



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN HSC 2014 • KHOẢNH KHẮC TÁI LẬP

The background of the right side of the page is a grayscale photograph of a butterfly and its pupae. The butterfly is in the foreground, with its wings spread, showing a pattern of dark spots and lines. Above it, several pupae are hanging from a web, also showing a spotted pattern. The overall scene is set against a light, textured background.

KHOẢNH KHẮC TÁI LẬP

Báo cáo thường niên HSC 2014

Khoảnh Khắc Tái Lập

Đối với thế giới và Đông Nam Á, với nền kinh tế và xã hội Việt Nam, với HSC cùng tất cả nhân viên và các bên liên quan, 2014 là một năm chứng kiến sự đảo ngược tình hình, chuyển hướng các kế hoạch và thay đổi các quan điểm. Tại HSC, tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận đã tạo điều kiện để Công ty tập trung cải thiện sâu sắc hơn cơ sở hạ tầng Quản trị doanh nghiệp, đồng thời thiết lập các khái niệm phát triển bền vững, biến chúng thành một phần then chốt của các quá trình ra quyết định. Công ty đã bước vào năm 2015 với nhận thức cao về cả thế mạnh và hạn chế của mình, cũng như những yếu tố cần thiết để đảm bảo Công ty tiếp tục đi trên chặng đường phát triển bền vững trong tương lai.

Mục lục

Tổng quan về HSC	01
Thông điệp Tổng Giám đốc	02

VIỄN CẢNH MỚI

Thị phần môi giới của HSC trong năm 2014	09
Chỉ số tài chính nổi bật	10
Chặng đường phát triển	12
Danh hiệu và Giải thưởng	14

ĐỊNH NGHĨA LẠI SỰ XUẤT SẮC

Phân tích hoạt động	16
Báo cáo chiến lược và triển vọng vĩ mô	26
Khối Khách hàng Cá nhân	38
Khối Khách hàng Tổ chức	40
Khối Tài chính Doanh nghiệp	42
Bộ phận Nguồn vốn và Tự doanh	44

TÁI ĐỊNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Hội đồng Quản trị	46
Ban Kiểm soát	48
Sơ đồ Tổ chức	49
Ban Điều hành	50
Bộ phận Dịch vụ chứng khoán	52
Bộ phận Công nghệ thông tin	53
Khối Quản trị rủi ro	54
Thông tin Cổ đông	58
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	60
Báo cáo của Ban Kiểm soát	72
Bộ phận Kiểm toán Nội bộ	75

ĐÁNH GIÁ LẠI SỰ PHÁT TRIỂN

Báo cáo Phát triển Bền vững

Giới thiệu về Báo cáo	77
HSC và Định hướng Phát triển Bền vững	78
Nội dung Báo cáo	85
Bảng tuân thủ các tiêu chí Phát triển Bền vững GRI	96

VỮNG VÀNG KHẮNG ĐỊNH NĂNG LỰC

Báo cáo Tài chính

Báo cáo Tài chính	99
Mạng lưới Hoạt động	Trang trong bìa sau

TỔNG QUAN VỀ HSC



“ Chúng tôi chú trọng việc xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến và hiệu quả nhằm mục tiêu phát triển bền vững ”

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) là công ty chứng khoán chuyên nghiệp có uy tín và được đánh giá tốt nhất ở Việt Nam – một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất Châu Á. Công ty cung cấp cho các khách hàng tổ chức và cá nhân các dịch vụ tài chính, các dịch vụ tư vấn đầu tư chuyên nghiệp, toàn diện và dựa trên những nghiên cứu có cơ sở đáng tin cậy. HSC đã đạt được những thành công đáng ghi nhận trong việc kết nối các doanh nghiệp với các nhà đầu tư cũng như tạo dựng được các mối quan hệ đối tác lâu dài đối với khách hàng thuộc Khối Tài chính Doanh nghiệp.

HSC thừa hưởng những thế mạnh của hai tổ chức hàng đầu trong lĩnh vực tài chính Việt Nam: Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) – cổ đông sáng lập, và Dragon Capital – Tập đoàn Quản lý Quỹ uy tín – cổ đông chiến lược.

Chính thức niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào tháng 05/2009 với mã chứng khoán HCM, vốn chủ sở hữu của HSC

tính đến 31/12/2014 trị giá 2.358 tỷ đồng (khoảng 110 triệu đô la Mỹ), đưa HSC trở thành một trong những công ty chứng khoán mạnh nhất trong cả nước về mặt tài chính cũng như năng lực đầu tư.

HSC không ngừng trau dồi năng lực chuyên môn và củng cố nguồn nhân lực trong các lĩnh vực Nghiên cứu, Công nghệ để cải tiến và phát triển những dịch vụ tài chính mới, cung cấp những sản phẩm gia tăng giá trị, qua đó phát triển quy mô Công ty dựa trên nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đồng thời chúng tôi chú trọng việc xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến và hiệu quả nhằm mục tiêu phát triển bền vững.

Qua 11 năm hình thành và phát triển, HSC đã khẳng định vị trí Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với thị phần lớn nhất trên cả nước.

Bên cạnh mục tiêu phát triển kinh doanh, chúng tôi luôn nỗ lực tạo ra những giá trị đóng góp tích cực cho ngành nghề và cộng đồng xã hội Việt Nam.

TÂM NHÌN

Trở thành một trong những định chế tài chính được ngưỡng mộ nhất, tin cậy nhất, và đánh giá cao nhất trên thị trường, trong khi đóng góp tích cực cho nền kinh tế và xã hội Việt Nam.

SỨ MỆNH

Là công ty chứng khoán dẫn đầu ngành chứng khoán và thị trường vốn tại Việt Nam trong những chuẩn mực chuyên nghiệp, sáng tạo, sức khỏe tài chính, và sự phát triển bền vững.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tại HSC, chúng tôi nỗ lực giữ gìn các giá trị cốt lõi của Công ty và coi đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình:

Trung thực: Xây dựng niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư và đối tác khi làm việc và hợp tác với HSC trên thị trường chứng khoán Việt Nam và quốc tế.

Cống hiến nghề nghiệp: Ở tất cả các cấp bậc, nhân viên HSC đều cam kết cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, vượt qua sự mong đợi của đối tác, và xây dựng quan hệ tốt đẹp với các đối tác.

Chuyên nghiệp: Liên tục phát triển và hoàn thiện từ thực tiễn, nâng cao kiến thức chuyên môn và quy trình thực hiện các giao dịch nhằm đem đến cho khách hàng lợi ích cao nhất.

THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi các quý cổ đông, khách hàng, và đồng nghiệp,

2014 là năm của những khoảnh khắc tái lập, những sự kiện quan trọng và những biến cố làm thay đổi bối cảnh trên toàn thế giới. Có những sự biến đổi ngoài mong muốn về sức mạnh địa chính trị, kinh tế và tài chính; những mối quan hệ và liên minh bị phá vỡ và tái cấu trúc; những đối thủ trở thành đồng minh, và những mối quan hệ thực dụng đã không còn ân nghĩa.

Chúng ta đã chứng kiến một giai đoạn đầy biến động của các mối quan hệ quốc tế, trong đó có những sự kiện gây kinh ngạc, từ các cuộc xung đột kinh tế, chính trị xã hội trong khu vực Trung Đông, châu Phi và châu Âu, mang hậu quả tác động đến cả châu Úc; cho đến những cuộc đấu tranh xã hội trong nội bộ nước Mỹ, và tranh chấp lãnh hải ở châu Á. Đây là những bước ngoặt trong lịch sử thế giới, tạo nên những rạn nứt và chắp vá trong cơ cấu xã hội của chúng ta, đồng thời điều chỉnh những định nghĩa về kẻ thù và bạn bè, và trong nhiều tình huống cũng đã định hình lại quan điểm và cách tiếp cận cuộc sống của chúng ta.

Một thảm kịch của ngành hàng không đã kết nối toàn thế giới cùng bắt tay vào một cuộc tìm kiếm quốc tế. Không lâu sau đó, chúng ta lại không khỏi bàng hoàng khi một thảm kịch hàng không nữa lại xảy ra, nhưng lần này là do bất ổn địa chính trị. Khi biên giới của một quốc gia đang trong tình trạng xung đột được xác định lại, các siêu cường quốc trên thế giới lựa chọn phe phái, và trong quá trình đó, tái xác định vị thế địa chính trị của họ.

Chúng ta đã sợ hãi và lúng túng trước bờ vực của một đại dịch vi rút toàn cầu, với sự cách ly của một số khu vực trên thế giới. Hoàn toàn bất ngờ, loại vi rút này, với khả năng xâm nhập không biên giới, giờ đây được xác định là mối đe dọa chung của toàn thế giới, và do đó đòi hỏi sự hợp tác quốc tế ở mức chưa từng có. Điều này đã nhất thời làm phân tâm sự chú ý của thế giới về cuộc chiến chống khủng bố mà sự

leo thang của nó đã nổi lên như một chủ đề quan trọng nhất trong năm 2014, kèm theo những hệ quả nghiêm trọng đối với châu Phi, Trung Đông, và đang dẫn tiến tới châu Âu và Đông Nam Á. Kẻ thù đáng sợ nhất hiện nay không nhất thiết phải là các chế độ chính trị mà là các hệ tư tưởng mở rộng hơn cả biên giới địa lý và các giới hạn thông thường.

Giá dầu giảm cùng với tình hình kinh tế trì trệ ở châu Âu và Nam Mỹ đã gây chấn động các thị trường trên toàn cầu. Có những dự đoán tăm tối về sự sụp đổ của một thị trường lớn nào đó có thể sắp xảy ra. Tuy nhiên, tiến độ phục hồi kinh tế của Mỹ với tăng trưởng kinh tế tích cực và chỉ số việc làm tăng mạnh trong năm đã bác bỏ những mối lo ngại trên.

Cuộc cách mạng thông tin tiếp tục tiến triển trong thời đại Internet. Thế giới hiện nay có lẽ hoàn toàn có thể truy cập từ một ứng dụng điện tử, và vấn đề bảo mật dữ liệu đã trở thành mối quan tâm lớn nhất từ các doanh nghiệp đến các cá nhân, đặc biệt trong những môi trường công nghệ cao. Đây là một trong những vấn đề toàn cầu có tác động sát đến HSC, và đã thúc đẩy chúng tôi tiến hành một trong những dự án Quản trị doanh nghiệp quan trọng nhất mà tôi sẽ trình bày cụ thể ở phần sau.

Có lẽ định nghĩa được tái lập lớn nhất trong lĩnh vực dịch vụ tài chính trên toàn thế giới liên quan đến Quản trị doanh nghiệp và đạo đức. Chúng ta đã học được những bài học từ các vụ tiết lộ tài khoản khách hàng của ngân hàng Thụy Sĩ, nhiều ngân hàng toàn cầu lớn bị phạt nặng hàng tỷ đô la do thao túng thị trường ngoại hối; và các vụ lũng đoạn quy mô lớn với việc phân phối bữa bãi những sản phẩm phái sinh tín dụng. Việc tái định nghĩa và nâng cao nhận thức này phải tạo nền tảng cho các tổ chức tài chính trên thế giới để cao trách nhiệm xã hội hơn trong các hoạt động kinh doanh của họ.



Tổng Giám đốc HSC tại lễ trao giải của Giải thưởng Thành tựu Lãnh đạo năm 2014, tổ chức bởi The Asian Banker

TÌNH HÌNH CÁC THỊ TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM

Tại Việt Nam, chúng ta chứng kiến sự bất ổn trên Biển Đông đã đe dọa sự ổn định về địa lý và chính trị của đất nước. Chúng ta đã lo lắng với việc có thêm nhiều câu chuyện quản lý tài chính yếu kém trong cộng đồng doanh nghiệp, cũng như bởi những tin đồn sẽ có thêm những vụ bắt giam hình sự trong giới doanh nhân. Chúng ta hy vọng, sau đó lo sợ, rồi lại hy vọng, nhưng cuối cùng thất vọng vì thị trường chứng khoán đã không phục hồi được vào cuối năm như dự đoán. Tuy nhiên, khối lượng giao dịch toàn thị trường đã tăng gấp đôi, cùng lúc thị trường đã bước vào giai đoạn thiết lập các tiêu chuẩn mới và để định nghĩa rằng sự biến động đã trở thành tiêu chuẩn bình thường.

Trong ý nghĩa hội nhập kinh tế và phát triển các thị trường vốn của Việt Nam, nền kinh tế của đất nước đã có những dấu hiệu tích cực, góp phần thiết lập một nền tảng vững chắc hơn. Lãi suất tín dụng giảm thêm, tiếp tục đà giảm đã bắt đầu từ năm 2013. Lĩnh vực ngân hàng tiếp tục quá trình tinh lọc với việc sáp nhập cũng như mua lại các tài sản không hiệu quả để chuyển giao cho Công Ty Quản Lý Tài Sản Nhà Nước (VAMC). Các cơ quan chức năng tiếp tục chú trọng việc tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam thông qua nỗ lực định hình lại nền kinh tế này trong mối tương quan với các khu vực kinh tế tư nhân và kinh tế toàn cầu.

Có lẽ những khoảnh khắc tái lập quan trọng nhất đã diễn ra khi các cơ quan chức năng nỗ lực củng cố và phát triển các thị trường vốn của Việt Nam. Ở cấp độ

“**Khối lượng giao dịch toàn thị trường đã tăng gấp đôi, cùng lúc thị trường đã bước vào giai đoạn thiết lập các tiêu chuẩn mới, và định nghĩa rằng sự biến động đã trở thành tiêu chuẩn bình thường**”

cao nhất, mục tiêu và việc theo đuổi quá trình chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành doanh nghiệp đại chúng đã rõ rệt và mạnh mẽ hơn. Sau nhiều năm đổi mới kinh tế, và sau khi bị nhiều áp lực cả nội bộ cũng như quốc tế, quá trình cổ phần hóa đã không có nhiều tiến triển, làm giảm niềm tin của nền kinh tế và thị trường. Nhà nước đã khẳng định sẽ phải cổ phần hóa hơn 500 doanh nghiệp quốc doanh trong khoảng từ đầu 2014 đến cuối 2015, nhiều công ty trong số đó là những viên ngọc quý trong các lĩnh vực mà Nhà nước quản lý. Có nghĩa là gần như trung bình một ngày phải có một doanh nghiệp được cổ phần hóa, mục tiêu này thậm chí đã được cấp cao nhất của Chính phủ khẳng định. Không chỉ cổ phần hóa, các công ty này còn phải niêm yết trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, các cơ quan chức năng còn nỗ lực nới rộng giới hạn sở hữu nước ngoài với hy vọng thu hút các nguồn tiền đầu tư quốc tế vì những mã cổ phiếu hàng đầu đã hết tỷ lệ cho các nhà đầu tư nước ngoài mua vào. Trong khi kế hoạch đang bị vướng mắc bởi mâu thuẫn giữa các quy định của luật pháp, các cơ quan chức năng vẫn đang thảo luận vấn đề này và chúng ta hy vọng sẽ thấy tiến triển trong Q3 hoặc Q4 năm nay. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý ngành chứng khoán đã thành lập một dự án nghiên cứu Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (NVDR), sản phẩm đã được áp dụng ở một số thị trường khác trong khu vực để lách việc hạn chế các giới hạn sở hữu nước ngoài. Sản phẩm này đã được nhiều nhà đầu tư tổ chức nước ngoài đề xuất áp dụng cho thị trường Việt Nam.

Nhiều khái niệm và tiêu chuẩn mới khác đã được ra mắt lần đầu tiên trong năm 2014. Việc ra mắt chứng chỉ quỹ Exchange Traded Fund (ETF) nội địa đầu tiên đã mang lại kỳ vọng lớn cho thị trường Việt Nam, vì đây là cơ hội tăng tính hấp dẫn đối với nhà đầu tư nước ngoài bằng cách đầu tư trên chỉ số VN Index. Ngoài ra, sự ra đời của sản phẩm này cũng giúp cải thiện việc đầu tư vào các cổ phiếu hàng đầu khi mà giới hạn sở hữu nước ngoài đã hết. Với việc thành lập quỹ ETF, các cơ quan chức năng đã ban hành các quy định về vay và cho vay chứng khoán, mặc dù chỉ được áp dụng đối với những bên tham gia vào các giao dịch ETF. Với vai trò là thành viên lập quỹ VFM ETF VN30, HSC tự hào trở thành nhà tạo thanh khoản đầu tiên cho quỹ ETF nội địa đầu tiên tại Việt Nam.

Cuối năm 2014, các cơ quan chức năng bắt đầu thảo luận với các thành viên tham gia thị trường về dự thảo khung pháp lý cho các sản phẩm phái sinh, với mục tiêu đưa vào lưu hành trong năm 2015. Các sản phẩm phái sinh đầu tiên đang được nghiên cứu là các sản phẩm cơ bản như hợp đồng tương lai chỉ số và chứng quyền. Chúng tôi đã chủ động tham gia vào quá trình này, giúp các cơ quan chức năng thiết lập hệ thống cơ bản để quản trị việc phát hành các sản phẩm phái sinh. Chúng ta hy vọng sự chuẩn bị này sẽ thúc đẩy thị trường, cải thiện thanh khoản trong tương lai và đem lại cho HSC lợi thế của người đi đầu.

Tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam đã không hồi phục trong Q4 như dự kiến trước đó. Mặc dù kỳ vọng mở rộng giới hạn sở hữu nước ngoài đã tạo một động lực rất mạnh mẽ trong Q1, nhưng tình trạng bất ổn ở Biển Đông khiến các nhà đầu tư hoang mang và làm thị trường mất 11% trong chỉ một tuần. Trong khi một số nhà đầu tư lo ngại về nguy cơ chiến tranh, những người khác đã chớp lấy cơ hội để tham gia thị trường sau khi chỉ đứng bên lề vào Q1/2014. Tuy nhiên, mặc dù các chỉ số đã phục hồi trong những tuần tiếp theo, niềm tin của thị trường vẫn bị kim hãm bởi sự thiếu chắc chắn của các chính sách và định hướng mới. Sau đó việc giá dầu thế giới rơi tự do vào cuối năm 2014 và thông tin về Thông tư 36 đã dập tắt hy vọng về sự phục hồi về đỉnh trước đó của thị trường.

Thông tư 36 thực chất nhằm hạn chế việc sở hữu chéo giữa các tập đoàn ngân hàng và các định chế liên quan thông qua những thu xếp tài chính nội bộ. Đây là một bước tiến quan trọng hướng tới việc cơ cấu lại mạng lưới phức tạp được móc nối bởi các nhóm lợi ích riêng của hệ thống ngân hàng Việt Nam. Điều này đã có tác động tiêu cực lên thị trường chứng khoán, nhưng chắc chắn có ảnh

Lợi nhuận ròng sau thuế

376
Tỷ đồng

vượt kế hoạch và tăng 33% so với cùng kỳ năm ngoái

hưởng về mặt tâm lý nhiều hơn về mặt thực tế đối với các nhà đầu tư cá nhân, đối tượng nhà đầu tư đa số trên thị trường. Chúng ta có thể thấy rằng những nhà cung cấp dịch vụ cho vay ký quỹ lớn hoạt động độc lập như HSC có cơ cấu vốn tốt và ít phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng hơn so với các đối thủ nhỏ và các công ty chứng khoán trực thuộc các ngân hàng. Tuy nhiên, dù mục đích của Thông tư có lợi cho việc Quản trị doanh nghiệp nhưng chắc chắn sẽ hạn chế tính thanh khoản của thị trường trong ngắn hạn.

NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI HSC

Tại HSC, trong khi vẫn phải đối mặt với sự cạnh tranh dữ dội trong kinh doanh, chúng tôi vẫn tiếp tục tiến hành lộ trình nâng cao trình độ Quản trị doanh nghiệp của mình. Sau hai năm rưỡi kể từ khi ra mắt dự án *Quản trị rủi ro Doanh nghiệp (ERM)*, giờ đây chúng tôi đã đạt đến một giai đoạn mới trong khuôn khổ Quản trị doanh nghiệp. Các bước tiếp theo trong việc áp dụng ERM trong năm 2014 đã khẳng định lại mức độ trưởng thành của Công ty và hơn nữa, đã tái lập lộ trình phát triển của HSC. Khái niệm về quản trị doanh nghiệp đã được nói đến nhiều hơn trong môi trường doanh nghiệp chung cũng như tại HSC, nhưng thiếu định nghĩa rõ ràng về các tiêu chuẩn và thước đo. Khi các tình huống thực tế đã chỉ ra những điểm yếu và những mảng cần cải thiện, chúng tôi đã phải đánh giá lại việc quản trị doanh nghiệp bằng các phương pháp chính xác và khoa học hơn. Chúng tôi đã nhận ra rằng quản trị doanh nghiệp là một khái niệm phát triển liên tục và luôn tiến hóa; thiết lập được mô hình quản trị doanh nghiệp rõ ràng cũng như liên tục cập nhật và tuân thủ sẽ giúp HSC tránh được các hoạt động rủi ro.

Dự án *Cải thiện Quy trình Kinh doanh (BPI)* bắt đầu năm 2013 với sự tư vấn của PwC, đã được hoàn thành vào năm 2014 với việc cải tổ các chính sách, quy trình và thủ tục. BPI cho thấy có hàng mấy trăm quy trình trong hoạt động của HSC, trong đó nhiều quy trình dư thừa hoặc chồng chéo ở một số mảng, trong khi ở những mảng khác lại không có hoặc không đầy đủ. Các quy trình đòi hỏi phải được cập nhật liên tục do chúng ta phát triển môi trường quản trị nhằm đáp ứng việc ra mắt các sản phẩm và quy định mới.

Tiếp nối dự án BPI là dự án *Quản lý Quy trình Kinh doanh (BPM)*. Mục tiêu của BPM là tiến đến việc tự động hóa và hệ thống hóa nhiều nhất có thể các chính sách, quy trình và thủ tục của Công ty. Được định nghĩa là "quy trình dùng để tối ưu hóa các quy trình", BPM đòi hỏi việc thiết lập các phạm vi về Thẩm quyền Giới hạn, quy trình phê duyệt và quy trình chuyển giao công việc, cũng như việc tự động hóa giám sát các quy trình, nhằm mục tiêu cuối cùng là vận hành không dùng giấy tờ. Tại thời điểm báo cáo này đang được soạn thảo, chúng tôi sắp khởi động giai đoạn đầu tiên của BPM.

Một trong những cột mốc quan trọng nhất trong lộ trình quản trị doanh nghiệp của chúng tôi là việc thành lập Bộ phận *Kiểm toán Nội bộ tại HSC*. Chúng tôi dùng KPMG tư vấn với kế hoạch thực hiện dự án này trong ba năm. Trong năm 2014, KPMG đã giúp chúng ta thiết lập quy trình Kiểm toán Nội bộ, và thực hiện công tác Kiểm toán Nội bộ đối với một số lĩnh vực ưu tiên. Năm nay Bộ phận Kiểm toán Nội bộ của HSC sẽ có đủ nhân lực hơn và sẽ hợp tác với đơn vị tư vấn đồng kiểm toán một số bộ phận của Công ty. Tới năm 2016, đội ngũ Kiểm toán Nội bộ của HSC được kỳ vọng sẽ có thể tự thực hiện nhiệm vụ kiểm toán với sự giám sát và tư vấn bên ngoài. Cùng với việc thành lập Bộ phận Kiểm toán Nội bộ, chúng tôi cũng đã thành lập Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ ở cấp Hội đồng Quản trị. Các quy trình Kiểm toán Nội bộ tiếp tục rà soát các rủi ro cần được tránh và các quy trình cần được cải thiện; và bức tranh Quản trị doanh nghiệp của chúng ta bắt đầu hoàn chỉnh hơn.

Trong lĩnh vực CNTT, năm 2014 chúng ta đã thực hiện dự án *Thu viện cơ sở hạ tầng CNTT (ITIL)* sau khi hoàn thành dự án *Hệ thống Quản lý An toàn Thông tin (ISMS)*. Dự án ITIL có mục tiêu kết nối năng lực của Bộ phận CNTT với các nhu cầu từ các bộ phận kinh doanh cốt lõi, cũng như hỗ trợ việc vận hành hoạt động của Công ty. Chúng ta đã hoàn thành giai đoạn 1 vào cuối năm 2014 và sẽ bắt đầu giai đoạn 2 trong Q2 năm nay, với mục tiêu hoàn thành phần cuối của năm giai đoạn vào giữa năm 2016. Một số khái niệm quan trọng nhất sẽ được xác định trong dự án này bao gồm "quản lý sự cố", "quản lý thay đổi", và "kiểm tra và thử nghiệm dịch vụ".

Như đã đề cập ở trên, an ninh dữ liệu ngày càng trở nên quan trọng, minh chứng qua nhiều sự cố tin tức tấn công hệ thống ở các nước phát triển, nên chúng tôi nghĩ rằng việc xem xét lại tình hình an ninh của HSC là cần thiết. Chúng tôi đã xem xét các đề xuất từ các đối tác tiềm năng để vạch ra cấu trúc an ninh cho HSC và đặt mục tiêu sẽ khởi động dự án *An ninh CNTT Doanh nghiệp (EITS)* trong Q2/2015.

Vào cuối năm 2014, chúng ta cũng đã ký hợp đồng với một nhà tư vấn để thiết kế chương trình *Kế hoạch Khôi phục Thảm họa (DRP)*. Trong khi đã thiết lập năng lực dự phòng giữa các phòng giao dịch trên cả nước, chúng ta cũng đã xây dựng và sử dụng phương pháp *Kế hoạch Kinh doanh Dự phòng (BCP)*, cả về phần cứng và phần mềm, cuối cùng để hoàn tất dự án BCP chúng ta sẽ cần xây dựng một Trung tâm khôi phục thảm họa. Chúng tôi đã dự kiến ngân sách cho việc xây dựng DRP vào cuối năm nay.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

Trong thông điệp này, tôi đã cố ý đề cập đến sự tiến bộ của HSC về mặt Quản trị doanh nghiệp trước khi nói về thành tựu kinh doanh để nhấn mạnh “kinh doanh bền vững” quan trọng hơn so với “kinh doanh hiệu quả”. Tuy nhiên, thực tế là chúng ta chỉ có thể dồn tâm lực và nguồn vốn vào các dự án phi thương mại khi hoạt động kinh doanh của chúng ta có lợi nhuận. Chúng ta đã đạt kết quả kinh doanh đáng tự hào trong năm 2014 với lợi nhuận ròng sau thuế đạt 376 tỷ đồng, vượt kế hoạch và tăng 33% so với cùng kỳ năm ngoái. Kết quả này mang lại thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) năm 2014 là 2.956 đồng. Các nguồn đóng góp chính vào lợi nhuận chủ yếu đến từ phí môi giới, lãi cho vay ký quỹ ở mảng khách hàng cá nhân và thu nhập từ mảng tự doanh cổ phiếu và trái phiếu. Yếu tố cốt lõi cho tình hình kinh doanh tốt là từ sự tăng thanh khoản của thị trường. Đây là động lực chính thúc đẩy việc tăng lợi nhuận của chúng ta, tạo ra thu nhập từ phí môi giới đủ để bù đắp chi phí hoạt động và còn có lãi, cũng như đẩy mạnh danh mục cho vay ký quỹ bình quân tăng 80% trong năm 2014.

Môi giới tiếp tục là hoạt động kinh doanh cốt lõi của chúng ta, chiếm đến 36% tổng doanh thu, và hoạt động này sinh lời trong năm qua nhờ vào tình hình thị trường sôi động. 2014 là năm có thanh khoản thị trường tăng mạnh mẽ so với năm trước đó. Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày đạt 3.000 tỷ đồng, gấp hơn hai lần so với năm 2013. Tại Đại hội cổ đông thường niên Tháng 4/2014, chúng tôi đã trình kế hoạch kinh doanh (sau đây gọi là “Kế hoạch”) với dự đoán thị trường sẽ đạt trung bình 2.500 tỷ đồng do trong suốt Q1/2014, thị trường đã giao dịch ở mức 3.200 tỷ đồng/

04

Tổng quan về HSC

Thông điệp Tổng Giám đốc

05

Thông điệp Tổng Giám đốc

“ Trong thông điệp này, tôi đã cố ý đề cập đến sự tiến bộ của HSC về mặt Quản trị doanh nghiệp trước khi nói về thành tựu kinh doanh để nhấn mạnh “kinh doanh bền vững” quan trọng hơn so với “kinh doanh hiệu quả” ”

Trong khi khối lượng giao dịch trên thị trường tăng gấp đôi, tổng thị phần của HSC giảm từ 12,2% vào năm 2013 xuống 10,6% trong năm 2014, điều này nằm trong dự đoán của chúng tôi. Chúng ta đã không duy trì được mức thị phần như năm ngoái chủ yếu là do giao dịch của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài năm 2014 chiếm tỷ lệ nhỏ hơn trong tổng giao dịch toàn thị trường. Thêm vào đó, năm 2013 có một số giao dịch thỏa thuận phát sinh trong các thương vụ đầu tư doanh nghiệp đã mang lại cho HSC một khối lượng giao dịch thành công lớn, nhưng trong năm 2014 Khối Khách hàng Tổ chức không có các giao dịch này. Trên thực tế, giá trị giao dịch khối ngoại chỉ đạt 10% tổng giao dịch của toàn thị trường. Khối Khách hàng Tổ chức HSC tiếp tục đạt được gần 30% tổng giá trị giao dịch của khối ngoại trên thị trường, nhưng tổng giá

trị này trong năm 2014 chiếm tỷ lệ thấp hơn so với 2013, nên mảng môi giới khách hàng tổ chức của HSC chỉ đạt 3% trong tổng thị phần. Mảng môi giới khách hàng cá nhân tiếp tục duy trì thị phần 7,4% so với toàn thị trường.

Cho vay ký quỹ tiếp tục là nguồn thu chính đối với mảng môi giới khách hàng cá nhân của chúng ta, đóng góp 30% vào doanh thu của HSC. Danh mục cho vay ký quỹ của HSC được mở rộng nhanh chóng vào năm 2014. Có thời điểm chúng ta đã đạt đến hạn mức dư nợ nội bộ là 2.000 tỷ đồng và do đó đã phải sử dụng đến nguồn tín dụng từ các ngân hàng. Danh mục cho vay lớn hơn đã giúp bù đắp lại mức giảm của lãi suất và giúp chúng ta tăng 60% thu nhập từ lãi cho vay. Trong khi cho vay ký quỹ vẫn là một sản phẩm mang lại lợi nhuận và tương đối an toàn về rủi ro tín dụng, mảng kinh doanh này đã chịu áp lực lớn từ chính sách tiền tệ nới lỏng của Ngân hàng Nhà nước vào năm 2014, cũng như sự cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng. Hệ thống ngân hàng đã có thanh khoản dư trong khi tăng trưởng tín dụng chung tại Việt Nam không đạt mục tiêu của Chính phủ vì sự phát triển khá chậm của nền kinh tế. Các công ty chứng khoán là công ty con của các tập đoàn ngân hàng đã tận dụng thanh khoản dư với chi phí thấp này để phá giá thị trường và giành thị phần môi giới. Cuối năm 2014, danh mục cho vay ký quỹ của HSC đã giảm khoảng 36% từ đỉnh, trong khi mức lãi suất cho vay tiếp tục đối diện với áp lực giảm thêm.

Hoạt động tự doanh của chúng ta bao gồm cả cổ phiếu và trái phiếu đóng góp 23% tổng doanh thu năm 2014, tăng 27% so với năm 2013. Hai nguồn thu chính mang lại kết quả này đến từ việc hiện thực hóa danh mục chứng chỉ quỹ còn lại và đầu tư mới vào danh mục trái phiếu Chính phủ. Chúng tôi đã tranh thủ cơ hội mua các chứng chỉ quỹ này vào những lúc nhiều quỹ đóng gần hết hạn và được giao dịch với giá thấp so với giá trị tài sản ròng (NAV) trong năm 2013. Những quỹ này sau đó được hoán đổi thành quỹ mở và được mua lại ở mức NAV. Hơn nữa, thị trường tăng giá trong kỳ đã giúp tăng giá trị các giao dịch mua lại của chúng ta. Chúng ta cũng đã bán phần còn lại của danh mục trong năm 2014 khi chỉ số index bắt đầu giảm. Lợi nhuận của danh mục còn lại này cũng mang lại tỷ lệ hoàn vốn rất cao trong năm 2014.

Việc đầu tư vào trái phiếu Chính phủ cũng mang lại lợi nhuận cao trong năm 2014. Khi lãi suất tiếp tục giảm sau đợt giảm lớn vào năm 2013, chúng tôi lại tham gia thị trường vào đầu năm 2014 và rời thị trường khi lãi suất bắt đầu ổn định. Sau đó chúng tôi đã không tham gia lại vào thị trường trái phiếu vì cho rằng có nguy cơ lãi suất tăng cao một lần nữa.

Trong các hoạt động tự doanh, chúng tôi cũng đã xây dựng một danh mục đầu tư nhằm cung cấp thanh khoản cho quỹ VFM ETF VN30 với vai trò là thành viên tạo lập quỹ. Mặc dù chưa có các công cụ phòng vệ cho quỹ này, chúng ta đã giới hạn các rủi ro bằng cách không tham gia cam kết làm thành viên góp vốn và giữ cho danh mục đầu tư của chúng ta ở quy mô nhỏ. Lợi nhuận thu được từ việc mua bán chênh lệch giá khi quản lý danh mục này đã mang lại tỷ lệ thu nhập hợp lý trong năm 2014.

Năm 2014 mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp gặp khó khăn, chỉ có một số ít giao dịch được hoàn thành với giá trị tương đối nhỏ. Mặc dù đây cũng là một hoạt động kinh doanh cốt lõi của HSC, chúng ta đã tiếp tục đối mặt với nhiều thử thách trong một môi trường có thể nói là không chuẩn cho các hoạt động tài chính doanh nghiệp. Trong lĩnh vực Mua bán, sáp nhập (M&A), thị trường đã có một vài giao dịch đáng chú ý trong năm 2014. Trong lĩnh vực Phát hành ra công chúng lần đầu tiên (IPO), hoạt động thường thấy là quá trình cổ phần hóa, áp dụng cho các doanh nghiệp nhà nước. Mặc dù rất nhiều doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa vào năm 2014, nhưng với quy mô phần được cổ phần hóa khá nhỏ. Hơn nữa việc niêm yết không được gắn liền với việc cổ phần hóa nên nhiều doanh nghiệp vẫn chưa được niêm yết sau khi hoàn thành cổ phần hóa. Thông qua mảng kinh doanh này, chúng tôi hỗ trợ hoạt động IPO của các công ty tư nhân nhưng cơ hội của mảng này còn giới hạn do các công ty tư nhân đều nhỏ. Với việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước còn lại được gấp rút thực hiện sang năm 2015, chúng tôi nhìn thấy sau khi các thủ tục hành chính được hoàn tất, sẽ tất yếu cần có các hoạt động tăng vốn thực tế trong tương lai và chúng tôi hướng đến đẩy mạnh mảng hoạt động này.

Chúng ta hiện đang đối mặt với một năm có nhiều thách thức lớn trong 2015. Nền kinh tế được dự đoán sẽ tăng trưởng tương đối nhanh hơn so với năm

ngoài, và các vấn đề kinh tế vĩ mô cơ bản dường như đã được xử lý. Tuy nhiên, việc phục hồi kinh tế hầu như sẽ chậm hơn vì Việt Nam ngày càng hội nhập hơn vào một nền kinh tế toàn cầu còn nhiều phức tạp. Tại thời điểm viết gắn kết thúc Q1/2015, thị trường cũng như kế hoạch của chúng ta diễn tiến khá chậm hơn dự kiến, tôi e rằng kết quả cuối năm nay có khả năng sẽ không lạc quan như năm 2014 đối với tất cả các thành viên thị trường.

Tuy nhiên, ngành chứng khoán của chúng ta sẽ tiếp tục được củng cố và phát triển cùng với sự phát triển mạnh mẽ của thị trường vốn của Việt Nam. HSC đã xác định rằng chúng ta tồn tại trong thị trường này, và trước đây tôi cũng đã từng đề cập đến học thuyết tiến hóa “Sự sống còn của thể chế mạnh nhất”. Khi chúng ta tái lập lại vị trí cạnh tranh của mình, tôi muốn khẳng định lại rằng HSC sẽ tiếp tục tồn tại và dẫn dắt thị trường.



Johan Nyvene
Tổng Giám đốc

THỊ PHẦN MÔI GIỚI CỦA HSC TRONG NĂM 2014

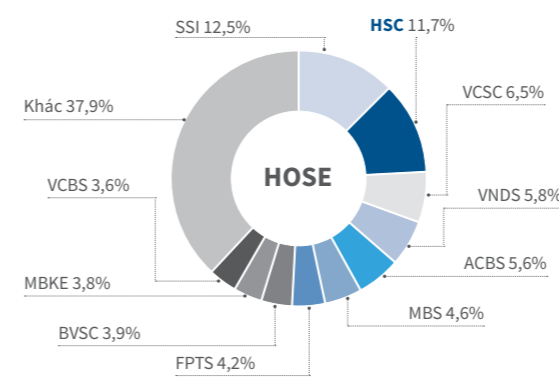


 **VIỄN CẢNH MỚI**

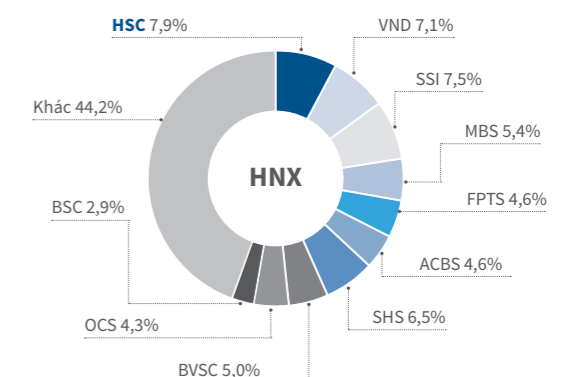
Thị Phần	Năm 2014	Xếp hạng năm 2014	Năm 2013	Xếp hạng năm 2013	Kế hoạch 2014
Theo sàn giao dịch					
HOSE	11,7%	2	13,3%	1	
HNX	7,9%	1	9,2%	1	
Tổng cộng 2 sàn	10,6%	2	12,2%	1	11,6%
Theo loại khách hàng					
Khách hàng Cá nhân	7,4%	2	7,5%	1	7,5%
Khách hàng Tổ chức	3,0%	2	4,5%	1	4,1%
Tự Doanh	0,2%		0,3%		
Toàn HSC	10,6%	2	12,2%	1	11,6%
Thị phần khách hàng nước ngoài tại thị trường Việt Nam					
Thị phần HSC	28,5%	2	32,1%	1	28,0%

09

Thị phần
Môi giới của HSC
trong năm 2014



Nguồn: HOSE



Nguồn: HSC

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

10

Thị phần
Môi giới của HSC
trong năm 2014

**Chỉ số
Tài chính
Nổi bật**

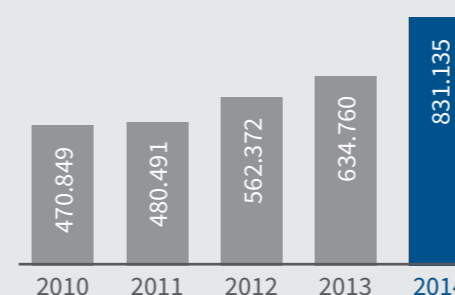
Chặng đường
Phát triển

Danh hiệu
& Giải thưởng

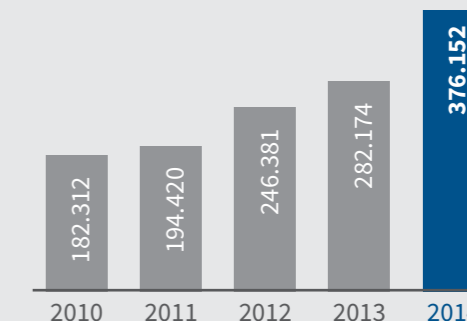
	2010	2011	2012	2013	2014
Kết quả hoạt động kinh doanh (Triệu đồng)					
Doanh thu	470.849	480.491	562.372	634.760	831.135
Trong đó:					
- Môi giới chứng khoán	151.051	90.904	145.027	199.104	299.432
- Đầu tư chứng khoán, góp vốn	59.435	30.345	29.807	152.919	194.425
- Doanh thu hoạt động tư vấn	3.974	27.943	12.772	16.399	12.362
- Doanh thu khác	256.356	331.225	370.118	259.701	321.394
Chi phí hoạt động	243.018	242.972	255.685	260.049	349.692
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	227.831	237.519	306.686	374.711	481.443
Lợi nhuận khác	70	(630)	158	718	4
Lợi nhuận trước thuế	227.901	236.889	306.844	375.428	481.447
Lợi nhuận sau thuế	182.312	194.420	246.381	282.174	376.152
Bảng cân đối kế toán (Triệu đồng)					
Tổng tài sản	2.524.979	2.628.208	3.198.935	3.127.781	3.859.367
Vốn điều lệ	599.997	998.486	1.008.486	1.272.568	1.272.568
Vốn chủ sở hữu	1.589.171	2.028.968	2.162.514	2.247.348	2.358.231
Các chỉ tiêu tài chính					
Thu nhập trên tài sản trung bình (ROAA)	7,9%	7,5%	8,5%	8,9%	10,8%
Thu nhập trên vốn cổ phần trung bình (ROAE)	11,7%	10,7%	11,8%	12,8%	16,3%
Chỉ tiêu cho một đơn vị cổ phiếu					
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành cuối kỳ	59.841.941	99.617.517	100.565.957	127.249.720	127.229.583
Lãi cơ bản cổ phiếu - VND	3.044	2.920	2.474	2.241	2.956
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu - VND	26.556	20.368	21.503	17.661	18.535
Cổ tức - VND	1.700	1.600	2.000	1.700	2.100 (*)
Giá thị trường thời điểm cuối năm - VND	29.900	14.000	21.600	24.500	31.200
P/E	10	5	9	11	11

(*) Số liệu tạm tính năm 2014 và phụ thuộc vào sự chấp thuận sau cùng

DOANH THU (TRIỆU ĐỒNG)



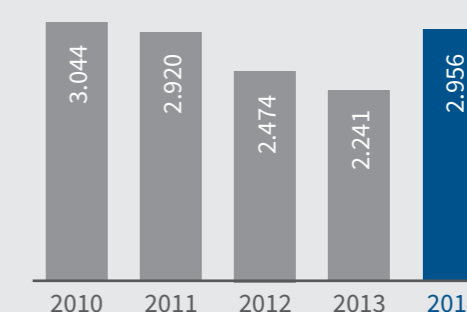
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (TRIỆU ĐỒNG)



GIÁ TRỊ SỔ SÁCH CỦA MỘT CỔ PHIẾU (VND)



LÃI CƠ BẢN CỔ PHIẾU (VND)



TỔNG TÀI SẢN (TRIỆU ĐỒNG)



VỐN CHỦ SỞ HỮU (TRIỆU ĐỒNG)



11

Chỉ số
Tài chính
Nổi bật

CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Từ khi thành lập năm 2003 đến nay, những tăng trưởng liên tục về vốn và quy mô hoạt động đã đưa HSC vươn lên trở thành một trong những công ty chứng khoán có hoạt động kinh doanh, tài chính tốt nhất tại Việt Nam. Qua hơn 11 năm, HSC đã đạt được vị trí Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với định hướng phát triển bền vững.

2003

- HSC chính thức thành lập sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 vào ngày 23/04/2003, và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003
- Với số vốn ban đầu là 50 tỷ đồng, HSC là một trong số ít các công ty chứng khoán trong nước có số vốn điều lệ lớn nhất trong năm 2003

2006

- HSC tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng
- Trụ sở chính và Phòng giao dịch được chuyển đến tòa nhà Capital Palace, số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP.HCM

2007

- HSC tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng
- Thành lập chi nhánh Hà Nội tại số 6 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm
- Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông chiến lược HDBANK và FIDICO

2008

- HSC tăng vốn điều lệ lên 395 tỷ đồng
- Ra mắt Trung tâm hỗ trợ khách hàng PBX và hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade cho phép giao dịch qua Internet
- Thành lập Phòng giao dịch Hậu Giang tại TP.HCM

2009

- Chính thức niêm yết trên HOSE với mã cổ phiếu là HCM
- Nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade và ra mắt hệ thống giao dịch trực tuyến VIP-Trade, phiên bản cao cấp hơn với công nghệ tin giao dịch thời gian thực
- Thành lập Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội

2010

- HSC tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng
- Thành lập bốn Phòng giao dịch: Trần Hưng Đạo, 3 tháng 2 ở TP.HCM và Bà Triệu, Kim Liên ở Hà Nội
- Đổi tên và chuyển địa điểm Phòng giao dịch Hậu Giang thành Phòng giao dịch 3 tháng 2 ở TP.HCM
- Được bình chọn là “Công ty chứng khoán số 1 Việt Nam về môi giới và nghiên cứu thị trường” và “Top 20 Công ty chứng khoán hàng đầu Châu Á” – Giải thưởng Extel 2010 do tạp chí Thomson Reuters tổ chức

- Đạt “Giải Bạch Kim” – Giải thưởng cao nhất trong ngành Tài chính – Thị trường vốn tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế Vision Awards 2009

- Được bình chọn trong “Top Báo cáo thường niên xuất sắc nhất năm 2010” bởi HOSE

2011

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 998 tỷ đồng
- Khai trương Trụ sở chính mới và Trung tâm dữ liệu CNTT tại tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP.HCM
- Đóng cửa Phòng giao dịch 3 tháng 2 tại TP.HCM
- Được bình chọn là “Công ty chứng khoán số 1 Việt Nam về phân tích và nghiên cứu thị trường”, đứng thứ 14 trên toàn Châu Á – Giải thưởng do tạp chí Institutional Investor tổ chức

- Được bình chọn là “Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam năm 2011”, “Chuyên gia phân tích số 1 Việt Nam” và 15 danh hiệu lớn khác – Giải thưởng do tạp chí Asiamoney tổ chức

- Được bình chọn là “Đội ngũ ngân hàng đầu tư mới nổi tại Việt Nam” – Giải thưởng Triple A Country Awards 2011, do tạp chí The Asset tổ chức. Đánh dấu bước phát triển của nghiệp vụ ngân hàng đầu tư tại HSC

- Đứng thứ 194 trong số 1.000 công ty đóng góp nhiều nhất cho ngân sách nhà nước

- Đạt “Giải Vàng” trong ngành Tài Chính – Thị trường vốn tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế LACP Vision Awards 2010

- Được bình chọn trong “Top Báo cáo thường niên xuất sắc nhất năm 2011” bởi HOSE

2012

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.008 tỷ đồng
- Khai trương Phòng giao dịch Chợ Lớn tại TP.HCM, đóng cửa Phòng giao dịch Bà Triệu và Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội
- Kết nối trực tiếp với Bloomberg và Reuters thông qua giao thức FIX (Financial Information Exchange – Trao đổi thông tin tài chính) – giao thức điện tử tiêu chuẩn quốc tế trong việc lưu thông thông tin trước và trong quá trình giao dịch
- Được bình chọn là “Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam” tại giải thưởng The Country Awards 2012 do tạp chí uy tín FinanceAsia tổ chức và Triple A Country Awards 2012 do The Asset trao tặng
- Được bình chọn là “Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2012” và 21 danh hiệu lớn khác – Giải thưởng do tạp chí danh tiếng Asiamoney tổ chức
- Được bình chọn là Công ty chứng khoán duy nhất trong “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2012” do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức

- Đạt danh hiệu “Nhà tư vấn M&A tiêu biểu Việt Nam năm 2011 – 2012” tại diễn đàn M&A Việt Nam

- Đạt “Giải Bạch Kim” – Giải thưởng cao nhất trong ngành Tài chính – Thị trường vốn, cùng sáu danh hiệu lớn khác tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế Vision Awards 2011

- Được bình chọn trong “Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất Việt Nam” bởi HOSE

2013

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.273 tỷ đồng
- HSC kỷ niệm 10 năm thành lập với định hướng: Giá trị và Ảnh hưởng Tích cực
- Được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO / IEC 27001:2005 cho nghiệp vụ “Cung cấp dịch vụ môi giới trực tuyến và môi giới chứng khoán” bởi TÜV Rheinland (Đức)
- Được bình chọn là “Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam 2013” tại giải thưởng Triple A Country Awards 2013 do tạp chí The Asset trao tặng
- Đạt “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam” do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn
- Đạt danh hiệu “Công ty chứng khoán tiêu biểu năm 2013” do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội bình chọn
- Đạt “Top 10 thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ 2013” do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trao tặng
- Được vinh danh “Tập thể có thành tích xuất sắc” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Ủy ban Nhân dân TP.HCM trao tặng
- Đứng thứ 179 trong số 1.000 công ty đóng góp nhiều nhất cho ngân sách nhà nước
- Đạt “Giải Vàng” trong hạng mục “Written Text” và hai danh hiệu khác tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế ARC 2013
- Đạt “Giải Bạc” và ba giải thưởng khác tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế LACP Vision Awards 2012
- Đạt danh hiệu “Báo cáo phát triển bền vững tốt nhất Việt Nam”, và “Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất” do HOSE trao tặng

2014

- Ra mắt website mới với giao diện tùy ứng, và ứng dụng giao dịch trực tuyến trên iPad – HSC Trade Pro
- Được bình chọn là “Nhà môi giới và Nhà tư vấn M&A tốt nhất Việt Nam” tại giải thưởng Triple A Country Awards 2014 do The Asset trao tặng
- Đạt “Top 3 Môi giới khách hàng tổ chức tốt nhất tại Việt Nam” và các danh hiệu hàng đầu khác về dịch vụ môi giới và sản phẩm nghiên cứu do tạp chí uy tín Asiamoney bình chọn
- Là công ty chứng khoán duy nhất trong khu vực được The Asian Banker trao giải “Nhà Lãnh Đạo Tiêu Biểu” và “Nhà Môi giới được Quản trị Tốt nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương”
- Nhận Bằng khen của Bộ Tài Chính cho những đóng góp xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán của HNX giai đoạn 2009 - 2014
- Là công ty chứng khoán duy nhất được vinh danh lần thứ hai trong “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” do tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức
- Đạt “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam” do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn lần thứ hai liên tiếp, dẫn đầu hạng mục Tài chính
- Đứng thứ 145 trong số 1.000 công ty đóng góp nhiều nhất cho ngân sách nhà nước
- Đạt “Giải Đồng” trong hạng mục Báo cáo thường niên truyền thống trong lĩnh vực Các dịch vụ tài chính: Môi giới và Hàng hóa; và “Giải thưởng danh dự” cho hạng mục “Written Text” tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế ARC 2014
- Đạt “Giải Vàng” và 3 giải thưởng khác trong ngành Tài chính – Thị trường vốn tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế LACP Vision Awards 2013
- Được bình chọn trong Top 10 Báo cáo thường niên xuất sắc nhất trao bởi HOSE, đứng thứ 6 trong hơn 700 báo cáo của các doanh nghiệp trên cả nước

12

Thị phần Môi giới của HSC trong năm 2014

Chỉ số Tài chính Nổi bật

Chặng đường Phát triển

Danh hiệu & Giải thưởng

13

Chặng đường phát triển

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG



HSC nhận giải thưởng tại Giải thưởng Thành tựu Lãnh đạo năm 2014 trao bởi The Asian Banker

14

Thị phần
Môi giới của HSC
trong năm 2014

Chỉ số
Tài chính
Nổi bật

Chặng đường
Phát triển

**Danh hiệu
& Giải thưởng**

Top Ba Môi giới khách hàng tổ chức tốt nhất tại Việt Nam và các danh hiệu hàng đầu khác về dịch vụ môi giới và sản phẩm nghiên cứu	Asiamoney
Nhà Môi giới tốt nhất Việt Nam	The Asset
Nhà Tư vấn M&A tốt nhất Việt Nam	The Asset
Nhà Môi giới được Quản trị Tốt nhất Khu vực Châu Á Thái Bình Dương	The Asian Banker
Nhà Lãnh Đạo Tiêu Biểu	The Asian Banker
Top 50 công ty niêm tốt nhất Việt Nam năm 2014	Forbes Việt Nam
Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2014	Nhịp Cầu Đầu Tư
Bảng khen của Bộ Tài Chính cho những đóng góp xây dựng và phát triển TTCK của HNX giai đoạn 2009 - 2014	Bộ Tài Chính
Giải Đồng cho Báo cáo thường niên truyền thống, lĩnh vực Dịch vụ Tài chính - Môi giới chứng khoán và hàng hóa; Giải thưởng Danh dự cho hạng mục "Nội dung" (Written Text) tại giải thưởng BCTN ARC 2014	Mercomn Inc
Giải Vàng ở hạng mục Tài chính - Thị trường vốn; Xếp hạng thứ 40 trong Top 80 Báo cáo thường niên khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; và các giải thưởng khác tại LACP 2013 Vision Awards	LACP
Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất	HOSE và Báo Đầu tư chứng khoán



ĐỊNH NGHĨA LẠI
SỰ XUẤT SẮC

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2014 đã có những diễn biến khả quan xét về phương diện tốc độ tăng chỉ số, khối lượng giao dịch và phản ánh khá rõ nét những chuyển biến tích cực trong nền kinh tế cả về tốc độ tăng trưởng lẫn sự ổn định vĩ mô.

Thông qua thị trường chứng khoán, việc huy động vốn tiếp tục duy trì ở mức cao dưới các hình thức như: phát hành thêm cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết, phát hành Trái phiếu Chính phủ và đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Bên cạnh đó, các sản phẩm mới đang được cơ quan chức năng tích cực nghiên cứu và triển khai cùng với việc tái cấu trúc

các tổ chức kinh doanh chứng khoán đạt kết quả tốt đã góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư cũng như tăng sức hấp dẫn cho thị trường chứng khoán.

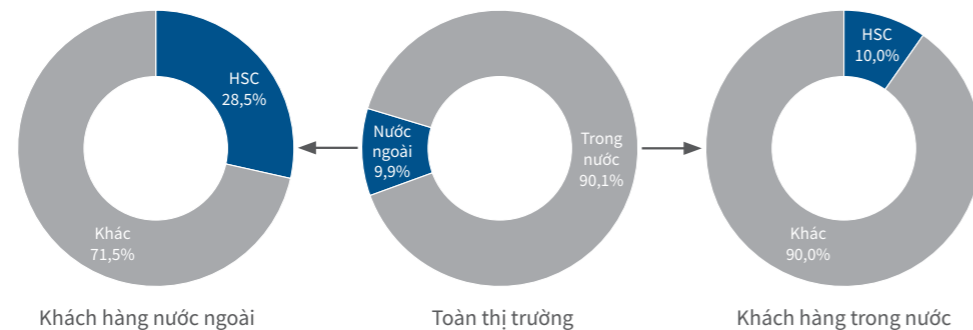
Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày trên toàn thị trường năm 2014 đạt 3.000 tỷ đồng, cao hơn 2 lần so với mức bình quân của cả năm 2013 là 1.400 tỷ đồng và cao hơn 20% so với mong đợi được đưa ra trong kế hoạch được duyệt tại Đại hội cổ đông vào Tháng 04/2014 là 2.500 tỷ đồng.

Thị phần môi giới của HSC năm 2014 đạt 10,6% (năm 2013: 12,2%), đứng thứ nhì trên sàn HOSE và thứ nhất HNX, chi tiết thể hiện trong bảng sau:

	Năm 2014	Xếp hạng Năm 2014	Năm 2013	Xếp hạng Năm 2013	Kế hoạch Năm 2014
Theo sàn giao dịch					
HOSE	11,7%	2	13,3%	1	
HNX	7,9%	1	9,2%	1	
Tổng cộng 2 sàn	10,6%	2	12,2%	1	11,6%
Phân loại khách hàng					
Khách hàng cá nhân	7,4%	2	7,5%	1	7,5%
Khách hàng tổ chức	3,0%	2	4,5%	1	4,1%
Tự doanh	0,2%		0,3%		
Toàn HSC	10,6%	2	12,2%	1	11,6%
Giao dịch khách hàng nước ngoài					
HSC	28,5%	2	32,1%	1	28,0%

Nguồn: HSC

Tính trên tổng giá trị giao dịch toàn thị trường của nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước năm 2014, giá trị giao dịch qua HSC lần lượt đạt mức 28,5% và 10,0%.



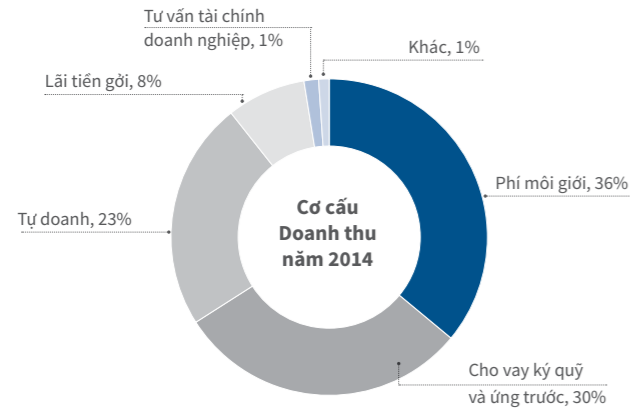
Mảng môi giới khách hàng cá nhân đạt mức thị phần là 7,4%, thấp hơn so với mức thị phần 7,5% của năm 2013 và mức kỳ vọng của cả năm 2014. Tuy nhiên, việc giữ được mức thị phần này là nỗ lực lớn của mảng môi giới khách hàng cá nhân trong năm qua khi mà giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường đã tăng gấp hai lần và sức cạnh tranh của các công ty cùng ngành ngày càng trở nên gay gắt hơn.

Năm 2014, giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài (chủ yếu là khách hàng tổ chức) chỉ chiếm 9,9% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường, thấp hơn mức kỳ vọng 14,0% do HSC dự đoán từ đầu năm. Trong đó, giá trị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài tại HSC đạt 28,5% tổng giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài toàn thị trường, thấp hơn mức thị phần 32,1% của năm 2013 nhưng vẫn cao hơn so với kế hoạch cả năm 2014 là 28,0%.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2014

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% Thay đổi	Kế hoạch 2014	% Hoàn thành kế hoạch năm 2014
Kết quả kinh doanh (Triệu đồng)					
Doanh thu	831.135	634.760	31%	744.761	112%
Phí môi giới	299.432	199.104	50%	310.246	97%
Cho vay ký quỹ và ứng trước	248.786	155.821	60%	195.000	128%
Hoạt động tự doanh	194.425	152.919	27%	167.675	116%
Tiền lãi gửi ngân hàng	67.241	90.727	-26%	36.340	185%
Doanh thu tư vấn	12.362	16.399	-25%	19.000	65%
Doanh thu khác	8.889	19.790	-55%	16.500	54%
Chi phí hoạt động	349.692	260.049	34%	306.951	114%
Lợi nhuận khác	4	718	-99%	-	
Lợi nhuận trước thuế	481.447	375.428	28%	437.810	110%
Lợi nhuận sau thuế	376.152	282.174	33%	341.492	110%
Bảng cân đối kế toán (Triệu đồng)					
Tổng tài sản	3.859.367	3.127.781	23%	3.171.691	122%
Vốn chủ sở hữu	2.358.231	2.247.348	5%	2.265.561	104%
Các chỉ tiêu tài chính					
Thu nhập trên tài sản bình quân (ROAA)	10,8%	8,9%		10,6%	
Thu nhập trên vốn cổ phần bình quân (ROAE)	16,3%	12,8%		15,4%	
Chỉ tiêu cho một đơn vị cổ phiếu					
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	127.229.583	127.249.720		127.249.720	
Thu nhập trên 1 cổ phiếu EPS - VND	2.956	2.241	32%	2.684	110%
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu - VND	18.535	17.661	5%	17.804	104%
Giá thị trường thời điểm cuối kỳ - VND	31.200	24.500	27%	N/A	N/A
P/E	10,6	10,9	-3%	N/A	N/A
Tỷ suất sinh lợi đem lại cho Cổ đông	32%	51%			

Tổng doanh thu năm 2014 đạt 831 tỷ đồng, tăng 31% so với 635 tỷ đồng năm 2013 và vượt 12% kế hoạch.



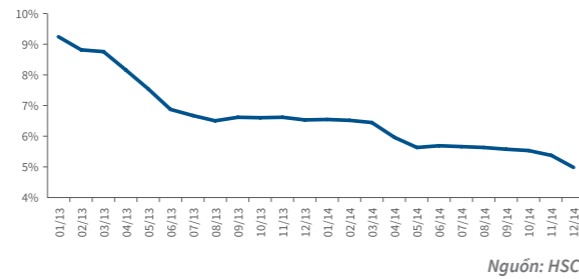
Doanh thu từ phí môi giới đóng góp tỷ trọng cao nhất, chiếm 36% trong tổng doanh thu và đạt 299 tỷ đồng, tăng 50% so với năm 2013 và hoàn thành 97% kế hoạch. Sự tăng trưởng này nhờ vào việc HSC đã giữ vững được thị phần môi giới ngay cả khi khối lượng giao dịch toàn thị trường tăng một cách đáng kể.

Cùng với sự tăng trưởng của doanh thu phí môi giới, doanh thu từ hoạt động cho vay ký quỹ (margin) và dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán tăng 60% so với năm 2013 và vượt 28% kế hoạch cả năm, đạt 248 tỷ đồng doanh thu và đóng góp 30% tổng doanh thu của HSC. Việc gia tăng hiệu quả này nhờ vào nguồn vốn dồi dào cùng với hoạt động quản lý rủi ro hiệu quả của HSC vào các giai đoạn sôi động của thị trường trong năm qua.

Năm 2014, hoạt động tự doanh đã đóng góp 23% tổng doanh thu của HSC, đạt 194 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2013 và vượt 16% kế hoạch năm từ việc tiếp tục hiện thực hóa lợi nhuận từ danh mục chứng chỉ quỹ còn lại từ cuối năm 2013 và đầu tư hiệu quả vào danh mục mới (cổ phiếu và trái phiếu).

Trái ngược với doanh thu từ phí môi giới, cho vay ký quỹ và hoạt động tự doanh, doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng đã giảm 26% do lãi suất tiền gửi ngân hàng tiếp tục giảm, và doanh thu tư vấn giảm 25% so với năm 2013 do những khó khăn đặc thù của hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp trong năm 2014.

Lãi suất tiền gửi bình quân năm 2013 - năm 2014



Nguồn: HSC

Tổng chi phí hoạt động năm 2014 đạt 350 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2013 chủ yếu là do:

- Theo sự gia tăng của giá trị giao dịch tại HSC, các chi phí biến đổi tăng 78%, bao gồm phí môi giới trả cho các sở giao dịch chứng khoán và hoa hồng môi giới trả cho nhân viên môi giới, chiếm 56% tổng giá trị tăng chi phí hoạt động;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết trích lập trong năm 2014 chiếm 41% tổng khoản tăng chi phí hoạt động.

Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt 376 tỷ đồng, tăng 33% so với năm 2013 và vượt 10% kế hoạch. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014 giảm xuống mức 22% so với mức 25% của năm 2013 giúp tăng biên lợi nhuận ròng (net profit margin) lên 45,2% (năm 2013 là 44,5%).

Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) năm 2014 đạt 2.956 đồng, tăng 32% và cao hơn so với mức 2.241 đồng trong năm 2013 và đạt mức cao nhất trong các công ty chứng khoán niêm yết.

Thu nhập trên vốn cổ phần bình quân (ROAE) đạt 16,3%, mức cao thứ nhì trong số các công ty cùng ngành, thể hiện hiệu quả sử dụng vốn của HSC.

Tỷ suất sinh lợi đem lại cho cổ đông đạt mức 32%/năm dựa trên cổ tức đã nhận và chênh lệch giá nếu năm giữ cổ phiếu HCM trong cả năm 2014. Điều này đem lại lợi thế khi đầu tư vào cổ phiếu HCM khi so sánh với mức lãi suất tiền gửi ngân hàng bình quân và tăng trưởng của chỉ số VN Index trong năm 2014 lần lượt ở mức 5,8%/năm và 8,0%/năm.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THEO KHỐI KINH DOANH

KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Khối Khách hàng Cá nhân thể hiện ưu thế là hoạt động kinh doanh cốt lõi của HSC khi chiếm đến 56% tổng doanh thu và 57% tổng lợi nhuận trước thuế năm 2014. Lợi nhuận trước thuế đạt 273 tỷ đồng, tăng 110% so với năm 2013 và vượt 33% kế hoạch.

Khối Khách hàng Cá nhân (Triệu đồng)	Năm 2014	Năm 2013	% Thay đổi	Kế hoạch 2014	% Hoàn thành kế hoạch năm 2014
Doanh thu	463.652	263.293	76%	387.951	120%
Phí môi giới	210.582	108.252	95%	197.301	107%
Lãi cho vay ký quỹ	247.269	151.076	64%	189.150	131%
Doanh thu khác	5.801	3.965	46%	1.500	387%
Chi phí hoạt động	190.984	133.531	43%	183.611	104%
Chi phí trực tiếp	151.987	94.707	60%	147.077	103%
Chi phí gián tiếp	38.997	38.824	0%	36.534	107%
Lợi nhuận trước thuế	272.668	129.762	110%	204.340	133%
% tổng doanh thu HSC	56%	41%		52%	
% tổng lợi nhuận trước thuế HSC	57%	35%		47%	

Doanh thu Khối Khách hàng Cá nhân bao gồm hai nguồn chính là phí môi giới và doanh thu tín dụng, hai mảng doanh thu này đều tăng trong năm 2014.

Doanh thu phí môi giới đạt 211 tỷ đồng, tăng 95% so với năm 2013 và vượt 7% so với kế hoạch. Doanh thu phí môi giới ảnh hưởng bởi các yếu tố:

- Giá trị giao dịch của Khối Khách hàng Cá nhân tại HSC tăng 112%, tương ứng với tốc độ tăng giá trị giao dịch toàn thị trường;
- Tỷ lệ phí môi giới bình quân giảm hai điểm cơ bản do chính sách của HSC với giá trị giao dịch trong ngày càng cao thì tỷ lệ phí môi giới sẽ giảm và tối thiểu ở mức 0,15%.

Cuối năm 2014, HSC đã mở thêm hai Phòng Giao dịch (PGD) mới, đưa tổng số chi nhánh và PGD lên con số tám, cho thấy nỗ lực của HSC trong việc mở rộng phạm vi hoạt động cũng như góp phần phát triển thị trường chung nhằm phục vụ khách hàng và nhà đầu tư nhanh chóng, thuận tiện hơn.

Bên cạnh đó, HSC tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất hiện đại; đầu tư vào hệ thống CNTT và phát triển ứng dụng mới; đầu tư và huấn luyện đội ngũ nhân sự, đặc biệt là đội ngũ chuyên viên tư vấn một cách bài bản và chuyên nghiệp. Đây là các yếu tố chính tạo nên lợi thế cạnh tranh của HSC trên thị trường trong năm 2014.

Doanh thu từ lãi cho vay ký quỹ, đạt 247 tỷ đồng, tăng 64% so với năm 2013 và vượt 31% kế hoạch. Doanh thu này ảnh hưởng bởi các yếu tố:

- Dư nợ cho vay ký quỹ bình quân tăng 84% lên mức 1.645 tỷ đồng (năm 2013: 894 tỷ đồng) do nhu cầu sử dụng vay ký quỹ của nhà đầu tư gia tăng khi thị trường giao dịch sôi động trong năm 2014;
- Tuy nhiên, lãi suất cho vay ký quỹ bình quân giảm xuống mức 15,0%/năm (năm 2013: 16,9%/năm) do lãi suất chung trên thị trường giảm và sự cạnh tranh về lãi suất margin giữa các công ty cùng ngành.

Doanh thu khác chủ yếu bao gồm khoản thu từ việc thanh lý cổ phiếu repo, các khoản thu phí từ dịch vụ chuyển nhượng chứng khoán và dịch vụ quản lý cổ đông.

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu của Khối Khách hàng Cá nhân đạt 58,8% trong năm 2014 cao hơn so với mức 49,3% của năm 2013, cho thấy Khối hoạt động hiệu quả hơn.

Chi phí hoạt động của Khối Khách hàng Cá nhân bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp được phân bổ từ các phòng ban hỗ trợ. Trong năm 2014, chi phí này tăng 43%, chủ yếu là do sự gia tăng chi phí trực tiếp đến 60% so với cùng kỳ năm 2013.

Chi phí trực tiếp Khối Khách hàng Cá nhân (Triệu đồng)	Năm 2014	Năm 2013	% Thay đổi
Chi phí môi giới chứng khoán và hoa hồng môi giới	92.389	42.548	117%
Chi phí trực tiếp khác	59.598	52.159	14%
Tổng cộng	151.987	94.707	60%

Phí môi giới chứng khoán trả cho các sở giao dịch và chi phí hoa hồng môi giới có mức tăng tương ứng với sự gia tăng giá trị giao dịch của Khối.

Các chi phí trực tiếp khác chủ yếu là các chi phí cố định (chiếm đến 85% chi phí trực tiếp khác) như chi phí thuê văn phòng giao dịch, chi phí CNTT đầu tư cho hoạt động môi giới và chi phí lương cố định toàn thời gian của nhân viên Khối Khách hàng Cá nhân. Mức tăng 14% của các chi phí này là do việc gia tăng đầu tư vào công nghệ và đội ngũ môi giới trong 2014 nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng và phát triển của Công ty.

Lợi nhuận trước thuế của Khối Khách hàng Cá nhân đã tăng hơn hai lần và chiếm đến 57% tổng lợi nhuận trước thuế của HSC trong năm 2014 (2013: 35%). Điều đó cho thấy sự tăng trưởng vượt bậc cũng như đóng góp quan trọng của Khối Khách hàng Cá nhân trong kết quả hoạt động của HSC.

KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Khối Khách hàng Tổ chức đạt 37 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, chiếm 8% tổng lợi nhuận trước thuế của HSC, giảm 36% so với năm 2013 và hoàn thành 64% kế hoạch năm 2014.

Khối Khách hàng Tổ chức (Triệu đồng)	Năm 2014	Năm 2013	% Thay đổi	Kế hoạch 2014	% Hoàn thành kế hoạch 2014
Doanh thu	103.976	121.847	-15%	129.795	80%
Phí môi giới	88.574	90.509	-2%	112.945	78%
Lãi cho vay ký quỹ	1.517	4.745	-68%	5.850	26%
Doanh thu sử dụng vốn	9.774	23.638	-59%	10.000	98%
Doanh thu khác	4.112	2.955	39%	1.000	411%
Chi phí hoạt động	67.418	65.144	3%	72.750	93%
Chi phí trực tiếp	58.506	55.886	5%	65.054	90%
Chi phí gián tiếp	8.913	9.258	-4%	7.696	116%
Lợi nhuận trước thuế	36.558	56.703	-36%	57.045	64%
% Tổng doanh thu HSC	13%	19%		17%	
% Tổng lợi nhuận trước thuế HSC	8%	15%		13%	

Doanh thu Khối Khách hàng Tổ chức năm 2014 đạt 104 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2013 và đạt 80% kế hoạch. Trong đó, nguồn thu chủ yếu đến từ phí môi giới và doanh thu sử dụng vốn.

Như đã đề cập ở trên, mặc dù giá trị giao dịch toàn thị trường tăng 114% nhưng giao dịch của khối nước ngoài chỉ tăng 62% so với năm 2014. Do đó, giá trị giao dịch khối nước ngoài chỉ đạt 9,9% tổng giá trị thị trường, thấp hơn tỷ lệ 13% của năm 2013 và thấp hơn kỳ vọng ở mức 14% trong kế hoạch 2014.

Trong tổng giá trị giao dịch của khách hàng nước ngoài, giá trị giao dịch tại HSC chiếm 28,5%, thấp hơn so với mức 32,1% của năm 2013 (Năm 2013, HSC có nhiều giao dịch thỏa thuận lô lớn) nhưng tỷ lệ này vẫn cao hơn so với mức 28,0% trong kế hoạch 2014.

Doanh thu phí môi giới năm 2014 đạt 89 tỷ đồng (chiếm đến 85% tổng doanh thu của Khối Khách hàng Tổ chức), giảm 2% so với năm 2013 và đạt 78% kế hoạch. Doanh thu phí môi giới của Khối Khách hàng Tổ chức chủ yếu đến từ:

- Nhóm khách hàng tổ chức thông thường (trong nước và nước ngoài) đem lại 66 tỷ đồng doanh thu, tăng 50% so với năm 2013 chủ yếu là do giá trị giao dịch của nhóm khách hàng này đã tăng 52% với tỷ lệ phí môi giới bình quân tương đương năm 2013;
- Doanh thu phí từ nhóm khách hàng do các tổ chức môi giới nước ngoài giới thiệu đến HSC trong năm 2014 đạt 14 tỷ đồng, giảm 64% do không có các giao dịch ngoài biên độ và phí môi giới thành công (placement fee) cho khách hàng tổ chức như trong năm 2013. Giá trị giao dịch của nhóm khách hàng này chỉ chiếm 7% tổng giao dịch của Khối Khách hàng Tổ chức (năm 2013 là 14%). Chi phí giới thiệu khách hàng trả cho tổ chức môi giới trung gian này được ghi nhận trong chi phí trực tiếp năm 2014.
- Bên cạnh đó, hoạt động môi giới trái phiếu diễn ra sôi động trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp, đóng góp 8 tỷ đồng doanh thu và tăng 60% so với năm 2013.

Doanh thu từ lãi cho vay ký quỹ đạt 1,5 tỷ đồng, giảm 68% so với năm 2013 và chỉ hoàn thành 26% kế hoạch do nhu cầu sử dụng nợ ký quỹ cho các giao dịch thu gom và mua cổ phiếu quỹ của các khách hàng tổ chức trong nước giảm mạnh cùng với lãi suất cho vay ký quỹ bình quân giảm xuống.

Doanh thu sử dụng vốn đạt 9,8 tỷ đồng, chủ yếu đến từ khoản chênh lệch lãi từ các giao dịch mua gom cổ phiếu và bán lại cho nhà đầu tư tổ chức. Vốn đầu tư bình quân trong năm 2014 khoảng 17 tỷ đồng và đem lại mức sinh lời là 39%/năm (năm 2013: vốn đầu tư bình quân là 25 tỷ đồng và mức sinh lời là 89%/năm).

Doanh thu khác chủ yếu đến từ dịch vụ cung cấp dữ liệu phân tích cho khách hàng tổ chức.

Chi phí hoạt động năm 2014 đạt 67 tỷ đồng, tăng 3% so với năm 2013 chủ yếu do chi phí trực tiếp (chiếm 85% chi phí hoạt động) tăng 5% trong khi chi phí gián tiếp giảm 4% trong hai năm so sánh. Trong đó, chi phí trực tiếp Khối Khách hàng Tổ chức bao gồm:

Chi phí trực tiếp Khối Khách hàng Tổ chức (Triệu đồng)	Năm 2014	Năm 2013	% Thay đổi
Chi phí môi giới chứng khoán	16.432	11.265	46%
Chi phí hoa hồng môi giới	8.771	14.447	-39%
Chi phí trực tiếp khác	30.194	28.655	5%
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán	3.109	1.518	105%
Tổng cộng	58.506	55.886	5%

Chi phí trực tiếp tăng do mức tăng của các chi phí trực tiếp khác cao hơn mức giảm của chi phí hoa hồng trả cho các tổ chức môi giới trung gian. Cụ thể, chi phí cho hoạt động môi giới tăng lên đến 16,4 tỷ đồng, tăng 46% so với 11,3 tỷ đồng năm 2013, do sự gia tăng đáng kể trong giá trị giao dịch trên thị trường. Chi phí hoa hồng môi giới đạt 8,7 tỷ đồng, giảm 39% so với 14,4 tỷ đồng năm 2013 do có ít các giao dịch ngoài biên độ và chào bán thành công cho khách hàng.

Chi phí trực tiếp khác chủ yếu là các chi phí cố định như: chi phí lương và chi phí liên quan đến CNTT. Các chi phí này đã tăng lên trong năm 2014 cho thấy việc HSC tiếp tục đầu tư vào đội ngũ môi giới và phân tích giới, đầu tư cho CNTT nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các khách hàng tổ chức.

KHỐI TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Khối Tài chính Doanh nghiệp (Triệu đồng)	Năm 2014	Năm 2013	% Thay đổi	Kế hoạch 2014	% Hoàn thành kế hoạch 2014
Doanh thu	10.901	22.556	-52%	33.000	33%
Phí tư vấn	10.901	16.971	-36%	18.000	61%
Doanh thu sử dụng vốn	-	5.585	-100%	15.000	0%
Chi phí hoạt động	13.541	15.705	-14%	15.383	88%
Chi phí trực tiếp	8.585	10.790	-20%	10.861	79%
Chi phí gián tiếp	4.956	4.914	1%	4.522	110%
Lợi nhuận trước thuế	(2.640)	6.852	-139%	17.617	-15%
% Tổng doanh thu HSC	1%	4%		4%	
% Tổng lợi nhuận trước thuế HSC	-1%	2%		4%	

Doanh thu Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp năm 2014 đạt gần 11 tỷ đồng, giảm 52% so với năm 2013 và chỉ hoàn thành 33% kế hoạch.

Doanh thu năm 2014 chủ yếu là phí từ dịch vụ tư vấn phát hành cho Công ty Nam Long, dịch vụ tư vấn mua bán cổ phần cho Công ty Cổ phần Thực phẩm An Long và khoản thu từ việc mua gom cổ phiếu cho khách hàng. Doanh thu từ phí dịch vụ tư vấn đạt 61% kế hoạch do tiến độ thực hiện các dự án trong thực tế không như kỳ vọng đầu năm.

Chi phí trực tiếp Khối Tài chính Doanh nghiệp (Triệu đồng)	Năm 2014	Năm 2013	% Thay đổi
Chi phí hoa hồng môi giới	1.405	2.934	-52%
Chi phí trực tiếp khác	7.180	7.856	-9%
Tổng cộng	8.585	10.790	-20%

Chi phí trực tiếp giảm do không phát sinh các chi phí hoa hồng trả cho bên thứ ba giới thiệu khách hàng cho HSC như năm 2013. Bên cạnh đó, chi phí trực tiếp khác chủ yếu bao gồm chi phí lương (chiếm 71%) giảm do giảm số lượng nhân viên, bao gồm cả nhân sự cao cấp từ đầu năm 2014 và việc tuyển dụng nhân sự thay thế chưa thực hiện được theo như kế hoạch.

BỘ PHẬN NGUỒN VỐN VÀ TỰ DOANH

Bộ phận Nguồn vốn và Tự doanh bao gồm Bộ phận Tự doanh Cổ phiếu và Bộ phận Tự doanh Trái phiếu.

Bộ phận Tự doanh Cổ phiếu

Bộ phận Tự doanh Cổ phiếu đạt được kết quả khả quan trong năm 2014 khi đóng góp 16% tổng doanh thu và 18% tổng lợi nhuận trước thuế của HSC.

Bộ phận Tự doanh Cổ phiếu (Triệu đồng)	Năm 2014	Năm 2013	% Thay đổi	Kế hoạch 2014	% Hoàn thành kế hoạch 2014
Doanh thu	135.586	84.944	60%	132.475	102%
Danh mục CP niêm yết và CCQ	134.967	83.251	62%	130.000	104%
Danh mục OTC	619	1.693	-63%	2.475	25%
Chi phí hoạt động	48.348	3.539	1266%	3.817	1267%
Chi phí trực tiếp	46.955	2.309	1933%	2.601	1805%
Chi phí gián tiếp	1.393	1.229	13%	1.216	115%
Lợi nhuận trước thuế	87.238	81.405	7%	128.658	68%
% Tổng doanh thu HSC	16%	13%		18%	
% Tổng lợi nhuận trước thuế HSC	18%	22%		29%	

Năm 2014 không có doanh thu từ sử dụng vốn (năm 2013: 5,6 tỷ đồng) do các dự án liên quan đã không đáp ứng các điều kiện giải ngân.

Chi phí hoạt động của Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp năm 2014 giảm 14% so với năm 2013, trong đó nguyên nhân chính là do chi phí trực tiếp giảm đến 20% trong khi chi phí gián tiếp chỉ tăng nhẹ giữa hai kỳ so sánh.

Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp đang nỗ lực trong việc bổ sung thêm nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân sự cao cấp giúp cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực tìm kiếm khách hàng và thực hiện thành công nhiều hợp đồng tư vấn tài chính doanh nghiệp trong thời gian tới.

Doanh thu của Bộ phận Tự doanh Cổ phiếu đạt 136 tỷ đồng, tăng 60% so với năm 2013 và vượt 2% kế hoạch năm 2014. Doanh thu tự doanh cổ phiếu đến từ 2 danh mục đầu tư chính:

- Danh mục cổ phiếu niêm yết và chứng chỉ quỹ: Danh mục đầu tư này tạo ra doanh thu 135 tỷ đồng, tăng 62% và chiếm phần lớn doanh thu Bộ phận Tự doanh Cổ phiếu. Vốn đầu tư bình quân của danh mục này là 105 tỷ đồng và mức sinh lời bình quân đạt 115%/năm. Trong đó:
 - Danh mục các cổ phiếu niêm yết và chứng chỉ quỹ ETF trong năm 2014 đem lại 49 tỷ đồng doanh thu với số dư bình quân 66 tỷ đồng và mức sinh lời 51%/năm cho thấy hiệu quả đầu tư của Bộ phận;
 - Việc hiện thực hóa lợi nhuận từ danh mục các chứng chỉ quỹ còn lại cuối năm 2013 đem lại 86 tỷ đồng doanh thu với vốn đầu tư bình quân là 39 tỷ đồng và mức sinh lời 224%/năm;

Bộ phận Tự doanh Trái phiếu

Bộ phận Tự doanh Trái phiếu đóng góp 14% tổng doanh thu và 22% tổng lợi nhuận trước thuế của HSC trong năm 2014. Kết quả này giảm lần lượt 18% và 6% so với năm 2013 nhưng cao vượt trội hơn so với kế hoạch năm 2014.

Bộ phận Tự doanh Trái phiếu (Triệu đồng)	Năm 2014	Năm 2013	% Thay đổi	Kế hoạch 2014	% Hoàn thành kế hoạch 2014
Doanh thu	117.020	142.120	-18%	61.540	190%
Lãi tiền gửi ngân hàng	67.241	90.727	-26%	36.340	185%
Đầu tư trái phiếu	48.251	44.293	9%	25.200	191%
Mua bán lại trái phiếu	796	6.159	-87%	-	N/A
Doanh thu khác	732	940	-22%	-	N/A
Chi phí hoạt động	11.068	29.730	-63%	12.714	87%
Chi phí trực tiếp	9.758	28.501	-66%	11.499	85%
Chi phí gián tiếp	1.310	1.229	7%	1.216	108%
Lợi nhuận trước thuế	105.952	112.390	-6%	48.826	217%
% Tổng doanh thu HSC	14%	22%		8%	
% Tổng lợi nhuận trước thuế HSC	22%	30%		11%	

- Danh mục cổ phiếu chưa niêm yết (OTC): Đây là danh mục các cổ phiếu còn lại từ các năm trước và nguồn thu chủ yếu trong năm 2014 đến từ cổ tức, đạt 619 triệu đồng. Vốn đầu tư bình quân cho danh mục OTC trong năm 2014 là 80 tỷ đồng và giá trị sau dự phòng tại thời điểm cuối năm 2014 là 53 tỷ đồng.

Tính chung cả danh mục đầu tư năm 2014, nguồn vốn đầu tư bình quân là 185 tỷ đồng và mức sinh lời bình quân đạt 49%/năm (năm 2013: vốn đầu tư bình quân đạt 375 tỷ đồng và mức sinh lời bình quân là 22%/năm).

Tổng chi phí hoạt động của Bộ phận Tự doanh Cổ phiếu năm 2014 tăng mạnh so với năm 2013 do chi phí trực tiếp (chiếm đến 97% tổng chi phí hoạt động) tăng cao trong hai kỳ so sánh.

Chi phí trực tiếp của Khối Tự doanh Cổ phiếu bao gồm chủ yếu là chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán lên đến 13 tỷ đồng năm 2014 (năm 2013: 6 tỷ đồng) phù hợp với thực tế phát sinh của hoạt động tự doanh và chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán OTC trích lập trong năm 2014.

Trong tổng doanh thu năm 2014, lãi từ tiền gửi ngân hàng chiếm 57%, đầu tư trái phiếu chiếm 41%, còn lại là hoạt động mua bán lại (repo) trái phiếu và doanh thu khác.

Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng đã giảm 26% so với năm 2013 do lãi suất tiền gửi trung bình đã giảm mạnh từ 7,5%/năm xuống 5,8%/năm và số dư tiền gửi bình quân cũng giảm từ 1.280 tỷ đồng xuống mức 1.250 tỷ đồng trong năm 2014. Tuy nhiên so sánh với kế hoạch 2014 với số dư tiền gửi bình quân và lãi suất trung bình dự đoán đều thấp hơn thực tế, do đó, doanh thu lãi tiền gửi vượt 85% mức kỳ vọng đầu năm.

Mặc dù lợi suất trái phiếu Chính phủ tại các kỳ hạn đã giảm từ mức 7,3%/năm xuống mức dưới 5,2%/năm trong năm 2014 và vốn đầu tư trái phiếu bình quân năm 2014 đạt 168 tỷ đồng, thấp hơn so với mức 405 tỷ đồng của năm 2013, nhưng thu nhập từ đầu tư trái phiếu năm 2014 tăng 9%/năm so với năm 2013 chủ yếu là do việc hiện thực hoá nhanh lợi nhuận của các lô trái phiếu trong Q1 và Q3/2014. Do đó, mức sinh lời từ đầu tư trái phiếu năm 2014 đạt 28,7%/năm, cao hơn so với mức 10,9%/năm của năm trước.

Vốn đầu tư bình quân của HSC cho trái phiếu thực tế chỉ đạt 60% so với dự kiến trong kế hoạch, tuy vậy, lợi tức đạt được cao gần gấp đôi so với kế hoạch do việc quản lý đầu tư thận trọng.

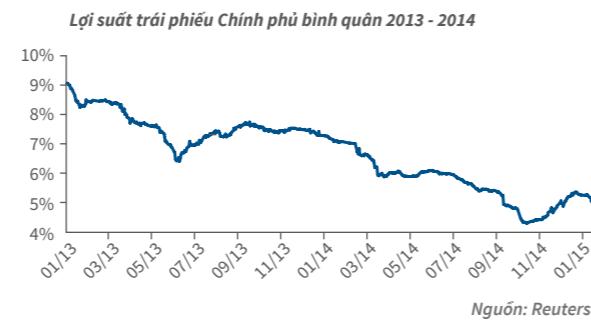
Chi phí hoạt động năm 2014 giảm 63% chủ yếu do chi phí trực tiếp giảm đến 66% so với năm 2013.

Chi phí trực tiếp - Bộ phận Tự doanh Trái phiếu (Triệu đồng)	Năm 2014	Năm 2013	% Thay đổi
Chi phí repo trái phiếu	4.186	18.056	-77%
Chi phí lãi vay	2.302	-	-
Chi phí lãi trái phiếu HSC	-	6.238	-100%
Chi phí đầu tư trái phiếu	0	769	-100%
Chi phí trực tiếp khác	3.270	3.437	-23%
Tổng cộng	9.758	28.501	-66%

Chi phí trực tiếp năm 2014 giảm so với năm 2013 ở một số khoản mức chi phí sau:

- Chi phí repo trái phiếu: Đây là chi phí từ hoạt động repo ngược trái phiếu (nghịệp vụ mà HSC dùng trái phiếu để đem đi vay, số tiền nhận về được sử dụng cho các hoạt động sử dụng vốn với mức sinh lời cao hơn và chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí repo trái phiếu), đạt 4 tỷ đồng và giảm 77% so với năm 2013 do hoạt động này kém sôi động hơn trong 2014 bởi nguồn trái phiếu từ hoạt động đầu tư giảm đáng kể (như đã đề cập ở phần trên);
- Chi phí lãi vay: liên quan đến các khoản vay ngắn hạn trong năm 2014 nhằm đáp ứng nhu cầu vốn tăng lên vào những thời điểm thị trường sôi động (năm 2013 không phát sinh khoản vay ngân hàng);
- Chi phí lãi trái phiếu HSC: đây là khoản trái tức của trái phiếu HSC phát hành và đã mua lại toàn bộ từ cuối năm 2013 do vậy năm 2014 không phát sinh khoản lãi từ tiền phát hành trái phiếu HSC;
- Chi phí hoạt động đầu tư trái phiếu không đáng kể trong năm 2014: phát sinh từ khoản lỗ (giá mua cao hơn giá bán) từ đầu tư trái phiếu được ghi nhận là chi phí hoạt động đầu tư trái phiếu theo quy định;
- Các chi phí trực tiếp khác biến động không đáng kể so với năm 2013.

Chi phí gián tiếp năm 2014 tăng 7% lên 1,3 tỷ đồng, nhưng chỉ chiếm 11,8% tổng chi phí (năm 2013: 4,1%).



Doanh thu mua bán lại trái phiếu năm 2014 giảm 87% so với năm 2013 do Bộ phận Tự doanh Trái phiếu không chủ trương thực hiện các hợp đồng mua bán lại trái phiếu trong năm 2014. Vốn sử dụng bình quân cho mua bán lại trái phiếu năm 2014 là 4 tỷ đồng với mức lãi suất repo 14,6%/năm (Năm 2013: vốn sử dụng bình quân 48 tỷ đồng và lãi suất repo 11,8%/năm).

Doanh thu khác bao gồm doanh thu từ phí môi giới trái phiếu và phí đấu thầu trái phiếu thực hiện năm 2014 với tổng giá trị đấu thầu thành công trái phiếu Chính phủ cho khách hàng đạt 9.251 tỷ đồng.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

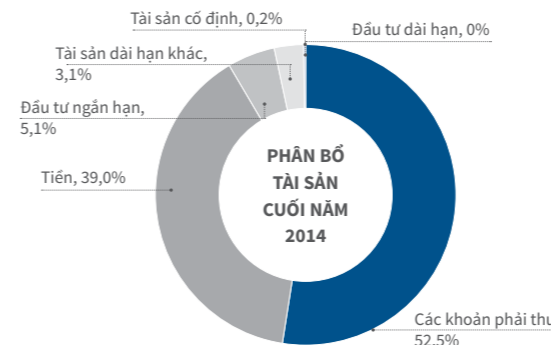
Các khoản chi phí hoạt động đã được trình bày ở các phần trên, tuy nhiên, xem xét thêm tổng chi phí hoạt động của HSC trong mối quan hệ với tổng doanh thu và doanh thu phí được trình bày trong bảng sau:

Khoản mục	Năm 2014	Năm 2013	% Thay đổi	Kế hoạch 2014	% Hoàn thành kế hoạch 2014
Tổng doanh thu	831.135	634.760	31%	744.761	112%
Doanh thu phí	311.794	215.503	45%	329.246	95%
Chi phí hoạt động	349.692	260.049	34%	306.951	114%
% Chi phí hoạt động / Tổng doanh thu	42%	41%		41%	
% Chi phí hoạt động / Doanh thu phí	112%	121%		93%	

So với năm 2013, tốc độ tăng của tổng doanh thu năm 2014 thấp hơn tốc độ tăng của chi phí hoạt động, dẫn đến chỉ số chi phí hoạt động/tổng doanh thu (CIR) của năm 2014 đạt 42% (2013: 41%).

Tuy nhiên, chỉ số chi phí hoạt động/ doanh thu phí (bao gồm phí môi giới và phí tư vấn tài chính doanh nghiệp) đạt 112%, tốt hơn so với mức 121% trong năm 2013.

CƠ CẤU TÀI SẢN



Tổng tài sản HSC vào ngày 31/12/2014 được phân bổ chủ yếu dưới hình thức là các khoản phải thu (chiếm 52,5%), tiền (chiếm 39,0%), còn lại đầu tư ngắn hạn và tài sản dài hạn khác.

Số dư khoản phải thu vào thời điểm cuối năm 2014 chủ yếu là khoản dư nợ cho vay ký quỹ và khoản phải thu giao dịch chứng khoán từ các sở giao dịch.

Giá trị khoản mục đầu tư ngắn hạn vào thời điểm cuối năm cũng đã giảm 78% do Công ty đã hiện thực hóa lợi nhuận theo kỳ vọng trong năm 2014.

Tài sản dài hạn khác chủ yếu là tiền thuê văn phòng trả trước.

Các hệ số chính	Năm 2014	Năm 2013
Hệ số hoạt động		
Chỉ số thanh toán nhanh	2,5	3,1
Vòng quay tài sản ngắn hạn	0,3	0,2
Vòng quay tổng tài sản	0,2	0,2
Đòn bẩy hoạt động		
Nợ phải trả/Tổng vốn chủ sở hữu	0,6	0,4
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,4	0,3
Hệ số lợi nhuận		
Tỷ lệ lợi nhuận gộp	68,4%	72,2%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế	45,3%	44,5%
ROAE	16,3%	12,8%

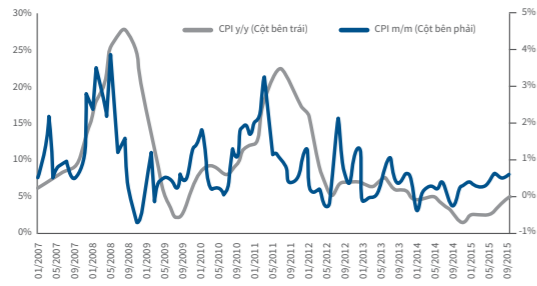
Năm 2014 tiếp tục là năm hoạt động hiệu quả của HSC với doanh thu và lợi nhuận đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Công ty đã có sự tăng trưởng về quy mô hoạt động và tham gia tích cực vào việc phát triển các sản phẩm mới để mở rộng thị phần. Bên cạnh đó, HSC tiếp tục đẩy mạnh phát triển hệ thống Quản trị doanh nghiệp, bao gồm hệ thống Quản trị rủi ro, dự án Cải thiện quy trình kinh doanh (BPI), quản trị quy trình kinh doanh (BPM) và hoạt động của Bộ phận Kiểm toán Nội bộ. Hơn thế nữa, HSC mong muốn phát triển đội ngũ kế thừa thông qua các chương trình đào tạo phát triển kỹ năng lãnh đạo, hướng đến sự tăng trưởng lợi nhuận và phát triển bền vững.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ

1. TÌNH HÌNH VĨ MÔ LẠC QUAN VỚI NHỮNG DẤU HIỆU TÍCH CỰC TRONG NĂM 2015

1.1. HSC dự báo lạm phát năm 2015 sẽ là 5%; cả năm 2014 đạt 1,9%

CPI - xu hướng tăng theo năm và tháng



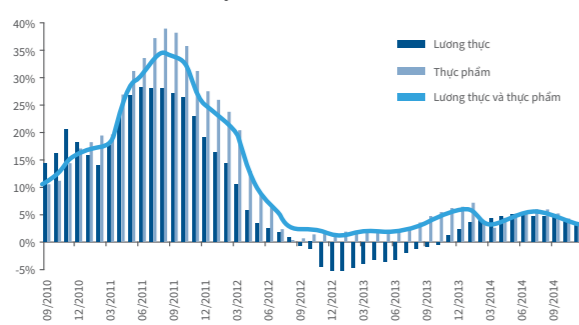
Nguồn: GSO; HSC dự báo

Lạm phát tại Việt Nam phụ thuộc vào ba nhóm mặt hàng: lương thực và thực phẩm, nhiên liệu và dịch vụ công. Trong năm 2014, những nguyên nhân chính dẫn đến giảm áp lực lạm phát là sự giảm giá bất ngờ của nhiên liệu; áp lực tăng giá từ lương thực và thực phẩm khá thấp và giá dịch vụ công gần như giữ nguyên (điều này khác với những năm trước khi dịch vụ y tế tăng mạnh).

Sự kết hợp của các yếu tố ảnh hưởng đến lạm phát năm 2014 rất ít thấy, tuy nhiên việc này thể hiện tình trạng chung trên thế giới khi cầu yếu nhưng nguồn cung lại dồi dào. Việc này dẫn đến lạm phát của Việt Nam năm 2014 đã ở mức thấp nhất trong hơn một thập kỷ qua.

Động lực khiến lạm phát ở mức thấp như hiện nay sẽ không thể tồn tại mãi. Xu hướng lạm phát thấp một cách bất ngờ có lẽ sẽ còn kéo dài cho đến cuối Q1/2015, và sau đó chúng tôi cho rằng lạm phát sẽ tăng lên do cầu có sự phục hồi. Sự phục hồi này sẽ được thúc đẩy bởi sự tăng tốc nhẹ giá lương thực và thực phẩm.

Chỉ số lương thực thực phẩm và các chỉ số thành phần



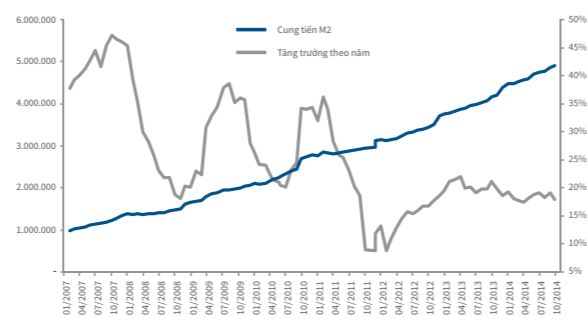
Nguồn: GSO

Nhóm hàng lương thực và thực phẩm vẫn chiếm 40% trong rổ CPI.

Chúng tôi dự đoán giá lương thực thực phẩm sẽ phục hồi trong năm 2015. Do đó chúng tôi cho rằng lạm phát sẽ trở lại mức bình thường trong 12 - 18 tháng tới, trở lại ngưỡng 5%.

1.2. Tăng trưởng cung tiền năm khoảng 18-20% trong năm 2015

Cung tiền M2 - tăng trưởng theo năm

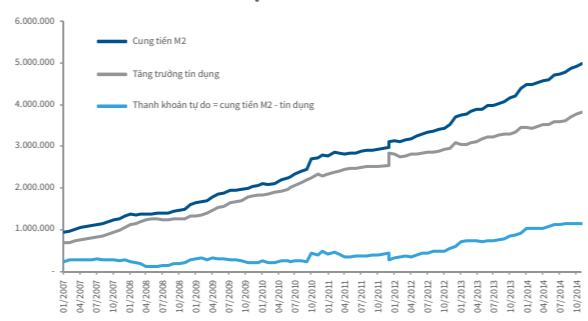


Nguồn: SBV; HSC ước tính

HSC dự báo mức tăng trưởng 18,5% trong năm 2015, không thay đổi lớn so với mức 18% cho năm 2014. Chúng tôi thấy các chính sách của NHNN tiếp tục đảm bảo đủ thanh khoản cho kinh tế vĩ mô trong khi cũng đảm bảo ổn định hệ thống tài chính.

Năm 2011 là năm cuối cùng thực hiện thắt chặt cung tiền và kể từ đó nguồn cung luôn dồi dào, các biến chuyển gần đây cho thấy khá rõ rằng Chính phủ cũng đang cố gắng gia tăng tăng trưởng tín dụng trong năm 2015, nhằm tăng GDP và bắt đầu quá trình đưa tăng trưởng kinh tế vĩ mô trở lại mức thông thường trong dài hạn.

Cung tiền và tăng trưởng tín dụng và thanh khoản tự do



Nguồn: SBV; HSC ước tính

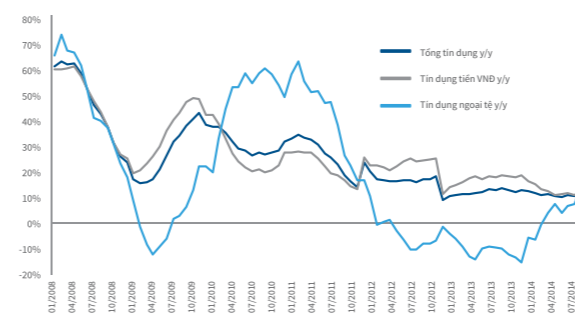
Mức tăng trưởng cung tiền M2 hiện tại có thể xem là vừa đủ để hỗ trợ cho việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng. Trong vòng vài năm qua, chênh lệch dương giữa tăng trưởng cung tiền M2 và tăng trưởng tín dụng khá cao đã giúp cho thị trường trái phiếu và cổ phiếu phục hồi mạnh mẽ. Tuy nhiên, loại tài sản có quy mô lớn thứ ba là bất động sản (BDS) hầu như chưa phục hồi nhưng không giảm xuống.

Trong tương lai, các cơ quan chức năng có thể lựa chọn để:

- (a) Tìm cách duy trì khoảng cách thanh khoản này và do đó tiếp tục gia tăng tăng trưởng M2 khi tăng trưởng tín dụng mở rộng – có thể được thị trường chào đón nhưng có nhiều rủi ro rõ ràng như kích hoạt bong bóng tài sản trong tương lai; hoặc
- (b) Đặt một trần lý thuyết cho tăng trưởng M2 và cho phép tín dụng tiếp tục tăng mà không thu hẹp khoảng cách – là một giải pháp hứa hẹn cho tăng trưởng kinh tế nhanh hơn, mặc dù có thể làm giảm sự phục hồi của thị trường trong ngắn hạn.

1.3. HSC dự báo tăng trưởng tín dụng 2015 là 15,5%; so với ước tính 13,5% trong năm 2014

Tổng tăng trưởng tín dụng so với tăng trưởng tín dụng VND và tín dụng ngoại tệ



Nguồn: SBV; HSC ước tính

HSC dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2015 là 15,5%. Nhu cầu từ các doanh nghiệp nhà nước và FDI sẽ là yếu tố lớn nhất ảnh hưởng đến mức tăng trưởng này. Trong khi đó, một số công ty thuộc khu vực tư nhân như các công ty phát triển BĐS và các công ty xây dựng cũng có thể sẽ có khả năng hấp thụ các khoản vay vốn lưu động tốt hơn trong năm 2015.

Tới cuối tháng 11/2014, tăng trưởng tín dụng tăng 10,2%, cao hơn 14,6% so với cùng kỳ năm 2013. Theo loại tiền, chúng tôi đã ước tính rằng tăng trưởng tín dụng VND tăng 9,7% so với đầu

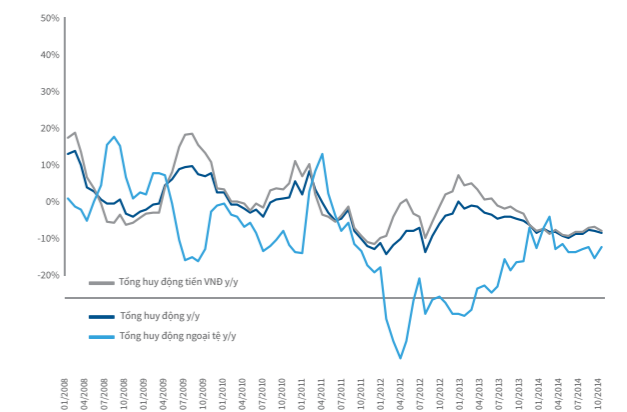
năm (và 14,5% so với năm 2013) trong khi tăng trưởng tín dụng ngoại tệ tăng 13,3% so với đầu năm và 15,5% so với năm 2013.

Xem xét trong năm 2015 chúng ta có thể dự kiến nhu cầu tín dụng khởi đầu khá chậm chạp trong nửa đầu năm. Tuy nhiên chúng ta kỳ vọng một tốc độ tăng trưởng tín dụng cao hơn trong năm lên đến 15,5% do:

- (a) Các nhu cầu có tính chu kỳ đang tăng dần;
- (b) Các nhu cầu về các khoản vay ngoại tệ do thương mại trong nhóm FDI tăng; và
- (c) Khả năng gia tăng tái cấu trúc các khoản vay khi Thông tư 02 có hiệu lực toàn bộ và các ngân hàng đang tái cấu trúc đạt đỉnh.

1.4. Chúng tôi dự báo tăng trưởng tiền gửi năm 2015 là 19%; cao hơn đối chùt so với ước tính năm 2014 là 18,5%

Tăng trưởng huy động tại Việt Nam - tăng trưởng theo năm



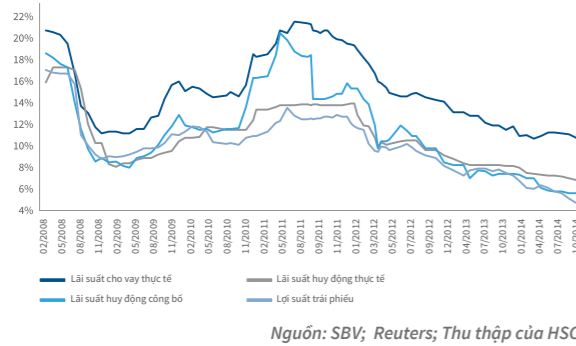
Nguồn: SBV; HSC ước tính

Trên cơ sở cam kết lâu dài của Chính phủ nhằm đảm bảo thanh khoản dồi dào trong hệ thống ngân hàng, tiền gửi đã tăng trưởng với tốc độ gần tương tự như hai năm qua, trong khoảng 20-23%, cũng là mục tiêu đã đặt ra. Và chính sách tiền tệ có thể sẽ tiếp tục triển khai như hiện nay trong năm 2015.

Chúng tôi thấy rằng tăng trưởng tiền gửi VND năm 2014 đang diễn ra với tốc độ bình quân cả năm là 18%. Ngược lại, tiền gửi ngoại tệ lại trở thành yếu tố dễ biến động; đã giảm trong phần lớn năm 2012 và đầu năm 2013 sau đó nhanh chóng tăng trở lại lên 22% vào tháng 3/2014 trước khi giảm chậm lại rõ rệt với tốc độ bình quân cả năm là 14%.

1.5. Lãi suất đã giảm hơn kỳ vọng, và có thể giảm thêm đôi chút

Lãi suất huy động so với lãi suất cho vay và lãi suất trái phiếu



Nguồn: SBV; Reuters; Thu thập của HSC

Trong giai đoạn 2005-2010, chúng ta đã quen với chu kỳ lãi suất khá ngắn. Do đó chu kỳ hiện tại dài bất thường và các loại lãi suất giảm sâu hơn kỳ vọng.

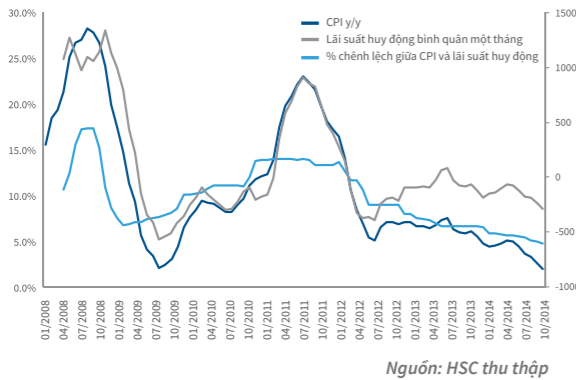
Mức lãi suất liên tục giảm là do sự giảm tốc nhanh chóng của lạm phát kể từ cuối Q2/2014, do giá hàng hóa cơ bản toàn cầu giảm vì:

- (a) Đồng đô la Mỹ mạnh có tương quan ngược với giá hàng hóa cơ bản, do phần lớn là thực hiện bằng đô la;
- (b) Trùng hợp với giá dầu giảm cũng vì đồng đô la Mỹ mạnh nhưng chủ yếu là do cầu yếu hơn kỳ vọng tại các nền kinh tế quan trọng như Trung Quốc, Nhật bản và Châu Âu.

HSC cho rằng đây (một đây khác) của CPI sẽ xảy ra khoảng Q2/2015. Do xu hướng trung bình của CPI trong năm 2015, chúng tôi cho rằng lãi suất sẽ tăng dần sau đó.

1.6. Lãi suất tiền gửi sẽ chạm đáy Q2/2015, và sau đó hồi phục nhẹ

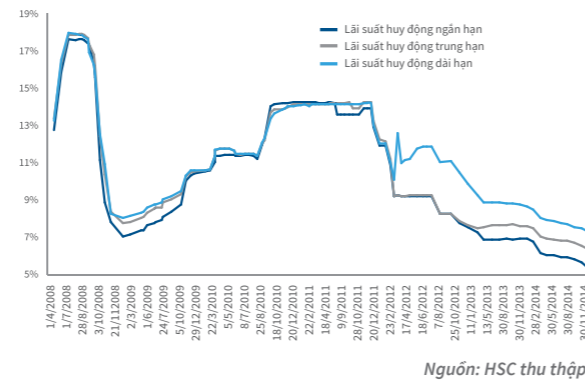
CPI và lãi suất huy động ngắn hạn



Nguồn: HSC thu thập

Một trong những bất ngờ lớn nhất trong sáu tháng cuối năm 2014 là lãi suất tiếp tục giảm, rất khác dự đoán trước đó của chúng tôi, và lãi suất huy động ngắn hạn giảm đều sau đó do các ngân hàng lớn chi phối lãi suất tại Việt Nam. HSC dự báo rằng lãi suất tiền gửi bình quân có trọng số sẽ giảm ổn định cho tới Q2/2015 trước khi thoát đáy vào khoảng 5,8%, và sau đó hồi phục trở lại mức 6,5% vào cuối năm 2015 theo sau xu hướng lạm phát tăng.

Lãi suất huy động kỳ hạn khác nhau

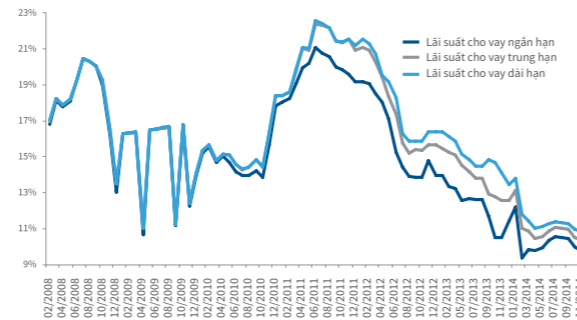


Nguồn: HSC thu thập

Kể từ mùa hè 2014, lãi suất tiền gửi đã tiếp tục giảm ổn định, dẫn đầu là các kỳ hạn ngắn. Chênh lệch giữa các kỳ hạn đang được nới rộng, một phần là do các ngân hàng phản ánh các rủi ro cho các kỳ hạn khác nhau. Chênh lệch giữa các lãi suất tiền gửi ngắn và trung hạn (sáu tháng) đã tiếp tục nới rộng trong những tháng cuối năm 2014, lên tới 1% (so với 0,87% vào cuối Q2/2014). Trong khi đó chênh lệch giữa tiền gửi trung hạn và dài hạn (12 tháng) cũng được mở rộng tương tự, từ 0,86% lên 1%. Tuy nhiên, xem xét lại thời gian dài hơn từ năm 2012, chênh lệch giữa kỳ hạn trung và dài hạn đã được thu hẹp lại.

Lãi suất huy động ngắn hạn đã giảm xuống dưới 5% và với khả năng là lạm phát cả năm có thể dưới 2% và chênh lệch giữa lãi suất huy động kỳ hạn ngắn và tốc độ tăng CPI theo năm lớn nên rõ ràng vẫn còn nhiều dư địa để lãi suất huy động kỳ hạn ngắn tiếp tục giảm.

Lãi suất cho vay ngắn, trung và dài hạn

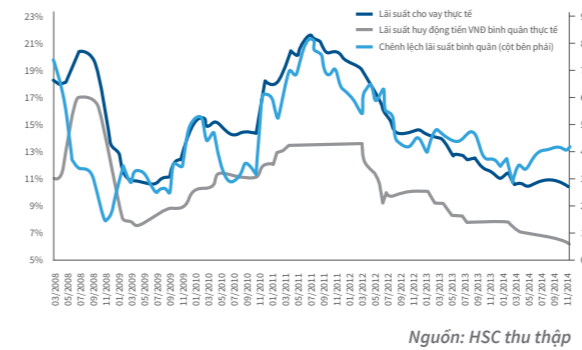


Nguồn: HSC thu thập

Chúng tôi dự báo lãi suất sẽ bắt đầu tăng trở lại vào cuối tháng 03/2015, giả sử tốc độ tăng CPI theo năm tăng mỗi tháng khoảng 0,5% trong Q1/2015.

Chúng tôi cho rằng lãi suất cho vay sẽ có thể giảm xuống dưới 10% trước khi chạm đáy vào Q2/2015; dự đoán sẽ bật lại khoảng 10,5% vào cuối 2015. Trên thực tế lãi suất cho vay biến động giống như lãi suất huy động, nhưng ở một khoảng cách an toàn. Chênh lệch giữa lãi suất cho vay và lãi suất huy động đã thu hẹp xuống còn 2,92% vào đầu năm trước khi nới rộng lên 4,06% vào tháng 11/2014. Về dài hạn có vẻ chênh lệch giữa lãi suất cho vay và lãi suất huy động sẽ thu hẹp do hiệu quả hoạt động tăng cộng với quá trình tái cơ cấu ngành tiếp tục diễn ra.

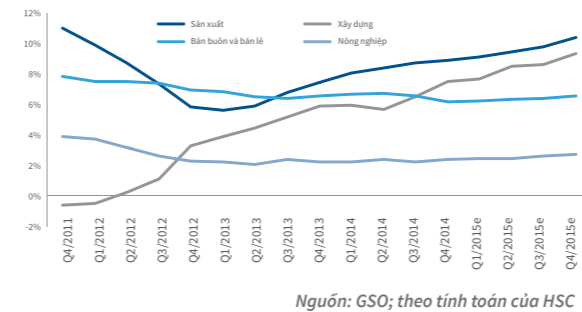
Chênh lệch lãi suất bình quân



Nguồn: HSC thu thập

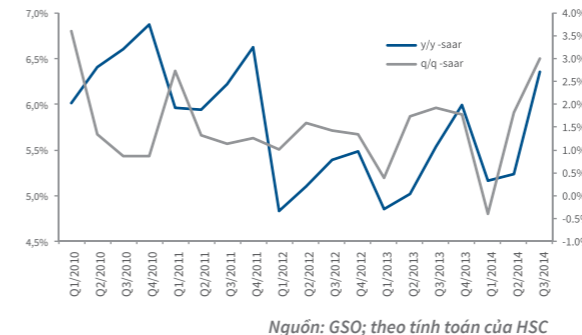
1.7. HSC dự báo tăng trưởng GDP năm 2015 sẽ đạt 6%. Tăng trưởng của nền kinh tế sẽ chịu ảnh hưởng từ biến động giá dầu.

Trung bình 4 quý của tốc độ tăng trưởng GDP của các ngành chính



Nguồn: GSO; theo tính toán của HSC

Tăng trưởng GDP điều chỉnh theo yếu tố mùa vụ theo quý và theo năm



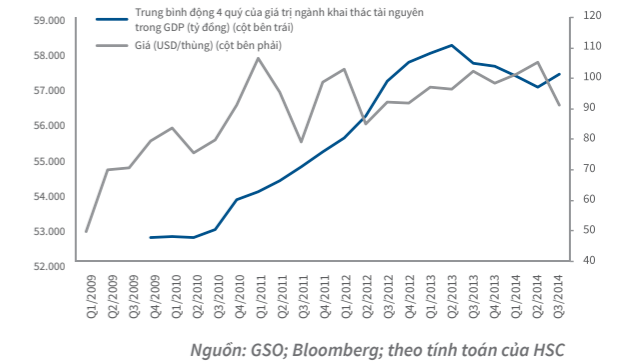
Nguồn: GSO; theo tính toán của HSC

HSC giả định tăng trưởng GDP năm 2015 sẽ đạt 6%; trong đó ngành sản xuất sẽ tăng trưởng mạnh mẽ hơn; ngành xây dựng phục hồi; ngành nông nghiệp và dịch vụ tiếp tục tăng ổn định. Tuy nhiên, chúng tôi cũng giả định những ngành liên quan đến dầu (bao gồm ngành khai thác tài nguyên) sẽ có ảnh hưởng ngược chiều lên triển vọng tích cực của nền kinh tế. Dự đoán tăng trưởng GDP chính thức cho 2015 cao hơn không đáng kể, là 6,2%; tuy nhiên kể từ đó giá dầu thô đã giảm mạnh.

Trước đây chúng tôi đã kỳ vọng tăng trưởng GDP 2014 sẽ cao hơn nhiều ước tính trên đây vì hầu hết các chỉ số vĩ mô đều cho thấy nền kinh tế đang tích lũy được đà hồi phục. Lạm phát ở mức thấp nhất từ trước đến nay, tăng trưởng tín dụng cao nhất kể từ 2010 và kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, trong khi một số ngành sẽ có sự hồi phục và tăng trưởng trong năm 2015 thì mảng khai thác tài nguyên sẽ bị giảm sút, do giá hàng hóa cơ bản toàn cầu giảm.

Ngành dầu khí sẽ ảnh hưởng ra sao đến tăng trưởng GDP 2015?

Trung bình động 4 quý của giá trị ngành khai thác tài nguyên trong GDP



Nguồn: GSO; Bloomberg; theo tính toán của HSC

Dầu khí chiếm khoảng 80% giá trị ngành khai thác tài nguyên. Việc giá dầu giảm mạnh từ cuối năm 2014 chắc chắn sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến tăng trưởng GDP và một số chỉ báo vĩ mô khác trong năm 2015.

Có hai nhân tố chính ảnh hưởng đến sự đóng góp của ngành dầu khí trong GDP là giá và sản lượng khai thác xuất khẩu. Trong năm tới, chúng tôi giả định việc giảm giá dầu sẽ tiếp tục trong năm 2015. Việc cắt giảm sản lượng là không có khả năng xảy ra vì bốn lý do:

- (a) Giá thành khai thác dầu của Việt Nam thấp;
- (b) Phần nhiều dầu mỏ của Việt Nam được khai thác thông qua các liên doanh. Và việc đạt được thỏa thuận với tất cả các đối tác trong liên doanh là không hề đơn giản và mất thời gian;
- (c) Nguồn thu từ thuế cũng sẽ bị giảm đáng kể nếu sản lượng khai thác giảm; và
- (d) Việc đóng cửa và mở lại các mỏ dầu cũng làm phát sinh chi phí.

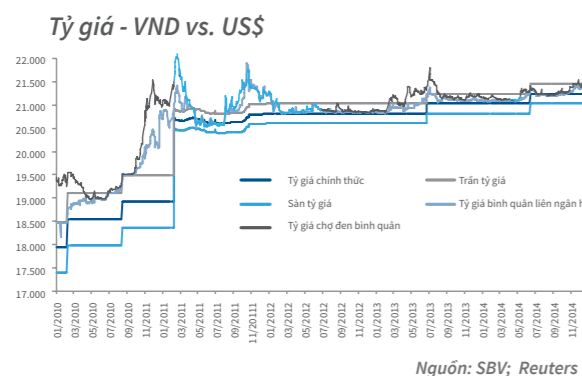
Do vậy trong kịch bản cơ bản của mình, chúng tôi cho rằng ảnh hưởng tiêu cực sẽ chỉ xuất phát từ giá dầu giảm.

1.8. VND có thể mất giá lên tới 2% trong năm 2015. Và thực tế là đã mất giá 1%.

Ngoài việc điều chỉnh giá tham chiếu, NHNN duy trì một số lựa chọn chính sách như công cụ quản lý và đã được áp dụng thường xuyên trong vài tháng qua. Có thể kể đến như dự trữ ngoại hối ở mức trung bình đủ để chịu đựng áp lực mất giá so với tiền đồng trong giai đoạn liên tục, cùng với chính sách tiền tệ hợp lý; bơm thêm cung tiền; không khuyến khích các ngân hàng đầu cơ chống lại tiền đồng; và khuyến khích các công ty xuất/nhập khẩu tái quay vòng lượng ngoại tệ của họ ngay lập tức thông qua hệ thống liên ngân hàng; có lập trường linh hoạt về các quy định ảnh hưởng tới cung và cầu tiền tệ và các hướng dẫn hành chính đã được thực hiện.

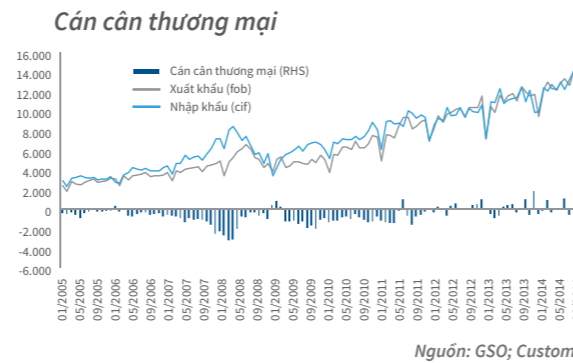
Quyết định của NHNN về việc nới rộng áp dụng Thông tư 29 quản lý những đối tượng được phép vay các khoản vay bằng đô la Mỹ sang năm 2015 thuộc vào danh mục quản lý linh hoạt của môi trường chính sách. Mặc dù NHNN đã tái khẳng định mục tiêu dài hạn của họ là thay thế hầu hết các khoản vay bằng đô la Mỹ bằng các giao dịch mua/bán ngoại tệ liên ngân hàng trong tương lai.

Kể từ khi điều chỉnh tỷ giá tham chiếu một lần trong năm 2014, NHNN sau đó đã phản ứng bằng cách bơm thêm nguồn cung vào thị trường liên ngân hàng. Điều này đặc biệt thể hiện rõ hồi đầu tháng 12. Dù vậy ngay khi bắt đầu năm 2015, NHNN đã công bố điều chỉnh tỷ giá tham chiếu VND/USD giảm 1% từ 21.246 đồng xuống 21.458 đồng, có hiệu lực từ ngày 7/1. Yếu tố quan trọng nhất đằng sau nhu cầu về phá giá đồng tiền là do việc quay trở lại thâm hụt thương mại vào Q4/2014, lên đến 1,05 tỷ đồng trong quý. Thêm vào đó, các ngân hàng đã bổ sung thêm vào mức thâm hụt này qua việc nỗ lực kết toán các tài khoản hiện hữu trước cuối năm, dẫn tới các biến động thường xuyên trên thị trường tiền tệ.



HSC cho rằng động thái đó như một phần của chiến lược linh hoạt của NHNN nhằm duy trì thị trường tiền tệ ổn định và duy trì tính cạnh tranh của ngành xuất khẩu trước đồng đô la Mỹ mạnh. HSC ước tính rằng mức dự trữ hiện nay vào khoảng 32,5 - 33,0 tỷ đô la Mỹ, hay có thể bù đắp khoảng 11,4 tuần nhập khẩu. Mức này thấp hơn mức đề nghị tối thiểu của quốc tế. Nhóm phân tích ví mô của chúng tôi ước tính rằng mức mất giá 1% có thể thêm vào CPI bình quân cả năm từ khoảng 0,2-0,3% trong vài tháng tới. Theo quan điểm của chúng tôi, đây có thể là một điều tốt để tăng tốc độ CPI và thay đổi các quan điểm về chống lạm phát đã duy trì trong cả năm qua.

1.9. Thâm hụt thương mại trở lại năm 2015, lần đầu kể từ năm 2011



HSC dự đoán xuất khẩu năm 2015 sẽ tăng 7% trong khi nhập khẩu tăng 9%. Dẫn tới mức thâm hụt thương mại là 1,17 tỷ đô la Mỹ. So với mức số liệu ban đầu của năm 2014 là thặng dư 1,73 tỷ đô la Mỹ.

Có ba yếu tố nằm sau sự chuyển hướng này, bao gồm tác động của việc giảm giá dầu, nhu cầu về điện thoại thông minh giảm và Xiaomi, cùng với sự gia tăng các cửa hàng thiết lập bởi các doanh nghiệp FDI. Thặng dư thương mại trong năm 2014 của Việt Nam chủ yếu là do tăng xuất khẩu từ các công ty FDI. Tuy nhiên, các mặt hàng xuất khẩu liên quan tới khối FDI như linh kiện điện tử và điện thoại dự kiến sẽ không tăng mạnh trong năm 2015 do nhu cầu về điện thoại thông minh đang chậm dần và Samsung đang mất thị phần cho Xiaomi - công ty điện thoại thông minh của Trung Quốc đang phát triển nhanh.

Trong khi đó, nhập khẩu dự kiến sẽ tăng nhanh hơn nhiều trong năm 2015 do đầu tư FDI tăng dẫn tới nhập khẩu máy móc và vật liệu tăng mạnh. FDI cũng được thúc đẩy nếu bất kỳ trong số nhiều thỏa thuận thương mại đầu tư được mong đợi sẽ ký kết trong năm 2015. Các thỏa thuận này gồm có Thỏa thuận tự do thương mại Việt Nam - Châu Âu, khu vực tự do thương mại Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp hội thuế quan Việt Nam, Nga, Belarus và Kazakhstan, Cộng đồng kinh tế ASEAN và có thể thậm chí là TPP.

Cán cân thương mại

	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014e	2015f
Xuất khẩu (FOB)	48.436	62.455	57.094	72.235	96.608	114.300	132.033	150.075	160.580
Nhập khẩu (CIF)	62.476	80.338	69.162	84.839	106.043	113.150	132.033	148.346	161.697
Cán cân thương mại	-14.040	-17.883	-12.068	-12.603	-9.434	1.151	0	1.729	-1.117
y/y %	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014e	2015f
Xuất khẩu (FOB)		28,9%	-8,6%	26,5%	33,7%	18,3%	15,5%	13,7%	7,0%
Nhập khẩu (CIF)		28,6%	-13,9%	22,7%	25,0%	6,7%	16,7%	12,4%	9,0%

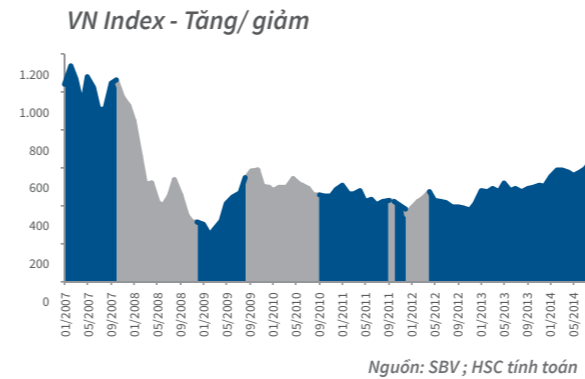
Nguồn: GSO; Customs; HSC dự báo

1.10. Chúng tôi dự báo Cán cân thanh toán thặng dư sẽ thu hẹp xuống còn 6 tỷ đô la Mỹ trong năm 2015

Năm 2015 chúng tôi dự báo là năm thứ tư liên tiếp có thặng dư do sự kết hợp của cán cân vãng lai dương và cán cân vốn dương mặc dù các ảnh hưởng tri trệ của khoản mục sai và thiết sót trong nhiều năm qua. Mặc dù so với năm 2014, chúng tôi dự kiến mức thặng dư sẽ thấp hơn do cán cân thương mại thu hẹp và các giả định thận trọng hơn về đầu tư gián tiếp nước ngoài. Trong khi đó chúng tôi giả định rằng các sai sót thống kê sẽ duy trì ở mức cao do các hoạt động đầu cơ đã gia tăng trong suốt năm 2014.

2. TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG VÀ CÁC XU HƯỚNG CẦN LƯU Ý TRONG NĂM 2015

2.1. HSC cho rằng đến cuối năm 2015 VN Index có thể chạm 650 điểm



Nguồn: SBV; HSC tính toán

Chúng tôi cũng đã từng cho rằng đến cuối 2014 chỉ số này sẽ chạm 650 và thực tế VN Index đã chạm đỉnh 640 vào tháng 10 nhưng kết thúc năm ở ngưỡng thấp hơn nhiều. Như vậy từ mặt bằng hiện tại, VN Index còn tiềm năng tăng 14% dựa trên tổng hợp các giả định chênh lệch thanh khoản dương; tái cơ cấu DNNN và tăng trưởng doanh thu lợi nhuận giúp thị trường tăng điểm và vượt qua một số yếu tố không thuận lợi về ngắn hạn.

Tuy nhiên động lực giúp thị trường tăng điểm sẽ không được mạnh mẽ như giai đoạn 2012 - 2014 vì mức độ thanh khoản tự do chảy vào thị trường sẽ không được như trước; những vấn đề lớn như nổi giới hạn sở hữu nước ngoài (FOL) hay TPP sẽ chưa trở thành hiện thực; trong khi đó tăng trưởng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính sẽ không chuyển y nguyên thành sự tăng trưởng của EPS và mặt bằng định giá hiện ở mức hợp lý chứ không còn rẻ. Và có thể nói rằng năm nay bối cảnh thế giới sẽ có nhiều điều khó dự đoán hơn có thể diễn ra và theo đó nói chung khẩu vị rủi ro đối với các thị trường mới nổi/sơ khai sẽ giảm đi.

Chúng tôi ước tính P/E dự phóng của thị trường là khoảng 13,1 lần. Và chúng tôi cho rằng mức P/E hợp lý là khoảng 14,8 lần. Mặt bằng P/E của thị trường Việt Nam thấp hơn thị trường khu vực do trình độ phát triển của nền kinh tế và thị trường vốn thấp hơn, đặc biệt thể hiện rõ trong việc tham gia vào thị trường chứng khoán.

2.2. Cung và cầu cổ phiếu thị trường đều có khả năng tăng. Cung có thể tăng nhiều hơn một chút.

Thanh khoản tự do sẽ tiếp tục tăng lên dựa trên dự báo của chúng tôi đối với cung tiền M2 (18,5%) vượt tăng trưởng tín dụng (15,5%). Tuy nhiên, có hai vấn đề cần lưu ý:

- (a) Chênh lệch giữa tốc độ tăng trưởng cung tiền M2 và tăng trưởng tín dụng sẽ thu hẹp 2 - 2,5% so với 2014 nên thanh khoản tự do sẽ tăng ít hơn;
- (b) Thị trường cổ phiếu và trái phiếu sẽ phải chia sẻ thanh khoản tự do với một thị trường lớn khác là thị trường BĐS. Do vậy trong năm nay chúng tôi cho rằng VN Index sẽ không tăng được nhiều như trước do thanh khoản mới chảy vào thị trường năm nay sẽ không cao như năm 2014.

Cầu được dự báo tăng tiếp tục xu hướng từ năm 2014. Hiện tại, khi Chính phủ cương quyết hoàn thành tái cấu trúc các DNNN trong năm 2015, và đây là một danh sách dài. Hơn nữa, Chính phủ cũng yêu cầu các ngân hàng có cổ phiếu giao dịch trên thị trường OTC tiến hành niêm yết hoặc sáp nhập. Mặc dù về bản chất, niêm yết hay sáp nhập không phải là một hoạt động tăng vốn, chúng tôi vẫn cho rằng một số ngân hàng sẽ thông qua hoạt động này để huy động vốn từ thị trường.

Nếu nhìn vào kế hoạch IPO của các công ty và khả năng phát hành của các doanh nghiệp lớn (đặc biệt là ngân hàng), chúng tôi dự báo nguồn cung cổ phiếu năm 2015 sẽ tăng xấp xỉ 25 - 35%. Chúng tôi tính cả cổ phiếu IPO vào nguồn cung cổ phiếu mặc dù cổ phiếu IPO sẽ chưa niêm yết ngay vì những cổ phiếu này vẫn hút một lượng vốn nhất định từ NĐT.

Đã có một số lượng đáng kể các DNNN IPO năm 2014 với quy mô khoảng 50 triệu đô la Mỹ hoặc hơn; Có tổng cộng 21 doanh nghiệp niêm yết trên cả 2 SGDCK vào 2014 (năm 2013 là 15 doanh nghiệp). Chúng tôi cho rằng năm 2015 cũng sẽ là năm hoạt động niêm yết sôi động với 20-25 cổ phiếu mới dự kiến sẽ được niêm yết.

Các đợt IPO lớn diễn ra trong năm 2014

Tên công ty	Ngày	Sàn	Số lượng CP đầu giá	Số lượng CP đang lưu hành	Tỷ lệ SL CP giá/ SL CP	Giá thời điểm (VNĐ)	Giá đầu thành công (VNĐ)	% CP đã bán	GT vốn hoá dựa trên giá đầu thành công (Triệu VNĐ)
Vinatex	22/09/2014	HSX	121.999.150	500.000.000	24,4%	11.000	11.000	22,12%	5.500.000
Sasco	18/09/2014	HSX	31.097.900	131.500.000	23,65%	10.000	19.330	23,65%	2.541.895
Vietnam Airlines	14/11/2014	HSX	49.009.008	1.410.184.000	3,48%	10.000	22.307	3,48%	31.456.974
Vocarimex	25/07/2014	HSX	37.901.500	121.869.775	31,1%	11.300	13.428	31,1%	1.636.467
PVCFC	11/12/2014	HSX	128.951.300	529.400.000	24,4%	12.000	12.251	24,4%	6.485.679
Dowaco	17/11/2014	HSX	18.153.600	100.000.000	18,2%	10.100	12.227	18,2%	1.222.700

Nguồn: HSX

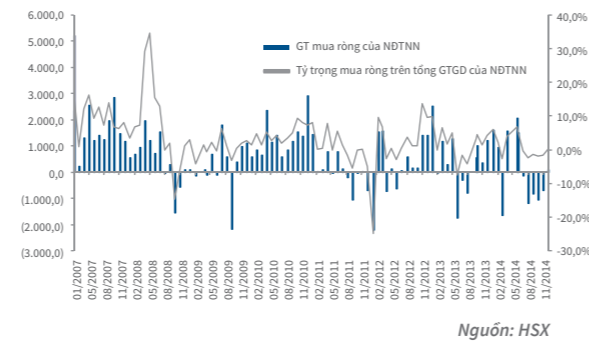
2.3. NĐTNN sẽ liên tục mua ròng – tuy nhiên vẫn tồn tại một vấn đề là thiếu những cổ phiếu có thanh khoản tốt để khối ngoại có thể mua vào.

Các NĐTNN đã mua ròng vào 3.031 tỷ đồng (144 triệu đô la Mỹ) trong 2014, giảm 55,5% so với 2013. Tổng giá trị mua của khối ngoại tăng 52,4% trong khi tổng khối lượng bán tăng 68,3%. Tuy nhiên với tổng GTGD trên HSX tăng mạnh 130% thì tỷ lệ tham gia của NĐTNN trong toàn bộ thị trường bị giảm đi.

Tốc độ mua vào trong những năm gần đây tăng dần chứ không tăng đột biến. Và điều này xuất phát từ 4 yếu tố chính:

- (a) Thiếu thanh khoản chung – GTGD ngày đã được cải thiện nhưng quy mô của 2 sở giao dịch HSX/HNX vẫn còn rất nhỏ so với hầu hết các thị trường trong khu vực;
- (b) Thiếu cổ phiếu có thể đầu tư – ngoài vấn đề hết room thì còn một vấn đề là thị trường thiếu chiều sâu và sự đa dạng. Hiện không có nhiều cổ phiếu ngành hàng tiêu dùng; cổ phiếu các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp lớn và cho đến nay vẫn chưa có cổ phiếu ngành viễn thông được niêm yết;
- (c) Thiếu các sản phẩm phái sinh – nhằm tạo ra cơ hội phòng ngừa rủi ro và giao dịch hưởng chênh lệch giá; và
- (d) Vị thế thị trường sơ khai của Việt Nam cũng hạn chế sự tham gia của một số đối tượng NĐT quốc tế.

Giá trị mua ròng và tỷ trọng mua ròng trên tổng GTGD của NĐTNN trên sàn HOSE



Nguồn: HSX

Việt Nam đang nằm trong danh sách theo dõi của nhiều NĐT lớn. Chúng tôi cho rằng cho đến khi mặt bằng định giá còn hợp lý; thanh khoản còn ở mức khá và còn có những câu chuyện lợi nhuận hấp dẫn thì NĐTNN sẽ còn tiếp tục mua ròng. Triển vọng về mức độ mua ròng của NĐTNN trong năm nay sẽ tương đương năm 2014.

Lượng mua ròng của NĐTNN (2007-2012 YTD)

	HSX	HNX	Tổng	Tổng (triệu USD)
2007	22.875	2.865	25.740	1.225,69
2008	5.827	554	6.381	303,84
2009	3.177	370	3.547	168,89
2010	15.367	823	16.190	770,97
2011	1.263	642	1.905	90,71
2012	3.321	1.083	4.404	209,73
2013	5.502	1.304	6.806	324,09
2014	2.154	877	3.031	144,33

Nguồn: sàn GDCK

2.4. Tái cấu trúc và hợp nhất sẽ tăng tốc trong năm 2015

Các DNNN đang được tái cơ cấu trong khi các doanh nghiệp ngoài quốc doanh đang diễn ra quá trình tập trung hóa. Cổ phần hóa DNNN là một chặng đường dài và sẽ vẫn còn diễn ra trong 5 năm nữa. Và chúng tôi thấy trong các đợt đấu giá bán cổ phần nói chung tỷ lệ cổ phần của các tập đoàn, tổng công ty lớn được bán nói chung dưới 20%.

Thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước của các tài sản ngoài ngành (2013-2015)

Năm	Thoái vốn DNNN (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Chú thích
2013	965	0,004%	
2014	2.410.000	10,71%	Chủ yếu là cổ phần niêm yết
2015	20.089.035	89,28%	Chủ yếu là cổ phần ngân hàng
Tổng	22.500.000	100,00%	

Ngành	Cơ cấu thoái vốn (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Chú thích
Ngân hàng	14.900.000	66,22%	Cung cổ phiếu ngân hàng trong năm nay sẽ ở mức đáng kể
Bất động sản	5.070.000	22,53%	Chủ yếu là đất thay vì sản phẩm BĐS hoàn thiện
Bảo hiểm	1.540.000	6,84%	
Quỹ đầu tư	518.000	2,30%	
Chứng khoán	472.000	2,10%	Phần lớn đã được thoái vốn từ trước
Tổng	22.500.000	100,00%	

Nguồn: Website của Chính phủ; phương tiện truyền thông

Khi nói về tái cấu trúc các DNNN chúng ta nói tới việc bán các tài sản ngoài ngành; cổ phần hóa các DNNN thông qua quá trình đấu giá và công bố các đối tác chiến lược.

Theo các mục tiêu đã được chấp thuận, DNNN cần phải bán một khối lượng khổng lồ là 22,1 nghìn tỷ đồng (938 triệu Đô la Mỹ) các loại tài sản ngoài ngành trong khoảng từ nay tới năm 2015. Tức là mức tăng tới 817% so với cùng kỳ năm trước. Để đạt được mục tiêu theo kế hoạch, HSC tin rằng các DNNN cần trích lập dự phòng lớn để giảm giá tài sản vào cuối năm và được phép bán tài sản theo giá thị trường ngay cả khi điều này liên quan đến việc phải cắt giảm lớn so với giá trị sổ sách hiện nay, chúng ta sẽ không thấy bất cứ bước nhảy vượt bậc nào về mức độ thoái vốn trong 2015.

Do tỷ lệ cổ phần được chào bán là nhỏ nên chúng tôi tự hỏi liệu mục đích của việc IPO các DNNN là gì. Và theo chúng tôi câu trả lời là các đợt IPO như vậy được tổ chức nhằm xác định giá để bán cổ phần sau đó cho đối tác chiến lược.

Vai trò của đối tác chiến lược là giúp các DNNN nói trên chuẩn bị trở thành một doanh nghiệp cổ phần. Không có nhiều DNNN có hệ thống kế toán hay ERP

hợp nhất. Môi trường hoạt động của các DNNN này là rất khác so với các doanh nghiệp thương mại thông thường. Nhiều DNNN có hàng chục công ty con và công ty liên kết. Và mặc dù Chính phủ đã có quy định là doanh nghiệp phải niêm yết 12 tháng sau khi cổ phần hóa thì quá trình niêm yết trong nhiều trường hợp sẽ mất nhiều thời gian hơn, đặc biệt là khi hình phạt do quá thời hạn là không đáng kể. Sau khi niêm yết, chúng tôi cho rằng cổ phần của nhà nước tại các DNNN nói trên sẽ được giảm xuống thông qua một quá trình bán cổ phần sau đó. Và khi đó các định chế lớn sẽ quan tâm đến việc mua cổ phần ở các DNNN này. Tuy nhiên có lẽ sẽ phải chờ vài năm để điều này diễn ra. Chúng tôi cho rằng sẽ có nhiều đợt IPO lớn diễn ra trong 2015, chủ yếu là các đợt IPO của DNNN. Trong khi đó ở các doanh nghiệp ngoài quốc doanh sẽ diễn ra quá trình tập trung hóa. Vài năm trước ngành sản xuất và dịch vụ tại Việt Nam là rất mạnh mẽ. Tuy nhiên trong một số năm chúng tôi thấy đã có sự tập trung hóa khi trong một số ngành chỉ 2-3 doanh nghiệp chiếm lĩnh phần lớn thị phần. Xu hướng này, vốn đã và đang diễn ra ở nhiều ngành sản xuất, sẽ tiếp diễn trong 2015, lan tỏa đến các ngành khác gồm ngành hàng tiêu dùng; nông nghiệp (ngành thủy sản và đường), và trong ngành dịch vụ tài chính.

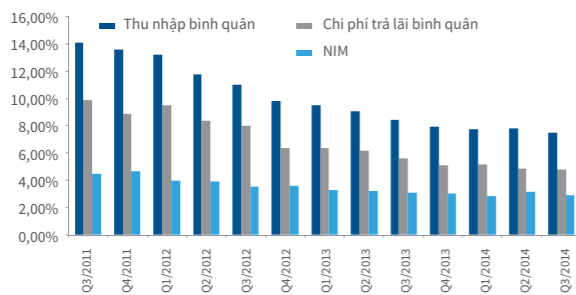
2.5. Phục hồi và tăng trưởng ở ngành Bất động sản và ngân hàng

Phục hồi và tăng trưởng sẽ là một chủ đề chính của năm 2015, đặc biệt liên quan đến hai ngành là BĐS và ngân hàng. Ngành sản xuất đã có sự phục hồi và tăng trưởng từ một hay hai năm trước. Trong khi sự tăng trưởng không phụ thuộc chu kỳ cũng tiếp tục diễn ra ở một số ngành như hàng tiêu dùng; dược phẩm và thủy sản. Câu chuyện lớn về phục hồi và tăng trưởng trong năm 2015 gồm sự phục hồi lợi nhuận trong năm thứ hai liên tiếp của ngành BĐS và sự phục hồi lợi nhuận trong năm đầu tiên ở một số ngân hàng.

Trước tiên, thị trường bất động sản có một sự phục hồi chu kỳ mạnh mẽ. Toàn bộ các phân khúc nhà ở tại TP.HCM và Hà Nội đều đang cho thấy sự khởi sắc đáng kể xét về số căn được bán giá bán ngay cả trong 2014. Và với số lượng dự án tăng mạnh trong năm nay, có thể kỳ vọng xu hướng này sẽ mạnh lên trong 2015. Phân khúc văn phòng cho thuê chưa cho thấy dấu hiệu phục hồi như đã kỳ vọng nhưng cả cung và cầu hiện đang khá cân bằng trong khi diện tích cho thuê còn trống là không nhiều.

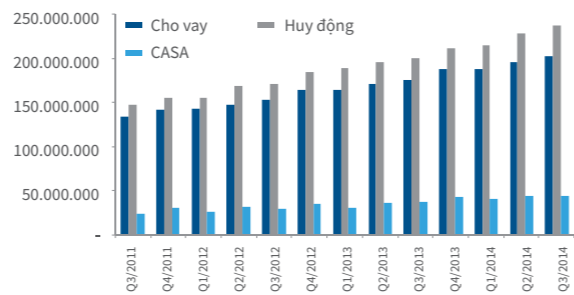
2.6. Các ngân hàng đã vượt qua cơn khủng hoảng tuy nhiên, hệ thống ngân hàng có thể sẽ dao động trong năm nay do lợi nhuận vẫn chưa được cải thiện nhiều

Thu nhập lãi, chi phí trả lãi và tỷ lệ NIM của các ngân hàng niêm yết



Nguồn: Báo cáo tài chính của ngân hàng

Cho vay, huy động và tài khoản CASA accounts của các ngân hàng niêm yết



Nguồn: Báo cáo tài chính của ngân hàng

Còn về ngành ngân hàng, bức tranh lợi nhuận phức tạp hơn một chút. LNTT của các ngân hàng khó có thể tăng trưởng mạnh trong 2015. Chúng tôi cho rằng tổng thu nhập hoạt động sẽ có sự cải thiện nhưng chi phí trích lập dự phòng cũng sẽ tăng. Đơn giản mà nói thì 2015 là mốc mà ngành ngân hàng không còn bị đánh giá thấp hơn mặt bằng chung thị trường vốn đã diễn ra trong một thời gian dài. Chúng tôi thấy nhiều mặt trong lĩnh vực ngân hàng sẽ được đẩy mạnh hoặc cải thiện như: tăng trưởng tín dụng; tỷ lệ NIM; trích lập dự phòng; tỷ lệ NPL (và đây là nhân tố tích cực); hoạt động M&A và niêm yết mới cổ phiếu ngân hàng. Như vậy thời kỳ tái cơ cấu diễn ra chậm đều sẽ được thay bằng thời kỳ sôi động hơn. Theo đó ngành ngân hàng đến cuối 2015 sẽ có nhiều sự thay đổi; theo đó làm tiền đề để LNTT của một số ngân hàng tăng trưởng mạnh trong 2016. Thị trường đã bắt đầu phản ánh xu hướng này vào giá cổ phiếu.

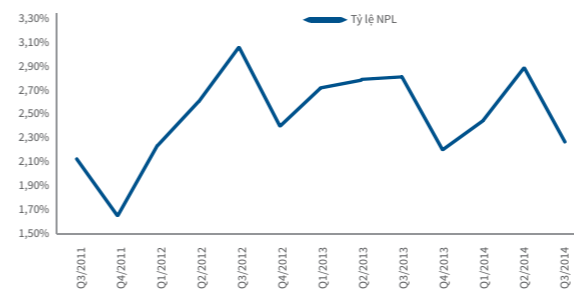
Khủng hoảng về nợ xấu chậm xử lý kéo dài ảnh hưởng đến ngành ngân hàng, và rộng hơn là cả nền kinh tế từ năm 2008. Tuy nhiên, quy mô các vấn đề của ngành ngân hàng sẽ được phổ biến rộng rãi với biện pháp xử lý. Từ năm nay trở đi, một số ngân hàng lớn sẽ tăng trưởng tín dụng bình thường trở lại (và nhiều ngân hàng khác cũng sẽ hoạt động cho vay bình thường trở lại trong năm tới và VAMC dường như đã có những tác động tích cực giúp các ngân hàng tách biệt một số các khoản nợ xấu ra khỏi báo cáo và tăng dự phòng trong bốn năm qua đã tác động giảm tỷ lệ nợ xấu xuống mức dễ kiểm soát hơn.

Tỷ lệ dư nợ cho vay/huy động tiến gửi của các ngân hàng niêm yết



Nguồn: Báo cáo tài chính của ngân hàng

Tỷ lệ nợ xấu công bố của các ngân hàng niêm yết



Nguồn: Báo cáo tài chính của ngân hàng

2.7. Đang trong tiến trình hoán đổi và giải quyết nợ xấu với VAMC

Trong năm 2014, VAMC đã tiến hành hoán đổi khoảng 98 nghìn tỷ đồng, tăng 89,2% so với con số 51,8 nghìn tỷ đồng nợ xấu mua được trong sáu tháng đầu năm 2014. Tăng cường hoạt động thu mua nợ xấu giúp giảm tỷ lệ nợ xấu xuống 3,9% vào cuối tháng 10/2014.

HSC cũng ước tính tổng giá trị nợ xấu đã được xử lý kể từ năm 2012 là khoảng 168.880 tỷ đồng, hay khoảng 59.500 tỷ đồng mỗi năm. Như vậy, bình quân 1,4% tổng dư nợ được xử lý mỗi năm trong bốn năm qua.

Với tỷ lệ nợ xấu hiện tại, sẽ mất 3,8 năm nữa để xử lý hết số nợ xấu tồn đọng (bao gồm cả hoán đổi với

Cũng có những dấu hiệu khả quan khác. Tỷ lệ LDR đã giảm và các ngân hàng có thêm dư địa vốn khả dụng trong những năm qua. Nhìn chung, nhu cầu tăng vốn trong tương lai dường như ít khả năng xuất phát từ nhu cầu lấp đầy các lỗ hổng trên báo cáo tài chính mà nhiều khả năng là dấu hiệu thể hiện ngân hàng mong muốn đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng. Các khoản vay có lãi suất cao hơn so với các kênh đầu tư khác như trái phiếu và cho vay liên ngân hàng, và tỷ lệ NIM cũng sẽ được cải thiện.

2.8. Ba thỏa thuận khu vực tự do thương mại lớn sẽ được ký kết trong năm nay. Tuy nhiên, TPP, hiệp định thương mại tự do lớn và quan trọng vẫn tiếp tục ngoài tầm với tại thời điểm này

FTAs có khả năng được ký kết trong năm 2015

Quốc gia	Đối tác	Thời điểm	Xuất khẩu (tỷ trọng trong tổng XK)	Chú thích
Việt Nam	EU	Q1/2015	18,4%	Xuất khẩu chủ lực của Việt Nam bao gồm hàng dệt may; giày dép và thủy sản
Việt Nam	Hàn Quốc	Q1/2015	5,5%	Hàn Quốc có thặng dư thương mại lớn vì Việt Nam nhập khẩu linh phụ kiện và nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của khu vực FDI
Việt Nam	Liên minh Hải quan Nga	1-H 2015	1,6%	Các sản phẩm nông nghiệp bao gồm cả thủy sản chiếm 1/3 xuất khẩu

Nguồn: phương tiện truyền thông

FTA hỗ trợ Việt Nam theo hai cách: kích thích xuất khẩu các hàng hóa quan trọng và khuyến khích FDI do các doanh nghiệp nước ngoài được lợi từ thuế quan giảm. Thu hút dư luận nhất trong số thỏa thuận về khu vực tự do mậu dịch (FTA) đang được đàm phán song hiệp định TPP đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có một bước tiến nào mới. Trở ngại lớn nhất của TPP chính là mối bất đồng giữa Mỹ và Nhật Bản về các điều khoản liên quan đến thương mại ô tô và nhập khẩu hàng nông nghiệp vẫn chưa tiến triển nhiều. Đây chính là rào cản lớn cuối cùng ngăn cản việc ký kết TPP trong suốt một năm qua.

Có 3 thỏa thuận về khu vực tự do mậu dịch khác (FTA) trong số các sự kiện của năm nay và chúng tôi kỳ vọng tất cả sẽ được ký trong nửa đầu năm. Kết hợp các cam kết FTA này sẽ chiếm tới khoảng ¼ khối lượng hàng hóa thương mại của Việt Nam. với thương mại hai chiều tăng nhanh chóng. Dệt may, giày dép, các sản phẩm CNTT và thủy sản là các hạng mục xuất khẩu quan trọng nhất giữa Việt Nam và các nước này. Tuy nhiên các ngành công nghiệp phụ trợ như khu công nghiệp cũng sẽ được hưởng lợi.

FTA quan trọng nhất sắp diễn ra cho tới nay là FTA đang đi đến ký kết với EU, với vòng đàm phán cuối diễn ra vào tháng 03/2015. Việc này giúp thu hút thêm vốn đầu tư nước ngoài từ các công ty Châu Âu vào Việt Nam. Và điều này ước tính sẽ làm tăng thặng dư thương mại giữa Việt Nam và EU thêm khoảng 500 triệu Đô la Mỹ theo số liệu do Trung tâm WTO của Việt Nam cung cấp.

Đàm phán với Hàn Quốc và Liên minh Hải Quan Nga đều đang rất gần với việc ký thỏa thuận về FTA. FTA với Hàn Quốc sẽ khuyến khích thêm nhiều công ty Hàn Quốc tới Việt Nam còn FTA với Liên minh Hải Quan Nga sẽ kích thích tăng trưởng của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, dệt và may, và các sản phẩm gỗ.

2.9. Cải cách thị trường – vấn đề nới room và các vấn đề khác

Thị trường chứng khoán - hướng đi có thể trong tương lai

	Xác xuất	Chú thích
2015		
Sáp nhập các SGDCCK	Rất có thể	Đang chờ một đề xuất cuối cùng được gửi đến cho Thủ tướng
FOL - mở ra cho các công ty chứng khoán	Có thể được	Có khả năng mở room hoàn toàn trong lĩnh vực chứng khoán
2016		
Thành lập thị trường phái sinh	Rất có thể	Đang trong quá trình thực hiện. Sản phẩm phái sinh hàng hóa và hợp đồng tương lai sẽ được áp dụng trước tiên
Việc áp dụng NVDR được chấp nhận	Có thể được	HSX từ lâu đã thành lập tổ công tác nhằm xây dựng khung hoạt động để xuất áp dụng NVDR tại thị trường Việt Nam
2017		
NVDR được áp dụng trên thị trường	Có thể được	Họ cần phải làm gì đó để cải thiện thanh khoản cho NĐTNN
Việt Nam nâng được vị thế từ thị trường sơ khai của MSCI lên thành thị trường mới nổi	Có thể được	Chỉ khi đó Việt Nam mới nâng được vị thế của mình

Nguồn: theo HSC

Vấn đề cải cách thị trường đã nhiều lần có vẻ sắp sửa được thực hiện nhưng đến cuối cùng vẫn chưa có gì diễn ra. Thị trường Việt Nam rất cần cải cách thị trường nhưng chỉ bằng cách thông qua giải quyết vấn đề room cho NĐTNN nâng vị thế của thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường MSCI sơ khai lên MSCI mới nổi. Và nếu thực hiện được điều này thì chênh lệch mặt bằng định giá giữa thị trường Việt Nam và các thị trường khu vực chẳng hạn như Philippines hay Indonesia (các thị trường này có P/E dự phóng 16-18 lần) có thể được xóa bỏ.

Nếu NĐTNN có thể tự do mua bán cổ phiếu trên thị trường Việt Nam thì mặt bằng định giá tại thị trường Việt Nam có thể tăng lên. Điều này hoàn toàn chỉ là vấn đề cung cầu. Từ lâu chúng tôi đã nghi ngờ khả năng nới room một cách đơn thuần. Trái lại, chúng tôi nghiêng về lựa chọn áp dụng NVDR và cho rằng đây là lựa chọn tốt nhất trong việc giải quyết vấn đề tiếp cận của NĐTNN mà không làm mất kiểm soát đối với các doanh nghiệp trong các ngành chủ chốt trong nền kinh tế. Hiện chúng tôi được biết HSX từ lâu đã thành lập tổ công tác nhằm xây dựng khung hoạt động và đề xuất áp dụng NVDR tại thị trường Việt Nam. HSC cho rằng có lẽ đến 2017 NVDR sẽ được áp dụng, theo đó tạo tiền đề để nâng cấp MSCI.

Trong khi đó đề xuất nới room vẫn đang được xem xét nhưng hiện vẫn chưa có thời hạn cụ thể về vấn đề này. UBCKNN có lẽ đang xem xét nới room cho ngành chứng khoán, điều này nằm trong thẩm quyền của UBCKNN và không cần phải xin phê duyệt ở cấp cao hơn. Và vấn đề này sẽ luôn là vấn đề có tính thời sự cao với room của 14 mã trong top 50 mã vốn hóa lớn nhất đã đẩy nên hiện các quỹ đầu tư nước ngoài sẽ có ít lựa chọn hơn. Trên thực tế trong thời gian qua có vẻ các NĐTNN đã phải mua cao hơn thị giá đối với một số mã cổ phiếu; tuy nhiên hầu hết các quỹ không muốn phải mua ở giá cao này.

2.10. Các rủi ro chính của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2015

NHỮNG RỦI RO NỘI TẠI

Tỷ lệ nợ công/GDP

Nợ công tính theo % của GDP đã tăng mạnh từ 51,7% năm 2010 lên 60,3% hiện nay. Mục tiêu của năm 2015 được đặt ra là 64%, rất gần với mức trần do Quốc hội đặt ra là 65% GDP theo quy định trong nước.

Một số yếu tố nằm sau mức gia tăng nợ nhanh chóng:

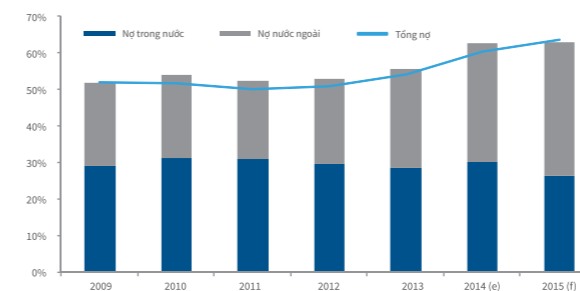
- Việt Nam đã duy trì mức thâm hụt ngân sách 4,0-6,3% kể từ năm 2010 (theo xác định của Chính phủ), cần phải vay nợ để bù đắp thiếu hụt;
- Thị trường trái phiếu nội địa được tăng cường đã tạo điều kiện cho các đợt phát hành thêm và
- Lãi suất thấp kể từ năm 2011 đã cho phép Chính phủ phát hành thêm nhiều các khoản vay nợ ngắn hạn.

Môi trường tài khóa trong năm nay kém khả quan hơn do giá xăng dầu giảm dẫn đến thu ngân sách liên quan đến dầu dự báo chỉ đóng góp trên 12% tổng thu ngân sách. Theo đó có thể nợ công sẽ tăng so với kế hoạch và có khả năng chạm trần vào cuối năm nay.

Tình hình tài chính nổi cộm của VAMC

Chỉ một phần nhỏ trong số nợ xấu được hoán đổi với VAMC đã được xử lý. Trong khi đó, mục tiêu xử lý nợ xấu trong năm 2015 cũng rất khiêm tốn. Điều này dẫn đến một lo ngại là nợ xấu mà VAMC hoán đổi tăng và về dài hạn, tình trạng này là không bền vững. HSC cho rằng chỉ có thể đẩy nhanh quá trình giải quyết nợ xấu thông qua đẩy mạnh trích lập của các ngân hàng. Chính phủ có thể nới lỏng một số quy định, cho phép người nước ngoài mua nhiều loại nợ xấu hơn nhưng điều này chỉ có thể hỗ trợ một phần.

Tỷ trọng nợ công và nợ công được bảo đảm trong GDP



Nguồn: MOF; HSC thu thập

NHỮNG RỦI RO BÊN NGOÀI

Khủng hoảng tiền tệ toàn cầu

Chúng tôi thấy rằng đây là rủi ro bên ngoài lớn nhất trong năm 2015. Tuy nhiên, do những lí do đã trình bày trước đó những rủi ro từ khủng hoảng tiền tệ diễn ra trên các khu vực khác đối với Việt Nam là khá hạn chế, theo ý kiến của chúng tôi. Dù vậy, dòng chảy thương mại của Việt Nam có thể bị ảnh hưởng trong một khoảng thời gian nhất định.

Khủng hoảng giá hàng hóa khai thác

Việt Nam không nhiều hàng hóa khai thác được xuất khẩu. Trong khi đó giá đầu vào hàng hóa cơ bản giảm sẽ có lợi cho cả doanh nghiệp sản xuất cũng như người tiêu dùng trong nước. Do đó, những tác động tiêu cực đối với Việt Nam từ xu hướng giảm giá hàng hóa cơ bản chủ yếu là sự sụt giảm cầu bên ngoài đối với hàng hóa Việt Nam do điều kiện kinh tế của một số quốc gia bị kém đi.

Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc tiếp tục chậm lại

Tác động từ rủi ro này đối với Việt Nam là chưa rõ ràng. Việt Nam là mắc xích cuối cùng trong chuỗi cung ứng gồm nhiều nhà máy thuộc các tập đoàn sản xuất lớn trong khu vực và trên thế giới được đặt tại Trung Quốc và mối liên hệ này phụ thuộc nhiều vào cầu thế giới hơn là cầu của Trung Quốc.

KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Phát triển mạnh mẽ cả về kinh doanh và kiến thức

Doanh thu Khối Khách hàng Cá nhân năm 2014 tăng 76% so với năm trước, đạt 464 tỷ đồng, một kết quả đáng ghi nhận cả về giá trị lẫn tỷ lệ tăng trưởng. Thị phần môi giới khách hàng cá nhân của HSC năm 2014 giảm nhẹ đạt 7,4% (năm 2013: 7,5%) tuy nhiên nhờ giá trị giao dịch của thị trường tăng cao, HSC vẫn duy trì kết quả là một trong các công ty dẫn đầu trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn. Điều quan trọng nhất là lợi nhuận trước thuế của Khối Khách hàng Cá nhân tăng 110%, đạt 273 tỷ đồng, chiếm 57% tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty. Khối Khách hàng Cá nhân không ngừng nâng cao kỹ năng của đội ngũ nhân viên và chất lượng dịch vụ thông qua các chương trình mới về đào tạo và phát triển, đồng thời hoàn thiện các quy trình và chính sách của Khối thông qua việc Kiểm toán Nội bộ được thực hiện trong năm, trở thành khối kinh doanh đầu tiên được kiểm toán bởi Bộ phận Kiểm toán Nội bộ mới thành lập của Công ty. Các kiến nghị từ kết quả kiểm toán đang được thực thi để đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm và hoạt động hiệu quả.



Đầu tư vào đội ngũ nhân viên đã đem lại thành quả

Mức tăng lớn về doanh thu đến từ sự tăng trưởng hai dòng thu nhập chính của Khối Khách hàng Cá nhân - doanh thu từ hoạt động môi giới và hoạt động giao dịch ký quỹ. Khối Khách hàng Cá nhân có giá trị giao dịch khớp lệnh tăng 112%, đạt 110 tỷ đồng (năm 2013: 52 tỷ đồng), do các nhà đầu tư cá nhân đã tăng cường giao dịch khi lãi suất giảm và thị trường biến động xuất hiện nhiều cơ hội. Kết quả là doanh thu từ môi giới tăng thêm 95%, đạt 211 tỷ đồng. Vị trí dẫn đầu thị trường mang đến cho HSC lợi thế có thể chủ động đưa ra mức lãi suất cho vay ký quỹ, do vậy doanh thu từ giao dịch ký quỹ tăng 64%, đạt 247 tỷ đồng.

Số lượng nhân viên bình quân trong kỳ tăng nhẹ lên 189 người (năm 2013: 160 người), do Khối mở rộng quy mô hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Một trong những chỉ tiêu đánh giá (Key Performance Indicators – KPIs) quan trọng của Khối là doanh thu trung bình của mỗi nhân viên, tăng 42% đạt hơn 1 tỷ đồng trong năm 2014, bằng chứng cho thấy đội ngũ nhân viên của Khối đã tinh gọn và hiệu quả hơn. Khối Khách hàng Cá nhân tiếp tục đầu tư và phát triển chuyên môn của nhân viên để đảm bảo độ sâu và chất lượng dịch vụ cung cấp cho các khách hàng đang ngày càng đòi hỏi nhiều tư vấn phức tạp hơn bên cạnh các dịch vụ môi giới truyền thống.

Các kết quả đạt được trong năm qua còn bao gồm việc thường xuyên tổ chức các buổi thuyết trình về các vấn đề chuyên môn cho toàn bộ nhân viên trong Khối với sự tham gia của các luật sư bên ngoài, các chương trình nhằm phát triển kỹ năng mềm cho cấp quản lý và giám sát được tổ chức với sự phối hợp của Viện đào tạo Dale Carnegie, Hoa Kỳ.

Các chương trình này đã được thực hiện tại các phòng giao dịch phía Nam và Khối Khách hàng Cá nhân sẽ tiếp tục mở rộng hoạt động này đến tất cả các phòng giao dịch của HSC. Một số số liệu thống kê của công tác đào tạo như sau:

Chỉ tiêu	2013	2014
Số lượng hội thảo/các khóa đào tạo	32	33
Số giờ đào tạo	56	87
Số lượt tham gia	323	886

Thành công trong công tác quản trị doanh nghiệp

Năm 2014, Khối Khách hàng Cá nhân phối hợp chặt chẽ với Bộ phận CNTT để tiến hành phát triển các dịch vụ cung cấp nói trên, cũng như xây dựng hệ thống máy chủ ảo để tăng thêm tính bảo mật trong trường hợp máy chủ gặp sự cố. Khối cũng phát triển một bộ chỉ số KPIs dựa trên nguồn nhân lực để cải thiện KPIs tài chính hiện tại. Các chỉ số đánh giá bổ sung bao gồm đánh giá việc phát triển các kỹ năng cứng và kỹ năng mềm của nhân viên.

Bên cạnh đó, Khối cũng phối hợp chặt chẽ với Bộ phận Kiểm toán Nội bộ trong việc rà soát hệ thống và quản trị nội bộ, cam kết thực hiện đầy đủ các khuyến nghị của Bộ phận Kiểm toán Nội bộ để đảm bảo luôn sẵn sàng các chính sách và qui trình hiệu quả cho việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Xây dựng tương lai

Hiện tại, Khối Khách hàng Cá nhân đang trong giai đoạn mở rộng, cả về độ bao phủ thị trường lẫn chiều sâu của dịch vụ, nhằm duy trì và tăng trưởng thị phần của HSC. Chúng tôi đã mở cửa hai phòng giao dịch mới vào tháng 1 năm 2015, tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, cùng với kế hoạch mở các phòng giao dịch khác trong tương lai. Khối KHCN cũng không ngừng nâng cao kiến thức, và kỹ năng chuyên môn của đội ngũ nhân viên hiện tại cũng như những nhân viên mới, đảm bảo cung cấp đồng bộ các dịch vụ tối ưu nhất đến từng khách hàng.

“**Hiện tại, Khối Khách hàng Cá nhân đang trong giai đoạn mở rộng, cả về độ bao phủ thị trường lẫn chiều sâu của dịch vụ**”



HSC đạt danh hiệu Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam năm 2014, trao bởi The Asset

KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Tiếp tục một năm tích cực

Trong năm 2014, Khối Khách hàng Tổ chức nhận thấy có sự cạnh tranh cao hơn từ phía các công ty cùng ngành trong bối cảnh đây là một năm khá khó khăn đối với giao dịch của khối ngoại, với mức độ tăng trưởng chậm hơn so với giao dịch của khối nhà đầu tư trong nước. Tuy nhiên, Khối Khách hàng Tổ chức vẫn có những đóng góp quan trọng vào kết quả hoạt động của công ty trong năm với doanh thu đạt 104 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 37 tỷ đồng, giữ vị trí thứ hai trên thị trường với mức thị phần chi phối 28,5% (2013: 32,1%). Thị trường tiếp tục trở nên cạnh tranh hơn khi các chuẩn mực quốc tế đang dần được áp dụng như một xu hướng chung. Và thực tế, Khối Khách hàng Tổ chức của HSC đã nắm bắt xu hướng để sẵn sàng tận dụng tối đa cơ hội đến từ việc mức độ tin nhiệm của thị trường Việt Nam ngày càng cao, trở thành điểm đến của các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài.

Kinh doanh ổn định trong điều kiện thị trường tái xác định

Doanh thu trong năm 2014 của Khối Khách hàng Tổ chức giảm từ sự suy giảm của khoản mục doanh thu bất thường do ít giao dịch thỏa thuận bất thường hơn so với năm 2013. Khối Khách hàng Tổ chức đã thực hiện một giao dịch thỏa thuận lớn trong năm 2014 so với hai giao dịch trong năm 2013 – vốn là một năm rất sôi động. Doanh thu từ phí môi giới thường kỳ đã tăng 23% trong năm 2014, đạt 88 tỷ đồng, thấp hơn mức tăng 62% của giá trị giao dịch khối ngoại trên thị trường.

Quyết định chiến lược của HSC tập trung nguồn lực để sớm gây dựng vị trí trên thị trường nguồn vốn cố định đang bắt đầu gặt hái nhiều thành công khi thị trường trái phiếu Chính phủ đang ngày càng trở nên thanh khoản hơn trong suốt năm 2014 nhờ vào lãi suất giảm. Thị trường trái phiếu, mặc dù kém phát triển hơn so với thị trường cổ phiếu, nhưng vẫn đầy triển vọng và đã có dấu hiệu quan tâm trở lại từ các nhà đầu tư quốc tế tìm kiếm lợi tức cao. Khối đang tiếp tục làm việc với các tổ chức tài chính hàng đầu thế giới cũng như các nhà đầu tư trong nước để cung cấp khả năng tiếp cận rộng hơn đối với các sản phẩm thu nhập cố định.

Sức mạnh Quản trị doanh nghiệp

Khối Khách hàng Tổ chức giao dịch chủ yếu với các khách hàng quốc tế lớn, uy tín và có các tiêu chuẩn cao về Quản trị doanh nghiệp và tính minh bạch, vì thế Khối luôn hoạt động dựa trên những chuẩn mực quốc tế cao nhất. Khối thực hiện vai trò của một nhà môi giới khách hàng tổ chức đơn thuần, không tham gia vào hoạt động tự doanh với khách hàng của mình để kiếm lợi nhuận. Chúng tôi luôn quản lý các khoản đầu tư của khách hàng với tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên giám sát tuân thủ, và đưa ra các quy trình tuyển dụng nghiêm ngặt để đảm bảo các thành viên của Khối Khách hàng Tổ chức là các thành viên ưu tú nhất trên thị trường.

Một trong những chỉ số KPIs quan trọng nhất của Khối là tỷ lệ duy trì đội ngũ nhân viên, và tỷ lệ này tiếp tục đạt mức cao nhất trong ngành. Đó là nhờ vào nỗ lực đảm bảo nhân viên được đối đãi tốt, đào tạo bài bản, và có thể tiếp cận các kênh thông tin trong Công ty. Bên cạnh việc đào tạo thường xuyên trong công việc, Khối còn tổ chức các cuộc họp hàng ngày qua điện thoại để hai văn phòng tại miền Nam và miền Bắc có thể trao đổi thông tin về thị trường và rà soát các công việc quan trọng.



Đại diện Công ty HSC tại Bloomberg Influential Summit 2014

Nhờ vào sự hợp nhất thành công của Bộ phận Nghiên cứu và Môi giới Khách hàng Tổ chức trong vài năm trước, Khối có đủ năng lực cung cấp các dịch vụ chuyên sâu với chất lượng cao cho khách hàng thông qua việc khách có thể thường xuyên trao đổi thông tin và liên lạc với nhân viên của cả hai bộ phận. Tất cả nhân viên đều được đào tạo chuyên môn để có thể cung cấp dịch vụ tư vấn trực tiếp với chất lượng tốt nhất nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao từ phía khách hàng.

Một yêu cầu rất quan trọng khác đối với các nhà đầu tư tổ chức là khả năng tiếp cận các doanh nghiệp trên thị trường, và Khối Khách hàng Tổ chức của HSC đã tiếp tục chủ động tổ chức nhiều chương trình khác nhau nhằm phục vụ nhu cầu này của khách hàng. Trong năm 2014, Khối đã tổ chức 78 chuyến tham quan các công ty hàng đầu Việt Nam cho cả nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước. Khối sẽ tiếp tục hoạt động gia tăng giá trị này trong năm 2015. Năm nay cũng sẽ là năm đầu tiên Bộ phận Kiểm toán Nội bộ thực hiện kiểm toán hệ thống và quản trị của Khối Khách hàng Tổ chức với kỳ vọng sẽ mang lại những cải thiện về chính sách và quy trình hoạt động của Khối.

Kết luận

Hoạt động giao dịch hàng ngày đã tăng lên khi các nhà đầu tư nhìn thấy cơ hội trong sự biến động của giá cổ phiếu. Sự biến động này xảy ra một phần do giao dịch của các nhà đầu tư cá nhân chiếm phần lớn tỷ trọng trong thanh khoản thị trường. Khối Khách hàng Tổ chức hướng tới việc tăng tỷ trọng giao dịch của khách hàng tổ chức để từ đó gia tăng tính ổn định của thị trường khi Việt Nam đang dần tiến tới việc lọt vào nhóm các thị trường mới nổi. Tuy nhiên, các cổ phiếu blue-chip bị suy giảm tính thanh khoản là một rào cản đối với việc đầu tư của các nhà đầu tư tổ chức. Vì vậy chúng tôi luôn hoan nghênh các đợt IPO mới của các công ty có nền tảng tốt với số lượng lớn trong năm 2015 theo kế hoạch của Chính phủ Việt Nam.

“ Trong năm 2014, Khối đã tổ chức 78 chuyến tham quan các công ty hàng đầu Việt Nam cho cả nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước. Khối sẽ tiếp tục hoạt động gia tăng giá trị này trong năm 2015 ”

Mặc dù với số lượng nhân viên tương đối ít, Khối Khách hàng Tổ chức đã có đóng góp đáng kể vào tổng doanh thu của Công ty. Doanh thu thường xuyên của Khối vẫn tiếp tục tăng trưởng ngay cả khi thị trường đang trong bối cảnh có những thay đổi mạnh mẽ. Để thị trường có thể tiếp tục phát triển hơn nữa, còn nhiều vấn đề cần được cải thiện như việc kiểm soát tỷ giá ngoại tệ, các thủ tục hành chính, và tính thanh khoản của thị trường. Một số điểm nêu trên đang dần được cải thiện, và Khối Khách hàng Tổ chức dự kiến sẽ tuyển dụng thêm nhân sự để đảm bảo duy trì vị thế vững mạnh của mình, từ đó có thể hưởng lợi khi nguồn vốn đầu tư tổ chức vào thị trường trái phiếu và thị trường vốn tăng trưởng mạnh mẽ hơn nữa trong tương lai.

40

Phân tích Hoạt động

Báo cáo Chiến lược và Triển vọng Vĩ mô

Khối Khách hàng Cá nhân

Khối Khách hàng Tổ chức

Khối Tài chính Doanh nghiệp

Bộ phận Nguồn vốn và Tự doanh

41

Khối Khách hàng Tổ chức

KHOÍ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



Họp báo và Quý phân tích kết quả kinh doanh

42

Phân tích Hoạt động

Báo cáo Chiến lược và Triển vọng Vĩ mô

Khối Khách hàng Cá nhân

Khối Khách hàng Tổ chức

Khối Tài chính Doanh nghiệp

Bộ phận Nguồn vốn và Tự doanh

2014: Tái định hình chiến lược

2014 là năm mà Khối Tài chính Doanh nghiệp tái cấu trúc các hoạt động của mình. Việc này buộc phải tiến hành do kết quả hoạt động không đạt được như kỳ vọng. Khối đã ghi nhận lỗ 3 tỷ đồng trong năm 2014 khi doanh thu đạt 11 tỷ đồng, giảm hơn một nửa so với năm 2013, chủ yếu do sự sụt giảm số lượng và quy mô của các giao dịch mua bán và sáp nhập (M&A) dẫn đến doanh thu phí thấp hơn so với mong đợi. Nhiều giao dịch dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2014 đã không thực hiện được do có những tình huống nằm ngoài kiểm soát. Các trường hợp này xảy ra một phần do việc thay đổi quan điểm của bên bán, phần khác do việc thương lượng bị kéo dài. Thêm vào đó, biến động về nhân sự cấp cao của Khối cũng dẫn đến việc Khối phải tái cấu trúc.

Khối Tư vấn Tài Chính Doanh nghiệp trước đây vốn dựa vào năng lực cốt lõi của mình về dịch vụ tư vấn M&A và thực hiện giao dịch huy động vốn, cùng một phần nhỏ lợi nhuận đến từ các hoạt động khác như tài trợ vốn bắc cầu. Năm 2014 lại là một năm khá trệ trệ đối với hoạt động M&A tại Việt Nam, chỉ có một vài giao dịch với quy mô nhỏ hơn được hoàn thành. Trong hoạt động M&A, thành công của các giao dịch phần lớn dựa vào kết quả thương lượng giữa bên mua và bên bán, và thường có khoảng cách lớn giữa kỳ vọng của hai bên. Hơn nữa, nhiều tập đoàn lớn hiện vẫn thuộc sở hữu nhà nước, còn đa số các công ty tư nhân lại quá nhỏ hoặc đang trong tình trạng tài chính bất ổn định. Hầu hết doanh thu từ các giao dịch M&A đến từ khoản phí giao dịch thành công, và

khoản phí này chỉ được thanh toán sau khi giao dịch hoàn tất. Yếu tố này tác động đáng kể đến doanh thu của Khối. Không có thu nhập từ các giao dịch thành công đồng nghĩa với việc chỉ có một khoản doanh thu nhỏ đến từ các hoạt động mang tính chất thủ tục hành chính, bao gồm cổ phần hóa và niêm yết, khoản thu này không đủ để duy trì lợi nhuận của Khối. Do đó, trong năm 2014 HSC đã đi đến kết luận là Khối cần tái cấu trúc để kiểm soát tốt hơn các nguồn doanh thu cũng như phát triển khả năng tiếp cận được các doanh nghiệp.

Hướng đi mới

Trọng tâm các hoạt động của Khối được chuyển hướng vào những nguồn doanh thu mang lại nhiều lợi nhuận và dễ kiểm soát hơn. Đồng thời với sự thay đổi về lãnh đạo – ông Johan Nyvene, Tổng Giám đốc của HSC, tạm thời kiêm nhiệm vai trò Giám đốc điều hành Khối Tài chính Doanh nghiệp, để đảm bảo thực hiện một quá trình đổi mới suôn sẻ và thành công.

Các lĩnh vực trọng tâm mới dự kiến sẽ vượt ra ngoài phạm vi các dịch vụ truyền thống của Khối, tận dụng lợi thế về kỹ năng và mạng lưới mà Công ty đã phát triển, với vị thế là một công ty chứng khoán hàng đầu có thị phần và năng lực vượt trội ở cả Khối Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức. Đây là những lợi thế quan trọng so với nhiều đối thủ trong môi trường cạnh tranh ngày càng cao. Hai lĩnh vực kinh doanh chính mà Khối hướng tới gồm:

Các dịch vụ Cổ phần hóa (IPO) và niêm yết trọn gói

Khối đang cung cấp đầy đủ các dịch vụ liên quan đến hoạt động IPO và niêm yết cổ phiếu. Các dịch vụ này bao gồm huy động vốn và phân phối cổ phiếu ra thị trường, cũng như các dịch vụ truyền thống như bảo lãnh phát hành, quản lý đấu giá, chuẩn bị hồ sơ và tất cả các yêu cầu liên quan đến quản lý quy trình. IPO là thuật ngữ thường bị hiểu sai trong môi trường tài chính doanh nghiệp ở Việt Nam, khi nhiều doanh nghiệp nhà nước mặc dù đã được cổ phần hóa, trong đó một vài doanh nghiệp đã được niêm yết, nhưng nhiều trường hợp vẫn chưa đạt được tính thanh khoản cũng như tối đa hóa giá trị cổ phiếu. Khối hướng đến phát triển năng lực để giải quyết trường hợp bất thường trên và nhắm đến cơ hội cung cấp dịch vụ cho các công ty này thậm chí khi các công ty đã được niêm yết.

Các dịch vụ tư vấn chiến lược

Khối đang cung cấp một loạt các dịch vụ tư vấn trên mọi khía cạnh của tài chính doanh nghiệp. Các dịch vụ này bao gồm tái cơ cấu, mua lại, bán lại, tư vấn quản lý, cũng như các yêu cầu của thị trường vốn như các dịch vụ quản lý quan hệ cổ đông, quản lý tính thanh khoản cổ phiếu trên thị trường, và hỗ trợ công việc hành chính liên quan.

Bằng việc tập trung vào hai lĩnh vực này, Khối tin rằng sẽ mang các dịch vụ của mình đến gần hơn với nhu cầu của doanh nghiệp trong hiện tại và tương lai. Nhu cầu về dịch vụ IPO và dịch vụ tư vấn chiến lược ngày càng tăng khi các chương trình cổ phần hóa của Việt Nam tiến triển, và khi các doanh nghiệp niêm yết tiếp tục vật lộn trong một thị trường chứng khoán khó lường. Với hơn 200 công ty đang chờ cổ phần hóa vào năm 2015 (bên cạnh 300 công ty đã được cổ phần hóa từ đầu năm 2014), cũng như gần 700 công ty niêm yết đang tìm kiếm cách bảo vệ và tăng giá cổ phiếu doanh nghiệp, Khối đang cung cấp nhiều dịch vụ liên quan hỗ trợ các công ty này đạt được mục tiêu trong bối cảnh thị trường đang được định hình lại. Bằng việc tập trung vào các dịch vụ này, Khối kỳ vọng triển vọng về doanh thu phí sẽ rõ ràng và được kiểm soát tốt hơn.

Bên cạnh những thay đổi chiến lược còn có sự thay đổi cơ cấu nội bộ để tăng hiệu suất và hiệu quả hoạt động của Khối. Hoạt động báo cáo nội bộ đã được tăng cường, theo các chức năng kinh doanh (phân tích tài chính, quản trị), theo ngành và theo khu vực địa lý (TP.HCM, Hà Nội). Mỗi giám đốc được phân công quản lý một số ngành cụ thể (mục tiêu là tổng cộng 12 ngành). Các giám đốc cũng được giao trách nhiệm quản lý dự án từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc đối với mỗi dự án hoặc giao dịch. Những thay đổi này được đề ra nhằm nâng cao tinh thần hợp tác nội bộ, trách nhiệm và tính minh bạch, cũng như năng lực phát triển và kết hợp phân phối dự án.

Khi tiếp cận các lĩnh vực kinh doanh này, mối quan tâm chính mang tính chiến lược là phát triển hơn nữa khả năng tiếp cận các doanh nghiệp của Công ty. Thông qua việc chủ động quản lý các ngành công nghiệp chủ chốt và chọn ra các công ty đầu ngành, Khối hướng đến việc thâm nhập một số doanh nghiệp mục tiêu để giới thiệu và đại diện các doanh nghiệp này trên thị trường trong và ngoài nước. Sẽ có sự gắn kết hơn với cả hai bộ phận môi giới Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức, đây là sức mạnh mà cho đến nay Khối Tư vấn Tài Chính Doanh nghiệp vẫn chưa tận dụng một cách có hiệu quả.

Các bước tiếp theo

Khối Tài chính Doanh nghiệp đã được tái cấu trúc sẽ tập trung vào hai mảng hoạt động nói trên, nhưng cũng vẫn tiếp tục thực hiện các hoạt động truyền thống khi có tiềm năng rõ ràng trong việc thực hiện, cơ hội hoàn thành thương vụ cao và dĩ nhiên là triển vọng doanh thu hấp dẫn. Hiện tại, Khối đang thực hiện một số giao dịch M&A dự kiến hoàn thành trong năm 2015, và hy vọng có được nhiều hơn nữa các khách hàng ở cả vị trí bên bán và bên mua trong năm nay. Khối cũng sẽ tìm kiếm và tận dụng các cơ hội sử dụng vốn hiệu quả trong phạm vi tuân thủ quy định và yêu cầu pháp lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Khối dự kiến sẽ tăng số lượng nhân sự vào năm 2015 và đang tập trung đào tạo nội bộ. Khối sẽ chuẩn bị tìm người kế nhiệm, bởi việc bổ nhiệm TGD làm người đứng đầu Khối như hiện nay chỉ mang tính tạm thời cho đến khi các thay đổi được thực hiện thành công. Việc cung cấp các dịch vụ đa dạng hơn sẽ giúp Khối tận dụng được các cơ hội của thị trường đồng thời giảm thiểu nguy cơ từ các biến động bên ngoài có thể ảnh hưởng đáng kể đến kết quả tài chính. Hơn nữa, Khối Tài chính Doanh nghiệp sau khi tái cấu trúc cần có khả năng sử dụng tốt hơn các nguồn lực và kiến thức của Công ty, để cung cấp các dịch vụ một cách thích hợp, hiệu quả và năng suất hơn.

“ Các lĩnh vực trọng tâm mới dự kiến sẽ vượt ra ngoài phạm vi các dịch vụ truyền thống của Khối, tận dụng lợi thế về kỹ năng và mạng lưới mà Công ty đã phát triển ”

43

Khối Tài chính Doanh nghiệp

BỘ PHẬN NGUỒN VỐN VÀ TỰ DOANH

Doanh thu tăng đi đôi với việc quản lý rủi ro tốt

Trong năm 2014, Bộ phận Nguồn Vốn và Tự doanh một lần nữa là người quản lý các nguồn lực tài chính của Công ty một cách tích cực và có trách nhiệm, với các hoạt động trên cả thị trường cổ phiếu và trái phiếu. Đây là một năm hoạt động thành công của Bộ phận với lợi nhuận trước thuế đạt 193 tỷ đồng, doanh thu 253 tỷ đồng, đóng góp tương ứng 40,1% và 30,4% vào tổng lợi nhuận trước thuế và doanh thu của HSC.

Tự doanh Cổ phiếu là mảng hoạt động có hiệu quả nhất với doanh thu tăng 60% đạt 136 tỷ đồng. Bộ phận đã thực hiện các khoản đầu tư hợp lý khi giá thị trường không phản ánh đúng giá trị thực của cổ phiếu. Những quyết định này luôn được hỗ trợ bằng các phân tích chuyên sâu trong nội bộ, và trạng thái mua bán luôn được quản lý bởi chính sách Quản trị rủi ro, buộc Bộ phận Tự doanh Cổ phiếu phải bán bất kỳ khoản đầu tư nào của mình khi thiệt hại vượt quá 10% tổng nguồn vốn đầu tư ban đầu. Với chiến lược đầu tư thông minh, cho đến nay Bộ phận vẫn chưa phải áp dụng chính sách nói trên.

Thu nhập của mảng Tự doanh Trái phiếu cũng cho thấy một năm giao dịch tốt đẹp, tạo ra doanh thu 117 tỷ đồng, nhờ nhu cầu mua trái phiếu tăng do lãi suất giảm và lạm phát vẫn ở mức thấp. HSC là Thành viên Đấu thầu chính thức, được ủy quyền tham gia vào thị trường trái phiếu Chính phủ sơ cấp và Bộ phận đã góp phần vào việc tạo ra thị trường cho các sản phẩm này tại các đợt đấu thầu hàng tuần, trong khi tuân thủ các chính sách quản trị rủi ro nội bộ một cách chặt chẽ. Bộ phận không đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp hay trái phiếu Chính phủ bảo lãnh vì các trái phiếu này kém thanh khoản và có ít thông tin; mà chỉ xem xét các giao dịch với trái phiếu kho bạc ngắn hạn và rủi ro thấp. Để quản lý hoạt động kinh doanh trái phiếu, Bộ phận Tự doanh Trái phiếu theo dõi sát tình hình giá cả thị trường, các sự kiện kinh tế vĩ mô, và các thay đổi của quy định pháp luật có ảnh hưởng đến thị trường hàng ngày. Những quy định mới có tác động đến hoạt động kinh doanh trái phiếu bao gồm Nghị định 78 chỉ cho phép phát hành trái phiếu Kho bạc kỳ hạn từ 5 năm trở lên trong năm 2015, và Thông tư 36 của Ngân hàng Nhà nước quy định về việc đầu tư vào trái phiếu Chính phủ.

Bộ phận Nguồn Vốn và Tự doanh đang thực hiện chức năng của một nhà tạo lập thị trường một cách không chính thức nhằm cung cấp thanh khoản cho thị trường ETF mới thành lập. Chúng tôi kỳ vọng sẽ chính thức trở thành nhà cung cấp thanh khoản trong năm 2015.

Bên cạnh đó, chúng tôi làm việc chặt chẽ với UBCKNN và cơ quan quản lý nhà nước khác để thúc đẩy sự phát triển các sản phẩm tài chính mới như hợp đồng tương lai chỉ số, hợp đồng tương lai trái phiếu, trái phiếu giao dịch trước đấu thầu, trái phiếu lãi suất bằng không, chứng quyền,...

Đẩy mạnh Quản trị doanh nghiệp

Năm 2014, Bộ phận Nguồn vốn và Tự doanh đã áp dụng chính sách Giới hạn Thẩm quyền – chính sách mới áp dụng cho toàn Công ty với mục tiêu đảm bảo việc ủy quyền phù hợp trong mỗi giao dịch. Bộ phận cũng đang tham gia vào kế hoạch tự động hóa các quy trình nội bộ theo như mục tiêu đặt ra sau khi hoàn thành dự án BPI. Việc xác định tất cả các quy trình nội bộ đã được hoàn thành, và hiện đang trong quá trình đồng bộ với một chương trình máy tính nhằm thực hiện tự động hóa và giảm lỗi do con người. Các quy trình kiểm soát nội bộ được thực hiện nghiêm ngặt nhằm đảm bảo các hoạt động đầu tư trong Công ty hoàn toàn tách biệt khỏi hoạt động môi giới, phù hợp với chuẩn mực tốt nhất trên thế giới.

Để đảm bảo luôn đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, nhân viên của Bộ phận thường xuyên tham dự các sự kiện và hội thảo quốc tế về ngành chứng khoán. Trong năm 2014, ba thành viên của Bộ phận đã cùng phái đoàn của UBCKNN đến Hàn Quốc để tham dự các hội thảo về sản phẩm tài chính phái sinh và tham quan Trung tâm Lưu ký, Sở Giao dịch Chứng khoán và các công ty chứng khoán Hàn Quốc. Các thành viên cũng đã sang Hồng Kông để tìm hiểu về hệ thống giao dịch hợp đồng tương lai. Bộ phận Nguồn vốn và Tự Doanh tiếp tục duy trì đối thoại thường xuyên với Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính về các quy định mới, những cuộc hội thảo và công tác phát triển ngành.

Kế hoạch tiếp theo

Từ năm 2015 trở đi, Bộ phận Nguồn vốn và Tự doanh sẽ tiếp tục quản lý và nghiên cứu tất cả các cơ hội trên cơ sở xem xét các rủi ro, tránh các giao dịch có rủi ro cao, bao gồm cả những giao dịch có tiềm ẩn rủi ro về uy tín, pháp lý, hoạt động và đối tác kinh doanh. Bộ phận sẽ tìm cách đẩy mạnh tự động hóa và tiêu chuẩn hóa các thủ tục và quy trình để đảm bảo các hoạt động nội bộ có rủi ro thấp và đạt hiệu quả cao. Bộ phận Nguồn vốn và Tự doanh cũng sẽ làm việc chặt chẽ với Bộ phận Kiểm toán Nội bộ trong năm 2015 khi họ thực hiện kiểm toán các quy trình kiểm soát nội bộ, bao gồm cả việc thực hiện đầy đủ và sớm nhất có thể các khuyến nghị phát sinh.



TÁI ĐỊNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

44

Phân tích
Hoạt động

Báo cáo
Chiến lược
và Triển vọng
Vĩ mô

Khối
Khách hàng
Cá nhân

Khối Khách
hàng Tổ chức

Khối
Tài chính
Doanh nghiệp

**Bộ phận
Nguồn vốn
và Tự doanh**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG ĐỖ HÙNG VIỆT

- Chủ tịch HĐQT
- Thành viên HĐQT độc lập

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	7 năm 6 tháng
Tuổi:	60 tuổi
Học vấn:	Cử nhân kinh tế - Khoa Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
2011 - hiện tại	Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán HSC
2010 - hiện tại	Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB)
2007 - 2011	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán HSC
2006 - 2010	Thành viên Ban Kiểm soát của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB)
2003 - 2006	Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
1998 - 2002	Trưởng phòng ủy thác Quý Đầu tư phát triển đô thị TP.HCM

Các chức vụ hiện tại:	
- Tại các công ty niêm yết	Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán HSC
- Tại công ty khác	Không



ÔNG LÊ ANH MINH

- Phó Chủ tịch HĐQT
- Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	7 năm 6 tháng
Tuổi:	45 tuổi
Học vấn:	Cao học Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2010 - hiện tại	Phó Tổng Giám đốc - Phụ trách Tài chính (CFO) của Dragon Capital Group (DCG)
2002 - 2010	Giám đốc Dragon Capital Group (DCG)
1998 - 2002	Giám đốc Tài chính Coca Cola Đông Nam Á
1993 - 1996	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Nam
1991 - 1993	Giám đốc Dự án Công ty Peregrine Việt Nam

Các chức vụ hiện tại:	
- Tại các công ty niêm yết	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM)
- Tại công ty khác	Phó Tổng Giám đốc - Phụ trách Tài chính (CFO) - Dragon Capital Group (DCG)



ÔNG HOÀNG ĐÌNH THẮNG

- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	7 năm 6 tháng
Tuổi:	52 tuổi
Học vấn:	Tiến sĩ kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
2003 - hiện tại	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)
1997 - 2003	Phó Phòng Kế hoạch Quý Đầu tư phát triển Đô thị TP.HCM (HIFU)
1993 - 1997	Chuyên viên đầu tư Công ty IMC
1990 - 1993	Phó phòng Đầu tư Công ty Liksin

Các chức vụ hiện tại:	
- Tại các công ty niêm yết	Thành viên HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC
- Tại công ty khác	Trưởng phòng Kế hoạch - Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)



ÔNG JOHAN NYVENE

- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	7 năm 6 tháng
Tuổi:	49 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
12/2014 - hiện tại	Giám đốc Điều hành - Khối Tài chính Doanh nghiệp
2005 - 2007	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội
1998 - 2005	Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu, HSBC Việt Nam tại TP.HCM
1990 - 1998	Giám đốc Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ

Các chức vụ hiện tại:	
- Tại các công ty niêm yết	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
- Tại công ty khác	Không

Thư ký Hội đồng Quản trị

BÀ THÂN THỊ THU DUNG

Ngày bắt đầu làm việc:	16/03/2006
Thời gian làm thư ký tại HSC:	8 năm 8 tháng
Tuổi:	40 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
2006 - hiện tại	Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSC)
2005 - 2006	Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế Sài Gòn
2000 - 2005	Trợ lý TGD Công ty TNHH Hoàng Lan
Các chức vụ hiện tại:	
- Tại các công ty niêm yết	Thư ký HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC
- Tại công ty khác	Không

46

Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm soát

Sơ đồ Tổ chức

Ban Điều hành

Bộ phận Dịch vụ chứng khoán

Bộ phận Công nghệ thông tin

Khối Quản trị rủi ro

Thông tin Cổ đông

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Bộ phận Kiểm toán Nội bộ



ÔNG NGUYỄN THANH LIÊM

- Phó Chủ tịch HĐQT
- Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	3 năm 8 tháng
Tuổi:	56 tuổi
Học vấn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2010 - hiện tại	Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)
2007 - 2009	Phó Tổng Giám đốc Quý Đầu tư phát triển Đô thị TP.HCM (HIFU)
2006 - 2007	Trưởng ban Vật giá, Sở Tài chính
2005 - 2006	Giám đốc Trung tâm Thẩm định giá và bán đấu giá tài sản
1994 - 2004	Trưởng Phòng Quản lý ngân sách quận huyện, Trưởng Phòng Công sản và Trưởng phòng Ngân sách, Sở Tài chính

Các chức vụ hiện tại:	
- Tại các công ty niêm yết	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC
- Tại công ty khác	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)



ÔNG PHẠM NGHIÊM XUÂN BẮC

- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT độc lập

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	02/12/2002
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	12 năm 1 tháng
Tuổi:	53 tuổi
Học vấn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật
Kinh nghiệm làm việc:	
1999 - hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Vision & Associates
1989 - 1999	Phó Tổng Giám đốc Công ty InvesConsult

Các chức vụ hiện tại:	
- Tại các công ty niêm yết	Thành viên HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC
- Tại công ty khác	Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (Vision & Associates) Chủ tịch Hội đồng Luật sư thành viên - Công ty Luật Hợp danh Tâm nhìn Chủ tịch HĐQT- Công ty Cổ phần Cộng Hưởng Giám đốc - Công ty TNHH Sóng Xuân



ÔNG TRỊNH HOÀI GIANG

- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	3 năm 8 tháng
Tuổi:	45 tuổi
Học vấn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Phó Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
2005 - 2007	Giám đốc Nghiệp vụ Dragon Capital Markets Limited (DC)
2003 - 2005	Học MBA tại Hoa Kỳ, học bổng Fulbright
2001 - 2003	Chuyên viên tín dụng Ngân hàng Vietcombank
1995 - 2001	Chuyên viên kinh doanh ngoại tệ Ngân hàng Vietcombank

Các chức vụ hiện tại:	
- Tại các công ty niêm yết	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Chứng khoán HSC
- Tại công ty khác	Không

47

Hội đồng Quản trị

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG VÕ VĂN CHÂU
• TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 02/12/2002
 Ngày tái bổ nhiệm lần 1: 30/06/2007
 Ngày tái bổ nhiệm lần 2: 08/04/2011
 Thời gian làm TV HĐQT: 12 năm 1 tháng
 Tuổi: 61 tuổi
 Học vấn: Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm làm việc:
 10/2014 – hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long
 2013 – 10/2014: Cố vấn Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long
 2009 – 2013: Cố vấn Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đại Tín
 2002 – 2009: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông
 1993 – 2002: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Á Châu tại Đà Nẵng và Đắk Lắk

Các chức vụ hiện tại:
 - Tại các công ty niêm yết: Trưởng BKS Công ty Chứng khoán HSC
 - Tại công ty khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long



BÀ ĐẶNG NGUYỆT MINH
• THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày bổ nhiệm: 26/04/2013
 Thời gian làm TV BKS: 1 năm 8 tháng
 Tuổi: 27 tuổi
 Học vấn: Cử nhân Kinh tế và Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm làm việc:
 2014 – hiện nay: Giám đốc nghiệp vụ của Dragon Capital Markets Limited (DC)
 2012 – 2014: Chuyên viên phân tích tài chính cao cấp của Dragon Capital Markets Limited (DC)
 2009 – 2012: Chuyên viên phân tích tài chính của Dragon Capital Markets Limited (DC)

Các chức vụ hiện tại:
 - Tại các công ty niêm yết: Thành viên BKS - Công ty Chứng khoán HSC
 - Tại công ty khác: Giám đốc nghiệp vụ của Dragon Capital Markets Limited (DC)



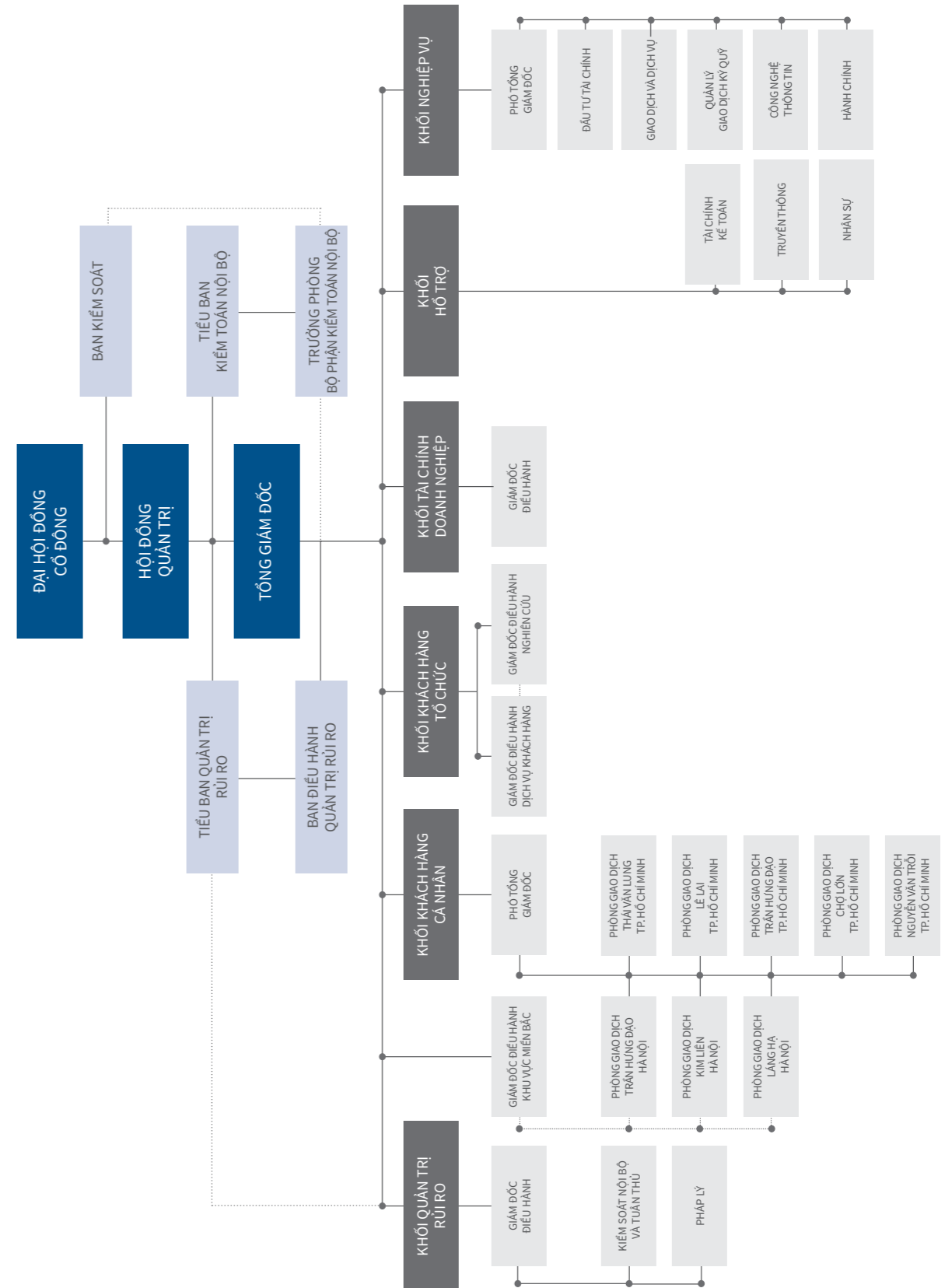
ÔNG ĐOÀN VĂN HINH
• THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 30/06/2007
 Ngày tái bổ nhiệm: 08/04/2011
 Thời gian làm TV BKS: 7 năm 6 tháng
 Tuổi: 61 tuổi
 Học vấn: Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm làm việc:
 2007 – 08/2014: Giám đốc Tài chính CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op
 1997 – 2007: Kế toán trưởng Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP.HCM

Các chức vụ hiện tại:
 - Tại các công ty niêm yết: Thành viên BKS - Công ty Chứng khoán HSC
 - Tại công ty khác: Không

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG JOHAN NYVENE

- Tổng Giám đốc

Ngày bổ nhiệm:	15/05/2007
Tuổi:	49 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
12/2014 - hiện tại	Giám đốc Điều hành - Khối Tài chính Doanh nghiệp
2010 - hiện tại	Phó Chủ tịch câu lạc bộ CEO
2005 - 2007	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội
1998 - 2005	Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu, HSBC Việt Nam tại TP.HCM
1990 - 1998	Giám đốc Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ



ÔNG TRỊNH HOÀI GIANG

- Phó Tổng Giám đốc

Ngày bổ nhiệm:	15/05/2007
Tuổi:	45 tuổi
Học vấn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Phó Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
2010 - hiện tại	Phó Chủ tịch Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam
2005 - 2007	Giám đốc Nghiệp vụ Dragon Capital Markets Limited (DC)
2003 - 2005	Học MBA tại Hoa Kỳ, học bổng Fulbright
2001 - 2003	Chuyên viên Tín dụng Ngân hàng Vietcombank
1995 - 2001	Chuyên viên Kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng Vietcombank



ÔNG FIACHRA MAC CANA

- Giám đốc Điều hành Bộ phận Nghiên cứu
- Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức

Ngày bổ nhiệm:	01/03/2008
Tuổi:	50 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Thương mại
Kinh nghiệm làm việc:	
2008 - hiện tại	Giám đốc Điều hành Bộ phận Nghiên cứu, Khối Khách hàng Tổ chức, Công ty Chứng khoán HSC
2007 - 2008	Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu và Môi giới Công ty Chứng khoán VinaSecurities
2006 - 2007	Giám đốc Nghiên cứu Quỹ đầu tư VinaCapital
2003 - 2004	Đồng sáng lập viên JCN Network - Công ty cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính hàng đầu Nhật Bản
1997 - 2003	Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu Ngân hàng WestLB, phụ trách thị trường Nhật Bản



ÔNG ARNOLD V. PANGILINAN

- Giám đốc Điều hành Khối Quản trị rủi ro

Ngày bổ nhiệm:	12/08/2013
Tuổi:	50 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2012 - hiện tại	Giám đốc Điều hành Khối Quản trị rủi ro Công ty Chứng khoán HSC
2010 - 2011	Giám Đốc Tài Chính Công ty JSM Indochina
2008 - 2010	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro Công ty tư vấn Indochina Capital, Tập đoàn Indochina Capital
2003 - 2008	Giám đốc Tài chính Công ty DHL-VNPT Express Việt Nam
1997 - 2002	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý Tài chính, Ngân hàng HSBC Việt Nam
1995 - 1997	Trưởng phòng Hành chính và Kiểm soát Tài chính Công ty xây dựng hàng đầu của Ý - Ing. G. Rodio SpA

50

Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm soát

Sơ đồ Tổ chức

Ban Điều hành

Bộ phận Dịch vụ chứng khoán

Bộ phận Công nghệ thông tin

Khối Quản trị rủi ro

Thông tin Cổ đông

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Bộ phận Kiểm toán Nội bộ



ÔNG LÊ CÔNG THIỆN

- Phó Tổng Giám đốc
- Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Cá nhân

Ngày bổ nhiệm:	12/08/2013
Tuổi:	46 tuổi
Học vấn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2012 - Hiện tại	Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Cá nhân, Công ty Chứng khoán HSC
2010 - 2012	Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Cá nhân, Công ty Chứng khoán HSC
2008 - 2010	Giám đốc Khối Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ, ANZ Việt Nam
2007 - 2008	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Chợ Lớn
2004 - 2007	Giám đốc Khối Tài trợ Thương mại - Thanh toán Quốc tế, Ngân hàng ANZ Việt Nam
1998 - 2004	Giám đốc Bán hàng, Giám đốc Sản phẩm Tài trợ Thương mại - Thanh toán Quốc tế Citigroup/Citibank
1996 - 1998	Giám đốc Quan hệ Khách hàng Deutsche Bank AG TP.HCM, Việt Nam
1992 - 1996	Chuyên viên Tín dụng Ngân hàng Vietcombank, Việt Nam



ÔNG JOHAN KRUMER

- Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức

Ngày bổ nhiệm:	26/07/2007
Tuổi:	51 tuổi
Học vấn:	Thạc sĩ Tài chính
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức Công ty Chứng khoán HSC
2005 - 2007	Phó Giám đốc Krediet Bank Luxembourg(KBL), Monaco
2000 - 2005	Chuyên viên ngân hàng cấp cao về Khách hàng Cá nhân Ngân hàng ABN-AMRO, Monaco
1995 - 1999	Người sáng lập - Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức Asian Pacific Partners B.V. Amsterdam
1994 - 1995	Quản lý bán hàng cấp cao Khối Khách hàng Tổ chức Công ty Chứng khoán MeesPierson Asia, Amsterdam
1988 - 1993	Tư vấn đầu tư chứng khoán cấp cao cho Khách hàng Tổ chức tại Pacific Basin Invest B.v., Amsterdam



ÔNG BẠCH QUỐC VINH

- Giám đốc Điều hành Khu vực phía Bắc

Ngày bổ nhiệm:	17/08/2007
Tuổi:	40 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Tài chính
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Giám đốc Điều hành khu vực phía Bắc Công ty Chứng khoán HSC
2000 - 2007	Trưởng nhóm Kinh doanh, Trưởng Ban Kinh doanh Chi nhánh tại Hà Nội, Giám đốc văn phòng Tổng Đại lý Prudential tại Nghệ An và Hà Tĩnh
1997 - 2000	Giám đốc bán hàng Coca Cola Hà Nội

51

Ban Điều hành

BỘ PHẬN DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Áp dụng các tiêu chuẩn theo thông lệ quốc tế

Mục tiêu chính của Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán là đảm bảo hoạt động của Công ty đạt được các tiêu chuẩn theo thông lệ quốc tế đồng thời tuân thủ luật pháp và các quy định trong nước về dịch vụ quản lý tài khoản, lưu ký và quản lý tiền. Hằng năm, các quy trình đều được cập nhật để phù hợp với các thông lệ được áp dụng trên thế giới, và năm 2014 không phải là ngoại lệ. Nhiều hệ thống của cả hai khối - Kinh doanh và Hỗ trợ đã được nâng cấp và các sản phẩm mới áp dụng các quy chuẩn sẵn có để đảm bảo tính bảo mật và toàn vẹn được cung cấp đến khách hàng. Ngoài ra, theo các mục tiêu của *Dự án BPI*, Bộ phận đã nâng cao việc chuẩn hóa các quy trình nội bộ nhằm cải thiện tính an toàn, hiệu quả và minh bạch của tất cả các hoạt động.

Thành công trong việc chuẩn hóa các hoạt động

Thành quả nổi bật trong năm 2014 của Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán là việc tiêu chuẩn hóa các dịch vụ có liên quan đến CNTT. Đây là một quá trình toàn diện, bao quát các hoạt động của Bộ phận, bao gồm các quy trình nội bộ, việc cung cấp sản phẩm và gửi báo cáo đến khách hàng. Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán hiện đang áp dụng một *Hệ thống Quản lý Dịch vụ CNTT* theo tiêu chuẩn ISO 20000 – phản ánh các hướng dẫn thực hành tốt nhất được xây dựng trong khuôn khổ *ITIL – Thư viện cơ sở hạ tầng CNTT*, và *Hệ thống Quản lý An ninh* theo tiêu chuẩn ISO 27001, cả hai hệ thống đều kết hợp trong tất cả các hoạt động liên quan đến CNTT của Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán.

Về hoạt động hỗ trợ khối Kinh doanh, năm 2014 Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán đã hợp tác với Bộ phận Công nghệ thông tin và Khối Khách hàng Cá nhân cho ra mắt ứng dụng giao dịch chứng khoán mới, độc quyền cho các thiết bị di động và trực tuyến.



HSC Trade Pro - Ứng dụng giao dịch trực tuyến trên iPad

Dự án này sẽ tiếp tục trong năm 2015 để giới thiệu đến khách hàng các ứng dụng tiện ích cao hơn. Việc áp dụng các hệ thống CNTT được chuẩn hóa đảm bảo được tính hiệu quả và an toàn cao cho các ứng dụng này.

Năm 2014, Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán cũng đã giới thiệu dịch vụ phân phối chứng chỉ quỹ, cho phép khách hàng của chúng tôi có thể tiếp cận nhiều quỹ tương hỗ tại Việt Nam, cung cấp các dịch vụ phát hành và mua lại các chứng chỉ quỹ cho các công ty quản lý quỹ. HSC cũng là một Thành viên sáng lập của quỹ và là đại lý phân phối chứng chỉ quỹ ETF nội địa đầu tiên tại Việt Nam ra đời năm 2014. Đây là một quá trình dài hạn và các hoạt động của HSC sẽ tăng cường hơn nữa sự phát triển của ETF trong năm 2015.

Đối với các hoạt động của Khối Hỗ trợ, chúng tôi hợp tác với VSD để chuẩn hóa và tự động hóa các thông tin về hoạt động giữa hệ thống nghiệp vụ của HSC và hệ thống nghiệp vụ của VSD, thông qua cơ chế điện tín chuẩn ISO 15022. Các giao dịch này liên quan đến tất cả các hoạt động như lưu ký, thực hiện quyền, thanh toán bù trừ, chuyển quyền sở hữu,... và mục tiêu của Bộ phận là làm cho các hoạt động hằng ngày thực hiện nhanh hơn, hiệu quả hơn và rủi ro thấp hơn. Đây là giai đoạn đầu của một dự án lớn, dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2015. Bộ phận cũng đã xây dựng một bộ báo cáo hoạt động mới dành cho khách hàng, theo các thông lệ quốc tế, phản ánh tất cả các giao dịch liên quan đến chứng khoán, tiền, thực hiện quyền của khách hàng.

Không ngừng hoàn thiện

Các lĩnh vực ưu tiên đối với Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán trong năm 2015 là cải tiến các quy trình nội bộ, nối tiếp kết quả của dự án BPI được hoàn thành vào năm 2014, và triển khai thêm các dịch vụ quản lý đầu tư dành cho khách hàng, để bắt kịp xu thế toàn cầu trong phân khúc thị trường khách hàng cá nhân. Đồng thời, Bộ phận hướng tới đẩy mạnh cải tiến sự an toàn và trải nghiệm người dùng trong giao dịch, bằng cách đáp ứng, thích ứng và áp dụng các phương pháp tốt nhất.

BỘ PHẬN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hệ thống CNTT tiên tiến, hiệu quả và có hiệu suất cao là yếu tố cốt lõi đối với bất kỳ công ty dịch vụ tài chính hiện đại nào. Năm 2014, Bộ phận CNTT của HSC đã hoàn thành một số giai đoạn trong nhiều dự án cho cả hai khối Kinh doanh và Hỗ trợ, và đang trong quá trình đánh giá lại những yêu cầu cần thiết để đảm bảo mức độ phù hợp và an toàn hạ tầng CNTT được áp dụng trong toàn Công ty.

Tất cả các hoạt động CNTT doanh nghiệp của Bộ phận được vận hành theo bộ tiêu chuẩn quốc tế COBIT 5 (Control Objectives for Information and Related Technology – Các mục tiêu kiểm soát CNTT). Theo khuôn khổ này, Bộ phận CNTT của HSC chia thành các nhóm:

Phát triển kinh doanh

Nhóm Phát triển kinh doanh chịu trách nhiệm thiết kế các dịch vụ CNTT phù hợp với nhu cầu cụ thể của các nhóm người dùng nội bộ. Nhìn chung, việc triển khai những thiết kế này thành phần mềm ứng dụng được thực hiện bởi các chuyên gia bên ngoài.

Vận hành

Nhóm Vận hành theo đuổi việc tối ưu hóa các tài nguyên CNTT và tính liên tục hệ thống trong toàn Công ty, đảm bảo các công nghệ được thiết kế bởi nhóm Phát triển kinh doanh được vận hành liên tục và đạt hiệu suất cao.

Bảo mật

Nhóm bảo mật chịu trách nhiệm Quản trị rủi ro tối đa, để các dịch vụ CNTT được sử dụng một cách tốt nhất và giảm thiểu mọi rủi ro có liên quan đến mức thích hợp và có thể quản lý.

Sau khi hoàn thành việc thiết kế cấu trúc bảo mật doanh nghiệp của HSC vào năm 2013 thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn toàn cầu ISMS cho *Hệ thống quản lý an ninh CNTT*, cùng với việc hoàn tất phân tích xác định những khía cạnh nào cần cải tiến, Bộ phận CNTT hiện đang bắt tay vào giai đoạn triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, Bộ phận CNTT cũng đang tập trung nguồn lực vào việc áp dụng các chuẩn thực hành về *Thư viện hạ tầng CNTT (ITIL)*, một bộ các khuyến nghị về quản lý dịch vụ CNTT được công nhận trên thế giới nhằm gắn kết các dịch vụ CNTT với các mục tiêu chiến lược của Công ty. HSC đang có kế hoạch làm việc với một nhà tư vấn có uy tín để thiết kế và thực hiện chương trình này, với mục tiêu hoàn thành giai đoạn đầu tiên trong Q2/2015.

Với việc hoàn thành tốt *Dự án BPI* trong toàn Công ty, Bộ phận CNTT đã bắt đầu giai đoạn thiết kế sắp xếp các quy trình nội bộ vào một chương trình máy tính hóa. Việc này giúp tự động hóa hoạt động kiểm soát nội bộ để giảm thiểu nguy cơ không tuân thủ và lỗi do con người, trong đó ưu tiên trước các kết quả của Kiểm toán Nội bộ, sau đó sẽ chuyển sang các quy trình nội bộ khác. Gần đây Bộ

phận CNTT đã bắt đầu xây dựng quy trình quản trị cho giai đoạn này và có kế hoạch hoàn thành việc này trong Q3/2015.

Để ứng dụng công nghệ mới nhằm phục vụ tốt hơn cho việc cung cấp thông tin minh bạch và chính xác đến các khách hàng, cổ đông và đối tác, đầu tháng 12 năm 2014 HSC đã hoàn thành việc nâng cấp và chính thức triển khai website mới có giao diện tùy ứng và cấu trúc thay đổi theo chuẩn mực quốc tế, tích hợp các tính năng hiện đại, tiện dụng. Việc ra đời website mới đánh dấu một bước phát triển của HSC trong hoạt động hỗ trợ khách hàng và các đối tác một cách toàn diện, chuyên nghiệp hơn.

Trong việc hỗ trợ khối Kinh doanh, một trong những thành tựu quan trọng nhất trong năm của Bộ phận CNTT là cho ra mắt HSC Trade Pro vào tháng 1 năm 2015, một ứng dụng giao dịch trực tuyến và di động. Bộ phận CNTT của HSC đã dành phần lớn năm 2014 chuẩn bị cho sản phẩm mới này, và đã ra mắt thành công ứng dụng. HSC Trade Pro được phát triển từ sự hợp tác của HSC và một đối tác quốc tế có uy tín, tiên phong trong lĩnh vực các giải pháp giao dịch trực tuyến. Sản phẩm này được thiết kế đặc biệt dành riêng cho thị trường chứng khoán tại Việt Nam. Hiện tại khách hàng của chúng tôi có thể tiếp cận thông tin của các thị trường tài chính từ máy tính bảng iPad. Với thiết kế thông minh, hiển thị thông tin một cách tập trung, các tính năng toàn diện, tự động và dễ sử dụng, ứng dụng nhằm mục đích tăng tính di động, trải nghiệm và nâng cao hiệu quả giao dịch của nhà đầu tư. Bộ phận CNTT đang tiếp tục phát triển khả năng công nghệ của HSC để mở rộng tính năng này trên thiết bị iOS và Android, dự kiến hoàn thành vào Q3/2015.

Đến cuối năm 2014, Bộ phận CNTT bắt đầu phát triển hệ thống Quản lý quan hệ khách hàng tự động. Hệ thống này sẽ mang lại một số lợi thế quan trọng: cải thiện dịch vụ khách hàng thông qua việc hỗ trợ cả khách hàng và nhân viên môi giới nâng cao hoạt động quản lý tài khoản; tăng cường khả năng truy cập dữ liệu trong toàn Công ty; và tăng cường khả năng tiếp thị. Giai đoạn I của chương trình này tập trung vào Khối Khách hàng Cá nhân, và dự kiến hoàn thành trong Q2/2015.

Cuối cùng, Bộ phận CNTT tiến đến xây dựng các máy chủ ảo để cải thiện an ninh thông tin và hiệu quả năng lượng, phù hợp với chuẩn mực thực hành quốc tế tốt nhất. Bộ phận cũng đang chờ chấp thuận của HĐQT cho việc xây dựng Trung tâm phục hồi dữ liệu, dự kiến hoạt động trong Q4/2015. Việc này sẽ giảm thiểu các nguy cơ xảy ra sự cố ngoài dự đoán tác động xấu đến kinh doanh.

Trong tương lai, Bộ phận CNTT sẽ tìm cách mở rộng hoạt động quản trị CNTT thông qua việc tăng tần suất thảo luận chiến lược CNTT hàng quý với các cấp quản lý và đại diện khối hoạt động từ cuối năm 2015. Cùng với các dự án kể trên, Bộ phận sẽ tiếp tục nâng cao cơ sở hạ tầng CNTT của HSC lên tầm quốc tế.

52

Hội đồng
Quản trị

Ban Kiểm soát

Sơ đồ Tổ chức

Ban
Điều hành

**Bộ phận
Dịch vụ
chứng khoán**

Bộ phận
Công nghệ
thông tin

Khối Quản trị
rủi ro

Thông tin
Cổ đông

Báo cáo của
Hội đồng
Quản trị

Báo cáo của
Ban Kiểm soát

Bộ phận
Kiểm toán
Nội bộ

53

**Bộ phận
Công nghệ
thông tin**

KHOÍ QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2014 là năm Khối Quản trị rủi ro nhận thức đầy đủ các mục tiêu quản trị doanh nghiệp cũng như các cách thức đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả từ khía cạnh tài chính lẫn Quản trị rủi ro. Từ khi được thành lập năm 2013 theo *Dự án ERM*, Khối Quản trị rủi ro đã xây dựng một chiến lược củng cố Công ty từ các hoạt động kiểm soát nội bộ đến tuân thủ và pháp chế. Sự tham gia của PwC với tư cách là đơn vị tư vấn đã giúp chúng tôi xem xét lại nhận thức và phương pháp tiếp cận vấn đề Quản trị rủi ro. Hiện Công ty đang thực hiện chiến lược này khi thiết lập 3 hàng phòng ngự nhằm khắc phục các yếu kém có thể dẫn đến rủi ro về mặt Quản trị doanh nghiệp:

- Hiểu biết về quản trị ở cấp độ vận hành, nghiệp vụ;
- Các hoạt động của Khối Quản trị rủi ro; và
- Bộ phận Kiểm toán Nội bộ mới được thành lập

Khối Quản trị rủi ro đóng vai trò quan trọng và là hàng phòng ngự thứ hai trong chiến lược Quản trị rủi ro của toàn Công ty. Dưới sự điều hành của Giám đốc Quản trị rủi ro, Ông Arnold V. Pangilinan, Khối đã tham gia tích cực vào quá trình ra quyết định của Công ty ở cấp chiến lược. Mô hình Quản trị rủi ro bền vững đã được phát triển bao gồm: ba hàng phòng ngự nói trên, việc phân chia trách nhiệm và các hoạt động kiểm soát nội bộ phù hợp, nhằm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu kinh doanh chính sau đây:

- Áp dụng các nguyên tắc Quản trị rủi ro một cách có hệ thống trong tất cả các quyết định kinh doanh quan trọng của Công ty;
- Đảm bảo các quy trình nhận dạng rủi ro của Công ty được minh bạch;
- Tuân thủ các quy định trong toàn Công ty và đáp ứng nhanh chóng trước những thay đổi chính sách, quy định từ các cơ quan quản lý;
- Hỗ trợ các bộ phận chức năng trong việc phát huy và nâng cao hiệu quả của các chính sách và quy trình của họ để đảm bảo các rủi ro được quản lý chặt chẽ.

Những mục tiêu này và các thành công của Khối cho đến thời điểm này là minh chứng cho cam kết không ngừng của HSC trong việc cải thiện văn hóa Quản trị doanh nghiệp.

Trong năm 2014, Khối Quản trị rủi ro đã thực hiện các chương trình và chính sách quan trọng sau:

Sổ tay Quản trị rủi ro Doanh nghiệp

Chính thức hóa Hồ sơ Rủi ro của Công ty, đồng thời thiết lập Chính sách và Mô hình Quản trị rủi ro. Các cá nhân có thẩm quyền ra quyết định của Công ty có thể sử dụng Mô hình Quản trị rủi ro và các công cụ Quản trị rủi ro sau để hỗ trợ việc thực hiện các quyết định điều hành:

- + **Quy trình nhận diện rủi ro:** Nhận diện rủi ro là một quy trình liên quan đến việc tìm kiếm, xác định và mô tả các rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc hoàn thành mục tiêu của Công ty. Quy trình này được sử dụng để nhận diện các rủi ro tiềm năng cùng với các sự kiện và hoàn cảnh có thể ảnh hưởng đến việc hoàn thành mục tiêu, cũng như các hậu quả tiềm ẩn.
- + **Danh mục Rủi ro:** trong đó các rủi ro được xác định, đánh giá, giám sát, báo cáo, và danh mục này luôn có sẵn để những người chủ trì Quản trị rủi ro và HĐQT xem xét.
- + **Ma trận Rủi ro và Sơ đồ Xếp hạng Rủi ro:** nâng cao hiệu quả hoạt động trao đổi các vấn đề về rủi ro trong quá trình rà soát các rủi ro chiến lược.

Chính sách Kiểm soát Nội bộ

Các chương trình kiểm tra tuân thủ và kiểm soát nội bộ đối với các mảng hoạt động kinh doanh được thực hiện một cách thường xuyên. Đây là hoạt động tăng cường ngoài việc Kiểm toán Nội bộ và tuân thủ ở các mảng Dịch vụ, Khách hàng Cá nhân và Tài chính Kế toán; từ đó, đa số các rủi ro tiềm tàng và rủi ro còn lại của Công ty được nhận diện và kiểm soát một cách bao quát.

Chính sách Phòng chống rửa tiền

HSC cam kết thực hiện việc phòng chống rửa tiền theo tiêu chuẩn cao nhất. Các thành viên HĐQT và toàn thể nhân viên được yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn này nhằm bảo vệ Công ty cũng như danh tiếng của Công ty khỏi hoạt động rửa tiền và các hoạt động phạm pháp khác.

Chính sách Giao dịch tốt nhất

Chính sách này được xây dựng để áp dụng cho tất cả các nhân viên có trách nhiệm đại diện khách hàng trong việc giao dịch các công cụ tài chính và đặt lệnh giao dịch, nhằm đảm bảo tất cả các bước giao dịch hợp lý được thực hiện để tối đa hóa lợi ích cho khách hàng và đồng thời hạn chế các rủi ro Công ty có thể phải đối mặt.

Các chính sách nhân sự/ kế toán khác

Chúng tôi đã hỗ trợ Bộ phận Nhân sự trong việc thiết kế những chính sách nhận thức rủi ro phù hợp bao trùm các vấn đề về Công tác phí, Phụ cấp đi lại và tiếp khách, Phúc lợi nhân viên, Sử dụng thẻ Công ty và Các giới hạn chi tiêu.

Nhờ việc triển khai các chương trình và chính sách trên, văn hóa Quản trị rủi ro của cả Công ty đã và đang được định hình lại. Một số bộ phận chức năng hiện đang kết hợp sử dụng các yếu tố kiểm soát rủi ro

KPI	Kết quả
Đánh giá của UBCKNN theo mô hình CAMEL (Quyết định 617/QĐ-UBCK)	Theo mô hình đánh giá CAMEL, HSC đã được UBCKNN chấm điểm 92,9% (B+) đối với báo cáo nửa đầu năm 2014.
Kết quả kiểm toán bên ngoài	Không có vấn đề nghiêm trọng nào được phát hiện thông qua kiểm toán bên ngoài. Các kiến nghị đã hoặc đang được thực hiện.
Kết quả Kiểm toán Nội bộ	Hai phòng ban lớn đã được kiểm toán là Quản lý Giao dịch Ký quỹ và Khối Khách hàng Cá nhân. Kiểm toán Nội bộ không phát hiện vấn đề lớn nào. Các kiến nghị đã hoặc đang được thực hiện.

Đối với việc tuân thủ quy định, UBCKNN ghi nhận HSC là doanh nghiệp đi đầu trong việc thực hiện các quy định liên quan đến chứng khoán (Thông tư 210, Quyết định 105, Quyết định 637, Quyết định 09).

Năm 2015, chúng tôi hướng đến việc thiết kế *Tham số Rủi ro*, tiến đến ban hành các tài liệu về *Chính sách Khẩu vị Rủi ro* và *Mức độ Chấp nhận Rủi ro*. Những công cụ này sau đó sẽ được sử dụng để thiết lập các *Chỉ số Rủi ro chính yếu (KRIs)* cho Công ty nhằm hỗ trợ HĐQT và các quản lý cấp cao trong quá trình đưa ra quyết định.

Thời gian thực hiện dự kiến như sau

- Q1/2015: Bắt đầu quá trình tham vấn ở cấp HĐQT với việc xem xét chính thức chính sách về Tham số rủi ro, Khẩu vị Rủi ro, Mức độ Chấp nhận Rủi ro, KRIs và các chính sách Quản trị rủi ro liên quan;
- Q2/2015: HĐQT thông qua và ban hành chính thức các chính sách nêu trên;

trong nghiệp vụ hằng ngày của mình. Ví dụ, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ sử dụng Sổ tay ERM để thiết kế quy mô công việc, trình tự và thời gian biểu cho giai đoạn hoạt động đầu tiên từ năm 2014 đến năm 2016. Khối Quản trị rủi ro hướng đến mục tiêu rằng tất cả các bộ phận đều kết hợp sử dụng thành thạo các công cụ Quản trị rủi ro nêu trên trong việc ra quyết định.

Khối Quản trị rủi ro đã thiết lập (nhưng chưa chính thức hóa) bộ chỉ tiêu KPIs nội bộ để đánh giá mức độ hoàn thành công việc. Các KPIs chính và kết quả đạt được của Khối trong năm 2014 như sau:

- Q3/2015: Dựa trên quyết định của HĐQT, Khối Quản trị rủi ro truyền đạt thông tin liên quan xuống các bộ phận, đồng thời tổ chức đào tạo cho các phòng ban có liên quan;
- Q4/2015: Thực hiện và giám sát các chương trình và chính sách đã được phê duyệt.

Các chính sách Quản trị rủi ro liên quan trong quy trình tư vấn trên bao gồm: Chính sách Nhận diện và Báo cáo rủi ro, Chính sách kiểm soát gian lận, Chính sách giao dịch trên tài khoản cá nhân, Chính sách Kiểm soát Giao dịch nội gián và Chính sách về Xung đột lợi ích.

Trong năm 2014, Khối Quản trị rủi ro đã giới thiệu thành công văn hóa nhận thức rủi ro trong Công ty bao gồm việc triển khai thành công một số công cụ Quản trị rủi ro quan trọng. Khối cũng sẽ tiếp tục hỗ trợ các phòng ban kinh doanh đạt các chỉ tiêu tài chính mà không bỏ qua việc giảm thiểu, kiểm soát, giám sát và báo cáo rủi ro.

54

Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm soát

Sơ đồ Tổ chức

Ban Điều hành

Bộ phận Dịch vụ chứng khoán

Bộ phận Công nghệ thông tin

Khối Quản trị rủi ro

Thông tin Cổ đông

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Bộ phận Kiểm toán Nội bộ

55

Khối Quản trị rủi ro

Các rủi ro chính và cách thức quản trị các rủi ro này

Dưới đây là tổng quan những rủi ro chính về chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính mà HSC phải đối mặt cùng với cách quản trị các rủi ro này. Ngoài những rủi ro kể trên được xem là có liên quan nhất đối với HSC, có thể có các rủi ro nằm ngoài dự đoán khác có tác động tương tự hoặc nghiêm trọng hơn đến Công ty.

Rủi ro thị trường

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: Thị trường có thể sụt giảm, một cách tạm thời hoặc có hệ thống, và điều kiện thị trường thay đổi có thể làm gia tăng mức độ cạnh tranh. Suy thoái kinh tế, các chương trình “thắt lưng buộc bụng” của Chính phủ, những thay đổi về mục tiêu chính trị hoặc các quy định pháp luật, sự bất ổn chính trị, sự hợp nhất các khách hàng và những thay đổi trong các thủ tục đấu thầu có thể là những nguyên nhân gây ra các rủi ro này. Các vấn đề trên đều có khả năng dẫn đến việc giảm doanh thu và lợi nhuận.

Biện pháp giảm thiểu rủi ro: HSC luôn duy trì và phát triển mối quan hệ thân thiết với khách hàng, nghiêm chỉnh tuân thủ các yêu cầu của cơ quan quản lý. Mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng và các cơ quan quản lý đã giúp Công ty dự đoán sớm những thay đổi về điều kiện thị trườngvà từ đó kịp thời điều chỉnh sự phát triển chiến lược và dài hạn.

Rủi ro chiến lược

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: Sự phát triển thông qua việc mua lại các công ty khác là một phần trong chiến lược dài hạn của HSC đồng thời việc này cũng đi kèm một số rủi ro: Bảng cân đối kế toán trình bày sai, những tổn động bị che giấu và những khiếu nại không lường trước có thể sẽ tác động xấu đến doanh thu và lợi nhuận. Các rủi ro vừa nêu trên kết hợp với việc không giữ được nhân sự chủ chốt sẽ gây tác động tiêu cực đến thành quả.

Biện pháp giảm thiểu: Quá trình mua lại được quản lý chặt chẽ bởi HĐQT và cơ quan quản lý trực tiếp. Điều này đòi hỏi việc phân tích thấu đáo về sự phù hợp chiến lược, việc đánh giá năng lực quản trị và danh tiếng, cũng như việc mở rộng phạm vi thẩm định bao gồm rà soát các tổn động và chính sách nhân sự. Các hợp đồng bao gồm thỏa thuận, tuyên bố, bảo đảm và bảo

lãnh; bên cạnh đó, các hợp đồng lao động và hợp đồng không cạnh tranh, cũng như chương trình ESOP sẽ được áp dụng để duy trì các nhân sự chủ chốt.

Rủi ro danh tiếng

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: Công ty hoạt động với thương hiệu “HSC” là thương hiệu mạnh trên thị trường với nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế. Chính vì vậy mà bất cứ sự việc tai tiếng nào cũng có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh tiếng và hoạt động của Công ty, không chỉ ở phạm vi thị trường trong nước. Rủi ro danh tiếng thường liên quan đến các rủi ro khác mà Công ty phải đối mặt như: lỗi giao dịch, không tuân thủ các quy định pháp luật hoặc các nguyên tắc kinh doanh, các vấn đề về an toàn sức khỏe người lao động và các vấn đề về khách hàng hoặc nhà cung cấp.

Biện pháp giảm thiểu rủi ro: HSC đang vận hành các hệ thống có chất lượng cao, chương trình tuân thủ nghiêm ngặt, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chương trình chú trọng khách hàng và các tiêu chí lựa chọn đối tác, tất cả đều nhằm mục đích giảm thiểu tối đa các rủi ro trong kinh doanh và giữ vững danh tiếng Công ty. Ngoài ra, các vấn đề hoặc sự kiện lớn truyền thông ra công chúng đều được sự chỉ đạo thận trọng của Tổng Giám đốc với sự tư vấn của HĐQT.

Rủi ro dự án

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: HSC thực hiện một số dự án nhất định hàng năm nhằm phục vụ nội bộ Công ty và khách hàng. Mặc dù trong hầu hết các trường hợp, rủi ro dự án đã được hạn chế, nhưng các dự án vẫn có thể phát sinh các khoản chi vượt mức, sự chậm trễ, các nhầm lẫn và thiếu sót nghiêm trọng dẫn đến những tổn thất lớn và trách nhiệm pháp lý theo các điều khoản hợp đồng.

Biện pháp giảm thiểu: Khối Quản trị rủi ro tham gia vào quá trình thẩm định khách hàng và dự án, bao gồm xem xét quy trình đã được hoặc chưa được thông qua và rà soát các điều khoản hợp đồng; thường xuyên đánh giá dự án; lựa chọn, đào tạo và đánh giá nguồn nhân lực; các thủ tục quản lý dự án; hệ thống quản lý chất lượng; thủ tục báo cáo và quản lý các khiếu nại và chính sách bảo hiểm toàn cầu.

Các rủi ro dự án và khiếu nại được đánh giá định kỳ và các quy định sẽ được tăng cường khi cần thiết để ứng phó với các rủi ro. Tất cả các khiếu nại có khả năng tác động trên một quy mô rộng hoặc vượt mức giới hạn sẽ được giám sát ở cấp độ Công ty (Tiểu ban Quản trị rủi ro, BKS và Tiểu ban Kiểm toán) và được thảo luận hàng quý tại cuộc họp HĐQT.

Rủi ro CNTT

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: CNTT là nền tảng cho các hoạt động hàng ngày và đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các quy trình cũng như các dịch vụ của HSC. Sự phát triển khách hàng và thị trường sẽ ngày càng phụ thuộc vào việc các dịch vụ cung cấp cho khách hàng được tích hợp các công cụ, các ứng dụng hoặc các dịch vụ liên quan đến CNTT (giao dịch trực tuyến). Công tác truyền thông và hợp tác với tất cả các bên hữu quan đòi hỏi hệ thống CNTT có cấu trúc thích hợp và hoạt động hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng trong việc sử dụng các thiết bị di động, các xu hướng công nghệ và kết nối các nguồn lực xã hội. Chính vì vậy, HSC phải phòng ngừa nhằm tránh những rủi ro về mất mát hoặc thất thoát dữ liệu mật, quan trọng, rủi ro gián đoạn hiệu suất làm việc, báo cáo tài chính thiếu tin cậy, ảnh hưởng đến hiệu quả và danh tiếng của Công ty.

Biện pháp giảm thiểu: Việc giảm thiểu rủi ro này được vận hành thông qua ba tuyến: Con người, Quy trình/ Cơ cấu và Công nghệ. Tuyến phòng ngự đầu tiên là Con người, bao gồm cả nhân viên của HSC và của các công ty đối tác. Yếu tố quan trọng nhất trong tuyến phòng ngự này là nhận thức nguy cơ xung quanh việc sử dụng CNTT, sử dụng mạng (mạng xã hội) và vấn đề an ninh thích hợp khi truy cập vào mạng nội bộ của Công ty. Nhân viên và các đối tác đều buộc phải tuân thủ nguyên tắc bảo mật khi truy cập thông tin và kênh truyền thông của HSC. Điều này được quy định bởi các chính sách chung của HSC như *Chính sách công bố thông tin, Sổ tay hướng dẫn truyền thông và Chính sách truyền thông xã hội*. Tuyến phòng ngự thứ hai là Quy trình/ Cơ cấu liên quan đến việc kiểm soát mang cả tính phòng ngừa và bắt buộc. Những yếu tố quan trọng nhất của tuyến này như: Phải có chữ ký có thẩm quyền trong việc phê duyệt các khoản đầu tư và chi phí liên quan đến CNTT (bao gồm cả CNTT và truyền thông đối với khách hàng), an toàn

về logic và vật lý, dự phòng dữ liệu, thử nghiệm khả năng phục hồi và kế hoạch liên tục kinh doanh cùng với khả năng khắc phục thảm họa. Cơ cấu/ Quá trình hoạt động thường đòi hỏi công nghệ chuyên biệt mà chúng tôi đạt được trong quá trình hợp tác chặt chẽ với các nhà cung cấp sản phẩm công nghệ. Tuyến phòng ngự thứ ba, CNTT, với chứng nhận ISO/IEC 27001:2005 về đáp ứng yêu cầu bảo mật, toàn vẹn và sẵn sàng của dữ liệu đã chứng minh cam kết đầy mạnh an ninh thông tin của HSC.

Rủi ro tuân thủ

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: Việc không tuân thủ các quy định pháp luật có thể dẫn tới việc bị xử phạt hành chính cũng như các hình phạt khác và điều này gây ra rủi ro về danh tiếng. Là một Công ty chứng khoán hàng đầu, HSC có thể sẽ chịu sự giám sát chặt chẽ từ các cơ quan quản lý, xuất phát từ mong muốn HSC phải đi đầu trên thị trường trong việc tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

Biện pháp giảm thiểu: HSC có Nguyên tắc kinh doanh chung và các quy trình, chính sách liên quan, cũng như chương trình kiểm soát nội bộ và tuân thủ, nhằm nâng cao nhận thức của nhân viên đối với các tình huống khó giải quyết trong kinh doanh cũng như giám sát và báo cáo các vấn đề về tính tuân thủ, tính toàn vẹn hoặc các vấn đề khác. Giám đốc Quản trị rủi ro và Khối Quản trị rủi ro đã chủ động đưa ra những sáng kiến nhằm hỗ trợ Công ty và nhân viên nâng cao nhận thức trong việc tuân thủ các quy định hiện hành cũng như các quy định mới được ban hành liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

56

Hội đồng Quản trị
Ban Kiểm soát
Sơ đồ Tổ chức
Ban Điều hành
Bộ phận Dịch vụ chứng khoán
Bộ phận Công nghệ thông tin
Khối Quản trị rủi ro
Thông tin Cổ đông
Báo cáo của Hội đồng Quản trị
Báo cáo của Ban Kiểm soát
Bộ phận Kiểm toán Nội bộ

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

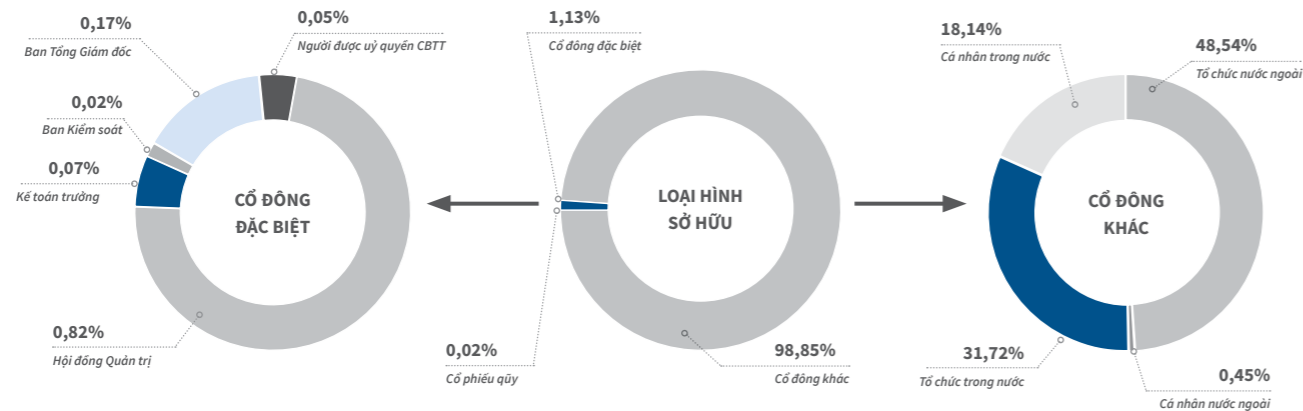
DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Họ tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 07/03/2014		Số cổ phiếu thay đổi (giảm) trong kỳ		Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 08/01/2015	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
A HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch HĐQT	117.968	0,09%	100.000	0,08%	17.968	0,01%
2	Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	-	-
3	Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	43.968	0,03%	-	-	43.968	0,03%
4	Hoàng Đình Thăng	Thành viên HĐQT	-	0,00%	-	-	-	-
5	Phạm Nghiê Xuân Bắc	Thành viên HĐQT	663.175	0,52%	303.175	0,24%	360.000	0,28%
6	Johan Nyvene	Thành viên HĐQT	511.666	0,40%	-	-	511.666	0,40%
7	Trịnh Hoài Giang	Thành viên HĐQT	404.635	0,32%	280.970	0,22%	123.665	0,10%
CỘNG			1.741.412	1,37%	584.145	0,46%	1.057.267	0,82%
B BAN TỔNG GIÁM ĐỐC								
1	Johan Nyvene	Tổng Giám đốc	-	-	-	-	-	Giống phần A6
2	Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-	-	-	Giống phần A7
3	Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc	214.125	0,17%	-	-	214.125	0,17%
CỘNG			214.125	0,17%	-	-	214.125	0,17%
C BAN KIỂM SOÁT								
1	Võ Văn Châu	Trưởng Ban Kiểm soát	17.322	0,01%	-	-	17.322	0,01%
2	Đoàn Văn Hinh	Thành viên BKS	4.687	0,0037%	-	-	4.687	0,0037%
3	Đặng Nguyệt Minh	Thành viên BKS	-	-	-	-	-	-
CỘNG			22.009	0,0137%	-	-	22.009	0,0137%
D KẾ TOÁN TRƯỞNG - NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN								
1	Lâm Hữu Hồ	Kế toán trưởng	83.853	0,07%	-	-	83.853	0,07%
2	Phạm Thị Phương Lan	Người được UQ CBTT	57.500	0,05%	-	-	57.500	0,05%
CỘNG			141.353	0,12%	-	-	141.353	0,12%

Ghi chú: (*) Ông Johan Nyvene – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty có hai quốc tịch: (1) quốc tịch Mỹ mang tên Johan Nyvene, (2) quốc tịch Việt Nam mang tên Nguyễn Quốc Huân. Toàn bộ số cổ phiếu HCM hiện Ông Johan Nyvene đang nắm giữ thuộc tài khoản chứng khoán mang tên Nguyễn Quốc Huân

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG LÀ CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu tại ngày 08/01/2015	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	76.778.810	60,33%	2	2	-
	- Trong nước	37.500.000	29,47%	1	1	-
	- Nước ngoài	39.278.810	30,87%	1	1	-
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	24.141.799	18,97%	46	46	-
	- Trong nước	1.767.903	1,39%	17	17	-
	- Nước ngoài	22.373.896	17,58%	29	29	-
CỘNG		100.920.609	79,30%	48	48	-



TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	37.500.000	29,47%	1	1	-
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	39.278.810	30,87%	1	1	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	39.278.810	30,87%	1	1	-
3	Cổ phiếu quỹ	27.175	0,02%	-	-	-
4	Cổ đông khác	50.450.773	39,64%	3.618	103	3.515
	- Trong nước	27.388.677	21,52%	3.507	68	3.439
	- Nước ngoài	23.062.096	18,12%	111	35	76
CỘNG		127.256.758	100,00%	3.620	105	3.515
Trong đó: - Trong nước		64.915.852	51,01%	3.508	69	3.439
- Nước ngoài		62.340.906	48,99%	112	36	76

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ đại diện	Cổ phiếu bị hạn chế CN
-----	---------------------	-------------------	--------------	----------------	------------------------

A. Cổ đông nhà nước đồng thời là cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)

1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.Hồ Chí Minh (HFIC)	37.500.000	29,47%	-	-
	Người đại diện				
1.1	Nguyễn Thanh Liêm	26.250.000		20,63%	-
1.2	Hoàng Đình Thăng	11.250.000		8,84%	-
TỔNG CỘNG A:		37.500.000	29,47%	29,47%	-

B. Cổ đông lớn đồng thời là cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)

2	Dragon Capital Markets Limited (DC)	39.278.810	30,87%	-	-
	Người đại diện				
2.1	Lê Anh Minh	19.639.405		15,43%	-
2.2	Johan Nyvene	19.639.405		15,43%	-
TỔNG CỘNG B:		39.278.810	30,87%	30,87%	-
TỔNG CỘNG (A+B):		76.778.810	60,33%	60,33%	-

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần:	127.256.758
Loại cổ phần đang lưu hành:	Phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ:	27.175
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	127.229.583
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	126.041.583
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	1.188.000

CỔ PHIẾU QUỸ

Nội dung	Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 01/01/2014		Số lượng cổ phiếu quỹ thay đổi (tăng *) trong kỳ		Số cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2014	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Số lượng cổ phiếu quỹ	7.038	0,006%	20.137	0,016%	27.175	0,021%

Ghi chú: * Trong năm 2014, Công ty có thu hồi 20.000 cổ phiếu của một (01) nhân viên nghi việc đã tham gia Chương trình ESOP 2013 theo đúng quy chế phát hành cổ phiếu cho cán bộ chốt công ty và mua lại 137 cổ phiếu lẻ của nhà đầu tư.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2014

1.1 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam năm 2014 phát triển theo chiều hướng tăng trưởng, mặc dù xen kẽ trong năm có những yếu tố vĩ mô bất lợi ảnh hưởng đến sự phát triển của TTCK như tình hình Biển Đông, giá dầu quốc tế giảm mạnh và một số điều chỉnh của chính sách tiền tệ. Nhưng nhìn chung xét về tốc độ tăng chỉ số, mức độ ổn định và khối lượng giao dịch, TTCK diễn biến khả quan khi chỉ số VN Index đã lập đỉnh sau gần sáu năm (640,75 điểm) và chỉ số HNX Index cũng đã lập đỉnh sau đúng ba năm (92,99 điểm).

Với chuyển động tương đối tích cực của TTCK trong năm cùng với sự tin tưởng của cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn và cổ đông chiến lược cũng như nỗ lực không ngừng của tập thể HSC đã đem đến cho HSC kết quả kinh doanh khả quan so với các công ty cùng ngành. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt 376 tỷ đồng, tăng 33% so với năm 2013 và đạt 110% so với kế hoạch mà Đại hội cổ đông (ĐHCĐ) thường niên năm tài chính 2013 thông qua.

Mặc dù thị phần môi giới năm 2014 chưa đạt như kế hoạch đề ra nhưng HSC luôn tự tin với chiến lược phát triển bền vững của mình. Thị phần môi giới Khối Khách hàng Cá nhân giảm nhẹ xuống 7,4% từ mức 7,5% năm 2013, trong khi Khối Khách hàng Tổ chức có phần sụt giảm, chỉ đạt 3,0%, thấp hơn so với kế hoạch là 4,1% do độ lớn giao dịch khối nước ngoài so với tổng thị trường chỉ đạt 10%, thấp hơn mức kỳ vọng đầu năm đưa ra là 14%.

Bên cạnh các khối kinh doanh cốt lõi, HSC vẫn chú trọng đến các khối kinh doanh khác để đạt được sự phát triển toàn diện. Nổi trội trong năm nay là Bộ phận Tự doanh với doanh thu đạt 135 tỷ đồng, tăng 60% so với năm 2013.

Nhận thức quản trị công ty tốt không những mang lại lợi ích cho Công ty mà còn có thể ảnh hưởng tích cực đến khả năng sinh lời và hiệu quả hoạt động của Công ty, song song việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh để đạt và vượt Kế hoạch, HSC luôn tích cực xây dựng công ty theo mô hình quản trị công ty tốt phù hợp với thông lệ quốc tế. Nỗ lực cải thiện quản trị công ty được tập trung thực hiện từ dưới lên, từ bản thân cá nhân mỗi nhân viên đến từng thành viên HĐQT và BKS. Không dừng lại ở việc tuân thủ tốt các quy định của pháp luật hiện hành, HSC đã và đang triển khai hiện thực dự án cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh; giám sát và quản lý chặt chẽ hoạt động Quản trị rủi ro; thành lập Bộ phận Kiểm toán Nội bộ tiến hành kiểm toán từng bộ phận kinh doanh xuyên suốt trong hoạt động của Công ty; cung cấp thông tin đầy đủ, chất lượng và minh bạch đồng thời thực hiện trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội và cộng đồng.

Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ luôn được HSC quan tâm. Năm bắt xu hướng phát triển những sản phẩm phái sinh trong tương lai, đầu tiên là chứng chỉ quỹ ETF của Quỹ bảo hiểm đầu tư HSC trong năm 2014, HSC tiên phong tham gia giao dịch chứng chỉ quỹ ETF với vai trò là một trong những thành viên lập quỹ đầu tiên, tham gia môi giới giao dịch và là thành viên tạo lập thị trường,... Bên cạnh đó, HSC cũng đang tích cực nghiên cứu và chuẩn bị hệ thống CNTT cho các sản phẩm phái sinh mới sẽ được triển khai trên thị trường trong thời gian tới. Trong năm 2014, HSC đã nghiên cứu và đầu năm 2015 đã cho ra mắt ứng dụng giao dịch trực tuyến trên máy tính bảng iPad với tên gọi HSC Trade Pro với các tính năng toàn diện, dễ sử dụng, tốc độ cao và xuyên suốt giúp nhà đầu tư thực hiện lệnh giao dịch nhanh và dễ dàng hơn. Đầu năm 2015, HSC cũng đã triển khai phiên bản website mới với giao diện tùy ứng nhằm cập nhật xu hướng thế giới trong việc sử dụng các thiết bị điện tử số thông minh như smartphone, laptop và máy tính bảng; qua đó thể hiện cam kết của HSC không ngừng hỗ trợ, cung cấp thông tin một cách nhanh chóng và tiện lợi nhất đến khách hàng và đối tác.

Bên cạnh việc phát triển kinh doanh và quản trị công ty, HSC còn nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường con người và xã hội Việt Nam, đặc biệt là nỗ lực ươm mầm cho thế hệ lãnh đạo tương lai. Năm 2014, HSC ký kết Biên bản Ghi nhớ hợp tác chiến lược với Đại học Kinh tế - Luật TP.HCM với tổng trị giá tài trợ lên đến 500 triệu đồng cho giai đoạn năm năm từ 2014 đến 2019 và đồng hành và hỗ trợ cho sản phẩm chứng khoán ảo FESE, mở ra nhiều cơ hội cho các sinh viên trẻ tham gia vào TTCK trong tương lai, tăng cường liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và trường học nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. HSC cũng đã đồng hành và hỗ trợ tổ chức sinh viên quốc tế AIESEC và nhiều hoạt động hướng nghiệp, phong trào sinh viên và Đoàn thanh niên ở các trường Đại học như Đại học Mở TP.HCM, Đại học Ngoại thương.

Những nỗ lực và thành quả đáng trân trọng như trên đã được ghi nhận bởi nhiều giải thưởng có giá trị. Trong năm 2014, HSC nhận được danh hiệu “Nhà Môi giới tốt nhất Việt Nam” và “Nhà tư vấn M&A tốt nhất Việt Nam” tại giải thưởng “The Asset Triple A Country Awards 2014” do tạp chí The Asset bình chọn, “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam” do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn và nhiều giải thưởng, bình chọn uy tín khác (chi tiết tại trang 14, mục Danh hiệu và Giải thưởng).

1.2 Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong năm 2014, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của TGD / Ban TGD khi triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT như sau:

1.2.1 Phương pháp giám sát

HĐQT kết hợp chặt chẽ với BKS nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp TGD/Ban TGD hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHCĐ và HĐQT giao

“ Năm 2014 có thể nói là một năm tương đối khả quan đối với HSC cả về kết quả kinh doanh lẫn quản trị công ty ”

- Định kỳ đại diện các tiểu ban báo cáo tại các cuộc họp HĐQT
- Tiểu ban Quản trị rủi ro báo cáo các rủi ro trọng yếu được phát hiện trong quý đồng thời đưa ra kế hoạch hành động để khắc phục và giảm thiểu rủi ro
- Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ báo cáo các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong quý, trong đó nêu các phát hiện kiểm toán và giải pháp khắc phục

Qua đó HĐQT và BKS đánh giá kế hoạch hành động cũng như các giải pháp khắc phục có phù hợp với thực tế chưa để từ đó đưa ra các kiến nghị mang tính chất thực tiễn hơn.

HĐQT ban hành các nghị quyết sau các buổi họp định kỳ và theo yêu cầu để thông qua kết quả hoạt động kinh doanh từng quý, nhận định tình hình thị trường để từ đó rà soát lại kế hoạch kinh doanh quý tiếp theo và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT để TGD/Ban TGD có cơ sở triển khai thực hiện

1.2.2 Kết quả giám sát

Năm 2014 có thể nói là một năm tương đối khả quan đối với HSC cả về kết quả kinh doanh lẫn quản trị công ty.

60

Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm soát

Sơ đồ Tổ chức

Ban Điều hành

Bộ phận Dịch vụ chứng khoán

Bộ phận Công nghệ thông tin

Khối Quản trị rủi ro

Thông tin Cổ đông

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Bộ phận Kiểm toán Nội bộ

61

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Doanh thu, lợi nhuận

(Triệu đồng)

Chỉ tiêu	2014	2013	% Thay đổi	Kế hoạch năm 2014	% Hoàn thành kế hoạch 2014
Doanh thu	831.135	634.760	31%	744.761	112%
Lợi nhuận trước thuế	481.447	375.428	28%	437.810	110%
Lợi nhuận sau thuế	376.152	282.174	33%	341.492	110%

Quản trị công ty

- Thành lập Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ, thông qua Nguyên tắc hoạt động và Điều lệ Kiểm toán Nội bộ.
- Tăng cường hoạt động Quản trị rủi ro thông qua việc triển khai Dự án cải tiến quy trình nghiệp vụ kinh doanh.

1.2.3 Kết luận

Căn cứ Điều lệ, những quy chế và quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban TGD quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá TGD/Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông. Theo đó Ban TGD đã vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2014 do ĐHĐCĐ phê duyệt, đồng thời cũng thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị Công ty, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

1.3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

Năm 2015 được dự báo là năm vẫn còn khó khăn đối với nền kinh tế nói chung nhưng vẫn có cơ hội phát triển cho TTCK. Lãi suất thấp, lạm phát giảm, dự báo GDP tăng trưởng và chính sách điều hành được cải thiện là những tín hiệu tốt cho TTCK trong năm 2015. Năm 2015 được xem là năm cuối cùng trong lộ trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước sẽ góp phần tạo thêm nguồn cung chất lượng và đáng kể cho TTCK khi các doanh nghiệp lớn này niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán. Và cũng

phải kể đến sự đa dạng hóa các sản phẩm phái sinh sẽ góp phần tăng thanh khoản cho TTCK trong năm 2015 này. Với những dự đoán trên và để tiếp tục nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng vốn của cổ đông và nhà đầu tư cũng như duy trì vị trí là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào các hướng hoạt động trong năm 2015 như sau:

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển kinh doanh năm năm cho giai đoạn 2015 – 2020;
- Củng cố và đẩy mạnh phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi thông qua việc gia tăng mạng lưới hoạt động và đa dạng hóa sản phẩm – dịch vụ;
- Nâng cao công tác quản trị công ty đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp thông qua việc nâng cao năng lực của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT;
- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp, nâng cao vai trò của thành viên HĐQT độc lập;
- Tập trung chuẩn hoá hệ thống quy trình nghiệp vụ của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và quy định của pháp luật, đặc biệt là an toàn thông tin, Quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, Kiểm toán Nội bộ, cho vay ký quỹ,...;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc tiếp tục phát huy thế mạnh của những sản phẩm và dịch vụ hiện có đồng thời nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng;
- Nghiên cứu triển khai các sản phẩm phái sinh để mở rộng dự địa phát triển trong thời gian sắp tới;
- Đẩy mạnh phát triển, nâng cao giá trị doanh nghiệp trên nền tảng phát triển bền vững thông qua tham gia xây dựng chiến lược phát triển trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR);

- Đôn đốc triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kế thừa ở cấp lãnh đạo điều hành doanh nghiệp;
- Tối đa hóa quyền lợi của cổ đông, cân đối thích hợp với việc điều hành Công ty.

2. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014**2.1 Hội đồng Quản trị****2.1.1 Giới thiệu Hội đồng Quản trị**

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ HSC, HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Trong năm 2014, HĐQT HSC đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty với số thành viên HĐQT là bảy (07) thành viên, trong đó có hai (02) thành viên độc lập, ba (03) thành viên không tham gia điều hành và hai (02) thành viên tham gia điều hành.

Tiểu ban Quản trị rủi ro

Tiểu ban Quản trị rủi ro do Ông Lê Anh Minh làm chủ nhiệm. Hai thành viên còn lại đều là các thành viên HĐQT độc lập, chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT - Chủ nhiệm Tiểu ban
02	Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch HĐQT - Thành viên Tiểu ban
03	Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên HĐQT - Thành viên Tiểu ban

Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ

Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ do Ông Đỗ Hùng Việt làm chủ nhiệm. Hai thành viên còn lại là Ông Hoàng Đình Thắng – thành viên HĐQT không điều hành và Bà Đặng Nguyệt Minh – thành viên BKS, chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch HĐQT - Chủ nhiệm Tiểu ban
02	Hoàng Đình Thắng	Thành viên HĐQT - Thành viên Tiểu ban
03	Đặng Nguyệt Minh	Thành viên BKS - Thành viên Tiểu ban

2.1.3 Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Theo Điều lệ Công ty, trong năm 2014, HĐQT duy trì việc họp định kỳ mỗi quý một (01) lần nhằm bàn bạc, thảo luận và thống nhất các quyết định thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT để kịp thời đưa ra những chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh Công ty phù hợp với biến động của thị trường, theo đó HĐQT đã tổ chức mười một (11) cuộc họp trong đó có bảy (07) cuộc họp tập trung và bốn (04) cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Tại các cuộc họp này, HĐQT thông qua kết quả hoạt động kinh doanh

Thành viên độc lập gồm Ông Đỗ Hùng Việt (Chủ tịch HĐQT) và Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc (Ủy viên HĐQT). Hai (02) trong ba (03) thành viên không tham gia điều hành là các đại diện vốn của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.Hồ Chí Minh (HFIC), cổ đông lớn nhà nước sở hữu 29,47% vốn điều lệ, là Ông Nguyễn Thanh Liêm (Phó Chủ tịch HĐQT) và Ông Hoàng Đình Thắng (Ủy viên HĐQT). Ông Lê Anh Minh (Phó Chủ tịch HĐQT) là người đại diện vốn của Dragon Capital Markets Limited (DC), DC là cổ đông lớn nước ngoài chiếm 30,87% vốn điều lệ của HSC. Hai (02) thành viên còn lại tham gia điều hành là Ông Johan Nyvene (Tổng Giám đốc) và Ông Trịnh Hoài Giang (Phó Tổng Giám Đốc).

2.1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

Nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công ty theo quy định hiện hành cũng như theo tiêu chuẩn quốc tế, HĐQT thành lập hai (02) tiểu ban trực thuộc HĐQT, nhiệm vụ của các tiểu ban là tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ Công ty, bao gồm:

từng quý, nhận định tình hình thị trường để từ đó rà soát lại kế hoạch kinh doanh quý tiếp theo và phê duyệt các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT tích cực tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các quyết định khi hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT tham dự chấp thuận. Tất cả các cuộc họp tập trung của HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát (BKS) và/hoặc Thành viên BKS với tư cách quan sát viên. Cụ thể các cuộc họp của HĐQT như sau:

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong năm 2014

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	10/11	90%	Bị bệnh, ủy quyền
02	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch	11/11	100%	
03	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch	10/11	90%	Bận công tác, ủy quyền
04	Ông Phạm Nghiêam Xuân Bắc	Thành viên	11/11	100%	
05	Ông Hoàng Đình Thăng	Thành viên	10/11	90%	Bận công tác, ủy quyền
06	Ông Johan Nyvene	Thành viên	11/11	100%	
07	Ông Trịnh Hoài Giang	Thành viên	11/11	100%	

Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết của HĐQT

Phiên họp	Số Nghị quyết	Số thành viên tham dự	Nội dung
Phiên 1 15/01/2014	01/2014/NQ-HĐQT	6/7 Quan sát viên: BKS	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013. Dự đoán kế hoạch kinh doanh năm 2014. Thông qua Sổ tay Quản trị rủi ro Công ty. Báo cáo hoạt động Quản trị rủi ro, thông qua việc thành lập Bộ phận Kiểm toán Nội bộ và chọn đơn vị tư vấn Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện cơ chế đồng Kiểm toán Nội bộ. Thông qua việc thành lập Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị. Thông qua lịch họp Hội đồng Quản trị trong năm 2014
Phiên 2 21/02/2014	02/2014/NQ-HĐQT Lấy ý kiến bằng văn bản		Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2013 và các nội dung chính trong các tờ trình sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013
Phiên 3 28/02/2014	03/2014/NQ-HĐQT Lấy ý kiến bằng văn bản		Thông qua việc vay vốn và hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh (HDBank) và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Phiên họp	Số Nghị quyết	Số thành viên tham dự	Nội dung
Phiên 4 21/03/2014	04/2014/NQ-HĐQT	5/7 Quan sát viên: BKS	Dự đoán kế hoạch kinh doanh năm 2014 chỉnh sửa lần 1. Thông qua tỷ lệ cổ tức đợt 2 năm 2013. Tổng nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 về việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. Thông qua các nội dung trong hợp đồng vay vốn và hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh (HDBank). Điều chỉnh tổng giá trị giao dịch cho vay ký quỹ.
Phiên 5 08/05/2014	05/2014/NQ-HĐQT	7/7 Quan sát viên: BKS	Thông qua việc Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn cho Công ty.
Phiên 6 30/05/2014	06/2014/NQ-HĐQT Lấy ý kiến bằng văn bản		Thông qua việc chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2014.
Phiên 7 02/07/2014	07/2014/NQ-HĐQT	7/7 Quan sát viên: BKS	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014. Dự đoán kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm 2014. Thông qua chủ trương mở phòng giao dịch tại các tỉnh/thành trên cả nước.
Phiên 8 03/10/2014	08/2014/NQ-HĐQT	7/7 Quan sát viên: BKS	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2014. Chấp thuận nguyên tắc các khoản đầu tư vào hệ thống CNTT của năm 2015 đối với các khoản đầu tư nhỏ, còn các khoản đầu tư lớn hơn khi thực hiện phải trình Hội đồng Quản trị để được thông qua. Thông qua Nguyên tắc hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán và Điều lệ Kiểm toán Nội bộ. Thông qua các nội dung trong hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Tổng nhất Dragon Capital Markets Limited thực hiện dịch vụ tư vấn cho HSC phù hợp với các nghiệp vụ kinh doanh của HSC đã được cấp phép.
Phiên 9 17/10/2014	09/2014/NQ-HĐQT Lấy ý kiến bằng văn bản		Thông qua việc thành lập Phòng giao dịch Nguyễn Văn Trỗi tại Phòng số 2, Tầng trệt, Tòa nhà CentrePoint, số 106 đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.
Phiên 10 01/12/2014	10/2014/NQ-HĐQT	7/7 Quan sát viên: BKS	Thông qua việc thành lập phòng giao dịch Láng Hạ tại Tầng 6, Tòa nhà Vinaconex, số 34 đường Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

64

Hội đồng
Quản trị

Ban Kiểm soát

Sơ đồ Tổ chức

Ban
Điều hành

Bộ phận
Dịch vụ
chứng khoán

Bộ phận
Công nghệ
thông tin

Khối Quản trị
rủi ro

Thông tin
Cổ đông

**Báo cáo của
Hội đồng
Quản trị**

Báo cáo của
Ban Kiểm soát

Bộ phận
Kiểm toán
Nội bộ

65

Báo cáo của
Hội đồng
Quản trị

Phiên họp	Số Nghị quyết	Số thành viên tham dự	Nội dung
Phiên 11 22/12/2014	11/2014/NQ-HĐQT	7/7 Quan sát viên: BKS	Thông qua kết quả kinh doanh ước tính năm 2014 của Công ty. Ghi nhận dự đoán kế hoạch kinh doanh năm 2015 của Công ty. Thông qua kế hoạch chi phụ cấp hoàn thành công việc năm 2014. Thông qua các hạn mức trong giao dịch cho vay ký quỹ. Thông qua tỷ lệ, phương thức thanh toán và thời gian thanh toán tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014.

Quyết định đã được ban hành trong năm 2014

STT	Số quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2014/QĐ-HĐQT	16/06/2014	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài

2.1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, không điều hành:

Hiện tại cơ cấu thành viên HĐQT của HSC đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó có một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Tính “độc lập” của các thành viên tuân thủ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty. Việc tuân thủ đúng quy định này giúp HĐQT có thể đưa ra các quyết định một cách khách quan và độc lập.

Các thành viên HĐQT không điều hành hầu hết đều là các thành viên trong các Tiểu ban trực thuộc HĐQT, do vậy ngoài nhiệm vụ chung của HĐQT, các thành viên này còn đảm trách các công việc được giao tại Tiểu ban mình tham gia.

2.1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng Quản trị

Tiểu ban Quản trị rủi ro

- Tiểu ban Quản trị rủi ro hỗ trợ giám sát (i) cơ cấu Quản trị rủi ro công ty, (ii) các quy chế và hướng dẫn quản trị và đánh giá các loại rủi ro, (iii) mức độ chấp nhận rủi ro (iv) nguồn vốn, khả năng thanh khoản và việc huy động vốn của công ty và (v) hiệu quả hoạt động của Giám đốc Quản trị rủi ro.
- Định kỳ hằng quý, Bộ phận Quản trị rủi ro sẽ gửi báo cáo danh sách các rủi ro quan trọng được nhận diện trong quý cùng với kế hoạch hành động và kết quả giám sát đến Tiểu ban Quản trị rủi ro.
- Định kỳ hằng tháng, Ban Điều hành Quản trị rủi ro sẽ gửi báo cáo các giao dịch thực hiện trong tháng đến Tiểu ban Quản trị rủi ro.
- Tiểu ban Quản trị rủi ro họp khi phải phê duyệt các giao dịch trong giới hạn thẩm quyền của mình.

Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ

- Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ được thành lập vào đầu năm 2014 đã hoàn thiện Nguyên tắc hoạt động và Điều lệ của Tiểu ban trình HĐQT thông qua.
- Hiện tại, Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ vẫn tiếp tục thực hiện đồng Kiểm toán Nội bộ với đơn vị tư vấn Công ty TNHH KPMG Việt Nam cho giai đoạn ba năm từ năm 2014 đến hết năm 2016. Trong thời gian này, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ cũng như Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ được đơn vị tư vấn đào tạo, huấn luyện, xây dựng kế hoạch Kiểm toán Nội bộ và thực hiện đồng Kiểm toán Nội bộ thường niên, bán niên hoặc trên cơ sở theo yêu cầu. Sau giai đoạn đồng Kiểm toán Nội bộ này tức từ sau năm 2016, HSC sẽ có Bộ phận Kiểm toán Nội bộ độc lập báo cáo trực tiếp cho Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ trực thuộc HĐQT.
- Từ đầu Tháng 9 năm 2014, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ đã bắt đầu thực hiện hai cuộc Kiểm toán Nội bộ gồm kiểm toán quy trình cho vay ký quỹ và quy trình môi giới khách hàng cá nhân và kết thúc lần lượt vào Tháng 11 năm 2014 và Tháng 1 năm 2015. Bộ phận Kiểm toán Nội bộ đã gửi danh sách các phát hiện kiểm toán cùng các giải pháp đến TGD, Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ sau khi trao đổi và lấy ý kiến phản hồi cũng như giải pháp từ trưởng các bộ phận có các phát hiện kiểm toán.

2.1.6 Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc

Sự tách biệt giữa Chủ tịch HĐQT và TGD thể hiện sự phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và TGD để đảm bảo tính độc lập của HĐQT và Ban Điều hành. Sự tách biệt này cũng đảm bảo sự phân chia quyền hạn, tăng trách nhiệm và nâng cao tính độc lập trong việc ra quyết định của HĐQT.

Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT độc lập và từng là Giám đốc Công ty từ những ngày thành lập và được bổ nhiệm vào HĐQT từ năm 2007 (nhiệm kỳ II) đến nay (nhiệm kỳ III).

2.1.7 Bổ nhiệm thành viên HĐQT

Việc lựa chọn và bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện theo đúng quy trình chính thức được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

Trong trường hợp có sự thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ, HĐQT sẽ thực hiện thủ tục để cử và bổ nhiệm thành viên HĐQT tạm thời theo đúng các quy định trong Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty và sau đó sẽ trình ĐHCĐ phê chuẩn chính thức trong cuộc họp ĐHCĐ gần nhất.

Trong năm 2014, HSC không có sự thay đổi cơ cấu HĐQT.

2.1.8 Sự tham gia của các thành viên HĐQT vào các chương trình Quản trị công ty

Tất cả các thành viên HĐQT đều đã tham gia đầy đủ các chương trình về quản trị công ty và có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, ngoại trừ Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc chưa có điều kiện thuận lợi tham gia chương trình này.

2.1.9 Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Nâng cao chất lượng quản trị công ty phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế, trong năm 2014, HĐQT đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện bản thân cải thiện năng lực quản trị về chất và lượng, cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.
- HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên độc lập và thành viên không điều hành được thể hiện rõ đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông thiểu số.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHCĐ.

- HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của công ty như quản lý rủi ro, Kiểm toán Nội bộ, cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh.
- Thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT, đảm bảo theo đúng yêu cầu hoạt động của công ty chứng khoán. Các tiểu ban đều đã hoàn thành Nguyên tắc hoạt động và Điều lệ của tiểu ban, từ đó duy trì hoạt động theo đúng quy định đề ra. Định kỳ các tiểu ban đều báo cáo kết quả làm việc đến HĐQT. Mỗi thành viên tiểu ban đều chủ động và tích cực thực thi trách nhiệm của mình và có những đóng góp thiết thực.

2.2 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

2.2.1 Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Quy hoạch hoạt động của HĐQT và BKS năm 2014 của HSC được ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2013 thông qua với tỷ lệ là một (01) phần trăm (%) lợi nhuận sau thuế.

Việc chi trả thù lao hàng quý cho các thành viên HĐQT và BKS tuân thủ theo định mức tại Nghị quyết số 12/2011/NQ-HĐQT ngày 21/12/2011 của HĐQT thông qua thù lao của HĐQT và BKS.

Mức chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2014

ĐVT: đồng

STT	Họ tên	Chức vụ	Chuyên trách	Kiểm điều hành	Mức thù lao theo tháng (sau thuế)
01	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	√		Hưởng lương
02	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch			10.000.000
03	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch			10.000.000
04	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên			10.000.000
05	Ông Hoàng Đình Thắng	Thành viên			10.000.000
06	Ông Johan Nyvene	Thành viên		√	Hưởng lương
07	Ông Trịnh Hoài Giang	Thành viên		√	Hưởng lương

Mức chi trả thù lao đối với thành viên Ban Kiểm Soát trong năm 2014

ĐVT: đồng

STT	Họ tên	Chức vụ	Chuyên trách	Kiểm điều hành	Mức thù lao theo tháng (sau thuế)
01	Ông Võ Văn Châu	Trưởng ban			10.000.000
02	Ông Đoàn Văn Hình	Thành viên			6.000.000
03	Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên			6.000.000

Dựa vào định mức thù lao nêu trên và dựa vào số thành viên HĐQT và BKS thực tế tại từng thời điểm cụ thể, tình hình chi trả thù lao và chi phí hoạt động của thành viên HĐQT và BKS cụ thể như sau:

Thù lao Hội đồng Quản trị

- Tổng số Thành viên HĐQT: 07 thành viên (trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm điều hành hưởng lương)
- Tổng thù lao: 559.999.992 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân)

Thù lao Ban Kiểm soát

- Tổng số Thành viên BKS: 03 thành viên
- Tổng thù lao: 322.666.664 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân)

Bảng chi trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2014

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
	Quy hoạch hoạt động của HĐQT và BKS tồn đầu năm 2014	211.345.155
	Quy hoạch hoạt động của HĐQT và BKS năm 2014 (trích 1% lợi nhuận sau thuế năm 2013)	2.821.743.107
01	Thù lao HĐQT và BKS năm 2014	882.666.656
02	Chi phí hoạt động khác	1.564.190.358
	Quy hoạch hoạt động của HĐQT và BKS năm 2014 chưa sử dụng	586.231.248

2.2.2 Chế độ tiền thưởng của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Ngoài chế độ thù lao cho thành viên HĐQT và BKS nêu trên, các thành viên HĐQT độc lập, không điều hành và BKS không nhận bất cứ khoản tiền thưởng từ Quỹ khen thưởng của Công ty.

2.2.3 Chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Hiện tại các chế độ chi phí (chế độ sử dụng ô tô của công ty; chế độ thanh toán chi phí điện thoại thực tế phát sinh; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại hình bảo hiểm khác; chế độ khám sức khỏe định kỳ,...) và các đãi ngộ khác được quy định trong các quy chế nội bộ Công ty chỉ áp dụng cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách. Các thành viên HĐQT và BKS còn lại chỉ hưởng chế độ công tác phí (nếu có)

2.2.4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Giao dịch cổ phiếu

Trong năm 2014, HSC có các giao dịch cổ phiếu HCM, cụ thể như sau:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
01	Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Ủy viên HĐQT	663.175	0,52	412.635	0,32	Giảm 250.540 CP do đã giao dịch bán từ ngày 05/03/2014 đến ngày 25/03/2014
			412.635	0,32	392.630	0,31	Giảm 20.005 CP do đã giao dịch bán từ ngày 28/04/2014 đến ngày 15/05/2014
			392.630	0,31	360.000	0,28	Giảm 32.630 CP do đã giao dịch bán từ ngày 13/06/2014 đến ngày 11/07/2014
02	Công ty Cổ phần Cộng Hường	Tổ chức có liên quan đến Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	631.672	0,49	731.672	0,57	Tăng 100.000 CP do đã giao dịch mua từ ngày 05/03/2014 đến ngày 25/03/2014
			731.672	0,57	751.672	0,59	Tăng 20.000 CP do đã giao dịch mua từ ngày 28/04/2014 đến ngày 14/05/2014
			751.672	0,59	751.672	0,59	Đăng ký mua 100.000 CP từ ngày 13/06/2014 đến ngày 11/07/2014 nhưng không giao dịch mua do giá cổ phiếu chưa phù hợp
			751.672	0,59	651.672	0,51	Giảm 100.000 CP do đã giao dịch bán từ ngày 14/08/2014 đến ngày 12/09/2014
03	Trịnh Hoài Giang	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	404.635	0,31	123.665	0,09	Giảm 280.970 CP do đã giao dịch bán vào ngày 21/03/2014
04	Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch HĐQT	117.968	0,09	17.968	0,01	Giảm 100.000 CP do đã giao dịch bán từ ngày 17/09/2014 đến ngày 02/10/2014

Giao dịch khác

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung thực hiện	Giá trị (đồng)
01	Công ty TNHH Dragon Capital Markets Limited (DC)	Cổ đông chiến lược	Phí tư vấn các nghiệp vụ kinh doanh của HSC	10.710.271.469

2.3 Kế hoạch cổ tức năm 2014

Tại ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2013, ĐHCĐ đã thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2014 khoảng 12% (tương đương 1.200 đồng/cổ phiếu).

Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 5% (tương đương 500 đồng/cổ phiếu) và đã thanh toán cho cổ đông vào ngày 29/01/2014 đúng theo tiến độ đã thông báo cho cổ đông tại Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐQT ngày 19/12/2014 của HĐQT của HSC.

Trên cơ sở đảm bảo nguồn thu nhập từ đầu tư vốn và với mong muốn đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông HSC, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ tại ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2014 xem xét chấp thuận tỷ lệ cổ tức đợt 2 năm 2014 bằng tiền mặt với tỷ lệ cao hơn kế hoạch ĐHCĐ đã phê duyệt.



Đại hội Cổ đông năm 2013 của HSC

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2014 đánh dấu một năm sôi động và bất ngờ của thị trường chứng khoán Việt Nam, cùng với khối lượng và giá trị giao dịch tăng hơn gấp đôi so với năm 2013. Cùng với sự phát triển của thị trường, sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán càng trở nên khốc liệt, và đã có những ảnh hưởng nhất định đối với hoạt động kinh doanh của HSC. Cụ thể, trong sáu năm trở lại đây kể từ 2008, thị phần môi giới chứng khoán của HSC lần đầu tiên giảm so với năm trước. Mặc dù vậy, điều quan trọng hơn là HSC đã đạt được những bước tiến dài trong việc phát triển hệ thống Quản trị rủi ro, kiểm tra giám sát để hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững của mình.

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm Soát bao gồm ba thành viên, trong đó có hai thành viên độc lập, với tư cách là đại diện cổ đông và được sự hỗ trợ của Ban Điều Hành (BDH) và Hội Đồng Quản Trị (HDQT), tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực Quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng Quản trị doanh nghiệp tại HSC. Trong năm 2014, hoạt động của BKS chủ yếu bao gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết ĐHCĐ năm 2013 và hoạt động của HDQT;
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2014;
- Giám sát hoạt động Kiểm toán Nội bộ năm 2014.

1.1. Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết ĐHCĐ năm 2013 và hoạt động của HDQT

BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HDQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của HSC cũng như đóng góp ý kiến với HDQT và BDH trong việc thực hiện các chiến lược và mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt vào tháng 4 năm 2014. BKS nhận thấy BDH đã thực hiện nghiêm túc và cẩn trọng trách nhiệm của mình. Các phương án kinh doanh, kế hoạch sử dụng vốn được trao đổi, bàn bạc chi tiết, và cởi mở, chỉ được phê duyệt khi có sự đồng thuận tuyệt đối để có lợi và phù hợp nhất với chiến lược phát triển HSC.

Các vấn đề trọng tâm được bàn bạc trong các cuộc họp HDQT bao gồm cơ cấu vốn, hạn mức cho vay ký quỹ trong từng giai đoạn của thị trường, chủ trương mở rộng hoạt động kinh doanh, và kế hoạch đầu tư vào hệ thống CNTT. Đồng thời, HDQT theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện dự án BPI (Business Process Improvement), các kết quả Kiểm toán Nội bộ, cũng như nhắc nhở BDH về các vấn đề liên quan đến xây dựng chiến lược trung và dài hạn. Các ý kiến đóng góp của BKS với tư cách giám sát viên và đại diện của nhà đầu tư đều được tôn trọng và cân nhắc trong các quyết định của HDQT.

1.2. Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2014

Năm 2014, BKS đã tổ chức họp định kỳ (hai lần/năm) với Kiểm toán độc lập của HSC (Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam) để trao đổi về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán, và các vấn đề được nêu trong thư quản lý. Theo đó, các hoạt động của HSC rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, cũng như quy trình hoạt động. Ngoài ra, Ban Kiểm soát lưu ý kiểm toán độc lập trong việc rà soát các chính sách liên quan tới thuế và khuyến nghị kịp thời với HSC, tránh trường hợp bị truy thu thuế như đợt thanh tra năm 2014. Trong năm, Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam chỉ cung cấp dịch vụ kiểm toán cho HSC và không bao gồm bất kỳ dịch vụ tư vấn nào khác, với tổng chi phí kiểm toán là 842 triệu đồng (bao gồm VAT).

Ngoài ra, BKS cũng tiến hành phân tích báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo soát xét 6 tháng và báo cáo kiểm toán cả năm 2014 và số liệu do BDH trình bày tại các cuộc họp HDQT. BKS nhận thấy tình hình tài chính của HSC tiếp tục ở trạng thái lành mạnh.

- Kết quả hoạt động kinh doanh của HSC năm 2014 tăng trưởng tốt và vượt các chỉ tiêu do ĐHCĐ phê duyệt vào đầu năm 2014.
- Tỷ lệ an toàn tài chính cũng như các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản đều đạt chuẩn cao.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
1	Tỷ lệ an toàn tài chính	798%	950%
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
a	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	2,5	3,1
b	Hệ số Nợ so với Tổng tài sản (lần)	0,4	0,3
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
a	Hệ số Vốn chủ sở hữu so với Tổng nguồn vốn (lần)	0,6	0,7
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
a	ROAE (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	16,3%	12,8%
b	ROAA (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	10,8%	9,0%

1.3. Giám sát hoạt động Kiểm toán Nội bộ năm 2014

Như định hướng đã đề ra từ cuối năm 2013, phối hợp cùng tiểu ban Kiểm Toán thuộc HDQT, trong năm 2014 BKS tập trung vào việc giám sát việc thành lập và hoạt động của Bộ phận Kiểm toán Nội bộ. BKS ghi nhận các kết quả đã đạt được như sau:

- Thành lập Bộ phận Kiểm toán Nội bộ: Hoàn thành các văn bản làm cơ sở cho hoạt động của bộ phận, bao gồm Mô tả công việc các thành viên, Sổ tay hướng dẫn Kiểm toán Nội bộ, và Điều lệ Kiểm toán Nội bộ. Các văn bản này đã được HDQT chính thức thông qua vào ngày 3/10/2014.
- Xác định rủi ro các quy trình hoạt động của HSC: Tài liệu hóa và tổng hợp các thông tin thu thập được từ phỏng vấn và khảo sát rủi ro, xét thứ tự ưu tiên các rủi ro và xác nhận kết quả với BDH và HDQT.
- Xây dựng kế hoạch Kiểm toán Nội bộ cho năm tài chính 2014 – 2016: Dựa trên các đánh giá rủi ro để cập ở mục 1.3.2, Kiểm toán Nội bộ đã liên kết các rủi ro trọng yếu vào các quy trình kinh doanh tương ứng của HSC và đề xuất kế hoạch Kiểm toán Nội bộ trong ba năm. Theo đó, trong giai đoạn 2014 – 2016, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ của HSC cùng với đơn vị tư vấn KPMG sẽ thực hiện kiểm toán 15 quy trình hoạt động. Trong đó, năm quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao,

cần được kiểm toán định kỳ hàng năm; năm quy trình được đánh giá ở mức độ rủi ro trung bình, đề xuất kiểm toán hai năm một lần, và năm quy trình được đánh giá ở mức độ rủi ro thấp, đề xuất kiểm toán ba năm một lần.

- Hoàn thành việc kiểm toán lần đầu cho hai quy trình “Cho vay ký quỹ” và “Môi giới cá nhân”: Dựa trên các kết quả kiểm toán, BKS nhận thấy các phát hiện chủ yếu liên quan đến các quy trình, quy chế hoạt động và việc thực hiện một cách nghiêm túc các quy trình, quy chế này. Các phát hiện đều được BDH ghi nhận và đề ra các kế hoạch cụ thể về hành động cũng như thời gian để cải thiện các vấn đề này.

2. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ TỪNG THÀNH VIÊN BKS

Trong năm 2014, BKS chỉ nhận thù lao cho từng thành viên (sau khi đã trừ thuế thu nhập) với chi tiết như sau:

- Ông Võ Văn Châu: 10 triệu đồng/tháng
- Ông Đoàn Văn Hinh: 6 triệu đồng/tháng
- Bà Đặng Nguyệt Minh: 6 triệu đồng/tháng

72

Hội đồng
Quản trị

Ban Kiểm soát

Sơ đồ Tổ chức

Ban
Điều hành

Bộ phận
Dịch vụ
chứng khoán

Bộ phận
Công nghệ
thông tin

Khối Quản trị
rủi ro

Thông tin
Cổ đông

Báo cáo của
Hội đồng
Quản trị

Báo cáo của
Ban Kiểm soát

Bộ phận
Kiểm toán
Nội bộ

73

Báo cáo của
Ban Kiểm soát

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

3. KẾ HOẠCH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Dựa trên kế hoạch ba năm như đề cập bên trên, BKS tiếp tục đồng hành và giám sát Bộ phận Kiểm toán Nội bộ trong việc kiểm toán các quy trình sau:

STT	Quy trình kiểm toán	Thời gian tiến hành dự kiến
1	Bộ phận Công nghệ thông tin	Từ 07/01/2015 đến 10/03/2015
2	Quy trình phòng chống rửa tiền	Từ 02/02/2015 đến 13/02/2015
3	Quy trình môi giới khách hàng tổ chức	Từ 02/03/2015 đến 08/05/2015
4	Quy trình lập kế hoạch chiến lược	Từ 11/05/2015 đến 10/07/2015
5	Quy trình quản lý nguồn nhân lực	Từ 13/07/2015 đến 11/09/2015
6	Quy trình tự doanh và quản lý nguồn vốn	Từ 14/09/2015 đến 13/11/2015
7	Quy trình cho vay ký quỹ (lần 2)	Từ 16/11/2015 đến 13/1/2016

Ngoài ra, BKS sẽ tiếp tục theo dõi việc hoàn thiện mô hình quản lý rủi ro cũng như việc xây dựng kế hoạch chiến lược dài hạn của HSC. BKS cũng sẽ dẫn hoàn thiện các quy trình hoạt động của mình để phù hợp với thực tiễn cũng như các tiêu chuẩn Quản trị doanh nghiệp quốc tế.

Bộ phận Kiểm toán Nội bộ của HSC được thành lập vào cuối năm 2013, với mục đích chính là đánh giá và cải thiện hiệu quả của các quy trình Quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, và Quản trị doanh nghiệp trong Công ty. Trưởng Bộ phận Kiểm toán Nội bộ báo cáo trực tiếp cho Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT và báo cáo về mặt hành chính cho Tổng Giám đốc, vì vậy giữ được tính độc lập của Bộ phận và đảm bảo kết quả kiểm toán được rà soát bởi cấp quản trị cao nhất. Bộ phận Kiểm toán Nội bộ đã có một khởi đầu thành công ngay trong năm đầu tiên hoạt động, hoàn tất việc thiết lập nền tảng hoạt động và xây dựng kế hoạch kiểm toán 3 năm (2014 – 2016). Trong suốt quá trình này, Bộ phận làm việc chặt chẽ với KPMG, là đối tác đồng Kiểm toán Nội bộ cho các hoạt động Kiểm toán Nội bộ của HSC, và sự hợp tác này sẽ tiếp tục trong tương lai. Năm 2014, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ đã thực hiện kiểm toán đối với hai qui trình nghiệp vụ tiềm ẩn rủi ro cao trong hoạt động kinh doanh và đã lên kế hoạch chương trình hoạt động dựa trên nền tảng Quản trị rủi ro cho đến năm 2016 nhằm đảm bảo các lĩnh vực quan trọng của tổ chức đều được xem xét kiểm toán.

Trước khi bắt đầu công tác kiểm toán, Bộ phận đã đạt được hai cột mốc quan trọng trong năm 2014. Thứ nhất, Điều lệ Kiểm toán Nội bộ, một văn bản chính thức định nghĩa nhiệm vụ, công việc, trách nhiệm và quyền hạn của Bộ phận đã được thiết lập. Thứ hai, Sổ tay hướng dẫn Kiểm toán Nội bộ cũng được xây dựng, đây là văn bản nêu chi tiết các chính sách, quy trình, công cụ và biểu mẫu cho việc thực hiện chức năng của Bộ phận đạt hiệu quả. Tiểu ban kiểm toán trực thuộc HĐQT đã phê duyệt các văn bản trên, cho phép Bộ phận Kiểm toán Nội bộ bắt đầu các hoạt động của mình.

Năm 2014, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ đã kiểm toán Quy trình cho vay Ký quỹ và Quy trình môi giới Khách hàng Cá nhân vì đây được đánh giá là hai hoạt động kinh doanh có rủi ro cao và cần được ưu tiên thực hiện việc rà soát trước. Hai đợt kiểm toán đã được thực hiện thành công nhờ sự hỗ trợ của Ban Điều hành và sự hợp tác của đại diện các phòng ban. Mặc dù ghi nhận Công ty thực hiện các biện pháp kiểm soát rủi ro tương đối hữu hiệu, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ đã nhận thấy các cơ hội giúp cải thiện, tăng cường hơn nữa hiệu quả và hiệu suất hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định, ví dụ như việc văn bản hóa các quy trình chính sách, chuẩn hóa qui trình quản lý truy cập thông tin đối với nhân viên và chính sách Giới hạn thẩm quyền. Qua việc thực hiện đồng kiểm toán với KPMG, đối tác tư vấn đã đưa ra ý kiến của chuyên gia và hỗ trợ nhân lực chuyên nghiệp thực hiện các cuộc kiểm toán, giúp Bộ phận Kiểm toán Nội bộ đảm bảo được các kiến nghị của

“ Trong năm 2015, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ có kế hoạch thực hiện nhiều đợt kiểm toán hơn trên toàn Công ty để tăng cường môi trường kiểm soát nội bộ ”

minh phù hợp với các chuẩn mực thực hành quốc tế. Tất cả các phát hiện của kiểm toán đã được các trưởng bộ phận chấp nhận và các kiến nghị đã hoặc đang trong quá trình được thực hiện. Trong năm 2015, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ có kế hoạch thực hiện nhiều đợt kiểm toán hơn trên toàn Công ty để tăng cường môi trường kiểm soát nội bộ. Sau khi hoàn thành kế hoạch Kiểm toán Nội bộ năm 2015, Bộ phận sẽ tiếp tục kiểm toán quy trình Quản trị doanh nghiệp. Công tác này dự định sẽ thực hiện vào đầu năm 2016.

Để đạt được những mục tiêu trên, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ có kế hoạch phát triển nhân sự, cụ thể là tuyển dụng hai nhân viên mới vào đầu năm 2015. Bộ phận cũng sẽ tiếp tục hợp tác với KPMG là đơn vị cung cấp dịch vụ đồng kiểm toán để đảm bảo các kiến nghị của Kiểm toán Nội bộ tương đương với chuẩn quốc tế trong các vấn đề về quản trị nội bộ, kiểm soát rủi ro và Quản trị doanh nghiệp.

Nhờ vào văn hóa doanh nghiệp cùng các kênh giao tiếp khá hiệu quả do Ban Điều hành và các cấp quản lý thiết lập, cũng như nỗ lực của bộ phận Quản trị rủi ro, sự nhận biết về rủi ro trong doanh nghiệp rõ ràng đã được nâng cao. Tuy nhiên, HSC cũng ý thức rằng vẫn còn nhiều việc cần phải làm để đảm bảo các hoạt động của tổ chức luôn đạt được tính chính trực và minh bạch cao nhất, chính vì vậy các hoạt động Kiểm toán Nội bộ được đánh giá đem lại giá trị cao và đáng ghi nhận. Bộ phận Kiểm toán Nội bộ đã nhận được sự trao đổi thông tin cởi mở và hữu ích từ các phòng ban, bộ phận mà chúng tôi đã và đang làm việc cùng, và hy vọng tiếp tục nhận được sự hỗ trợ như vậy khi mở rộng hoạt động trong toàn Công ty vào năm 2015.

74

Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm soát

Sơ đồ Tổ chức

Ban Điều hành

Bộ phận Dịch vụ chứng khoán

Bộ phận Công nghệ thông tin

Khối Quản trị rủi ro

Thông tin Cổ đông

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Bộ phận Kiểm toán Nội bộ

75

Bộ phận Kiểm toán nội bộ

Báo cáo PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2014

1. GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO

1.1. Nội dung báo cáo

Năm 2014 không chỉ chứng kiến những thay đổi, cải tiến nhằm bền vững hóa các hoạt động cốt lõi của HSC mà còn cho thấy nỗ lực của chúng tôi trong việc tiếp tục gieo trồng và lan tỏa các giá trị tốt đẹp, trở thành nhân tố đóng góp đáng kể cho sự phát triển của mỗi cá nhân, nền kinh tế và toàn xã hội. Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2014 thể hiện định hướng phát triển bền vững cũng như nhìn lại một năm hoạt động tích cực và hiệu quả của HSC, rà soát những hạn chế cần khắc phục và hoạch định các hoạt động trong tương lai.

Đây là năm đầu tiên HSC thực hiện báo cáo theo *Hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững* của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI). Các vấn đề báo cáo được chi tiết hóa và có hệ thống theo tiêu chuẩn công bố thông tin G4. HSC lựa chọn nguyên tắc Phù hợp – Cốt lõi cho báo cáo năm 2014, tập trung vào các lĩnh vực: *Hiệu quả hoạt động kinh tế, Việc làm, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin nhân sản phẩm và dịch vụ, Cộng đồng địa phương*.

Báo cáo được thực hiện bởi Nhóm Báo cáo Phát triển Bền vững – Công ty Chứng khoán HSC, bao gồm các thành viên đến từ Phòng Truyền Thông, Phòng Kế toán, Phòng Nhân sự và Thư ký HĐQT, là những bộ phận chịu trách nhiệm về phần lớn các số liệu, thông tin liên quan đến các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động phát triển bền vững của Công ty. Báo cáo là kết quả làm việc của Nhóm trong quá trình tham gia *Chương trình minh bạch hóa Doanh nghiệp (BTP)* được thực hiện bởi GRI với sự tư vấn của Công ty PricewaterhouseCoopers (PwC).

Nội dung chi tiết về các hoạt động phát triển bền vững được đăng tải trên website HSC <https://www.hsc.com.vn/vn/csr/policy>

1.2. Phạm vi báo cáo

Báo cáo Phát triển Bền vững HSC năm 2014 được xem như một tài liệu bổ sung, gắn kết chặt chẽ với Báo cáo thường niên và Báo cáo Tài chính năm 2014 của Công ty. Các số liệu tài chính trong báo cáo được dẫn chiếu từ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 của HSC.

Báo cáo phản ánh các kết quả hoạt động trong năm 2014, đồng thời cũng đề cập đến định hướng và mục tiêu của HSC trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững. Báo cáo được thực hiện cho phạm vi toàn bộ Công ty, bao gồm Trụ sở chính và tất cả các Chi nhánh, Phòng giao dịch của HSC trên cả nước. Khái niệm “thị trường” được chúng tôi giới hạn trong nền kinh tế Việt Nam với các đặc thù riêng, trong khi đó, khái niệm “cộng đồng” được sử dụng để đề cập đến con người và xã hội Việt Nam nói chung.

Việc triển khai các hoạt động phát triển bền vững có liên quan chặt chẽ với chiến lược về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, xuất phát từ sứ mệnh và tầm nhìn của HSC, cũng như đảm bảo tuân thủ các quy trình về kiểm soát nội bộ, các quy định chung của quốc gia và quốc tế về cạnh tranh, quyền con người, luật môi trường...

1.3. Liên hệ

Mọi thông tin, ý kiến đóng góp cho Báo cáo Phát triển Bền vững HSC, vui lòng liên hệ:

Bà Phạm Thị Phương Lan – Giám đốc Truyền thông

Điện thoại: (+84 8) 3823 3299 (Ext. 107)

Email: lan.ptp@hsc.com.vn

Địa chỉ: Lầu 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

ĐÁNH GIÁ LẠI
SỰ PHÁT TRIỂN



HSC Company Trip năm 2014

2. HSC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2.1. Mô hình Phát triển Bền vững

Cùng với xu hướng chung trên toàn cầu, các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng quan tâm hơn đến các hoạt động phát triển bền vững. Khái niệm “phát triển bền vững” cũng ngày càng được mở rộng, không chỉ dừng lại ở việc đảm bảo duy trì lợi ích kinh tế mà còn xem xét đến lợi ích của các bên liên quan, cũng như nguy cơ đối mặt với các tác động tiêu cực lâu dài tiềm ẩn. Là một trong những định chế tài chính uy tín tại Việt Nam, HSC hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc gắn kết tầm nhìn, sứ mệnh với định hướng phát triển bền vững.

Tác động, rủi ro và cơ hội

Chứng khoán là ngành nghề kinh doanh còn non trẻ ở Việt Nam nhưng đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển của nền kinh tế đất nước. Là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam, thông qua hoạt động của mình, HSC có tác động trực tiếp lẫn gián tiếp đến các thành phần trong nền kinh tế, những tác động đó bao gồm nhưng không hạn chế:

- Tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động
- Đóng góp cho sự phát triển của ngành chứng khoán, tài chính

- Hỗ trợ Nhà đầu tư nâng cao hiệu quả đầu tư
- Huy động vốn cho nền kinh tế
- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp sử dụng vốn hiệu quả
- Tăng cường quản trị doanh nghiệp, minh bạch hóa doanh nghiệp
- Tạo điều kiện phát triển thế hệ trẻ, hỗ trợ cộng đồng

Song song với các cơ hội phát triển kinh doanh từ năng lực cạnh tranh cao, quản trị doanh nghiệp mạnh, đội ngũ nhân viên giỏi và chuyên nghiệp trong lĩnh vực tài chính, HSC cũng phải đối diện với các rủi ro nội bộ và bên ngoài như rủi ro về tuân thủ, rủi ro chiến lược, rủi ro dự án, rủi ro CNTT, rủi ro danh tiếng và rủi ro thị trường (xem thêm về các rủi ro mà HSC phải đối mặt cũng như cách thức chúng tôi Quản trị rủi ro tại Mục Quản trị rủi ro, Báo cáo Thường niên HSC năm 2014, trang 54 - 57).

Nhận diện các tác động, rủi ro và cơ hội giúp HSC đánh giá tình hình hiện tại, từ đó xây dựng mô hình và các mục tiêu phát triển bền vững phù hợp.

Các mục tiêu phát triển bền vững

HSC xác định định hướng phát triển bền vững của mình dựa trên tầm nhìn “Trở thành một trong những định chế tài chính được ngưỡng mộ nhất, tin cậy nhất, và được đánh giá cao nhất trên thị trường, trong khi đóng góp tích cực cho nền kinh tế và xã hội Việt Nam”. Từ đó mô hình phát triển bền vững được chúng tôi xây dựng dựa trên mục tiêu tạo ảnh hưởng tích cực đến ba (03) nhóm đối tượng: Doanh nghiệp, Thị trường và Xã hội. Mô hình này được chúng tôi chia sẻ với các bên liên quan và là “kim chỉ nam” cho mọi hoạt động của HSC.

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA HSC



ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC TRONG DOANH NGHIỆP

- Tăng trưởng ổn định
- Đảm bảo thu nhập và lợi ích kinh tế cho người lao động
- Chăm lo đời sống người lao động
- Phát triển đội ngũ
- Quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ
- Tăng động lực phát triển
- Tăng tính minh bạch



ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC TRÊN THỊ TRƯỜNG

- Duy trì cổ tức ổn định cho cổ đông, phục vụ khách hàng/ nhà đầu tư chuyên nghiệp
- Đóng góp phát triển thị trường
- Tăng kênh huy động vốn
- Tham gia phát triển kinh tế khu vực



ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐỐI VỚI XÃ HỘI

- Hoàn thành trách nhiệm với nhà nước
- Chia sẻ với cộng đồng
- Bảo vệ môi trường

2.2. Các con số và hoạt động nổi bật

Tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam trong năm 2014 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu, một số nền kinh tế phát triển theo hướng đẩy nhanh tăng trưởng nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Nhiều chính sách trong nước đã được ban hành nhằm ổn định vĩ mô, tháo gỡ khó khăn và cải thiện môi trường kinh doanh, tạo đà tăng trưởng. Trong bối cảnh đó, năm 2014 tiếp tục là một năm vượt khó để đạt được những thành công nhất định của HSC. Không chỉ tăng trưởng về doanh thu, chúng tôi tiếp tục chú trọng các vấn đề về Quản trị doanh nghiệp nhằm củng cố và phát triển công ty theo định hướng bền vững. Nỗ lực của chúng tôi đã và đang mang lại các kết quả đáng ghi nhận, góp phần vào sự phát triển của doanh nghiệp, thị trường và toàn xã hội. Các con số và hoạt động nổi bật của HSC trong năm 2014:

2.2.1. Ảnh hưởng tích cực trong doanh nghiệp

- **831** tỷ đồng doanh thu, tăng 31% so với năm 2013 và vượt 12% kế hoạch
- Tỷ lệ an toàn tài chính vào ngày 31/12/2014 đạt **798%**, cao hơn **4** lần so với yêu cầu của UBCKNN
- **144** tỷ đồng thanh toán lương, các khoản bảo hiểm và phụ cấp hoàn thành công việc cho người lao động
- **100%** nhân viên chính thức tham gia chương trình khám sức khỏe định kỳ hằng năm tại các bệnh viện uy tín hàng đầu về chất lượng và dịch vụ, các chương trình bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, tai nạn cho nhân viên và người thân
- **740** lượt nhân viên HSC được hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên môn
- Thực hiện các chính sách và chương trình quan trọng về Quản trị rủi ro như: *Bộ hướng dẫn về Quản trị rủi ro Doanh nghiệp, Chính sách Quản trị Nội bộ, Chính sách chống rửa tiền, Chính sách thực hiện tốt nhất* và những chính sách nhân sự, kế toán khác
- Với việc hoàn thành tốt *ứ án BPI* trong toàn Công ty, HSC bắt đầu quá trình sắp xếp quy trình nội bộ vào một chương trình máy tính hóa, giúp tự động hóa hoạt động kiểm soát nội bộ để giảm thiểu các nguy cơ không tuân thủ và lỗi do con người
- Xây dựng máy chủ ảo để cải thiện an ninh thông tin và hiệu quả năng lượng.

2.2.2. Ảnh hưởng tích cực trên thị trường

Trong năm 2014, HSC đã chủ động tham gia chia sẻ thông tin, kiến thức với các nhà đầu tư, các tổ chức trong và ngoài nước tại các hoạt động diễn đàn, hội thảo quốc tế như:

- Cùng với Dragon Capital và nhóm công tác thị trường vốn (VBF) tham gia đóng góp ý kiến bổ sung, chỉnh sửa các dự thảo nghị định và thông tư của Bộ Tài chính, Chính phủ... nhằm nâng cao tính khả thi và minh bạch trong các văn bản luật trong ngành chứng khoán nói riêng và ngành tài chính nói chung
- Tham gia làm diễn giả tại hội thảo Channel News Asia's Business Insights Vietnam 2014 do tạp chí Channel News Asia tổ chức tại TP.HCM, thảo luận về những mô hình mới để phát triển bền vững tại Việt Nam
- Tham gia Diễn đàn CEO Việt Nam 2014 - Bước đi nào cho "Cuộc chơi mới?" trao đổi về "Chiến lược tài chính: Cuộc tìm kiếm dòng hải lưu"
- Là một trong hai thành viên sáng lập quỹ và tham gia tạo lập thị trường quỹ ETF nội địa đầu tiên - VFMVN30 đóng góp cho việc đẩy mạnh thanh khoản trên thị trường chứng khoán Việt Nam
- Thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ và cuộc họp thường niên của Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam (VBMA), tham gia đóng góp ý kiến phát triển thị trường trái phiếu Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 5 năm thành lập VBMA với vai trò đồng sáng lập và là thành viên tích cực tham gia Hội Đồng thường trực của VBMA
- Tham gia Ủy viên Hội đồng chỉ số của HOSE, chủ động đóng góp ý tưởng để phát triển các sản phẩm mới trên thị trường như chứng khoán phái sinh, hợp đồng tương lai, cổ phiếu không có quyền biểu quyết,...
- Ra mắt ứng dụng giao dịch trên máy tính bảng và điện thoại di động, cùng với website mới có giao diện tùy ứng, tương thích cho hầu hết các thiết bị số
- Tổ chức các buổi hội nghị phân tích, họp báo dành cho báo đài và các quỹ đầu tư, qua đó cung cấp những thông tin hữu ích và đáng tin cậy cho các quyết định đầu tư của các nhà đầu tư trong và ngoài nước

2.2.3. Ảnh hưởng tích cực đến xã hội

- **214** tỷ đồng tổng nộp ngân sách nhà nước, là một trong các doanh nghiệp có đóng góp hằng năm cho nhà nước lớn nhất
- **500** triệu đồng tài trợ Đại học Kinh tế Luật TP.HCM (UEL) và sàn giao dịch chứng khoán ảo FESE cho giai đoạn năm năm từ 2014 đến 2019, gồm tiền mặt, học bổng và chương trình tuyển dụng đào tạo
- Hơn **500** lượt sinh viên trong nước và quốc tế tham gia diễn đàn "Vietnam Youth to Business 2014 - Giới trẻ với Doanh nghiệp Việt Nam 2014" lần thứ 6 do tổ chức thanh niên quốc tế AIESEC tổ chức, HSC tham gia với tư cách đối tác quốc gia và cử đại diện chia sẻ tại chương trình
- Gần **3.000** lượt sinh viên tham gia ngày hội việc làm tại các trường Đại học Ngoại thương và Đại học Mở TP.HCM với sự tham gia chia sẻ và giới thiệu cơ hội nghề nghiệp của HSC.

2.3. Cơ cấu Quản trị về Phát triển Bền vững

HSC xác định các vấn đề về phát triển bền vững bằng cách tích cực và chủ động chia sẻ, gắn kết với các bên liên quan nhằm nhận diện các mối quan tâm, từ đó đánh giá và xem xét dựa trên định hướng phát triển bền vững của HSC, đảm bảo tuân thủ các chính sách nhà nước, chính sách nội bộ. Chi tiết về cách thức xác định các vấn đề trọng yếu được chúng tôi trình bày rõ hơn trong phần tiếp theo của báo cáo.

Tại HSC, HĐQT chịu trách nhiệm cao nhất về chiến lược phát triển bền vững của HSC. Tổng Giám đốc và Ban Điều hành chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu và kế hoạch, đồng thời chia sẻ và đảm bảo vấn đề phát triển bền vững được thực hiện trong toàn Công ty từ các Khối và Bộ phận chức năng đến từng nhân viên, theo mô hình dưới đây:

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA HSC



Các hoạt động của HSC đều được kiểm soát bởi các chính sách, quy trình nghiệp vụ cụ thể, nhằm hướng dẫn việc thực hiện một cách hiệu quả, cũng như đảm bảo việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định nội bộ và pháp luật hiện hành. Các chính sách, quy trình này được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế như Coso framework, ISO 31000,... và các quy định khác của pháp luật như *Quyết định số 105/QĐ-UBCK về việc ban hành Quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống Quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán, Thông tư 121/2012/TT-BTC về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, Thông tư 210/2012/TT-BTC hướng dẫn thành lập và hoạt động công ty chứng khoán,...*

2.4. Gắn kết với các bên liên quan và cách thức xác định nội dung báo cáo

HSC xác định mọi hoạt động của Công ty đều có liên quan và ảnh hưởng đến các đối tượng bên trong cũng như bên ngoài Công ty, bao gồm Nhân viên, Cổ đông, Khách hàng/ Nhà đầu tư, Báo chí, Cơ quan quản lý và Hiệp hội, Cộng đồng địa phương. Để đảm bảo phát triển hài hòa, cân đối và bền vững trong các mối liên quan tổng thể, HSC thường xuyên tương tác, gắn kết với các bên liên quan thông qua các hoạt động:

NHÂN VIÊN

- Họp tổng kết hàng quý, tổng kết năm
- Gặp gỡ trao đổi trực tiếp qua các chương trình Ăn trưa với TGD, Sinh nhật nhân viên trong tháng...
- Thông tin, trao đổi qua Intranet, điện thoại, email nội bộ
- Các chương trình đào tạo nội bộ.

CỔ ĐÔNG

- Đại hội cổ đông thường niên
- Gặp gỡ trực tiếp nhà đầu tư
- Trao đổi qua điện thoại với bộ phận Quan hệ Cổ đông
- Hỏi đáp qua website HSC, trang Quan hệ Cổ đông <https://www.hsc.com.vn/vn/investor/info-request/ir-contact>
- Email gửi cổ đông và nhà đầu tư

Dựa trên các chính sách, quy trình, Bộ phận Kiểm soát Nội bộ (KSNB) thuộc Khối Quản trị rủi ro của HSC sẽ xác định các rủi ro trọng yếu cũng như các hoạt động kiểm soát chính để từ đó xây dựng kế hoạch, chương trình kiểm tra gắn liền với các mục tiêu đề ra với tần suất phù hợp. Thông qua các sai sót, phát hiện trong quá trình thực hiện kiểm tra, Bộ phận KSNB sẽ trao đổi, làm việc với các bộ phận có liên quan để hoàn thiện hơn nữa các sản phẩm, dịch vụ, cũng như các hoạt động khác. Bộ phận KSNB cũng không ngừng cập nhật các thay đổi, bổ sung của quy định pháp luật để kiến nghị các phòng ban liên quan có các thay đổi, ứng phó phù hợp. Bên cạnh đó, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ mới thành lập năm 2014, báo cáo trực tiếp cho Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ, giúp cung cấp thêm một hàng rào bảo vệ cho Quản trị rủi ro nội bộ.

KHÁCH HÀNG/ NHÀ ĐẦU TƯ

- Hội thảo
- Gặp gỡ trao đổi, tư vấn trực tiếp
- Trao đổi qua điện thoại với nhân viên kinh doanh, Trung tâm chăm sóc khách hàng cá nhân và Phòng Dịch vụ
- Hỗ trợ khách hàng qua website HSC, trang Trợ giúp <https://www.hsc.com.vn/vn/help-center>
- Email gửi khách hàng
- Hộp thư góp ý đặt tại các Phòng giao dịch

BÁO CHÍ

- Họp báo/ Phòng vấn trả lời báo chí
- Tham gia các Diễn đàn do các báo tổ chức
- Gặp gỡ phân tích kết quả kinh doanh hằng quý
- Trao đổi qua điện thoại, email với bộ phận Truyền thông
- Hỏi đáp qua website HSC, trang Truyền thông <https://www.hsc.com.vn/vn/media/contact>
- Thông cáo báo chí

CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ HIỆP HỘI

- Tham gia các Hội nghị, Hội thảo do Chính phủ, Bộ, các cơ quan quản lý tổ chức
- Tham gia các Ban, Nhóm xây dựng thị trường do các cơ quan quản lý tổ chức
- Tham gia các hoạt động của các tổ chức Hiệp hội, Câu lạc bộ: Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam, Hiệp hội Trái phiếu, Hội Doanh nghiệp phát triển bền vững, Câu lạc bộ CEO...

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

- Hỗ trợ các hoạt động của giới trẻ qua các tổ chức thanh niên, sinh viên các trường đại học
- Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng, chia sẻ khó khăn với những người kém may mắn
- Tham gia các hoạt động môi trường và cộng đồng do các tổ chức phi Chính phủ/ phi lợi nhuận thực hiện.

Với mục tiêu xây dựng nội dung báo cáo thiết thực và đúng trọng tâm, HSC tiến hành tham vấn các bên liên quan, qua đó xác định các bên liên quan quan trọng, các mối quan tâm và kỳ vọng của họ đối với Công ty. Từ đó, chúng tôi xác định các vấn đề trọng yếu đưa vào Báo cáo phát triển bền vững năm 2014, cũng như thực hiện công tác rà soát và cải tiến sau báo cáo.

Các cách thức tham vấn HSC thực hiện với các bên liên quan:

- Phòng vấn với một số bên liên quan như nhà đầu tư, đối tác thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, báo chí, cơ quan chức năng nhằm thu nhận đánh giá của các bên liên quan về tính bền vững trong các hoạt động của HSC và các vấn đề mà họ cho là quan trọng đối với HSC để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.
- Thực hiện khảo sát trực tuyến tại địa chỉ: <http://khaosathsc.info.tm/>, tạo thuận lợi cho các bên liên quan gồm nhân viên, khách hàng và cổ đông lớn đánh giá và đóng góp ý kiến về các hoạt động phát triển bền vững của HSC. Các câu hỏi yêu cầu các bên liên quan đánh giá mức độ quan

trọng của các hoạt động của HSC gồm hiệu quả kinh tế, thông tin đầy đủ về sản phẩm, dịch vụ, chính sách tuân thủ, chính sách với người lao động và đóng góp với cộng đồng, địa phương và ý kiến của họ về việc HSC cần làm gì để thực hiện tốt hơn các vấn đề nêu trên.

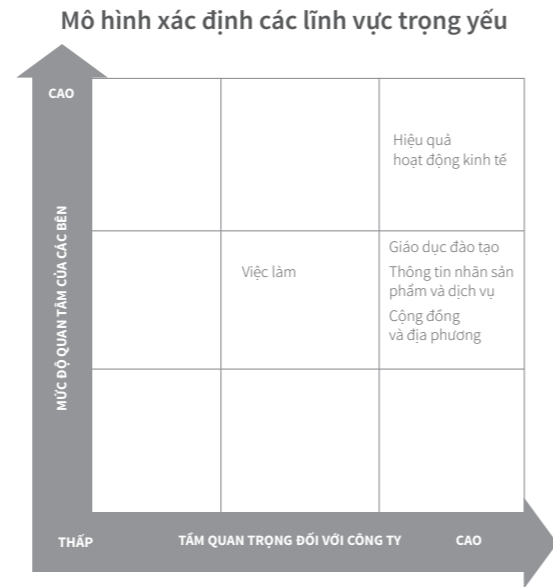
(c) Tổng hợp mọi ý kiến, phản hồi của các bên qua kênh website và Bộ phận Dịch vụ Khách hàng.

Qua quá trình tham vấn các bên liên quan, chúng tôi xác định các bên liên quan quan trọng gồm Cổ đông, Khách hàng/ Nhà đầu tư, Cơ quan quản lý và Hiệp hội, Nhân viên và Cộng đồng địa phương. Trong đó, Cổ đông và Khách hàng/ Nhà đầu tư có mức độ quan tâm cao đối với HSC cũng như ảnh hưởng đến HSC cao, trong khi đó Nhân viên, Cơ quan quản lý và Hiệp hội và Khách hàng/ đối tác có mức độ ảnh hưởng trung bình đến HSC nhưng mức độ quan tâm cao đến Công ty. Sự gắn kết các bên liên quan được mô hình hóa bằng ma trận bên dưới:

Mô hình đánh giá mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với HSC

MỨC ĐỘ QUAN TÂM ĐẾN HSC	CAO	Cơ quan quản lý và Hiệp hội Nhân viên Cộng đồng địa phương	Cổ đông Khách hàng/ Nhà đầu tư
		Báo chí	
	THẤP		
		MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HSC	
		THẤP	CAO

Dựa trên tính trọng yếu của các bên liên quan và các vấn đề mà họ quan tâm, chúng tôi đánh giá trọng yếu đối với các vấn đề phát triển bền vững của HSC bằng cách nhân trọng số, trong đó các vấn đề Cổ đông, Khách hàng/ Nhà đầu tư quan tâm được nhân trọng số 2, các vấn đề được Cơ quan quản lý và Hiệp hội, Nhân viên và Cộng đồng địa phương được nhân trọng số 1. Do chúng tôi nhận được số lượng phản hồi nhiều hơn từ Nhân viên và Cổ đông so với các bên liên quan khác, chiếm 60% các câu trả lời khảo sát, chúng tôi cũng nhân tỷ lệ này với điểm đánh giá các vấn đề trọng yếu để đảm bảo tính chính xác và khách quan. Kết quả đánh giá các vấn đề được quan tâm được chúng tôi đưa vào ma trận sau:



Kết quả quá trình tham vấn được hệ thống theo bảng sau:

Các bên liên quan quan trọng	Các mối quan tâm	Các phản hồi/ hành động của HSC	Nội dung báo cáo	Các chỉ số GRI tương ứng
Nhân viên	Lương và chính sách phúc lợi	Đảm bảo lương và chính sách phúc lợi cho người lao động	Những ảnh hưởng tích cực trong doanh nghiệp	EC3 LA1 LA10 LA11
	Chính sách đào tạo, phát triển đội ngũ	Định kì tổ chức các hoạt động xây dựng đội nhóm, thường xuyên thực hiện công tác đào tạo, nâng cao kiến thức, kĩ năng cho nhân viên.		
	Thông tin minh bạch	Cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời		
Cổ đông	Cổ tức	Duy trì mức cổ tức ổn định	Phục vụ cho lợi ích nhà đầu tư	EC1 PR3
	Giá cổ phiếu	Nâng cao Quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tăng trưởng doanh nghiệp đi đôi với quản lý rủi ro chặt chẽ, hiệu quả		
Khách hàng/ Nhà đầu tư	Chất lượng sản phẩm, dịch vụ	Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, thường xuyên cập nhật quy trình và áp dụng các thông lệ tốt nhất trên thế giới về sản phẩm, dịch vụ	Phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, tận tụy	PR3
	Tuân thủ quy định, pháp luật	Quản trị rủi ro, Quản trị doanh nghiệp hiệu quả	Quản trị rủi ro (Báo cáo thường niên)	EC1 SO1
	Giải pháp phát triển thị trường	Tích cực đóng góp các giải pháp cho thị trường	Đóng góp phát triển thị trường	
Cơ quan quản lý và Hiệp hội	Đóng góp ngân sách nhà nước	Tuân thủ nghĩa vụ về đóng góp ngân sách nhà nước	Hoàn thành trách nhiệm với nhà nước	
	Cộng đồng địa phương	Phát triển thế hệ trẻ	Tích cực hỗ trợ các chương trình phát triển giới trẻ	SO1
		Chia sẻ với các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội	Định kì tổ chức các hoạt động từ thiện	Chia sẻ với cộng đồng

3. NỘI DUNG BÁO CÁO

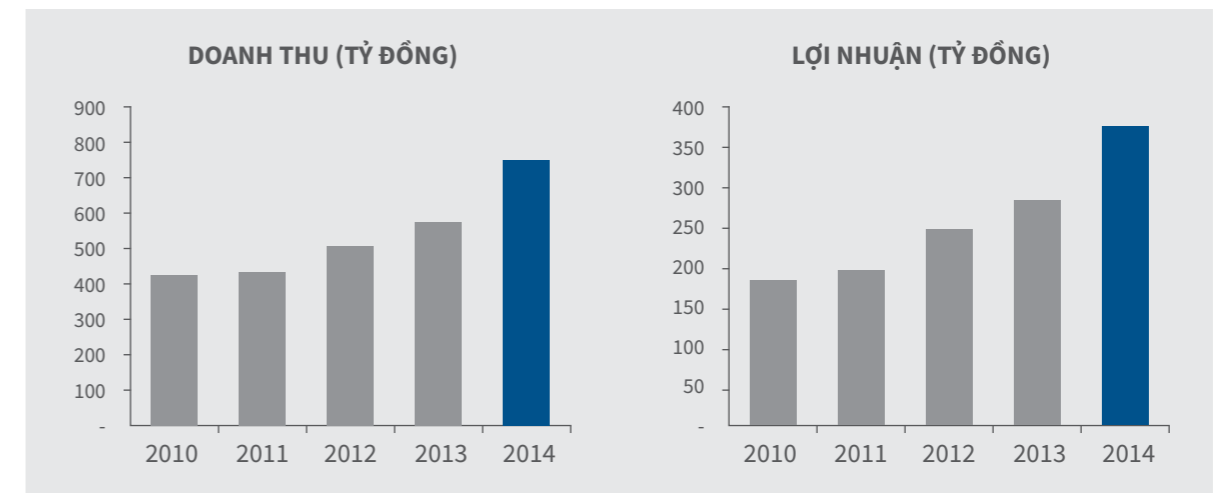
3.1. Ảnh hưởng tích cực trong doanh nghiệp

3.1.1. Tăng trưởng ổn định

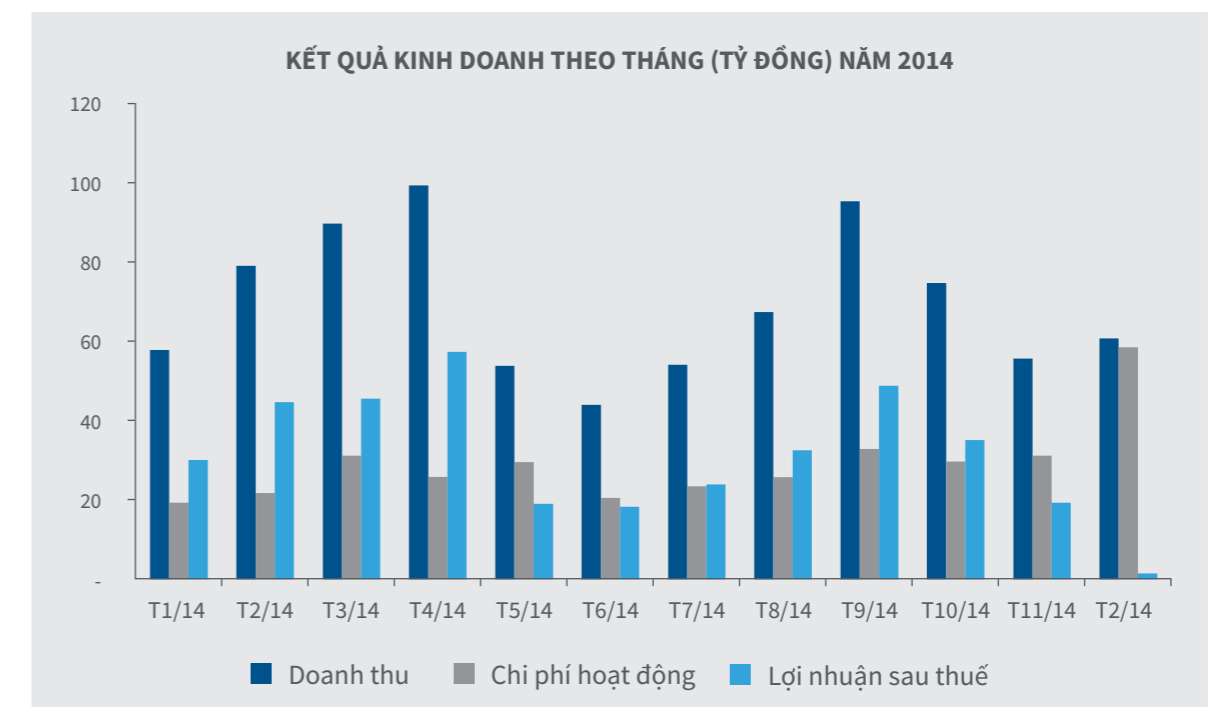
Cùng với việc tăng trưởng về quy mô hoạt động, năm 2014 HSC đã gặt hái những kết quả tích cực về mặt kinh tế.

Doanh thu và lợi nhuận HSC năm 2014 đạt mức cao nhất từ trước đến nay, tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng ổn định qua các năm.

Tổng doanh thu năm 2014 đạt 831 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2013. Mức tăng trưởng bình quân trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2014 đạt 11%. Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt 376 tỷ đồng, tăng 33% so với năm 2013 và đạt mức tăng trưởng bình quân năm năm ở mức 6%. Doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng góp phần đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động.



Các chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế của HSC trong năm 2014 được phân tích cụ thể hơn trong nội dung Phân tích hoạt động kinh doanh, Báo cáo thường niên HSC năm 2014, trang 16 - 25.



Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Khoản mục (tỷ đồng)					
Tổng tài sản	2.525	2.628	3.199	3.128	3.859
Vốn chủ sở hữu	1.589	2.029	2.163	2.247	2.358
Tài sản ngắn hạn	2.336	2.356	2.585	2.768	3.729
Tài sản dài hạn	189	272	614	360	130
Nợ ngắn hạn	934	387	926	880	1.501
Nợ dài hạn	2	212	110	-	-
Tỷ suất lợi nhuận					
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROAA)	7,9%	7,5%	8,5%	8,9%	10,8%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROAE)	11,7%	10,7%	11,8%	12,8%	16,3%
Lãi cơ bản trên vốn cổ phần (EPS)	3.044	2.920	2.474	2.241	2.956
Khả năng thanh toán					
Khả năng thanh toán nhanh	2,5	6,1	2,8	3,1	2,5
Khả năng thanh toán hiện hành	2,5	6,1	2,8	3,1	2,5
Cơ cấu nguồn vốn					
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	58,9%	29,5%	47,9%	39,2%	63,7%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	62,9%	77,2%	67,6%	71,9%	61,1%

Cùng với tăng trưởng về kết quả hoạt động kinh doanh, tổng nguồn vốn và tổng tài sản tại HSC cũng tăng trưởng không ngừng qua các năm, mức tăng bình quân năm năm gần nhất đạt lần lượt là 9% và 13%. Vì vậy, các chỉ số về tỷ suất lợi nhuận đều tăng qua các năm và đạt mức cao trong nhóm các công ty đầu ngành. Điều này đem lại mức sinh lợi cao và thể hiện hiệu quả sử dụng vốn của HSC, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông.

Cơ cấu tài sản của HSC chủ yếu là tài sản ngắn hạn mang tính thanh khoản cao, do vậy mà các chỉ số khả năng thanh toán luôn đạt hơn 2,5 lần qua các năm.

Với nguồn vốn dồi dào trong khi nợ ngắn hạn chỉ bao gồm các khoản phải trả cho hoạt động giao dịch chứng khoán, cơ cấu về nguồn vốn hiện tại giúp HSC có thể linh hoạt trong việc đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động môi giới và đầu tư nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng vốn khi thị trường thuận lợi.

3.1.2. Đảm bảo thu nhập và lợi ích kinh tế của người lao động

Việc giữ vững tăng trưởng ổn định về mặt kinh tế qua các năm của HSC đã giúp đảm bảo lợi ích cho người lao động về lương, phụ cấp hoàn thành công việc và các khoản phúc lợi khác, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp.

HSC thực hiện chính sách trả lương theo nguyên tắc: tiền lương phải gắn chặt với hiệu quả kinh doanh của

từng bộ phận và hiệu quả làm việc của từng cá nhân, vừa tuân thủ theo đúng quy định nhà nước vừa nâng cao tính công bằng và cạnh tranh. Phương pháp Quản trị mục tiêu (Management by Objective - MBO) dựa trên năm thang điểm được Công ty sử dụng nhằm xác định mục tiêu, và đo lường kết quả cụ thể làm căn cứ quan trọng cho các quyết định quản trị nhân sự như lương, phụ cấp hoàn thành công việc, đào tạo, phát triển, thăng tiến,... 100% nhân viên được đánh giá hiệu quả công việc hằng năm.

Trong năm 2014, HSC đã chi hơn 144 tỷ đồng trả lương, các khoản bảo hiểm và phụ cấp hoàn thành công việc cho người lao động, trong đó phụ cấp hoàn thành công việc chiếm tỷ lệ khá cao.

Tổng bảng lương năm 2014 (đồng)	144.839.369.084
Trong đó:	
Lương	61.788.882.505
Bảo hiểm xã hội - Bảo hiểm y tế - Kinh phí công đoàn	9.479.205.000
Chi phí bảo hiểm thất nghiệp	410.005.000
Phụ cấp hoàn thành công việc	73.161.276.579

Tổng chi phúc lợi của HSC trong năm 2014 đạt 1,3 tỷ đồng bao gồm lương hưu, bảo hiểm, phương tiện đi lại, chăm sóc sức khỏe cá nhân, trợ cấp thôi việc,...

3.1.3. Chăm lo đời sống người lao động

Công ty đặc biệt chú trọng đầu tư xây dựng đội ngũ nhân lực hiệu quả bởi chúng tôi xem con người là yếu tố quan trọng nhất để đạt đến thành công. Chính sách phúc lợi của Công ty được ban hành với phương châm bằng hoặc tốt hơn quy định của Pháp luật nhằm mục đích tạo động lực, nâng cao đời sống tinh thần của nhân viên và giúp nhân viên gắn bó hơn với Công ty. Khi làm việc tại HSC, ngoài các chính sách phúc lợi theo quy định của nhà nước, người lao động được hưởng thêm các quyền lợi như: khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn 24/24 và bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm công tác nước ngoài, tham quan - nghỉ mát - thể thao - hoạt động cộng đồng, chính sách cộng thêm ngày nghỉ phép, kết hôn, sinh con, sinh nhật, tang chế,...

Một trong những chính sách phúc lợi quan trọng nhằm thu hút, gìn giữ nhân tài của HSC là việc áp dụng chương trình ESOP (*The Employee Stock Ownership Program - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho nhân viên*) dựa trên năng lực làm việc và khả năng phát triển của nhân viên trong tương lai. HSC là một trong những doanh nghiệp Việt Nam đi tiên phong trong việc thực hiện chương trình từ năm 2007 và duy trì cho đến nay.

Năm 2014, HSC đã xem xét bổ sung quy định về chính sách nghỉ phép, tạo điều kiện nhiều hơn cho nhân viên sắp xếp thời gian nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động, cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Chúng tôi cũng đặc biệt quan tâm áp dụng các chương trình phúc lợi về chăm sóc sức khỏe dành cho nhân viên. Bên cạnh chính sách bảo hiểm y tế theo quy định của Luật lao động, HSC còn luôn hỗ trợ để tất cả nhân viên được

kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm tại các bệnh viện uy tín hàng đầu về chất lượng và dịch vụ. Để hỗ trợ giảm bớt những nỗi lo về tài chính của nhân viên khi gặp phải những trường hợp xảy ra ngoài ý muốn như tai nạn, bệnh tật nghiêm trọng đòi hỏi chi phí chữa trị cao, vượt quá khả năng thanh toán, HSC chủ động lựa chọn và hợp tác với các hãng bảo hiểm uy tín triển khai chính sách bảo hiểm sức khỏe cao cấp dành cho nhân viên và người thân. Từ năm 2011 cho đến nay, HSC đã tìm kiếm và ký hợp đồng bảo hiểm cao cấp với các đối tác mới mang lại quyền lợi tốt hơn cho người lao động: (1) Công ty Gras Savoye Willis Vietnam, một trong những nhà môi giới bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam, được kết hợp bởi hai nhà môi giới Gras Savoye (số 1 tại Pháp) và Willis (lớn thứ 3 toàn cầu); (2) Groupama, công ty bảo hiểm với hơn 100 năm hoạt động tại Pháp, có mặt tại 14 nước trên toàn thế giới với 16 triệu khách hàng (có 13 văn phòng đại diện tại Việt Nam).

Ngoài ra, HSC còn thành lập các câu lạc bộ: Tennis, Bóng đá, Quần vợt, Cầu lông, Yoga, Gym,... sinh hoạt định kỳ hàng tuần nhằm tạo điều kiện cho mỗi nhân viên HSC rèn luyện sức khỏe, tăng cường tinh thần đoàn kết. Đây cũng là cơ hội để các cá nhân thể hiện khả năng và tham gia các hoạt động giao lưu thể thao ở phạm vi mở rộng với các đối tác: Quỹ Dragon Capital, Công ty đầu tư tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh - HFIC, Quỹ VFM, Trung tâm lưu ký chứng khoán - VSD, các Sở giao dịch chứng khoán - HOSE và HNX, báo chí, khách hàng,...

3.1.4. Phát triển đội ngũ

Xây dựng đội nhóm

Chương trình tổng kết năm, Team Briefing định kỳ hàng quý, ăn trưa với Tổng Giám Đốc, và các hoạt động nội bộ khác như Chúc mừng sinh nhật, Quốc tế phụ nữ, Quốc tế thiếu nhi, Trung thu,... được tổ chức định kỳ chính là những hoạt động văn hóa nổi bật được HSC duy trì qua nhiều năm. Đây là các hoạt động nhằm tăng cường tinh thần hợp tác, tạo điều kiện giao lưu trao đổi giữa lãnh đạo và nhân viên, giữa các nhân viên với nhau để chia sẻ định hướng, quan điểm về việc xây dựng công ty ngày càng vững mạnh, cùng nhau tạo dựng một môi trường làm việc tốt, qua đó thúc đẩy mỗi cá nhân phát huy cao nhất năng lực của mình, đóng góp cho sự phát triển chung của công ty cũng như sự phát triển bản thân.

Chương trình tổng kết năm và chào đón năm mới - HSC Company Trip 2014 với chủ đề “Bản lĩnh HSC - Bản lĩnh người HSC” là một trong các hoạt động xây dựng đội ngũ nổi bật của chúng tôi trong năm 2014. Hơn 430 thành viên từ các phòng giao dịch của HSC ở hai miền Nam - Bắc đã hội tụ tại Thành Phố Đà Nẵng để cùng nhau nhìn lại một năm đầy sôi động. Thông qua

chương trình, các thành viên của HSC đã trải nghiệm những hoạt động đội nhóm ý nghĩa, đúng với tinh thần HSC: “Tự trọng”, “Tự tin”, “Tự hào”, từ đó nâng cao bản lĩnh của mỗi cá nhân cũng như bản lĩnh của HSC.

Tuyển dụng, đào tạo và xây dựng đội ngũ kế thừa

Chính sách tuyển dụng của HSC được thực hiện theo quy trình chặt chẽ nhằm tuyển chọn các nhân viên có năng lực, tố chất phù hợp, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho chiến lược phát triển ngắn và dài hạn của Công ty.

Một trong những mục tiêu phát triển bền vững của HSC là nâng cao, chất lượng nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ kế thừa dựa trên việc hỗ trợ phát triển kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng nhân viên. Do đó, từ năm 2010 đến nay, HSC đã và đang triển khai hoạt động đào tạo nghiệp vụ, phát triển năng lực lãnh đạo và xây dựng đội ngũ kế thừa dành cho cấp quản lý. Với lực lượng lao động ổn định và đã được đào tạo bài bản qua các năm, trong năm 2014, số lượng các khóa đào tạo nghiệp vụ cơ bản giảm xuống trong khi các đào tạo chuyên sâu và đào tạo năng lực lãnh đạo được tăng cường, góp phần đưa Văn hóa Lãnh đạo trở thành một trong những giá trị cốt lõi tại HSC.

Nội dung	2011	2012	2013	2014
Số lượng khóa đào tạo	105	68	101	41
Đào tạo nội bộ (khóa học)	22	9	30	11
Chứng chỉ chứng khoán (khóa học)	33	34	40	18
Đào tạo bên ngoài - Nghiệp vụ, kỹ năng (khóa học)	50	25	31	12
Số lượng học viên tham gia trên tổng số lớp học	377	211	1.139	740

Lực lượng lao động

Năm 2014, HSC không có nhiều biến động về lực lượng lao động, với tỷ lệ tuyển mới và thuyên chuyển công tác tương đối bằng nhau. Tỷ lệ Nam - Nữ khá đồng đều trong lực lượng lao động của HSC xét theo giới tính, đảm bảo công bằng về giới tính trong tuyển dụng. Trong khi đó, xét theo trình độ học vấn, Đại học và trên Đại học chiếm tỷ lệ cao, trên 90%, đảm bảo nguồn lực chất lượng cao cho Công ty trong hiện tại và tương lai.

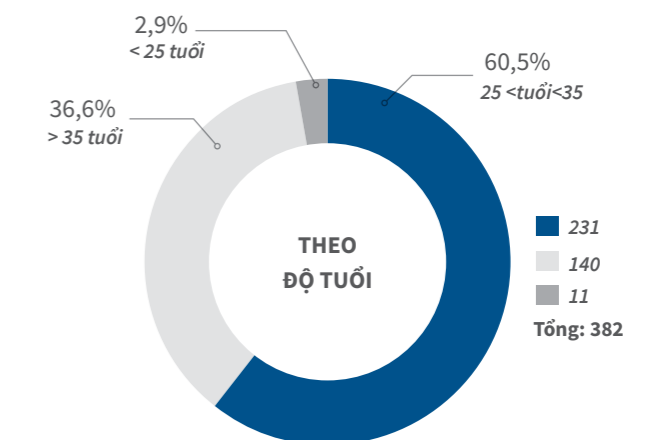
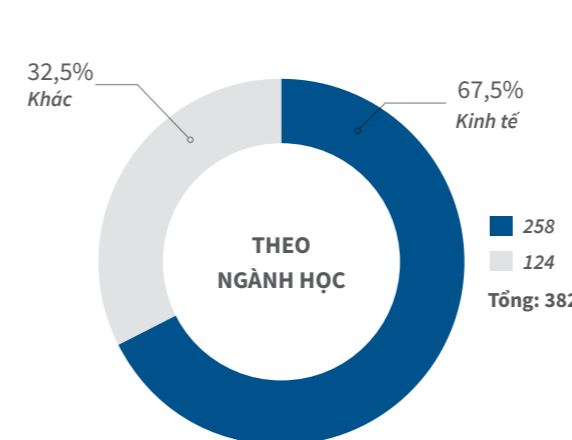
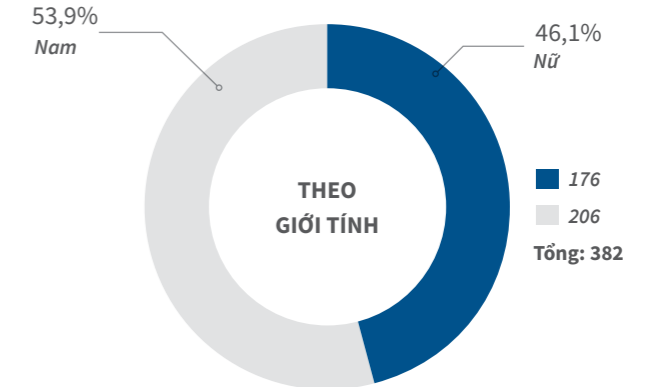
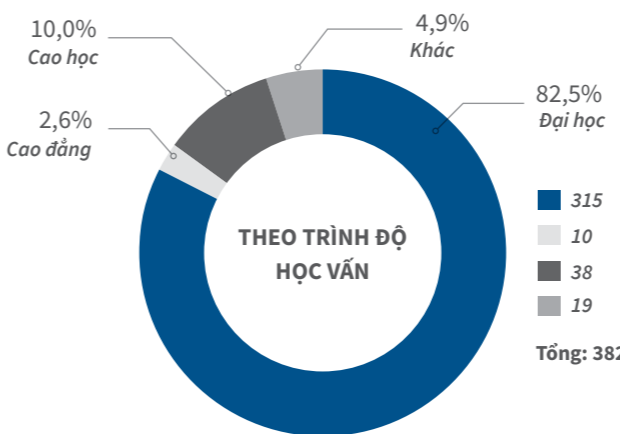
Cơ cấu nhân sự theo vùng miền và giới tính

Giới tính	Hà Nội		TP.HCM		Tổng	Tỷ lệ
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ		
Nữ	48	12,6%	128	33,5%	176	46,1%
Nam	85	22,3%	121	31,7%	206	53,9%
Tổng	133	34,8%	249	65,2%	382	100%

Thống kê tỷ lệ lao động tuyển mới và luân chuyển trong năm 2014

Số liệu năm 2014		Độ tuổi				Giới tính		Tổng
		<25	25-30	30-40	>40	Nam	Nữ	
Tổng số NV	Số lượng	11	120	196	55	206	176	382
	Tỷ lệ	2,9%	31,4%	51,3%	14,4%	53,9%	46,1%	100%
Cán bộ tuyển mới	Số lượng	5	23	8	1	17	20	37
	Tỷ lệ tuyển mới	1,3%	6,0%	2,1%	0,3%	4,5%	5,2%	9,7%
Cán bộ nghỉ việc	Số lượng	2	17	14	2	15	20	35
	Tỷ lệ nghỉ việc	0,5%	4,5%	3,7%	0,5%	3,9%	5,2%	9,2%

CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC:



3.2 Ảnh hưởng tích cực trên thị trường

3.2.1. Phục vụ cho lợi ích nhà đầu tư

Tính đến ngày 8/1/2015, HSC có 3.620 cổ đông, trong đó 105 cổ đông là tổ chức và 3.515 cổ đông cá nhân.

Với chính sách cổ tức thanh toán bằng tiền mặt ổn định qua các năm từ 12% trở lên, HSC đảm bảo các khoản cổ tức định kỳ và thu nhập ổn định cho cổ đông. Bên cạnh đó HSC chú trọng phát triển sức mạnh nội tại của Công ty để gia tăng giá trị công ty, đồng thời có chiến lược tăng vốn điều lệ phù hợp, minh bạch thông tin để thị trường đánh giá đúng giá trị thực của cổ phiếu HCM.

Minh bạch hóa thông tin với nhà đầu tư được HSC quan tâm thực hiện thông qua việc chú trọng Công tác quan hệ cổ đông (Investor Relation - IR), đảm bảo quyền lợi tiếp cận thông tin của cổ đông. Công tác IR tại HSC được thực hiện chuyên trách bởi Phòng Truyền thông và do Giám đốc Truyền thông đồng thời là người được ủy quyền công bố thông tin trực tiếp phụ trách.

Đại hội cổ đông thường niên và Báo cáo thường niên là hai hoạt động IR chính mà HSC chú trọng nâng cao chất lượng hàng năm, qua đó nhà đầu tư và cổ đông nắm được đầy đủ thông tin về kết quả kinh doanh, chiến lược, tầm nhìn và các hoạt động của HSC trong năm.

Bên cạnh các kênh IR truyền thống, chúng tôi tích cực triển khai nhiều kênh mới theo chuẩn quốc tế. HSC thường xuyên tổ chức họp mặt trao đổi trực tiếp với đại diện các quỹ đầu tư và các cơ quan truyền thông để phân tích Báo cáo tài chính các quý của Công ty. Đồng thời HSC cũng xây dựng và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu của các cổ đông để gửi thông tin qua thư điện tử, cũng như sẵn sàng gặp gỡ, giải đáp các câu hỏi của nhà đầu tư có quan tâm đến hoạt động của HSC.

- Năm 2014, HSC đã triển khai xây dựng website mới www.hsc.com.vn, nâng cấp cổng thông tin chính thống và quan trọng này. Dự án nâng cấp website nằm trong chương trình nâng cao vai trò, hiệu quả của công tác IR tại HSC, tăng cường công tác IR trên kênh internet theo xu hướng quốc tế. Đây là kênh thông tin tiện lợi, nhanh chóng, được HSC đặc biệt quan tâm, thể hiện qua việc lựa chọn đối tác ShareInvestor là công ty chuyên nghiệp hàng đầu về cung cấp dịch vụ IR tại Thái Lan, Singapore, Malaysia, những nơi có trình độ quản trị doanh nghiệp và thị trường chứng khoán phát triển nhất trong khu vực.

Website mới phiên bản năm 2014 của HSC có giao diện tùy ứng (responsive web design) - một thiết kế giao diện duy nhất có khả năng tự động tương thích trên các nền tảng thiết bị khác nhau. HSC cũng thay đổi cấu trúc website theo chuẩn mực quốc tế và tích hợp các tính năng hiện đại, tiện dụng, tăng tính tương tác với cổ đông, nhà đầu tư. Không chỉ dừng lại ở việc cung cấp Báo cáo tài chính, Báo cáo giữa niên độ và Báo cáo thường niên bản PDF, trang Quan hệ cổ đông còn cung cấp các thông tin tài chính nổi bật, báo cáo Quản trị doanh nghiệp, cấu trúc sở hữu, lịch sử cổ tức, các thông tin về Đại hội cổ đông, các công bố thông tin, thông tin giá cổ phiếu,... mang tính tương tác cao và thường xuyên được cập nhật. Báo cáo thường niên định dạng HTML cho phép nhà đầu tư có thể đọc online một cách thuận tiện, giúp mở rộng các giới hạn tra cứu thông tin, xem hình ảnh, liên hệ kịp thời,... Đặc biệt, HSC áp dụng công cụ tìm kiếm tiện dụng và xây dựng mục Yêu cầu thông tin trên website để các nhà đầu tư có thể liên lạc trao đổi hỏi đáp với Công ty, cũng như cung cấp sẵn câu trả lời cho các câu hỏi thường gặp.

3.2.2. Phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, tận tụy

Cung cấp đa dạng các dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng

HSC cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính cho các khách hàng cá nhân, tổ chức và khách hàng là các doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, toàn diện, dựa trên những nghiên cứu có cơ sở đáng tin cậy. Tại HSC, chúng tôi đặt ra các tiêu chuẩn cao nhất về đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo luôn cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin đến khách hàng và đảm bảo rằng các khoản đầu tư của mỗi khách hàng được tư vấn thực hiện một cách an toàn và hiệu quả nhất bởi đội ngũ chuyên gia của HSC.

• Các dịch vụ đối với Khách hàng cá nhân:

- Môi giới chứng khoán:** Nhân viên môi giới tiếp xúc với khách hàng, tìm hiểu năng lực tài chính, mức độ chấp nhận rủi ro cũng như các nhu cầu khác của khách hàng, từ đó, cung cấp giải pháp đầu tư tài chính hiệu quả, phù hợp với tình trạng tài chính cụ thể của từng khách hàng.
- Phân phối chứng chỉ quỹ:** HSC cung cấp một danh sách phong phú các quỹ đầu tư cho phép khách hàng linh hoạt trong việc lựa chọn mức độ đầu tư vào thị trường, trong khi vẫn có thể tận dụng lợi thế của sự đa dạng hóa trong các sản phẩm tài chính này.
- Dịch vụ chứng khoán:** Với phương pháp tiếp cận các chuẩn mực thực hành tiên tiến trên thế giới, chúng tôi cung cấp đầy đủ các dịch vụ quản lý tài khoản của khách hàng nhằm đảm bảo tất cả các giao dịch và thông tin được theo dõi, quản lý và cập nhật liên tục.

- Tài trợ giao dịch chứng khoán:** Dựa trên thế mạnh về năng lực tài chính và CNTT, HSC cung cấp một loạt các công cụ tài chính hợp pháp giúp đơn giản hóa và đẩy nhanh quá trình tài trợ vốn theo nhu cầu khách hàng.
- Báo cáo phân tích:** HSC được nhiều khách hàng và tổ chức uy tín trên thế giới bình chọn là công ty chứng khoán có Đội ngũ nghiên cứu tốt nhất Việt Nam. Điểm mạnh trong các báo cáo phân tích của HSC là các phân tích sâu, chi tiết, thông tin nhanh nhạy và các dự phóng chi tiết trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình kinh tế vĩ mô, ngành và từng doanh nghiệp, giúp nhà đầu tư ra quyết định kịp thời. Cụ thể các sản phẩm mà bộ phận nghiên cứu HSC cung cấp cho khách hàng gồm:
 - Báo cáo chiến lược, bao gồm các thông tin - phân tích - nhận định - dự báo về kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán và chiến lược đầu tư. Báo cáo chiến lược được xuất bản từ 3-4 lần trong năm.
 - Báo cáo vĩ mô, bao gồm các thông tin - phân tích - nhận định - dự báo về GDP, lạm phát, chỉ số công nghiệp, cán cân thương mại, cán cân thanh toán, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và tỷ giá. Báo cáo vĩ mô được xuất bản thường xuyên, thường vào những thời điểm có các tin tức quan trọng.
 - Báo cáo công ty, bao gồm báo cáo có xếp hạng top 70 cổ phiếu niêm yết và một số cổ phiếu OTC, được chia thành 8 ngành chính: Bất động sản, Dịch vụ Tài chính, Hàng tiêu dùng, Nông nghiệp, Chế tạo, Công nghệ, Năng lượng và Vận tải. Báo cáo công ty cung cấp các phân tích chuyên sâu về giá trị cổ phiếu, rủi ro, sự biến động giá cổ phiếu và dự báo triển vọng kinh doanh của các công ty được theo dõi. Các chuyên viên phân tích cũng theo dõi sát sao thông tin hàng ngày về các công ty và đánh giá tác động của những thông tin này vào giá trị cổ phiếu. Đội ngũ nghiên cứu của chúng tôi cũng phân tích các báo cáo tài chính định kỳ, đi thăm doanh nghiệp, phỏng vấn ban lãnh đạo, khách hàng của doanh nghiệp và các chuyên gia trong ngành để có cái nhìn toàn diện về doanh nghiệp. Báo cáo công ty được xuất bản với tần suất thường xuyên, định kỳ hàng quý và vào những thời điểm có các tin tức quan trọng.
 - Báo cáo phân tích kỹ thuật: phân tích xu hướng của thị trường thông qua 2 chỉ số VN-index, HNX Index, cả ở góc nhìn dài hạn - trung hạn và ngắn hạn. Đưa ra những cơ hội giao dịch cổ phiếu riêng lẻ, theo dõi cập nhật trạng thái danh mục khuyến nghị ngắn và trung hạn hằng ngày. Báo cáo phân tích kỹ thuật được xuất bản hàng ngày.

- Bản tin ngày: đưa thông tin và bình luận về thị trường chứng khoán, kinh tế vĩ mô và doanh nghiệp hàng ngày. Bản tin ngày là một thế mạnh của HSC với lượng thông tin lớn, cập nhật và phân tích chi tiết.
- Các dịch vụ đối với khách hàng tổ chức:**
 - Môi giới chứng khoán:** HSC là công ty môi giới duy nhất ở Việt Nam có thể gửi xác nhận lệnh /phân bổ giao dịch thông qua Hệ thống trung tâm quản lý giao dịch OMGEO (OMGEO CTM), cũng như nhận lệnh của khách hàng và cập nhật tình trạng khớp lệnh trực tuyến thông qua kết nối Bloomberg FIX (Cổng trao đổi thông tin tài chính). Để đảm bảo liên tục cung cấp các sản phẩm giá trị gia tăng cho quý khách hàng, chúng tôi còn làm việc với các ngân hàng lưu ký để áp dụng liên kết SWIFT giúp cải thiện tốc độ quá trình xử lý lệnh.
 - Hỗ trợ giao dịch:** Để tối đa hóa hiệu quả dịch vụ, chúng tôi đã áp dụng nâng cấp các công nghệ hỗ trợ tiện ích cho khách hàng, bao gồm:
 - Làm việc với đơn vị tư vấn thuộc nhóm bốn công ty kiểm toán lớn nhất thế giới để cải thiện các quy trình kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo các hoạt động kinh doanh của HSC tuân thủ đúng với các chính sách quản lý nội bộ của Công ty, nâng cao tính an toàn và hiệu quả cho các giao dịch của khách hàng.
 - Áp dụng chuẩn mực *ITIL (Thư viện cơ sở dữ liệu CNTT)*, tập trung vào việc bố trí các dịch vụ CNTT phù hợp với các nhu cầu cụ thể của Công ty và khách hàng. Ngoài việc giúp giám sát các rủi ro giao dịch, hệ thống này còn cho phép chúng tôi đảm bảo không có một dịch vụ nào của chúng tôi có thể bị gián đoạn, từ đó gia tăng hiệu quả hoạt động.
 - Kinh doanh nguồn vốn và trái phiếu: HSC là một trong số ít các công ty chứng khoán có thể mạnh cung cấp các dịch vụ kinh doanh trái phiếu cho các khách hàng tổ chức. Chúng tôi luôn nỗ lực phát triển và áp dụng những giải pháp về danh mục đầu tư cụ thể cho từng khách hàng, cũng như tăng cường và mở rộng quan hệ khách hàng.



Lễ trao giải Báo cáo thường niên Việt Nam

- **Báo cáo phân tích:** Ngoài các sản phẩm báo cáo phân tích đã mô tả trong phần “Các dịch vụ đối với Khách hàng cá nhân”, đối với khách hàng tổ chức chúng tôi còn cung cấp dịch vụ kết nối, tổ chức các cuộc gặp gỡ trực tiếp với các doanh nghiệp, hỗ trợ các nhà đầu tư tổ chức có cơ hội tiếp cận và truy cập trực tiếp các thông tin doanh nghiệp cần thiết.
- **Các dịch vụ đối với khách hàng doanh nghiệp:**

Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp của HSC làm việc chặt chẽ với từng khách hàng để hiểu rõ nhu cầu, tình trạng hiện tại cũng như tiềm năng tăng trưởng của doanh nghiệp, từ đó cung cấp các giải pháp đặc thù đáp ứng tốt nhất các yêu cầu cụ thể của khách hàng.

HSC cung cấp đầy đủ các dịch vụ Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp, bao gồm: Tư vấn Mua bán và Sáp nhập; Tư vấn phát hành cổ phiếu ra công chúng (IPO), niêm yết, cổ phần hóa, huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu; Các dịch vụ tài chính doanh nghiệp như định giá doanh nghiệp, tái cấu trúc doanh nghiệp, lập kế hoạch tài chính.

Cung cấp thông tin đầy đủ và trung thực về sản phẩm

Không chỉ tư vấn và hỗ trợ khách hàng trực tiếp thông qua đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp, được đào tạo bài bản, HSC còn duy trì và phát triển các kênh thông tin hỗ trợ khách hàng đa dạng, bao gồm:

- **Trung tâm chăm sóc khách hàng cá nhân:** Đây là mô hình chăm sóc khách hàng cá nhân đặc biệt được HSC áp dụng nhằm phục vụ tối đa từng khách hàng. Chúng tôi duy trì liên lạc thường xuyên với khách hàng để cập nhật những thay đổi của thị trường cũng như những cơ hội đầu tư mới mẻ và hấp dẫn, nhưng cũng luôn chú ý để đảm bảo tránh việc đầu tư với rủi ro cao bất chấp mọi điều kiện thị trường.
- Các giải pháp giao dịch trực tuyến như Vi-Trade/ VIP-Trade, cho phép nhà đầu tư ở bất cứ đâu đều có thể theo dõi được thông tin thị trường chứng khoán và giao dịch theo thời gian thực.
- Các dịch vụ giao dịch trên thiết bị di động như VM-Trade (trên điện thoại di động)/ HSC Trade Pro (trên iPad) không chỉ đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư thường xuyên giao dịch trên các thiết bị di động, đặc biệt là các thiết bị điện tử thông minh - xu hướng giao dịch của tương lai - mà còn hỗ trợ thông tin giúp mở rộng danh mục và hiệu quả kinh doanh của nhà đầu tư.
- Tổng đài số **08.3823.3298** hỗ trợ khách hàng đặt lệnh giao dịch chứng khoán, đăng ký quyền mua, chuyển khoản tiền, tra cứu thông tin tài khoản cá nhân và tiếp nhận khiếu nại, giải đáp thắc mắc về các sản phẩm dịch vụ HSC cung cấp. Thời gian phục vụ của tổng đài từ Thứ hai đến thứ sáu trong giờ hành chính.

Các dịch vụ tại HSC

KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN	KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC	KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP
<p>▼ Môi giới chứng khoán</p> <ul style="list-style-type: none"> ▷ Quản lý tài khoản giao dịch ▷ Tư vấn và Đặt lệnh ▷ Môi giới <p>▼ Phân phối chứng chỉ quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> ▷ Phân phối chứng chỉ quỹ mở ▷ Phân phối chứng chỉ quỹ ETF <p>▼ Dịch vụ chứng khoán</p> <ul style="list-style-type: none"> ▷ Lưu ký chứng khoán ▷ Ủy thác đấu giá ▷ Quản lý sổ cổ đông <p>▼ Tài trợ giao dịch chứng khoán</p> <ul style="list-style-type: none"> ▷ Giao dịch ký quỹ cổ phiếu niêm yết <p>▶ Báo cáo phân tích</p>	<p>▶ Môi giới chứng khoán</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Hỗ trợ giao dịch <p>▼ Kinh doanh nguồn vốn và trái phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> ▷ Thực hiện giao dịch ▷ Đấu thầu trái phiếu Chính phủ <p>▶ Báo cáo phân tích</p>	<p>▶ Tư vấn Mua bán và Sáp nhập</p> <p>▼ Thị trường vốn cổ phần</p> <ul style="list-style-type: none"> ▷ Phát hành cổ phiếu ra công chúng (IPO), niêm yết ▷ Huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu ▷ Cổ phần hóa <p>▼ Các dịch vụ tài chính doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> ▷ Định giá doanh nghiệp ▷ Tái cấu trúc doanh nghiệp ▷ Lập kế hoạch tài chính

- **SMS:** Nhằm phục vụ cho việc theo dõi sự biến động trên tài khoản khách hàng, hệ thống tin nhắn SMS của HSC sẽ tự động nhắn tin đến khách hàng khi có sự thay đổi đến tiền, chứng khoán, cổ tức và thực hiện quyền trên tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.
- **Thu điện tử:** HSC định kỳ gửi bản tin và sao kê hàng tháng cho nhà đầu tư nhằm mang lại sự thuận lợi, nhanh chóng, an toàn trong việc cập nhật thông tin tài khoản giao dịch chứng khoán đến nhà đầu tư.
- **Website:** Trong năm 2014 HSC đã nâng cấp và chính thức triển khai website mới tại địa chỉ www.hsc.com.vn, đánh dấu một bước phát triển của HSC trong hoạt động hỗ trợ khách hàng và các đối tác một cách toàn diện, chuyên nghiệp hơn.

Bên cạnh đó, HSC đã áp dụng thành công tiêu chuẩn quốc tế *ISMS - ISO27001 (Information Security Management System - Hệ thống quản trị an toàn thông tin)* và triển khai bộ tiêu chuẩn quốc tế *COBIT 5 (Control Objectives for Information and Related Technology - Các mục tiêu kiểm soát CNTT)*. Kết quả của các hoạt động này là đảm bảo tính bảo mật, toàn vẹn và sẵn sàng của thông tin doanh nghiệp, mang lại những dịch vụ ổn định và an toàn cho các bên có liên quan, qua đó nhận được sự tin tưởng và tín nhiệm của khách hàng. Trong năm 2014, HSC cũng đã triển khai giai đoạn đầu của chương trình *CRM (Quản lý Quan hệ Khách hàng)* giúp nhân viên nâng cao sự hiểu biết và phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.

3.2.3 Đóng góp phát triển thị trường

Là công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam và cũng là doanh nghiệp có nhiều cải tiến tích cực trong ngành, chúng tôi nhận thức rõ vai trò của mình trong việc tham gia đóng góp cho thị trường, quan trọng hơn là thúc đẩy sự minh bạch và khơi nguồn sự đổi mới.

Trên thị trường vốn cổ phiếu, HSC đã tích cực tham gia các hoạt động đóng góp cho thị trường như Diễn đàn thảo luận thường niên của UBCKNN, các Hội thảo, Hội nghị thành viên của HNX, HSX... Chúng tôi có đại diện là Ủy viên Hội đồng chỉ số, với kiến thức và kinh nghiệm sâu rộng, đã thường xuyên chủ động đóng góp ý tưởng để phát triển các sản phẩm mới trên thị trường như chứng khoán phái sinh, hợp đồng tương lai,...

Trên thị trường trái phiếu, HSC là đồng sáng lập và tiếp tục là thành viên tích cực của VBMA, trong đó chúng tôi có đại diện trong Hội Đồng thường trực. Chúng tôi thường xuyên tham gia các cuộc

hợp định kỳ và cuộc họp thường niên của VBMA và tích cực đóng góp sáng kiến phát triển thị trường trái phiếu tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, HSC định kỳ hàng quý tổ chức các buổi hội nghị phân tích/ họp báo dành cho báo đài và các quỹ đầu tư quan tâm, qua đó giúp các nhà đầu tư trong và ngoài nước có thêm những thông tin hữu ích và đáng tin cậy cho các quyết định đầu tư.

Trong năm 2014, HSC đã chủ động tham gia chia sẻ thông tin, kiến thức với các nhà đầu tư, tổ chức trong và ngoài nước tại các hoạt động diễn đàn, hội thảo quốc tế như:

- Hội thảo “Financial Markets Infrastructure” bên lề Lễ vinh danh và trao giải The Asian Banker Financial Markets Leadership Achievement Awards tại Malaysia, với sự tham gia chia sẻ của các nhà lãnh đạo hàng đầu trong lĩnh vực tài chính trong khu vực Châu Á, Thái Bình Dương. Tổng Giám đốc HSC Johan Nyvene đã đại diện nhận giải thưởng và tham gia Hội thảo trao đổi về các vấn đề: Xây dựng thị trường tài chính Châu Á mang đẳng cấp thế giới; đáp ứng những quy định toàn cầu về cơ sở hạ tầng của thị trường tài chính; đánh giá quá trình hội nhập của thị trường Châu Á; xem xét thị trường phái sinh và thị trường tiền tệ trong khu vực...
- Diễn đàn Đầu tư Việt Nam 2014 với chủ đề “Sự trỗi dậy của các thị trường mới nổi và cơ hội nào cho Việt Nam?” tại TP.HCM. Diễn đàn dự báo những thay đổi trong làn sóng đầu tư toàn cầu; chỉ ra những lý do cho thấy tầm quan trọng của các thị trường mới nổi và đánh giá các cơ hội đầu tư vào Việt Nam;
- Diễn đàn Kinh doanh Năm 2014 với chủ đề “Việt Nam - Cơ hội mới” do tạp chí Forbes tổ chức tại TP.HCM, chia sẻ những cơ hội đầu tư và kinh nghiệm phát triển doanh nghiệp;
- Hội nghị Bloomberg Markets Most Influential Summit 2014 tại Hoa Kỳ. Đại diện Việt Nam cùng hơn 300 nhà đầu tư có tầm ảnh hưởng lớn đã cùng chia sẻ các cơ hội phát triển danh mục đầu tư và những xu hướng ảnh hưởng đến nhà đầu tư tổ chức trên thế giới;
- Đại hội cổ đông thường niên của Hội đồng Quốc tế các Hiệp hội Chứng khoán (ICSA) tại Paris, Pháp, bàn về các vấn đề quan trọng liên quan đến thị trường vốn quốc tế. Phó Tổng Giám đốc HSC Trịnh Hoài Giang đồng thời là Phó Chủ tịch Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam đã đại diện tham gia Đại hội và chia sẻ về thị trường vốn Việt Nam, cũng như mang những kinh nghiệm quốc tế về

chia sẻ với các doanh nghiệp bạn và đề xuất các thực tiễn có thể áp dụng tại Việt Nam với các cơ quan chức năng trong nước;

- Hội thảo Thúc đẩy Đầu tư Nhật Bản vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam tại Nhật Bản vào ngày 25/4/2014 nhằm giới thiệu các chính sách thu hút đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam, thúc đẩy hợp tác giữa nhà đầu tư Việt Nam và nhà đầu tư Nhật Bản. Tại Hội thảo, đại diện HSC đã có bài nói chuyện về chủ đề "Thị trường vốn Việt Nam: Cung và Cầu";
- Hội thảo Channel News Asia's Business Insights Vietnam 2014 do tạp chí Channel News Asia tổ chức tại TP.HCM, hội thảo quy tụ các chuyên gia và lãnh đạo các doanh nghiệp trong và ngoài nước thảo luận về những mô hình mới để phát triển bền vững tại Việt Nam;
- Diễn đàn CEO Việt Nam 2014 - Bước đi nào cho "Cuộc chơi mới"? Tổng Giám đốc HSC Johan Nyvene đồng thời là Phó Chủ tịch Câu lạc bộ CEO, đã tham gia trao đổi về "Chiến lược tài chính: Cuộc tìm kiếm dòng hải lưu";
- Tham gia đóng góp ý kiến phát triển thị trường trái phiếu Việt Nam nhân dịp 5 năm thành lập Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam (VBMA);
- Chuyển tham quan và học tập kinh nghiệm về thị trường phái sinh tại Hàn Quốc cùng đại diện Ủy ban chứng khoán Nhà nước, HSX, HNX, VSD và Quỹ Dragon Capital.

Năm 2014 cũng là năm đánh dấu sự ra đời của quỹ ETF nội địa đầu tiên - VFMVN30, trong đó, HSC là một trong hai thành viên sáng lập quỹ và tham gia tạo lập thị trường. Sự ra mắt và đi vào hoạt động của quỹ có ý nghĩa đóng góp cho việc đẩy mạnh thanh khoản trên thị trường chứng khoán Việt Nam.



HSC và đại diện SSC, HNX, HSX, VSD và Dragon Capital trong chuyến tham quan học tập thị trường phái sinh tại Hàn Quốc

3.3. Ảnh hưởng tích cực đến xã hội

3.3.1. Hoàn thành trách nhiệm đối với nhà nước

Làm tròn nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước là cam kết của HSC trong việc góp phần vào sự phát triển, tăng trưởng ổn định của nền kinh tế và xã hội Việt Nam. Tổng đóng góp cho ngân sách nhà nước trong năm 2014 của HSC đạt hơn 214 tỷ đồng, bao gồm các đóng góp ở cấp địa phương và quốc gia, trở thành một trong các doanh nghiệp có đóng góp hằng năm cho nhà nước lớn nhất. Theo V1000 – Bảng xếp hạng Top 1000 doanh nghiệp đóng góp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, xếp hạng về đóng góp Ngân sách nhà nước của HSC ngày càng cao qua các năm, năm 2014 HSC là doanh nghiệp thứ 145 đóng góp nhiều nhất cho ngân sách nhà nước.

Năm	2010	2011	2013	2014
Xếp hạng của HSC	221	194	179	145

Xếp hạng của HSC trên V1000

3.3.2. Chia sẻ với cộng đồng

HSC nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc đầu tư vào con người để xây dựng nền tảng cho xã hội tương lai, vì vậy chúng tôi tập trung vào việc hỗ trợ phát triển thế hệ trẻ, tối đa hóa giá trị của các dự án giáo dục.

Bên cạnh đó, nhân viên HSC thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, các hoạt động thiện nguyện với tinh thần tương thân tương ái, qua đó chia sẻ, thiết thực giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, mang lại cơ hội và niềm tin trong cuộc sống.

Hỗ trợ thế hệ trẻ

Với định hướng "trăm năm trông người", HSC không ngừng nỗ lực chủ động hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức giáo dục, tổ chức phi lợi nhuận, phi Chính phủ trong các chương trình ươm mầm cho tài năng trẻ - thế hệ lãnh đạo tương lai, hỗ trợ đào tạo, hoàn thiện kỹ năng, tạo cơ hội trải nghiệm thực tế tại môi trường làm việc chuyên nghiệp.

- Năm thứ hai tiếp tục đồng hành và tài trợ cho tổ chức sinh viên quốc tế AIESEC - <http://aiesec.vn/> với vai trò là đối tác Quốc gia. HSC còn trực tiếp tham gia vào các hoạt động định hướng, đào tạo kỹ năng cho đội ngũ lãnh đạo của AIESEC cũng như sinh viên tại Việt Nam để nâng cao năng lực, tự tin, bản lĩnh và sẵn sàng hội nhập.
- Đồng hành cùng Chương trình giáo dục các giá trị sống (LVEP) <http://www.giatricuocsong.org/> - tổ chức phi lợi nhuận, phi Chính phủ hướng con người đến các giá trị sống tích cực - tổ

chức chương trình huấn luyện cho sinh viên về nhận thức bản thân, giúp sinh viên hiểu rõ các khả năng và giới hạn, từ đó, trân trọng và nâng niu các giá trị sống.

- Đồng hành và hỗ trợ tài trợ chính cho Sàn giao dịch chứng khoán ảo FESE do Đại học Kinh tế Luật TP.HCM (UEL) tổ chức lần thứ 11. Đây là một chương trình học thuật có sức lan tỏa cả về chiều rộng và chiều sâu, nội dung mới mẻ, hoàn thiện và sáng tạo về cách thức chơi, thu hút được nhiều "Nhà đầu tư sinh viên" trên cả nước. HSC đã đồng hành và hỗ trợ FESE trong nhiều năm, cũng như đã tiếp nhận nhiều thế hệ sinh viên từ chương trình về làm việc tại HSC, trong đó nhiều người đã trưởng thành và giữ các vị trí quan trọng tại Công ty. Năm 2014, HSC tiếp tục hỗ trợ chiến lược cho FESE với tổng trị giá tài trợ lên đến 500 triệu đồng cho giai đoạn năm năm từ 2014 đến 2019, gồm tiền mặt tài trợ cho việc tổ chức, hoạt động của FESE và nhiều học bổng, chương trình tuyển dụng, đào tạo chuyên môn cho các bạn sinh viên. HSC và UEL cũng đã ký Biên bản Ghi nhớ Hợp tác Chiến lược, mở ra nhiều cơ hội cho các sinh viên trẻ tham gia vào thị trường chứng khoán trong tương lai, tăng cường liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và trường học nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Lần thứ 5 liên tiếp đồng hành cùng tổ chức SEO V: <http://seo-vietnam.org/>, một tổ chức sinh viên quốc tế hoạt động phi lợi nhuận nhằm xây dựng mạng lưới kết nối hiệu quả và hỗ trợ phát triển năng lực lãnh đạo cho các sinh viên Việt Nam trẻ

tài năng từ các trường Đại học danh tiếng trong nước và trên thế giới. HSC tiếp tục nhận sinh viên SEO thực tập tại HSC và tổ chức các buổi chia sẻ về định hướng nghề nghiệp tương lai cho sinh viên.

- Tham gia chương trình Ngày hội nghề nghiệp tại các trường Đại học như Ngày hội việc làm FTU, Ngày hội Nghề nghiệp Đại học Mở TP.HCM..., mang đến các cơ hội việc làm cho sinh viên sắp tốt nghiệp, giúp sinh viên trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết trước khi bước vào môi trường làm việc thực tế.

Chia sẻ yêu thương

- Năm thứ hai liên tiếp trao tặng 10 bộ máy vi tính và máy chiếu cho trường PTCS Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Tạo điều kiện cho các em nâng cao kiến thức về CNTT. Qua đó, HSC mong muốn tiếp thêm động lực và sức mạnh cho các trẻ em nghèo hiếu học có điều kiện để phát triển và tiếp cận với những kiến thức mới.
- Triển khai hoạt động xây dựng "Tủ sách cho em": đồng tử sách, tặng sách, truyện cho các em học sinh cấp 1 tại các khu vực khó khăn, mang lại thói quen đọc sách và nâng cao kiến thức, trình độ văn hóa cho các em, đồng thời nuôi dưỡng tình yêu đối với việc đọc sách.
- Triển khai hoạt động hỗ trợ Thư viện sách cho người khiếm thị, mang lại ánh sáng văn hóa và niềm vui, niềm tin trong cuộc sống.



HSC tham gia chia sẻ với sinh viên tại Vietnam Youth to Business Forum 2014

"Các nhà lãnh đạo của HSC đã chứng minh sự quan tâm dành cho việc phát triển thế hệ trẻ thông qua việc mời chúng tôi tham gia đồng hành cùng các hoạt động CSR khác của HSC và hỗ trợ chúng tôi kết nối với các tổ chức khác để tạo nên những ảnh hưởng lớn hơn đối với thế hệ trẻ Việt Nam.

Tôi tin tưởng rằng HSC không chỉ là một trong những doanh nghiệp tài chính thành công nhất tại Việt Nam, quan trọng hơn, HSC còn là một tổ chức với những con người tuyệt vời, có kinh nghiệm trong cuộc sống và kinh doanh. Họ chính là những người có thể giúp người trẻ có một định hướng đúng đắn trong cuộc sống."

Pawel Gorsky

Chủ tịch AIESEC Việt Nam, 2013 - 2014

HSC là đối tác cấp quốc gia của AIESEC từ năm 2013 đến nay

BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO GRI

PHƯƠNG ÁN PHÙ HỢP – CỐT LÕI

CÁC NỘI DUNG TỔNG QUAN

1. Chiến lược và phân tích				
Hạng mục	Mô tả	Tham chiếu/Trả lời trực tiếp	Trang	Lý do bỏ qua
G4-1	Tuyên bố của Lãnh đạo cấp cao của doanh nghiệp	BCTN – Thông điệp của Tổng Giám đốc	02 - 07	
G4-2	Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính	BCTN – Báo cáo về Quản trị Rủi ro BCPTBV – Tổng quan	54 – 57	
G4-3	Tên của doanh nghiệp	BCTN – Tổng quan về HSC	01	
G4-4	Sản phẩm dịch vụ chính	BCPTBV – Phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, tận tụy	90 - 93	
G4-5	Địa chỉ trụ sở chính	BCTN – Tổng quan về HSC	01	
G4-6	Số quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động, tên của các quốc gia mà doanh nghiệp có hoạt động chính hoặc các quốc gia liên quan đặc biệt tới vấn đề phát triển bền vững được đưa ra trong bản báo cáo	Địa bàn hoạt động hiện nay của HSC gồm Tp.HCM và Hà Nội, Việt Nam.	TRANG TRONG BIẢ SAU	
G4-7	Loại hình sở hữu, mô hình pháp lý	BCTN – Tổng quan về HSC	01	
G4-8	Thị trường phục vụ (bao gồm cả phân tích địa lý, ngành phục vụ và các loại hình khách hàng)	Phục vụ khách hàng Việt Nam và quốc tế		
G4-9	Qui mô của doanh nghiệp	BCTN – Tổng quan về HSC	01	
G4-10	Thông kê về lực lượng lao động	BCPTBV – Phát triển đội ngũ	88 - 89	
G4-11	Tỷ lệ phần trăm người lao động được hưởng thỏa ước lao động tập thể	100%		
G4-12	Mô tả chuỗi cung ứng của doanh nghiệp	BCTN – Tổng quan về HSC	01	
G4-13	Thay đổi trong quá trình báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, sở hữu và chuỗi cung ứng	Không có thay đổi		
G4-14	Báo cáo về việc doanh nghiệp có hay không cảnh báo trước về các vấn đề tiềm ẩn gây ảnh hưởng đến môi trường	Do đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, HSC ít có tác động trực tiếp ảnh hưởng đến môi trường, cũng như chưa tiến hành các hoạt động đầu tư có liên quan đến môi trường. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn chủ động hưởng ứng các hoạt động bảo vệ môi trường, triển khai thực hiện lối sống xanh tại công sở		
G4-15	Liệt kê các quy định, điều lệ hoặc các hoạt động liên quan đến vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường mà doanh nghiệp đã xây dựng	BCPTBV – Cơ cấu quản trị về PTBV	81 - 82	
G4-16	Hội viên các hiệp hội	Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam, Hội đồng chỉ số, Câu lạc bộ CEO Việt Nam		
2. Phạm vi ranh giới báo cáo				
G4-17	Các đơn vị bao gồm trong các báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc các tài liệu tương đương. Báo cáo về việc một đơn vị nào đó có trong các báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc các tài liệu tương đương không được để cập trong báo cáo này hay không.			HSC không có công ty con
G4-18	Giải thích quá trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới báo cáo; Quy tắc báo cáo doanh nghiệp áp dụng để xây dựng nội dung báo cáo	BCPTBV – Giới thiệu về báo cáo	77	
G4-19	Các vấn đề trọng yếu trong quá trình xây dựng nội dung báo cáo	BCPTBV – Gắn kết các bên liên quan và xác định nội dung báo cáo	82 - 84	
G4-20	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực bên trong tổ chức	BCPTBV – Giới thiệu về báo cáo	77	
G4-21	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới Lĩnh vực bên ngoài tổ chức	BCPTBV – Giới thiệu về báo cáo	77	
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào trong báo cáo trước đó và những nguyên nhân của việc trình bày lại đó			Không có việc trình bày lại thông tin
G4-23	Thay đổi lớn so với kỳ báo cáo trước (về phạm vi và các vấn đề để báo cáo)			Đây là năm đầu tiên HSC thực hiện báo cáo

96

Giới thiệu về báo cáo

HSC và Định hướng Phát triển Bền vững

Nội dung báo cáo

Bảng tuân thủ

3. Sự tham gia của các bên liên quan			
G4-24	Danh sách nhóm của các bên liên quan với doanh nghiệp	BCPTBV – Gắn kết các bên liên quan và cách thức xác định các nội dung báo cáo	82 - 84
G4-25	Cơ sở lựa chọn và xác định của các bên liên quan	BCPTBV – Gắn kết các bên liên quan và cách thức xác định các nội dung báo cáo	82 - 84
G4-26	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham gia của các bên liên quan	BCPTBV – Gắn kết các bên liên quan và cách thức xác định các nội dung báo cáo	82 - 84
G4-27	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia của các bên liên quan; doanh nghiệp phản hồi thế nào với nội dung trên (bao gồm phản hồi qua báo cáo)	BCPTBV – Gắn kết các bên liên quan và cách thức xác định các nội dung báo cáo	82 - 84
4. Hồ sơ báo cáo			
G4-28	Giai đoạn báo cáo	BCPTBV – Giới thiệu về báo cáo	77
G4-29	Thời gian báo cáo gần nhất	BCPTBV – Giới thiệu về báo cáo	77
G4-30	Chu kỳ báo cáo	BCPTBV – Giới thiệu về báo cáo	77
G4-31	Địa chỉ liên hệ nếu có	BCPTBV – Giới thiệu về báo cáo	77
5. Danh mục nội dung GRI			
G4-32	Phương án lựa chọn báo cáo của doanh nghiệp	BCPTBV – Giới thiệu về báo cáo	77
G4-31	Đầu mối liên hệ cho các câu hỏi liên quan đến báo cáo hoặc nội dung của báo cáo	BCPTBV – Giới thiệu về báo cáo	77
G4-34	Sơ đồ bộ máy quản trị bao gồm ban lãnh đạo cấp cao nhất.	BCPTBV – Cơ cấu quản trị về phát triển bền vững	81 - 82
6. Đạo đức và tính chính trực			
G4-56	Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức như bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức.	BCTN – Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị	01
2. CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO CỤ THỂ			
2.1 Các tác động về mặt kinh tế			
2.1.1 Hiệu quả kinh tế			
G4-EC1	Các giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	BCPTBV – Tăng trưởng ổn định, Phục vụ cho lợi ích nhà đầu tư	85 - 86 90
G4-EC3	Phạm vi trách nhiệm của doanh nghiệp với quỹ hưu trí	BCPTBV - Đảm bảo thu nhập và lợi ích người lao động	85 - 87
2.2 Các tác động về mặt xã hội			
2.2.1 Đối xử với người lao động và Việc làm bền vững			
1. Việc làm			
G4-LA1	Tổng số lực lượng lao động, tỷ lệ tuyển dụng mới, tỷ lệ thôi việc phân loại theo độ tuổi, giới tính và khu vực	BCPTBV – Phát triển đội ngũ	88 - 89
2. Đào tạo và giáo dục			
G4-LA10	Các chương trình quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chăm sóc quan hệ lao động	BCPTBV – Phát triển đội ngũ	88 - 89
G4-LA11	Tỷ lệ phần trăm người lao động được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và theo danh mục người lao động	BCPTBV – Đảm bảo thu nhập và lợi ích người lao động, Chăm lo đời sống người lao động	86 - 87
2.2.2. Xã hội			
Cộng đồng địa phương			
G4-SO1	Tỷ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển đã thực hiện	BCPTBV - Đóng góp phát triển thị trường, Hoàn thành trách nhiệm đối với nhà nước, Chia sẻ với cộng đồng	93 - 94 94 94 - 95
2.2.3. Trách nhiệm sản phẩm			
Dán nhãn sản phẩm và dịch vụ			
G4-PR3	Loại thông tin về sản phẩm và dịch vụ theo yêu cầu quy trình và tỷ lệ phần trăm của các sản phẩm và dịch vụ đáng kể phụ thuộc và yêu cầu thông tin trên	BCPTBV – Phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, tận tụy	90 - 93

97

Bảng tuân thủ



VỮNG VÀNG KHẲNG ĐỊNH NĂNG LỰC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung	99
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	100
Báo cáo kiểm toán độc lập	101
Bảng cân đối kế toán	102
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	106
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	107
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	109
Thuyết minh báo cáo tài chính	110

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 23 tháng 4 năm 2003, Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 29 tháng 4 năm 2003 và các văn bản sửa đổi khác.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5 và 6 tòa nhà AB Tower số 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội và các phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Hoàng Đình Thắng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Johan Nyvene	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Trịnh Hoài Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Võ Văn Châu	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Ông Đoàn Văn Hình	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2011
Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Johan Nyvene	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2007
Ông Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2007
Ông Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2013
Ông Johan Kruimer	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 7 năm 2007
Ông Fiachra Mac Cana	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2008
Ông Bạch Quốc Vinh	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 2 năm 2010
Ông Arnold V. Pangilinan	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2012

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Johan Nyvene, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc



Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Tầng 28, Tòa nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT : +84 8 3824 5252
Fax : +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 60790272/17105328

Báo cáo kiểm toán độc lập

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 102 đến trang 140, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 18 tháng 3 năm 2015

Nguyễn Quốc Tuấn
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1841-2013-004-1

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ, và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của Công ty. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Johan Nyvene
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 18 tháng 3 năm 2015

100

Thông tin chung

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

101

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.729.375.462.393	2.768.235.282.081
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	1.506.623.089.077	1.007.873.885.140
111	1. Tiền		1.506.623.089.077	1.007.873.885.140
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6	197.474.340.107	352.083.430.831
121	1. Đầu tư ngắn hạn		279.720.963.132	397.465.522.487
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(82.246.623.025)	(45.382.091.656)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	7	2.021.465.503.113	1.402.016.293.670
131	1. Phải thu khách hàng		1.796.217.100	1.390.133.377
132	2. Trả trước cho người bán		3.941.320.615	110.262.322
135	3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		2.025.959.756.897	1.390.070.574.094
138	4. Các khoản phải thu khác		6.487.513.595	33.761.288.971
139	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(16.719.305.094)	(23.315.965.094)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		3.812.530.096	6.261.672.440
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	3.633.259.136	6.110.580.511
158	2. Tài sản ngắn hạn khác		179.270.960	151.091.929
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		129.991.561.736	359.545.786.841
220	I. Tài sản cố định		8.423.595.801	7.370.462.750
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	4.379.088.951	5.685.717.561
222	- Nguyên giá		40.204.022.446	38.432.189.860
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(35.824.933.495)	(32.746.472.299)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	1.633.999.174	1.684.745.189
228	- Nguyên giá		23.089.878.017	21.963.858.667
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(21.455.878.843)	(20.279.113.478)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		2.410.507.676	-
250	II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	229.370.665.250
253	1. Đầu tư vào chứng khoán dài hạn		-	229.370.665.250
254	- Chứng khoán sẵn sàng để bán		-	229.370.665.250
260	III. Tài sản dài hạn khác		121.567.965.935	122.804.658.841
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	102.687.119.775	107.738.117.777
263	2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	12	14.332.583.310	11.832.583.310
268	3. Tài sản dài hạn khác	13	4.548.262.850	3.233.957.754
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.859.367.024.129	3.127.781.068.922

VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		1.501.136.414.737	880.432.875.754
310	I. Nợ ngắn hạn		1.501.136.414.737	880.432.875.754
312	1. Phải trả người bán		1.861.719.700	1.464.675.431
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	25.004.270.953	39.092.023.179
316	3. Chi phí phải trả	15	24.509.074.595	20.041.416.663
319	4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	70.701.055.922	5.646.682.698
320	5. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	17	1.366.499.871.795	584.090.981.306
321	6. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		2.008.561.292	6.175.409.201
323	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		10.551.860.480	6.443.177.708
327	8. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	217.478.509.568
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	18	2.358.230.609.392	2.247.348.193.168
410	I. Vốn chủ sở hữu		2.358.230.609.392	2.247.348.193.168
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.272.567.580.000	1.272.567.580.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		310.343.798.499	310.343.798.499
414	3. Cổ phiếu quỹ		(327.808.838)	(123.551.893)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		3.961.374.994	3.961.374.994
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		182.241.735.237	144.626.530.513
420	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		589.443.929.500	515.972.461.055
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.859.367.024.129	3.127.781.068.922

102

Thông tin chung

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

103

Bảng cân đối kế toán

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
004	1. Nợ khó đòi đã xử lý	345.059.000	345.059.000
005	2. Ngoại tệ các loại	630.227.456	150.590.712
006	3. Chứng khoán lưu ký	8.014.031.350.000	7.969.306.770.000
	Trong đó:		
007	3.1. Chứng khoán giao dịch	6.592.209.670.000	7.061.036.830.000
008	3.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	37.433.960.000	69.110.190.000
009	3.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	6.406.281.610.000	6.811.983.200.000
010	3.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	148.494.100.000	179.943.440.000
012	3.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	42.884.600.000	73.025.060.000
013	3.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	200.000.000	-
014	3.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	40.484.600.000	70.785.060.000
015	3.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	2.200.000.000	2.240.000.000
017	3.3. Chứng khoán cầm cố	321.512.960.000	257.638.210.000
019	3.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	297.904.860.000	234.030.110.000
020	3.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	23.608.100.000	23.608.100.000
027	3.4. Chứng khoán chờ thanh toán	1.049.305.470.000	481.513.680.000
028	3.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	8.190.000	2.175.400.000
029	3.4.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	1.049.058.280.000	478.551.280.000
030	3.4.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	239.000.000	787.000.000
037	3.5. Chứng khoán chờ giao dịch	8.118.650.000	96.092.990.000
038	3.5.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	70.000	2.798.080.000
039	3.5.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	7.296.370.000	93.077.280.000
040	3.5.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	822.210.000	217.630.000

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
050	4. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	651.413.380.000	441.506.360.000
	Trong đó:		
051	4.1. Chứng khoán giao dịch	645.658.480.000	438.638.920.000
052	4.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	2.931.610.000	4.584.740.000
053	4.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	630.781.250.000	425.652.930.000
054	4.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	11.945.620.000	8.401.250.000
056	4.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	873.500.000	946.340.000
057	4.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	354.000.000	354.000.000
058	4.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	519.500.000	592.340.000
061	4.3. Chứng khoán cầm cố	1.300.000.000	1.300.000.000
063	4.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	1.300.000.000	1.300.000.000
071	4.4. Chứng khoán chờ thanh toán	3.401.400.000	441.100.000
073	4.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	3.401.400.000	441.100.000
076	4.5. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	180.000.000	180.000.000
078	4.5.1. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	180.000.000	180.000.000
083	5. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	55.268.770.000	47.956.980.000

104

Thông tin chung

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

105

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu		831.135.291.006	634.759.577.700
	<i>Trong đó:</i>			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		299.431.882.181	199.104.183.216
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		194.425.395.876	152.918.931.927
01.3	Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		19.029.812	2.880.000.000
01.4	Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		-	45.954.595
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		12.362.171.402	16.399.063.998
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		3.502.787.744	3.710.638.724
01.9	Doanh thu khác	19	321.394.023.991	259.700.805.240
10	2. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		831.135.291.006	634.759.577.700
11	3. Chi phí hoạt động kinh doanh	20	(262.284.254.449)	(176.670.627.586)
20	4. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		568.851.036.557	458.088.950.114
25	5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	(87.407.721.377)	(83.378.406.743)
30	6. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		481.443.315.180	374.710.543.371
31	7. Thu nhập khác		4.090.909	717.818.940
32	8. Chi phí khác		-	-
40	9. Lợi nhuận khác		4.090.909	717.818.940
50	10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		481.447.406.089	375.428.362.311
51	11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.1	(105.295.358.840)	(93.254.051.563)
60	12. Lợi nhuận sau thuế TNDN		376.152.047.249	282.174.310.748
70	13. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	26	2.956	2.241

106

Thông tin chung

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		481.447.406.089	375.428.362.311
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao TSCĐ	20, 21	4.255.226.561	7.824.033.495
03	- Trích lập (hoàn nhập) khoản dự phòng		30.267.871.369	(5.609.255.984)
05	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(119.616.575.866)	(178.135.467.936)
06	- Chi phí lãi vay		6.488.285.876	24.294.038.018
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		402.842.214.029	223.801.709.904
09	- Tăng các khoản phải thu		(627.738.762.673)	(766.005.026.845)
10	- Giảm (tăng) đầu tư ngắn hạn		117.744.559.355	(193.959.397.311)
11	- Tăng (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		572.082.214.753	(54.208.620.750)
12	- Giảm chi phí trả trước		7.528.319.377	3.858.223.872
13	- Tiền lãi vay đã trả		(6.951.035.444)	(43.243.852.375)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	22.1	(123.582.104.212)	(68.737.158.706)
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(46.791.497.842)	(11.509.544.224)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		295.133.907.343	(910.003.666.435)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(5.308.359.612)	(3.175.695.573)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	139.600.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.356.507.877.419)	(702.167.585.247)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		1.622.629.521.118	801.493.109.590
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	190.531.576.198
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		95.251.810.647	129.470.299.469
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		356.065.094.734	416.291.304.437

107

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

108
 Thông tin chung
 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu và thanh lý cổ phiếu quỹ		-	19.171.415.000
	- Tiền thu được từ phát hành cổ phiếu		-	12.000.000.000
	- Tiền thu được từ bán cổ phiếu quỹ		-	7.171.415.000
32	2. Tiền chi trả vốn góp, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(4.256.945)	(1.320.930)
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		350.000.000.000	-
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(350.000.000.000)	(110.000.000.000)
36	5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	18.2	(152.445.541.195)	(201.786.823.825)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính trong năm		(152.449.798.140)	(292.616.729.755)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		498.749.203.937	(786.329.091.753)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	1.007.873.885.140	1.794.202.976.893
70	Tiền và tương đương cuối năm	4	1.506.623.089.077	1.007.873.885.140

VNĐ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B05-CTCK

VNĐ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng/giảm		Số cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay
1. Vốn cổ phần	18	1.008.486.370.000	1.272.567.580.000	-	264.081.210.000	-	1.272.567.580.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	18	560.834.915.000	310.343.798.499	(252.081.210.000)	1.590.093.499	-	310.343.798.499
3. Cổ phiếu quỹ	18	(5.165.052.464)	(123.551.893)	5.581.321.501	(539.820.930)	-	(123.551.893)
4. Quỹ đầu tư phát triển		3.961.374.994	3.961.374.994	-	-	-	3.961.374.994
5. Quỹ dự phòng tài chính		116.409.099.437	144.626.530.513	28.217.431.076	28.217.431.076	-	144.626.530.513
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		477.987.318.312	515.972.461.055	282.174.310.748	282.174.310.748	(302.680.578.804)	515.972.461.055
TỔNG CỘNG		2.162.514.025.279	2.247.348.193.168	575.523.224.393	(490.689.056.504)	413.562.995.028	2.358.230.609.392

109
 Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 23 tháng 4 năm 2003, Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 29 tháng 4 năm 2003 và các văn bản sửa đổi khác.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5 và 6 tòa nhà AB Tower số 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội và các phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 là: 573 người (31 tháng 12 năm 2013: 503 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.19 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“đồng” hoặc “VND”) phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi Thông tư 95/2008/TT-BTC và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến nghiệp vụ sau:

Ngày 6 tháng 10 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 146/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ (“Thông tư 146”). Thông tư này thay thế Thông tư số 11/2000/TT-BTC ngày 1 tháng 2 năm 2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với công ty chứng khoán cổ phần và trách nhiệm hữu hạn. Thông tư 146 có hiệu lực từ ngày 21 tháng 11 năm 2014 và được áp dụng kể từ năm tài chính 2014.

Thông tư 146 bổ sung quy định về việc xác định giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Cụ thể như sau:

- ▶ Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và chứng khoán đăng ký giao dịch tại UpCom, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

- ▶ Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng.

Trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng.

- ▶ Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán theo quy định trên cho năm tài chính 2014.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào “Chi phí quản lý doanh nghiệp” trong năm.

110

Thông tin chung

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

111

Thuyết minh báo cáo tài chính

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản phải thu (tiếp theo)

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

<i>Thời gian quá hạn</i>	<i>Mức trích dự phòng</i>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm tin học	3 - 4 năm

3.7 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ hai (2) đến bốn mươi (40) năm vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- ▶ Chi phí cải tạo văn phòng;
- ▶ Chi phí thuê văn phòng; và
- ▶ Chi phí vật dụng văn phòng.

3.9 Đầu tư chứng khoán

Thông tư số 95/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2008 cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

3.9.1 Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Đây là những khoản đầu tư vào những chứng khoán có thời hạn thu hồi không quá một năm hoặc mua vào, bán ra chứng khoán để kiếm lời. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá thực tế mua chứng khoán (giá gốc), bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng.

Lãi dự thu nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chứng khoán thương mại được lập dự phòng khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục “*Chi phí hoạt động kinh doanh*”.

3.9.2 Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn

Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn bao gồm các chứng khoán đầu tư dài hạn với mục đích nắm giữ đến ngày đáo hạn và chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán.

Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán phi phái sinh được hưởng các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có thời gian đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Một loại chứng khoán đầu tư sẽ không được xếp vào nhóm nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu trong năm tài chính hiện hành hoặc trong hai năm tài chính gần nhất, được bán hoặc phân loại lại với một số lượng đáng kể các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn trước ngày đáo hạn, trừ khi việc bán và phân loại lại là:

- ▶ Rất gần với thời điểm đáo hạn;
- ▶ Công ty đã thu về phần lớn tiền vốn gốc của loại chứng khoán theo kế hoạch thanh toán hoặc được thanh toán trước hạn; hoặc
- ▶ Do một sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty, sự kiện này mang tính đơn lẻ không lặp lại và không thể dự đoán trước được.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là các chứng khoán phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán mà không phải là các khoản đầu tư chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc là chứng khoán thương mại.

Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch liên quan trực tiếp đến việc mua. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu có bằng chứng khách quan cho thấy sự giảm giá trị chứng khoán.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 *Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn*

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá trị thị trường tại ngày đó theo hướng dẫn của Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm.

Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng.

Công ty không thực hiện trích lập dự phòng cho các chứng khoán không có đủ ba (03) báo giá hoặc không có giao dịch trong vòng một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng.

Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

3.11 *Các hợp đồng mua lại và bán lại*

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên bảng cân đối kế toán. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được ghi nhận là tài sản/chi phí chờ phân bổ và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên bảng cân đối kế toán. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán lại được ghi nhận là doanh thu/khoản phải trả chờ phân bổ và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bán lại.

Đối với các cam kết quá hạn, phần chênh lệch này không được dự thu và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty thực nhận.

3.12 *Các khoản phải trả và chi phí trích trước*

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 *Lợi ích của nhân viên*

3.13.1 *Trợ cấp nghỉ hưu*

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không có bất cứ nghĩa vụ nào khác.

3.13.2 *Trợ cấp thôi việc phải trả*

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi niên độ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Bộ Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Phần tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Bộ Luật Lao động.

3.13.3 *Dự phòng trợ cấp mất việc*

Trợ cấp mất việc làm phát sinh từ nghĩa vụ liên đới khi Công ty có kế hoạch chi tiết chính thức về việc tái cơ cấu và tạo nên kỳ vọng ở các đối tượng bị ảnh hưởng rằng Công ty sẽ thực hiện việc tái cơ cấu thông qua việc triển khai kế hoạch đó hoặc thông báo các vấn đề chính cho các đối tượng bị ảnh hưởng. Dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích theo mức bằng một tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức trích lập tối thiểu cho người lao động bằng hai tháng lương theo Luật Lao động và các hướng dẫn có liên quan. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

3.13.4 *Bảo hiểm thất nghiệp*

Theo Thông tư số 32/2010/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

3.14 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VNĐ) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

3.15 *Cổ phiếu quỹ*

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

3.17 Phương pháp tính giá vốn chứng khoán

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu.

3.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.19 Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau:

	<i>Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế</i>	<i>Mức trích lập tối đa</i>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5%	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông phù hợp với các quy định pháp lý có liên quan.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.20 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư/cổ đông sau khi được các cấp có thẩm quyền/đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VNĐ

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	719.861.313	267.071.773
Tiền gửi ngân hàng	1.505.903.227.764	1.007.606.813.367
Trong đó:		
- Tiền gửi ngân hàng của Công ty	785.674.755.469	613.701.593.461
- Tiền ký quỹ của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán (Thuyết minh số 17)	720.228.472.295	393.905.219.906
TỔNG CỘNG	1.506.623.089.077	1.007.873.885.140

5. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (đơn vị) Giá trị giao dịch thực hiện trong năm (VNĐ)

a. Của Công ty		
- Cổ phiếu	183.729.016	3.599.016.217.326
- Trái phiếu	51.820.100	5.021.224.401.455
b. Của nhà đầu tư		
- Cổ phiếu	7.803.988.512	153.935.631.027.504
- Trái phiếu	451.972.983	47.875.745.052.676
TỔNG CỘNG	8.491.510.611	210.431.616.698.961

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

VNĐ

	Số lượng (đơn vị)	Giá trị theo sổ sách kế toán	So với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường
			Tăng	Giảm	
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn					
- Cổ phiếu niêm yết	4.746.017	131.920.049.245	251.194.428	(5.420.132.273)	126.751.111.400
- Cổ phiếu chưa niêm yết	5.576.377	147.800.913.887	812.205.615	(76.826.490.752)	71.786.628.750
TỔNG CỘNG	10.322.394	279.720.963.132	1.063.400.043	(82.246.623.025)	198.537.740.150

6.1 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn:

VNĐ

	Cuối năm	Đầu năm
Dự phòng giảm giá đầu năm	45.382.091.656	51.002.564.282
Dự phòng trích lập trong năm (Thuyết minh số 20)	44.894.071.082	8.067.292.769
Hoàn nhập dự phòng trong năm (Thuyết minh số 20)	(8.029.539.713)	(13.687.765.395)
Dự phòng giảm giá cuối năm	82.246.623.025	45.382.091.656

118

Thông tin chung

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

119

Thuyết minh báo cáo tài chính

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.2 Chi tiết dự phòng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bị giảm giá:

Chi tiêu	Giá trị theo sổ sách kế toán			Giảm so với giá trị thường			Tổng giá trị theo giá trị thường		
	Cuối năm	Đầu năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Cuối năm	Đầu năm	Đầu năm
Cổ phiếu niêm yết:	110.606.876.406	76.942.743.995	(5.420.132.273)	(4.340.070.456)	105.186.744.133	62.471.074.000			
Công ty Cổ phần Kinh Đô (KDC)	69.317.596.819	133.455	(1.633.436.419)	-	67.684.160.400	153.000			
Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long (NLG)	18.000.116.400	49.410	(240.000.000)	-	17.760.116.400	51.600			
Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFMVN30)	13.116.289.405	-	(615.041.405)	-	12.501.248.000	-			
Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình (VTB)	8.469.329.847	8.568.893.944	(2.777.875.647)	(3.263.961.844)	5.691.454.200	5.304.932.100			
Công ty Cổ phần Tasco (HUT)	1.155.000.000	-	(90.000.000)	-	1.065.000.000	-			
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (TIG)	529.000.000	186.505.125	(59.000.000)	-	470.000.000	195.150.000			
Các cổ phiếu khác	19.543.935	68.187.162.061	(4.778.802)	(1.076.108.612)	14.765.133	56.970.787.300			
Cổ phiếu chưa niêm yết:	107.434.512.502	97.565.012.502	(76.826.490.752)	(41.042.021.200)	30.608.021.750	56.522.991.302			
Công ty Cổ phần Lạc Việt	30.750.000.000	30.750.000.000	(22.350.000.000)	(4.350.000.000)	8.400.000.000	26.400.000.000			
Ngân hàng TMCP Đông Á	16.967.999.502	16.967.999.502	(11.425.935.502)	(9.410.708.200)	5.542.064.000	7.557.291.302			
Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Bình	12.025.000.000	11.925.000.000	(5.715.000.000)	(3.825.000.000)	6.310.000.000	8.100.000.000			
Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau	10.950.030.000	10.950.030.000	(10.365.030.000)	(6.562.530.000)	585.000.000	4.387.500.000			
Công ty Cổ phần CBTSXK Minh Hải	8.000.000.000	8.000.000.000	(7.670.000.000)	(6.350.000.000)	330.000.000	1.650.000.000			
Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	7.549.983.000	7.549.983.000	(5.389.983.000)	(3.229.983.000)	2.160.000.000	4.320.000.000			
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	6.000.000.000	6.000.000.000	(4.000.000.000)	(4.000.000.000)	2.000.000.000	2.000.000.000			
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viên Đông	5.442.600.000	5.220.000.000	(4.302.600.000)	-	1.140.000.000	522.000.000			
Công ty cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	4.406.400.000	-	(2.205.560.000)	-	2.200.840.000	-			
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Cần Thơ	4.900.000.000	4.900.000.000	(3.313.882.250)	(3.313.800.000)	1.586.117.750	1.586.200.000			
Công ty Cổ phần Dược và Vật tư Y tế Bình Dương	442.500.000	-	(88.500.000)	-	354.000.000	-			
TỔNG CỘNG	218.041.388.908	174.507.756.497	(82.246.623.025)	(45.382.091.656)	135.794.765.883	118.994.065.302			

VNĐ

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

7.1 Các khoản phải thu ngắn hạn

Chi tiêu	Số đầu năm			Số phát sinh trong năm			Số cuối năm		
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Dự phòng đã trích lập
1. Phải thu khách hàng	1.390.133.377	-	1.275.517.100	564.466.298.218	(564.060.214.495)	1.796.217.100	-	1.275.517.100	1.275.517.100
- Phải thu dịch vụ tư vấn	1.260.266.277	-	1.145.650.000	12.392.631.089	(11.986.547.366)	1.666.350.000	-	1.145.650.000	1.145.650.000
- Phải thu hoạt động tư doanh	129.867.100	-	129.867.100	552.073.667.129	(552.073.667.129)	129.867.100	-	129.867.100	129.867.100
2. Trả trước cho người bán	110.262.322	-	-	4.530.389.095	(699.330.802)	3.941.320.615	-	-	-
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	1.390.070.574.094	-	15.443.787.994	216.180.766.538.233	(215.544.877.355.430)	2.025.959.756.897	-	15.443.787.994	15.443.787.994
- Phải thu khách hàng về giao dịch kỳ quỹ (i)	1.030.851.714.723	-	-	14.646.737.149.450	(14.333.899.715.929)	1.343.689.148.244	-	-	-
- Phải thu Trung tâm Lưu ký về thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán (ii)	246.084.956.061	-	-	197.629.069.835.068	(197.236.107.883.579)	639.046.907.550	-	-	-
- Phải thu dịch vụ ứng trước cho nhà đầu tư (iii)	78.407.415.356	-	15.443.787.994	3.536.920.688.837	(3.572.350.934.191)	42.977.170.002	-	15.443.787.994	15.443.787.994
- Phải thu nhà đầu tư nước ngoài	475.987.954	-	-	99.304.287.135	(99.533.743.988)	246.531.101	-	-	-
- Phải thu nhà đầu tư giao dịch có phiếu	1.388.000.000	-	-	268.734.577.743	(270.122.577.743)	-	-	-	-
- Phải thu từ hợp đồng đặt cọc mua cổ phần	20.000.000.000	-	-	-	(20.000.000.000)	-	-	-	-
- Phải thu phí tư vấn	12.862.500.000	-	-	-	(12.862.500.000)	-	-	-	-
4. Các khoản phải thu khác	33.761.288.971	6.596.660.000	-	230.326.551.778	(257.600.327.154)	6.487.513.595	-	-	-
- Phải thu lãi tiền gửi Ngân hàng	4.219.222.913	-	-	4.294.054.948	(3.308.640.885)	5.204.636.976	-	-	-
- Phải thu theo các hợp đồng mua và cam kết bán lại có phiếu	14.451.545.784	-	-	-	(13.287.545.784)	1.164.000.000	-	-	-
- Phải thu lãi trái phiếu	13.371.627.293	-	-	5.748.822.567	(19.120.449.860)	-	-	-	-
- Phải thu lãi từ hợp đồng đặt cọc mua cổ phần	50.000.000	-	-	5.000.000	(55.000.000)	-	-	-	-
- Phải thu theo các hợp đồng mua và cam kết bán lại trái phiếu	-	-	-	219.172.000.000	(219.172.000.000)	-	-	-	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.668.892.981	-	-	1.106.674.263	(2.656.690.625)	118.876.619	-	-	-
TỔNG CỘNG	1.425.332.258.764	6.596.660.000	16.719.305.094	216.980.089.777.324	(216.367.237.227.881)	2.038.184.808.207	-	16.719.305.094	16.719.305.094

VNĐ

Thông tin chung

Bảo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Bảo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Bảo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảo cáo lưu chuyển tiền tệ

Bảo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

Thuyết minh báo cáo tài chính

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN (tiếp theo)

7.1 Các khoản phải thu ngắn hạn (tiếp theo)

- (i) Đây là các khoản phải thu theo các hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán. Các hợp đồng này được đảm bảo bằng danh mục chứng khoán hoặc tài sản của nhà đầu tư, có thời hạn không quá ba (3) tháng và lãi suất từ 11%/năm đến 15,6%/năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.
- (ii) Đây là các khoản phải thu từ Trung tâm Lưu ký về thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trong 3 ngày cuối năm.
- (iii) Bao gồm trong số dư cuối năm là khoản nợ khó đòi với số tiền 15.443.859.795 đồng liên quan đến các nghiệp vụ mua cổ phiếu của một công ty mà nhà đầu tư mất khả năng thanh toán. Các nghiệp vụ này đã phát sinh trong các năm trước và khoản dự phòng nợ khó đòi đã được trích lập đầy đủ.

7.2 Tình hình trích lập các khoản phải thu khó đòi

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	23.315.965.094	23.304.748.452
Số trích lập trong năm (Thuyết minh số 21)	-	11.288.443
Số hoàn nhập trong năm (Thuyết minh số 21)	(6.596.660.000)	(71.801)
Số dư cuối năm	16.719.305.094	23.315.965.094

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	6.110.580.511	3.659.266.484
Tăng trong năm	26.020.747.717	28.717.627.537
Kết chuyển từ tài sản cố định	-	535.838.128
	32.131.328.228	32.912.732.149
Phân bổ trong năm	(28.498.069.092)	(26.802.151.638)
Số dư cuối năm	3.633.259.136	6.110.580.511

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VNĐ		
	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số dư đầu năm	3.474.189.544	34.958.000.316	38.432.189.860
Tăng trong năm	-	1.771.832.586	1.771.832.586
Số dư cuối năm	3.474.189.544	36.729.832.902	40.204.022.446
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết</i>			30.727.572.352
Giá trị hao mòn:			
Số dư đầu năm	2.419.997.394	30.326.474.905	32.746.472.299
Tăng trong năm	188.537.232	2.889.923.964	3.078.461.196
Số dư cuối năm	2.608.534.626	33.216.398.869	35.824.933.495
Giá trị còn lại:			
Số dư đầu năm	1.054.192.150	4.631.525.411	5.685.717.561
Số dư cuối năm	865.654.918	3.513.434.033	4.379.088.951

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VNĐ	
	Phần mềm tin học	
Nguyên giá:		
Số dư đầu năm		21.963.858.667
Tăng trong năm		1.126.019.350
Số dư cuối năm		23.089.878.017
<i>Trong đó:</i>		
<i>Đã khấu hao hết</i>		19.181.199.517
Giá trị hao mòn:		
Số dư đầu năm		20.279.113.478
Tăng trong năm		1.176.765.365
Số dư cuối năm		21.455.878.843
Giá trị còn lại:		
Số dư đầu năm		1.684.745.189
Số dư cuối năm		1.633.999.174

122

Thông tin chung

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

123

Thuyết minh báo cáo tài chính

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

VNĐ

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí tiền thuê văn phòng (*)	102.144.206.606	107.196.497.946
Chi phí vật dụng văn phòng	343.369.022	-
Chi phí cải tạo văn phòng	199.544.147	541.619.831
TỔNG CỘNG	102.687.119.775	107.738.117.777

(*) Bao gồm trong số này là khoản tiền 101.034.431.435 đồng còn lại chưa phân bổ của giá trị hợp đồng thuê văn phòng tại AB Tower với diện tích là 1.802 m² cho thời hạn còn lại là 36 năm.

Thay đổi trong chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	107.738.117.777	113.511.817.548
Tăng trong năm	629.800.676	-
Phân bổ trong năm	108.367.918.453	113.511.817.548
Phân bổ trong năm	(5.680.798.678)	(5.773.699.771)
Số dư cuối năm	102.687.119.775	107.738.117.777

12. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên giá trị giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch tại các Sở giao dịch Chứng khoán được thanh toán qua thành viên lưu ký của năm liền trước, nhưng không quá 2.500 triệu đồng/năm với giới hạn tối đa về mức đóng góp là 20 tỷ đồng.

Biến động tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán như sau:

VNĐ

Tiền nộp ban đầu	120.000.000
Tiền lãi nhận được đến hết năm 2013	2.173.973.119
Tiền nộp bổ sung đến hết năm 2013	9.538.610.191
Số dư đến ngày 31 tháng 12 năm 2013	11.832.583.310
Tiền nộp bổ sung trong năm 2014	1.196.683.208
Lãi nhận được trong năm 2014	1.303.316.792
Số dư đến ngày 31 tháng 12 năm 2014	14.332.583.310

13. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Đây là khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng hoạt động của Công ty.

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VNĐ

STT	Chi tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	33.962.434.683	105.295.358.840	(123.582.104.212)	15.675.689.311
2	Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư	2.385.400.301	54.369.320.497	(52.132.208.585)	4.622.512.213
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ doanh nghiệp nước ngoài	1.992.175.242	18.012.441.656	(17.599.870.329)	2.404.746.569
4	Thuế nhà thầu	155.917.607	3.558.200.696	(2.539.661.058)	1.174.457.245
5	Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên	584.533.233	17.293.841.891	(16.927.610.684)	950.764.440
6	Thuế giá trị gia tăng	11.562.113	1.139.214.215	(974.675.153)	176.101.175
7	Thuế môn bài	-	8.500.000	(8.500.000)	-
		39.092.023.179	199.676.877.795	(213.764.630.021)	25.004.270.953

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	VNĐ	
	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Phụ cấp hoàn thành công việc phải trả cho nhân viên	18.000.000.000	12.000.000.000
Phí môi giới phải trả cho Sở Giao dịch Chứng khoán (“GDCK”)	4.413.444.803	2.998.338.694
Chi phí phải trả khác	2.095.629.792	5.043.077.969
TỔNG CỘNG	24.509.074.595	20.041.416.663

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	VNĐ	
	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Cổ tức phải trả cho cổ đông	67.067.361.859	3.222.562.754
Kinh phí công đoàn	1.970.347.488	1.800.678.317
Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	109.286.769	45.241.318
Bảo hiểm thất nghiệp	58.817.736	58.777.736
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.495.242.070	519.422.573
TỔNG CỘNG	70.701.055.922	5.646.682.698

17. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	VNĐ	
	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Tiền gửi thanh toán GDCK của nhà đầu tư	720.228.472.295	393.905.219.906
Phải trả NĐT tiền bán chứng khoán chờ về	639.100.199.500	190.000.000.000
Phải trả NĐT đặt cọc mua cổ phiếu	7.171.200.000	-
Phải trả đầu giá cổ phiếu	-	185.761.400
TỔNG CỘNG	1.366.499.871.795	584.090.981.306

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1 Chi tiết vốn góp

	VNĐ	
	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Vốn góp	1.272.567.580.000	1.272.567.580.000
Thặng dư vốn cổ phần	310.343.798.499	310.343.798.499
Cổ phiếu quỹ	(327.808.838)	(123.551.893)
TỔNG CỘNG	1.582.583.569.661	1.582.787.826.606

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.2 Cổ tức

	VNĐ	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Cổ tức đã trả trong năm		
- Cổ tức trả cho các năm trước	19.200.000	629.577.200
- Cổ tức đợt 2 cho năm 2012: 1.500 đồng/cổ phiếu	-	150.716.972.250
- Tạm ứng cổ tức đợt 1 cho năm 2013: 500 đồng/cổ phiếu	-	50.440.274.375
- Cổ tức đợt 2 cho năm 2013: 1.200 đồng/cổ phiếu	152.426.341.195	-
TỔNG CỘNG	152.445.541.195	201.786.823.825

18.3 Cổ phiếu

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
	<i>Cổ phiếu</i>	<i>Cổ phiếu</i>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	127.256.758	127.256.758
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
<i>Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ</i>		
Cổ phiếu phổ thông	127.256.758	127.256.758
Số lượng cổ phiếu quỹ		
<i>Cổ phiếu quỹ do công ty nắm giữ</i>		
Cổ phiếu phổ thông	27.175	7.038
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	127.229.583	127.249.720

19. DOANH THU KHÁC

	VNĐ	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Doanh thu hoạt động giao dịch ký quỹ	244.351.278.978	152.720.941.753
Thu lãi tiền gửi ngân hàng	67.240.846.714	90.726.657.494
Doanh thu hoạt động ứng trước cho nhà đầu tư	4.434.997.453	2.943.006.362
Doanh thu từ các hợp đồng mua và cam kết bán lại chứng khoán	3.040.279.838	6.316.753.467
Lãi từ hợp đồng đặt cọc mua cổ phần	55.000.000	5.585.000.000
Doanh thu khác	2.271.621.008	1.408.446.164
TỔNG CỘNG	321.394.023.991	259.700.805.240

126

Thông tin chung

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

127

Thuyết minh báo cáo tài chính

20. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	92.922.418.194	58.213.022.191
Chi phí môi giới chứng khoán	59.515.773.909	41.964.185.262
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.494.009.818	25.207.165.923
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán (*)	16.384.828.032	10.299.662.366
Chi phí tư vấn quản lý thuê ngoài	12.560.055.469	13.363.639.368
Chi phí hoạt động bán và cam kết mua lại trái phiếu	4.186.202.543	18.056.253.211
Chi phí lưu ký chứng khoán	3.559.399.407	3.842.101.835
Chi phí lãi vay	2.302.083.333	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.645.673.885	2.692.159.372
Chi phí vật liệu, công cụ lao động	1.279.280.378	502.313.030
Lãi trái phiếu phát hành	-	6.237.784.807
Chi phí khác	4.569.998.112	1.912.812.847
Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	44.894.071.082	8.067.292.769
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	(8.029.539.713)	(13.687.765.395)
TỔNG CỘNG	262.284.254.449	176.670.627.586

(*) Theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán của Bộ Tài chính, các khoản kinh doanh hoạt động chứng khoán góp vốn khi có lãi (giá bán cao hơn giá gốc) thì ghi nhận vào khoản mục doanh thu, khi lỗ (giá bán thấp hơn giá gốc) thì ghi nhận vào khoản mục chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán.

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	54.000.342.982	45.263.635.002
Chi phí thuê văn phòng	15.486.840.239	16.215.281.867
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.405.906.453	13.971.680.472
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.609.552.676	5.131.874.123
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	652.149.080	233.916.726
Chi phí cải tạo, sửa chữa văn phòng	415.980.096	532.691.887
Thuế, phí và lệ phí	251.997.184	346.752.944
Chi phí khác bằng tiền	3.181.612.667	1.671.357.080
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	-	11.288.443
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(6.596.660.000)	(71.801)
TỔNG CỘNG	87.407.721.377	83.378.406.743

22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập với thuế suất 22% trên lợi nhuận tính thuế (năm 2013: 25%).

Công ty đã được cơ quan thuế quyết toán đến hết năm 2013.

22.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty cho năm 2014 và năm 2013 được trình bày dưới đây:

VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần trước thuế	481.447.406.089	375.428.362.311
Các điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận theo kế toán		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
- Chi phí không được khấu trừ	1.292.420.014	761.925.168
<i>Các khoản điều chỉnh giảm:</i>		
- Thu nhập cổ tức không chịu thuế	(4.124.558.645)	(2.759.257.235)
- Hoàn nhập dự phòng chứng khoán chưa niêm yết	-	(414.823.992)
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	478.615.267.458	373.016.206.252
Thuế TNDN phải trả ước tính năm hiện hành	105.295.358.840	93.254.051.563
Thuế TNDN phải trả đầu năm	33.962.434.683	9.445.541.826
Thuế TNDN đã trả trong năm	(123.582.104.212)	(68.737.158.706)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	15.675.689.311	33.962.434.683

22.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Không có khoản thuế thu nhập hoãn lại nào được ghi nhận vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm do không có khoản mục chênh lệch tạm thời trọng yếu nào giữa giá trị ghi sổ và giá trị cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ trên báo cáo tài chính.

128

Thông tin chung

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

129

Thuyết minh báo cáo tài chính

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết các bên liên quan và mối quan hệ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)	Cổ đông chiến lược, nắm giữ 30,87% cổ phần Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty là Phó Tổng Giám đốc của DC Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty là đại diện phần vốn của DC
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Cổ đông chiến lược, nắm giữ 29,47% cổ phần Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty là Phó Tổng Giám đốc của HFIC Ủy viên HĐQT của Công ty là Trưởng phòng kế hoạch của HFIC
Vietnam Debt Fund SPC (VDF)	Công ty con của DC
Vietnam Enterprise Investments	Công ty con của DC
Amersham Industries Limited	Công ty con của DC
Vietnam Property Fund Limited	Công ty con của DC
Cam Vietnam Mother Fund	Công ty con của DC
DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	Công ty con của DC

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Giá trị</i>
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)	Cổ đông chiến lược	Cổ tức đợt 2 năm 2013	47.134.572.000
		Cổ tức đợt 1 năm 2014	19.639.405.000
		Chi phí phí tư vấn	10.710.271.469
		Bán trái phiếu	55.583.000.000
		Môi giới bán chứng khoán	115.725.500.000
		Môi giới mua chứng khoán	30.150.000.000
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Cổ đông chiến lược	Cổ tức đợt 2 năm 2013	45.000.000.000
		Cổ tức đợt 1 năm 2014	18.750.000.000
		Môi giới bán chứng khoán	54.776.917.000
		Doanh thu phí môi giới	82.165.414
Vietnam Debt Fund SPC.	Bên liên quan	Môi giới bán chứng khoán	234.358.000.000
		Môi giới mua chứng khoán	55.583.000.000
		Doanh thu phí môi giới	57.988.200
		Mua cam kết bán lại trái phiếu (giao dịch mua)	50.000.000.000
		Mua cam kết bán lại trái phiếu (giao dịch bán)	45.201.933.330

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Giá trị</i>
Vietnam Enterprise Investments Limited	Bên liên quan	Môi giới bán chứng khoán	1.108.671.899.800
		Môi giới mua chứng khoán	626.913.839.100
		Doanh thu phí môi giới	2.603.378.913
Amersham Industries Limited	Bên liên quan	Môi giới bán chứng khoán	957.086.392.360
		Môi giới mua chứng khoán	270.424.735.000
		Doanh thu phí môi giới	1.901.266.983
Vietnam Property Fund Limited	Bên liên quan	Môi giới bán chứng khoán	112.611.773.480
		Doanh thu phí môi giới	168.917.661
Cam Vietnam Mother Fund	Bên liên quan	Môi giới bán chứng khoán	425.575.360.752
		Môi giới mua chứng khoán	78.901.910.000
		Doanh thu phí môi giới	686.055.914
DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	Bên liên quan	Môi giới mua chứng khoán	72.622.537.000
		Môi giới bán chứng khoán	43.765.257.000
		Doanh thu phí môi giới	174.581.761

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Phải trả</i>
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)	Cổ đông chiến lược	Cổ tức đợt 1 năm 2014	19.639.405.000
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Cổ đông chiến lược	Cổ tức đợt 1 năm 2014	18.750.000.000
		Tiền gửi giao dịch chứng khoán	24.418.485

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 18.398.371.308 đồng (bao gồm thuế thu nhập cá nhân và các khoản bảo hiểm bắt buộc).

130

Thông tin chung

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

131

Thuyết minh báo cáo tài chính

24. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	VND						
	Mối giới và dịch vụ khách hàng	Tự doanh	Tư vấn	Kinh doanh nguồn vốn	Các bộ phận khác	Không phân bổ	Tổng cộng
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</i>							
1. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	302.934.669.925	194.425.395.876	12.362.171.402	319.067.402.983	2.345.650.820	-	831.135.291.006
2. Các chi phí trực tiếp	119.672.297.267	22.718.800.488	643.575.084	200.924.959.704	1.477.116.722	-	345.436.749.265
3. Chi phí khấu hao	1.392.864.917	2.919.314	1.152.734	2.807.000.406	51.289.190	-	4.255.226.561
4. Lợi nhuận khác	-	-	-	-	4.090.909	-	4.090.909
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế	181.869.507.741	171.703.676.074	11.717.443.584	115.335.442.873	821.335.817	-	481.447.406.089
<i>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014</i>							
1. Tài sản bộ phận	656.559.788.302	197.474.340.107	1.666.350.000	2.882.931.742.129	1.403.366.265	-	3.740.035.586.803
2. Tài sản phân bổ	84.167.293.483	1.160.928.186	2.321.856.372	1.934.880.310	21.283.683.410	-	110.868.641.761
3. Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	8.462.795.565	-	8.462.795.565
Tổng tài sản	740.727.081.785	198.635.268.293	3.988.206.372	2.884.866.622.439	22.687.049.675	8.462.795.565	3.859.367.024.129
1. Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	1.372.563.431.024	-	-	-	1.354.526.188	-	1.373.917.957.212
2. Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	127.218.457.525	127.218.457.525
Tổng nợ phải trả	1.372.563.431.024	-	-	-	1.354.526.188	127.218.457.525	1.501.136.414.737

Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

25. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đang thuê các văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động như sau:

Tại thành phố Hồ Chí Minh:

- Trụ sở chính tại tầng 5 và 6 tòa nhà AB Tower, số 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1.
- Văn phòng chi nhánh tại tầng 1, số 6 Thái Văn Lung, Phường Bến Nghé, Quận 1.
- Phòng giao dịch tại 569-571-573 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1.
- Phòng giao dịch tại 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5.
- Phòng giao dịch tại tầng trệt, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận.
- Kho lưu trữ chứng từ tại 81 đường 42, Phường Bình Trưng Đông, Quận 2.

Tại Hà Nội:

- Văn phòng chi nhánh tại 66A Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm.
- Phòng giao dịch tại tầng 2 tòa nhà B14, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa.
- Phòng giao dịch tại tầng 6, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa.
- Kho lưu trữ chứng từ tại P803, Tầng 8 CT5, Xã Mỹ Trì, Huyện Từ Liêm.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Đến 1 năm	10.113.773.140	7.924.500.060
Trên 1 năm đến 5 năm	23.221.002.507	9.692.937.830
Trên 5 năm	354.665.228	-
TỔNG CỘNG	33.689.440.875	17.617.437.890

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN MỖI CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản.

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông - VND	376.152.047.249	282.174.310.748
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	127.232.806	125.926.782
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu - VND	2.956	2.241

27. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty thực hiện khung quản lý rủi ro toàn diện như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn và đầu tư trái phiếu của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 vì đa phần các khoản vay trong năm này có lãi suất cố định.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán hạch toán của Công ty).

Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể do phần lớn các tài sản và nợ phải trả của Công ty bằng đồng Việt Nam.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 126.751.111.400 đồng. Sự tăng (hoặc giảm) 10% của chỉ số chứng khoán có thể làm tăng (hoặc giảm) một tỷ lệ tương ứng trên doanh thu từ hoạt động đầu tư của Công ty, tùy thuộc vào mức độ trọng yếu và kéo dài của sự suy giảm, và tùy thuộc vào trạng thái nắm giữ của danh mục đối với những cổ phiếu có ảnh hưởng đáng kể tới chỉ số của thị trường.

27. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu từ nghiệp vụ giao dịch ký quỹ) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tổn động và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ (margin call) của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm hợp đồng giao dịch ký quỹ.

Theo quan điểm đã nói ở trên và thực tế rằng các khoản phải thu khách hàng của Công ty dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 4. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

27. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng:

VNĐ

	<i>Bất cứ thời điểm nào</i>	<i>Dưới 1 năm</i>	<i>Tổng cộng</i>
Số dư cuối năm			
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.359.328.671.795	7.171.200.000	1.366.499.871.795
Chi phí phải trả	-	6.509.074.595	6.509.074.595
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.751.650.573	68.995.722.012	71.747.372.585
	1.362.080.322.368	82.675.996.607	1.444.756.318.975
Số dư đầu năm			
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	583.905.219.906	185.761.400	584.090.981.306
Phải trả giao dịch bán và cam kết mua lại trái phiếu Chính phủ	-	217.478.509.568	217.478.509.568
Chi phí phải trả	-	7.993.566.663	7.993.566.663
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.231.661.643	1.464.675.431	4.696.337.074
	587.136.881.549	227.122.513.062	814.259.394.611

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Công ty có giữ các khoản chứng khoán như tài sản cầm cố của khách hàng cho các khoản phải thu khách hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013.

28. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC

Phần bên dưới trình bày các thuyết minh bổ sung theo yêu cầu của Thông tư số 210/2009/TT-BTC đối với các công cụ tài chính:

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, các phải thu và các tài sản theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành một trong các loại sau:

- Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn.
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; hoặc
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

- Các khoản cho vay và phải thu:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà đơn vị có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

136

Thông tin chung

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính

137

Thuyết minh báo cáo tài chính

28. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

- Tài sản sẵn sàng để bán:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả và các khoản nợ phải trả theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành:

- Các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn.
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

28. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày so sánh giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý		VNĐ
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính					
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
- Chứng khoán thương mại	131.920.049.245	278.096.882.985	126.751.111.400	332.092.081.800	
- Cổ phiếu niêm yết	147.800.913.887	119.368.639.502	71.786.628.750	78.326.618.302	
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.482.000.000.000	978.900.000.000	1.482.000.000.000	978.900.000.000	
- Tiền gửi ngắn hạn	2.038.811.977.052	1.428.468.801.970	(*)	(*)	
Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác	-	-	-	-	(*)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	24.623.089.077	28.973.885.140	24.623.089.077	28.973.885.140	
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	-	229.370.665.250	-	-	(*)
- Trái phiếu	-	-	-	-	(*)
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.623.089.077	28.973.885.140	24.623.089.077	28.973.885.140	
Tổng cộng	3.825.156.029.261	3.063.178.874.847			
Nợ phải trả tài chính					
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.366.499.871.795	584.090.981.306	(*)	(*)	
Chi phí phải trả	6.509.074.595	7.993.566.663	(*)	(*)	
Phải trả giao dịch bán cam kết mua lại trái phiếu Chính phủ	-	217.478.509.568	(*)	(*)	
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	71.747.372.585	4.696.337.074	(*)	(*)	
Tổng cộng	1.444.756.318.975	814.259.394.611			

(*) Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính không thể xác định do các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc tính toán.

28. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

29. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

100

Thông tin chung

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo tình hình biến động

vốn chủ sở hữu

Thuyết minh báo cáo tài chính



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP.HCM
ĐT: +84-8 3823 3299
F : +84-8 3823 3301

2. CHI NHÁNH THÁI VĂN LUNG

Tầng 1, Cao ốc Capital Palace, Số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP.HCM
ĐT: +84-8 3823 2981
F : +84-8 3823 2982

3. PHÒNG GIAO DỊCH TRẦN HƯNG ĐẠO

Tầng 1 & 2, 569-571-573 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM
ĐT: +84-8 3836 4189
F : +84-8 3836 4198

4. PHÒNG GIAO DỊCH CHỢ LỚN

633 Nguyễn Trãi, Quận 5, TP.HCM
ĐT: +84-8 3855 2907
F : +84-8 3855 2917

5. PHÒNG GIAO DỊCH NGUYỄN VĂN TRỖI

Tầng Trệt, Tòa nhà Centre Point, Số 106 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
ĐT: +84-8 3997 2836
F : +84-8 3997 2837

HÀ NỘI

6. TRỤ SỞ HÀ NỘI

66A Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: +84-4 3933 4693
F : +84-4 3933 4822

7. PHÒNG GIAO DỊCH KIM LIÊN

Tầng 2, Tòa nhà B41 Kim Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội
ĐT: +84-4 3574 5599
F : +84-4 3574 5959

8. PHÒNG GIAO DỊCH LẮNG HẠ

Tầng 6, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
ĐT: +84-4 3776 7100
F : +84-4 3776 7101

